M. I. CA-LI-NIN

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

TẬP I



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

M. I. CA-LI-NIN



Hvanơ

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

1103113-7111311
lớp 8 trường miền Nam 20
— Hà đông —

M. I. CA-LI-NIN

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

VŨ ĐẠI – TÙNG GIANG – NGUYỄN GIA HOÁN
LÊ QUÂN – TRƯỜNG SƠN
dịch

TRẦN VIẾT TỬ hiệu đính

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

HÀ-NỘI – 1962

NHỮNG NGUYÊN LÝ CỘNG SẢN, XÉT DƯỚI HÌNH THỨC ĐƠN GIẢN NHẤT CỦA CHÚNG, LÀ NHỮNG NGUYÊN LÝ CỦA CON NGƯỜI TIẾN BỘ, TRUNG THỰC, CÓ HỌC THỨC CAO ĐỘ; ĐẤY LÀ LÒNG YÊU TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TÌNH BẠN, TÌNH ĐỒNG CHÍ, LÒNG NHÂN ĐẠO, TÍNH TRUNG THỰC, LÒNG YÊU LAO ĐỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VÀ NHIỀU PHẨM CHẤT VĨ ĐẠI KHÁC MÀ MỖI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC. GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG NHỮNG ĐẶC TÍNH ẤY, NHỮNG PHẨM CHẤT CAO QUÝ ẤY, LÀ MỘT YẾU TỐ HẾT SỨC CHỦ YẾU CỦA SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CỘNG SẢN.

M. I. CA-LI-NIN

Những người cộng sản không phải ở đâu mà ra mà chính —

CON ĐƯỜNG TỰ HỌC CHO CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN

Bài đăng ở tạp chí «Giúp đỡ tự học» số 2—3, năm 1924

Vấn đề do ban biên tập tờ tạp chí «Giúp đỡ tự học» đặt ra thực hết sức thú vị. Chính quyền Xô-viết càng được củng cố, thì tôi cũng càng hay nghĩ đến vấn đề này. Nhất là vấn đề: quần chúng đông đảo công nhân và nông dân có thể có được tri thức bằng cách nào? Nói cho đúng ra, không phải tri thức, mà với nghĩa rộng của chữ đó — tức là học vấn, vì với danh từ tri thức, tôi muốn nói đến việc học một ngành chuyên môn nào đó; còn với danh từ học vấn thì tôi muốn nói đến sự phát triển học vấn phổ thông, trình độ văn hóa.

Hiện giờ có hàng chục thanh niên từ các tỉnh đến gặp tôi, họ muốn vào các trường cao đẳng, trung cấp và chuyên nghiệp. Tôi nhớ lại là trước đây, tôi cho rằng chỉ có qua nhà trường mới có thể có được tri thức. Bây giờ tôi đã rõ là chỉ có những người cá biệt mới có thể vào được nhà trường, nhất là trường cao đẳng. Còn đông đảo quần chúng cố vươn đến tri thức thì rõ ràng vẫn ở ngoài cổng trường, họ sẽ phải tự bằng lòng với học vấn ngoài nhà trường, hay giỏi lắm là hoãn việc đó trong vài năm. Và thanh niên không vào được nhà trường thì tự cho mình hầu như không thể nào có được học vấn, do đó; không thể nào phục vụ được Tổ quốc một cách hữu ích nhất.

Tôi đã nhận được học vấn ở nông thôn như thế nào?

Học vấn của tôi — hay nói cho đúng hơn, sự phát triển của tôi — bắt đầu ở trường làng. Thầy giáo bấy giờ là một ông cụ nông dân; qua mỗi mùa đông học tập mỗi học sinh phải trả cho ông gần một đồng rúp, và nếu tôi không quên, thì người ta thay phiên nhau nuôi thầy. Tất cả học sinh có hai chục người. Nơi được chọn làm trường là nhà của một ông cụ ở một mình, một căn nhà lớn tối om. Người ta đặt mấy chiếc bàn ghế — thế là xong.

Tôi học theo cuốn vần tiếng Sla-vơ của nhà thờ,(1) còn đa số thì theo vần tiếng Nga. Việc học tiến hành một cách nguyên thủy nhất: tất cả hai chục người đều đọc to, mỗi người đọc theo kiểu của mình, thành thử có tiếng ầm ầm không bao giờ ngớt.

Tôi học trong trường đó quãng ba tháng, học thuộc các mặt chữ, những âm tiết gồm hai hoặc ba chữ cái và đã bắt đầu đánh vần.

Mùa đông sau, tôi đã có thể vào được một trường thực sự, một trường 4 năm của hội đồng dân biểu(2). Ở đấy tôi lăn vào học như là người đói xông đến nắm cơm. Từ đầu thu đến lễ Thiên chúa giáng sinh, tôi đã qua hai lớp: lớp một và hai, và lên lớp ba.

Vừa mới đọc được, tôi đã lăn vào sách của thư viện nhà trường mà phần lớn chỉ là sách đạo, chủ yếu là những sách nói về đời sống của các thánh. Tôi học xong trường trong hai năm, đồng thời cũng đọc hết thư viện của nhà trường.

---

(1) Tức là thứ tiếng dùng trong các sách kinh của nhà thờ các dân tộc Sla-vơ phía Đông và phía Nam Âu châu. *(N.D)*

(2) Có nơi dịch là hội đồng tự trị địa phương, là một tổ chức tự trị ở địa phương có quyền hạn hết sức hạn chế ở Nga, trước Cách mạng tháng Mười 1917. *(N.D.)*

Cuối khóa, bà giáo cho tôi một số sách riêng của bà ta. Mùa hạ, dù lúc bấy giờ không có thì giờ đọc thường xuyên, tôi vẫn lợi dụng lúc rỗi đọc xong vài cuốn sách trong tủ sách của tên địa chủ ở cạnh.

Như vậy, sau khi học xong trường làng, tôi đã khá mê say đọc sách, và bây giờ tôi rất mong muốn được học.

Học tập ở Pê-téc-bua

Hoàn cảnh ở Pi-te[1] đối với tôi không phải thuận lợi lắm — tôi muốn nói về việc học tập — nhưng dù sao tôi cũng làm công cho một gia đình có nhiều người đi học; những người này, về phía họ, cũng cố thỏa mãn nguyện vọng học tập của tôi, và nếu tôi không quên, thì một số còn dạy tôi học, và dù sao cũng đã giúp tôi trong những điều họ đã hiểu được. Sau đó, họ cung cấp cho tôi đủ số sách cần thiết.

Sau khi từ nông thôn đến Pê-téc-bua, tôi lăn vào đọc báo, nhất là tờ «Thời mới»... Tôi nghĩ: Đây là điều mới đối với tôi và tôi cần phải biết trên thế giới hiện nay có những gì. Và trong số các bài báo, tôi thích nhất mục ngoại giao và chính trị. Dĩ nhiên là việc học tập của tôi hết sức không có hệ thống; chủ yếu vớ được gì thì đọc cái ấy, và đọc những gì có trong tủ sách của chủ... Ngoài ra, tôi đã rất sớm làm quen với những sách báo bất hợp pháp, như «Sao Bắc Đẩu», «Bên kia bờ» của Ghéc-xen[2] và những ấn loát phẩm cách mạng khác... khi tôi còn làm «chú nhỏ» trong gia đình Bôn-tốp-ski, thì trong số sách báo hợp pháp tôi đã đọc hầu hết các nhà văn cổ điển Nga và một loạt những tác phẩm khoa học, như

---

(1) Tức là Pê-téc-bua. *(N.D.)*

(2) Ghéc-xen, A-lếch-xăng I-va-nô-vích (1812 — 1870). Một nhà cách mạng dân chủ Nga, đồng thời là một nhà triết học duy vật, nhà văn và bình luận chính trị. *(N.D.)*

«Đời sống động vật» của Bơ-rem, Giôn Stiu-át Min, v.v.. Tóm lại việc học tập tiến hành một cách loạn xạ, từ triết học đến văn nghệ, và khi tôi vào nhà máy thì đã biết khá nhiều về văn học.

Bước lên con đường xã hội

Ở nhà máy, đời sống xã hội của tôi bắt đầu từ lúc tôi gặp những công nhân người Tu-la(1). Họ là những người thanh niên từ thành phố Tu-la đến làm việc ở xưởng Pu-ti-lốp. Ở đấy, họ học trường chủ nhật(2). Có người thì tham gia các nhóm bí mật, họ đọc chủ yếu là những sách báo phái dân túy(3), như của Gơ-lép U-spen-ski, Slép-xốp, Đơ-la-tô-vơ-ra-ski, v.v... Cuộc gặp gỡ của chúng tôi hình như đã đụng phải hai văn hóa: tôi là người hiểu văn học cổ điển Nga, nhưng lại yếu về văn chương dân túy; ngược lại, họ không biết mấy đến văn học Nga... nhưng lại biết rõ văn chương dân túy.

Trong sự trao đổi lẫn nhau, chúng tôi tổ chức nhóm, tổ chức tủ sách hợp pháp cũng như bất hợp pháp, nhờ vào tiền góp

---

(1) Tên một thành phố cách Mát-scơ-va độ 200 cây số, là một trung tâm luyện kim lâu đời nhất ở Nga. *(N.D.)*

(2) Tức là trường mở cho những người lớn tuổi, chỉ hoạt động ngày chủ nhật, trước cách mạng. *(N.D.)*

(3) Phái dân túy là một trào lưu tiểu tư sản trong phong trào cách mạng ở Nga, xuất hiện cuối những năm 60 thế kỷ thứ XIX. Tuy có những quan điểm sai lầm như xem nông dân là lực lượng cách mạng chủ yếu, chủ nghĩa tư bản ở Nga là một hiện tượng ngẫu nhiên, xem quần chúng chỉ là một «đám đông» phụ động, còn những người anh hùng mới làm ra lịch sử, v.v..., nhưng lúc đầu họ còn mang tính chất cách mạng chống lại chế độ quân chủ chuyên chế. Nhưng đến những năm 80 và 90 của thế kỷ thứ XIX, thì họ đi vào con đường thỏa hiệp với Nga hoàng, thể hiện quyền lợi của phú nông, và kịch liệt chống lại chủ nghĩa Mác và trở thành phản động. *(N.D.)*

hàng tháng. Vào quãng thời gian ấy, cũng thông qua những người Tu-la, chúng tôi liên hệ được với tổ chức bí mật, tức là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga. Đảng cử một tuyên truyền viên đến với chúng tôi, và chúng tôi học với người đó độ tám, chín tháng đều đặn. Cũng trong kỳ đó, tôi theo học trường kỹ thuật buổi tối và tốt nghiệp trường ấy.

Sau đó, mỗi năm tôi lại tham gia công tác chính trị nhiều hơn, và đến năm 1899 thì tôi bị bắt và bị bỏ tù mười tháng. Trong nhà tù, có rất nhiều thì giờ: Ở đây không những người ta không bắt làm việc, mà người ta còn cấm những người tù chính trị làm việc; vì thế mười tháng đó hoàn toàn được dành cho việc học tập (nếu tôi có thể nói được như vậy). Và sau đó, cứ như thế năm này sang năm khác, việc học tập, hay nói cho đúng hơn, việc tự học được tiến hành song song với cuộc sống.

Chỗ hay và chỗ dở của tự học

Giờ đây, nếu các đồng chí hỏi tôi rằng trong lĩnh vực học tập, tôi thiếu cái gì, thì tôi sẽ trả lời: thiếu hai cái là không biết ngoại ngữ và hiểu biết tiếng Nga kém. Tất cả các môn khác trong đời sống thực tiễn ít ra cũng không cần thiết đối với tôi đến như thế. Còn đối với tiếng Nga, thì tôi cho rằng biết tiếng Nga khá hơn là một điều hết sức cần thiết, vì rốt cuộc, chỉ khi nào tư tưởng của mình có rõ ràng thì bấy giờ mới có thể trình bày nó dưới một hình thái giản đơn và rõ ràng. Và nếu anh còn muốn ảnh hưởng đến những người chung quanh, — đấy là một ý nguyện hoàn toàn hợp pháp của một người bước vào đời, thì điều đó anh chỉ đạt được khi nào anh biết trình bày những tư tưởng của anh dưới hình thức sáng sủa, dễ hiểu đối với tất cả mọi người. Bởi vậy, tôi cho việc hiểu biết tiếng Nga hết sức cần thiết đối với mỗi người có văn hóa.

Trong mối liên hệ quốc tế chặt chẽ ngày nay, khi Mát-scơ-va trở thành nơi thần thánh của những người cách mạng tất cả các nước, việc không biết các thứ tiếng thông dụng ở châu Âu sẽ làm cho anh không trực tiếp liên hệ với các dân tộc khác. Có thể là những người khác, cũng trải qua một trường tương tự như vậy, trong thực tiễn lại cảm thấy thiếu trong những lĩnh vực khác. Dĩ nhiên, người công tác kinh tế chắc chắn là cần toán học hay ít ra, cũng cần môn số học. Trong thời kỳ còn trẻ, tôi thích cả môn toán. Mỗi tối, khi nằm xuống ngủ, tôi làm một hay hai bài về kỷ hà học, đại số học hay số học. Nhưng dầu sao sau khi tôi học xong trường buổi tối, trong đầu tôi chả còn mấy kiến thức về toán học, nhưng một điều chắc chắn là học toán sẽ giúp cho sự phát triển nói chung.

M. I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên.*
Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên »,
1940, tr. 11—18.

LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI GIÁO VIÊN TOÀN LIÊN BANG LẦN THỨ NHẤT

12 tháng Giêng 1925

Các đồng chí,

Được sự ủy thác của Chính phủ liên bang và toàn Nga, tôi xin chào mừng Đại hội giáo viên toàn Liên bang lần thứ nhất. *(Vỗ tay)*.

Công tác to lớn để chuẩn bị đại hội đã nói cho giới giáo viên chúng ta biết rằng vai trò của đại hội trong lúc này có một ý nghĩa cấp thiết. Lẽ dĩ nhiên, điều đó chưa có nghĩa là sau việc thừa nhận như vậy, lập tức hoàn cảnh vật chất của giáo giới đã cải thiện ngay được đâu. Giáo viên của chúng ta hiện nay bắt đầu có một địa vị như Hồng quân vậy. *(Vỗ tay)*.

Các đồng chí, nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản mà chế độ xô-viết hiện thời đang đòi hỏi ở giáo viên là đào tạo cán bộ, tạo ra một thế hệ trẻ mới, tạo ra những quan hệ thực sự anh em giữa loài người, tạo nên những người anh em thực sự, chứ không phải chỉ những người anh em đồng tôn giáo. Giáo viên cần phải tạo ra một thế hệ mới, thế hệ này trong những lúc gay go sẽ nhìn cái chết một cách tự hào và dũng cảm trong cuộc đấu tranh cho Liên-xô. Mặt khác, thế hệ đó phải có một sự mong muốn thường xuyên chinh phục các lực lượng thiên

nhiên vô tận. Đấy là một nhiệm vụ khó khăn; trên đường, nó sẽ gặp những trở ngại hết sức to lớn trong thế giới cũ, dốt nát và bị áp bức.

Khi Hồng quân của chúng ta bước lên con đường chiến đấu, khi nó hình thành, khi nó được tổ chức ra, thì trước mặt nó là cả một thế giới cũ hùng mạnh, nhưng trong quá trình tổ chức, Hồng quân đã không bị thủ tiêu mà lớn lên và phát triển.

Về mặt đó, giáo viên hiện nay ở trong những điều kiện tốt hơn nhiều, và từng bước một họ chinh phục được chế độ Xô-viết.

Giờ đây, đến lượt giáo viên. Mọi nghi ngờ đều phải vứt bỏ đi. Đấy là những đòi hỏi của lịch sử. Lịch sử muốn rằng các đồng chí phải làm tròn những nhiệm vụ đó, và những nhiệm vụ đó như sau: *tạo nên một con người mới, đấu tranh cho tình anh em thật sự giữa các dân tộc, cho chủ nghĩa cộng sản.*

Tôi tin rằng, nếu giới giáo viên chưa sẵn sàng để làm việc đó, thì dù sao họ cũng đang kiên quyết chuẩn bị làm, và sẽ làm tròn nhiệm vụ ấy.

Mong rằng công việc của đại hội các đồng chí sẽ mang những chỉ thị bổ ích ấy (dù chỉ là một phần rất nhỏ) vào trong cuộc đấu tranh tích cực cho một tương lai tốt đẹp hơn của nhân loại. *(Vỗ tay)*.

M. I. CA-LI-NIN. *Những bài báo và diễn văn về giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản Giáo dục, 1951, tr. 5—6.*

HÃY NẮM ĐƯỢC TRI THỨC KHOA HỌC!

Diễn văn đọc trong buổi lễ khai mạc của lớp buổi tối cho công nhân thuộc trường kỹ thuật cao cấp ở Mát-scơ-va.

Ngày 4 tháng Mười 1925

Các đồng chí! Tôi rất vui sướng được làm người đỡ đầu (trong một mức độ nào đấy) các lớp mới mở cho công nhân của trường kỹ thuật cao cấp. Tôi biết rất rõ những lớp mở cho công nhân ấy. Những lớp đó ngay trước kia cũng đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển công tác giáo dục chính trị, dù chỉ cho một bộ phận trong giai cấp công nhân.

Báo chí phản động sợ gắn khoa học với quần chúng như thế nào, điều đó lộ rõ trong thái độ của chúng đối với buổi lễ kỷ niệm ngày thành lập Viện hàn lâm khoa học. Tất cả báo chí bạch vệ hoặc lặng im không nói đến sự kiện ấy, hoặc đăng những loại bài gọi là viết từ Pê-tơ-rô-gờ-rát : «Người ta không để cho những người thường đến buổi lễ, nhưng toàn phòng thì chật ních đoàn viên thanh niên cộng sản, quân đội, nhân viên GPU(1), công nhân». Đấy là chúng nói về thành phần. Tôi có thể báo để các đồng chí rõ là ở đấy rất ít đoàn viên thanh niên cộng sản, ở đấy là một nhóm sinh viên do các trường cao đẳng cử đến, quãng 30 người. Ở đấy có các đại

---

(1) Tức là cơ quan Công an của Nhà nước Xô-viết sau cách mạng. *(N.D.)*

biểu của xã hội «hạ lưu», là những người có sức mạnh và tác dụng chính trị ở Liên-xô. Đối với các báo chí «trắng», thì những người thanh niên cộng sản là nhân viên GPU. Còn đối với chúng ta, chúng ta tin rằng những nhân viên GPU, cũng như Hồng quân, là những công dân trung thực nhất, xứng đáng với sự cảm tình và lòng yêu quý của công nhân và nông dân. Các nhân viên GPU là những người bảo vệ chính quyền Xô-viết, là những chiến sĩ đứng ở vị trí tiền tiêu. Chúng ta hoàn toàn hiểu rõ tại sao bọn bạch vệ căm phẫn đối với nhân viên GPU. Chúng tôi nghĩ rằng, những nhân viên GPU cũng là những người khách đáng được mời đến dự lễ, nhưng họ không có mặt ở đấy, bởi vì theo trách nhiệm công tác của họ, thì họ chả có việc gì để làm ở đấy cả.

Sự thực thì buổi lễ kỷ niệm Viện hàn lâm khoa học đã đặc biệt cổ lệ tất cả các nhà bác học của chúng ta. Tôi tin rằng các viện sĩ, từ trước tới nay vẫn trung lập, sau buổi lễ sẽ trở thành những người tán thành Liên-xô. Còn những người đã tán thành Liên-xô, thì càng được củng cố thêm nhiều về mặt đó, và theo tôi thì sau buổi lễ đó, nhiều kẻ chống Liên-xô đã ngả về phe những người tán thành Liên-xô.

Viện hàn lâm khoa học đã nhận đến 4 ngàn bức thư chào mừng. Và trong số những lời chúc mừng đó, như người ta đã tin cho tôi biết, một số lớn là của các công xưởng, các tổ chức nông dân, các làng, các huyện và của các tổ chức ở nông thôn nữa.

Viện hàn lâm khoa học đã hiểu là công nhân và nông dân rất quý khoa học, theo dõi các thành tựu khoa học. Họ tỏ ra đặc biệt chú ý và rất có cảm tình đối với khoa học, hơn là cái xã hội đặc quyền, đặc lợi trước đây nhiều. Và điều đó là dĩ nhiên, bởi vì đối với giai cấp có đặc quyền, khoa học không cần thiết như đối với nông dân và công nhân. Dĩ nhiên chỉ có phát triển khoa học, chỉ có áp dụng những thành tựu khoa học vào đời sống thực tiễn thì mới có thể nâng cao mức phúc lợi chung của những người lao động.

Tất nhiên, không phải mỗi người nông dân đều hiểu rõ điều đó, nhưng quần chúng công nông tích cực đều hiểu rõ là khoa học quan trọng như thế nào đối với chúng ta. Bởi vậy, cần phải khuyến khích mọi tiến bộ mới của khoa học. Theo tôi, chính vì thế mà có sự quan tâm hết sức phổ biến của bản thân quần chúng công nông đối với khoa học.

Và, dĩ nhiên, những lời chào mừng đó của công nhân và nông dân nhất định sẽ có ảnh hưởng lớn đối với giới học sinh sinh viên. Sau khi ra khỏi biên giới Liên-xô, những đại biểu của thế giới khoa học cũng đã cảm thấy ảnh hưởng của quần chúng của một nước cách mạng vĩ đại. Cần phải nói để các đồng chí rõ, là cho đến nay, tôi chưa nghe thấy một ý kiến nào chống lại Liên-xô. Trái lại, cho tới nay, tất cả các nhà bác học đã phát biểu ý kiến trên báo chí Tây Âu cũng như trên báo chí ở ngoài châu Âu, cũng đều phát biểu những ý kiến có lợi cho Liên-xô. Đấy là một dấu hiệu tốt nhất chỉ rõ công cuộc xây dựng ở Liên-xô tiến hành thắng lợi như thế nào.

Viện Hàn lâm khoa học trước đây không có liên hệ với quần chúng công nông, không chịu rời bỏ đỉnh cao khoa học của mình đi xuống dưới, thì giờ đây, trong lúc kỷ niệm hai trăm năm ngày thành lập ra nó, đã chứng minh nên thực tế thực hiện mối liên hệ tư tưởng giữa Viện hàn lâm khoa học với quần chúng công nông như thế nào.

Các bức điện chào mừng của quần chúng công nông từ dưới gửi lên chỉ là mối liên hệ về tư tưởng, chỉ là những lời chào mừng, nhưng trong đó người ta vẫn cảm thấy sự thu hút lẫn nhau của hai lực lượng vĩ đại: một mặt là lực lượng của quần chúng, và mặt khác, lực lượng của khoa học. Công nhân đến học ở các trường cao đẳng. Sinh viên, giáo sư, là những người nghiên cứu các môn khoa học và những khoa học ứng dụng cao cấp, đang mong muốn đến với quần chúng, xây một chiếc cầu giữa khoa học và quần chúng công nhân.

Và không một công nhân nào có thể nghi ngờ sự cần thiết của chiếc cầu ấy giữa khoa học và quần chúng công nhân.

Và tôi nghĩ rằng, trường cao đẳng có chuyên môn cao đến như thế nào, dù những kỹ sư học ở trường ra giỏi đến như thế nào, nhưng nếu ở địa phương không có những tri thức thích ứng trong việc thực hiện các kế hoạch, đồ biểu, chỉ thị do những kỹ sư đó vạch ra, thì tất cả những tri thức đó sẽ không có ích lợi gì cả. Trong công xưởng, chỉ khi nào người công nhân hiểu biết các biện pháp kỹ thuật, những nguyên lý của trình tự kỹ thuật sản xuất, biết đọc các bản vẽ, hiểu biết những nguyên lý của cơ học, thì bấy giờ người kỹ sư mới sử dụng được một cách hợp lý thời giờ rỗi trong công xưởng để làm các công việc thiết kế, cải tiến kỹ thuật v.v....

Tóm lại, buổi lễ nhỏ mà chúng tôi đã tham dự, có một ý nghĩa lớn lao về nguyên tắc. Dĩ nhiên, người ta có thể nói: như thế có gì lạ đâu?

Điều chủ yếu và cơ bản nhất hiện nay là đối với học viên (đại biểu của quần chúng công nhân), việc học tập không chỉ đơn thuần là nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa của họ, mà nó sẽ được dùng để củng cố chế độ Xô-viết, để tăng cường nền chuyên chính vô sản.

Quan hệ giữa trường đại học và trường cao đẳng với nhóm công nhân học ở đây ngày nay hoàn toàn khác trước. Trước đây không những người ta không cho sinh viên có quyền tổ chức các lớp thuộc trường đại học, mà nói chung bản thân chính phủ rất nghi ngờ những lớp đó, và tất cả những gì dính dáng đến chính trị trong các lớp đó đều bị gạt bỏ hết. Trong các lớp đó, nhà tư bản cố gắng đào tạo những người tương lai sẽ trở thành những kẻ «đốc thúc» quần chúng công nhân, làm cho người công nhân trong các lớp đó phát triển một cách phiến diện, chỉ thuần túy có tính chất kỹ thuật. Rất dĩ nhiên là giữa các lớp ngày nay và trước kia có một sự khác nhau rất lớn.

Hiện nay các lớp học là nấc thứ hai của chiếc thang đi từ người kỹ sư, từ người lãnh đạo công xưởng đến công nhân. Trước đây giữa trường cao đẳng và công nhân có cả một vực thẳm, mà ngày nay nước cộng hòa Xô-viết đang lấp đi. Với những người công nhân có văn hóa và có trình độ chuyên môn giỏi, thì vực thẳm đó sẽ bị lấp đầy.

Những người sinh viên trước đây, được học tập ở trường đại học, khác với công nhân không phải chỉ ở chỗ họ là sinh viên, mà còn do chỗ họ biết cái ưu thế của giai cấp họ. Trong các trường cao đẳng trước đây không có đại biểu của giai cấp công nhân, mà nếu có chăng nữa thì đấy chỉ là trường hợp cá biệt, những người này khi lọt được vào đây đã tách rời khỏi quần chúng công nông. Giai cấp tư sản để cho một số công nhân và nông dân cá biệt vào đại học, cố hút hết nhựa sống trong công nhân và nông dân để phục vụ cho giai cấp tư sản.

Trong những năm đầu cách mạng, được vào đại học chỉ là số phận của một số rất ít công nhân, nhờ đó mà sau khi tốt nghiệp đại học họ giữ địa vị cao ở nước ta với tư cách là những cán bộ tổ chức lãnh đạo ngành này hay ngành khác.

Tài phú của nước cộng hòa Xô-viết mỗi năm càng tăng lên, và rõ ràng là trong tương lai gần đây, quần chúng công nông rộng lớn sẽ có thể vào học, nếu không phải là ở trường cao đẳng, thì ít nhất cũng là ở trường trung học, và dĩ nhiên là mỗi năm số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học sẽ ngày càng lớn. Giữa quần chúng công nhân và các trường đại học sẽ có một sự tuần hoàn nhất định. Điều đó có thể thực hiện được là vì các trường đại học chứa đầy quần chúng công nông, và mối liên hệ hiện nay đang được xác lập giữa trường kỹ thuật cao cấp với công nhân các công xưởng là một mối liên hệ thực tiễn, một mối liên hệ về mặt tổ chức trực tiếp đó là một tổ chức để tăng cường việc «trí thức hóa» giai cấp công nhân với ý nghĩa tốt nhất của chữ đó, nếu tôi có thể nói được như vậy.

Giới sinh viên, trong lúc phát triển tính chủ động vô sản trong các đồng chí cùng học, đã nâng cao trình độ văn hóa của người công nhân nói chung. Chúng ta thấy rằng ở nước ta tiền công không ngừng tăng lên, sản xuất không ngừng phát triển, và chúng ta mỗi năm lại càng thêm giàu có.

Nhưng rõ ràng là chúng ta không thể dừng lại ở đấy. Để phát triển hơn nữa, chúng ta cần phải có những máy móc hoàn hảo hơn, các công xưởng phải được xây dựng tốt hơn; mà muốn thế, giai cấp vô sản cũng phải có văn hóa hơn, bởi vì một chiếc máy hoàn hảo hơn đòi người công nhân phải có một trình độ văn hóa cao hơn. Trong 5 năm tới, những thiết bị và máy cái trước chiến tranh sẽ được thay thế bằng những máy móc hoàn bị hơn, những máy này nhất định sẽ đòi người công nhân phải có một trình độ chuyên môn cao hơn, đòi hỏi phải nâng cao học vấn chung của họ lên.

Cách đây không lâu tôi đọc A-na-tôn Phơ-răng-xơ. Đó là một nhà văn nổi tiếng người Pháp, được xem là quý tộc của tư tưởng. Khi mở những lớp cho công nhân, A. Phơ-răng-xơ nói: «Điều thích nhất trong đời tôi là những lớp mà chúng tôi hiện giờ đang mở — «những lớp cho công nhân». Những lớp cho công nhân đó sẽ làm cho anh có thể thông qua tự nhiên, thông qua các quy luật mà vứt bỏ được chiếc màn che mắt anh khỏi một loạt vấn đề».

Các đồng chí, giai cấp công nhân, giai cấp giữ quyền lãnh đạo, là người lãnh đạo và muốn xây dựng lại toàn bộ thế giới theo hình ảnh của mình; giai cấp đó phải thể hiện một công tác sáng tạo lớn lao. Điều đó đòi hỏi công nhân phải có những cố gắng và những tri thức về tự nhiên, mà có lẽ lịch sử chưa bao giờ đòi hỏi ở một giai cấp nào như vậy.

Giai cấp tư sản trước đây phát triển một cách tự phát. Nó không đặt cho nó nhiệm vụ xây dựng lại thế giới; nó cho rằng thế giới nó sống là vững chắc, và nó không muốn xây dựng lại, không muốn thay đổi tình hình đang tồn tại.

Còn giai cấp công nhân thì ở trong những điều kiện khác.

Lịch sử đặt ra trước giai cấp công nhân những nhiệm vụ to lớn. Điều đó bắt buộc người công nhân phải cố gắng nắm được khoa học. Và tôi tin rằng công việc mà những người công nhân sẽ hoàn thành là bước đầu của việc xóa bỏ những sự phân biệt giai cấp và, đến một mức độ nào đấy, là bước đầu của việc làm cho người ta bằng nhau về mặt phát triển trí tuệ.

Các đồng chí, như vậy các đồng chí phải chiến đấu để đạt những mục tiêu đó nhanh hơn; những mục tiêu đó không tự nó mà có được. Đạt được những mục tiêu ấy là nhờ lao động kiên trì. Các đồng chí hãy củng cố những vị trí chiến đấu. Tôi tin rằng các đồng chí sẽ chiếm lĩnh được những khoa học mà người ta sẽ dạy cho các đồng chí; các đồng chí hãy biết sử dụng nó cho lợi ích của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

M. I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 71—75.*

TRÍCH CUỐN "TRÊN NHỮNG CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI"

Về kết quả của Đại hội XIV của Đảng cộng sản (b) Liên-xô.

Đảng phải đào tạo một thế hệ thanh niên phát triển một cách toàn diện về thể chất và tinh thần

Về Đoàn thanh niên cộng sản

Cần phải nói rằng, trong đại hội này, chúng ta chỉ phát triển đường lối đã được công nhận trước đây về Đoàn thanh niên Cộng sản. Đoàn thanh niên Cộng sản là một tổ chức to lớn, và tất cả những gì tôi nói về Đảng và Công đoàn đặc biệt phải đem áp dụng đối với Đoàn thanh niên.

Tôi nghĩ rằng, trên một mức độ khá lớn, trong Đoàn thanh niên cộng sản chúng ta thường bắt chước Đảng nhiều quá, trong khi đó công tác Đoàn là một công tác hết sức độc đáo, có thể nói rằng nó đòi hỏi ở cán bộ nhiều sức lực hơn bất cứ một tổ chức nào. Các đồng chí đừng quên rằng, trong lúc con người còn trẻ, họ rất nhậy cảm. Những ký ức của thời thơ ấu ăn sâu hơn nhiều so với những ký ức về sau này của con người ta. Trong một môi trường nhậy cảm, người lãnh đạo phải đặc biệt thận trọng.

Theo tôi thì hình như chúng ta đưa vào quá nhiều các cuộc họp hình thức và quá nhiều trách nhiệm hình thức, và thứ hai là chúng ta «cộng sản hóa» quá độ nhưng lại không phát triển tính tự giác cộng sản chủ nghĩa trong đoàn viên thanh niên cộng sản v.v... Tôi nhận thấy rằng trong đoàn viên thanh niên cộng sản, có lẽ là có nhiều khuôn sáo hơn ở đâu hết.

Các đồng chí hãy thử lấy những lời phát biểu của những người đoàn viên thanh niên cộng sản. Tối đại đa số trong bọn họ nói rất hay. Nếu các đồng chí đánh giá người đoàn viên thanh niên đó theo lời phát biểu đầu tiên, thì đồng chí sẽ kinh ngạc và nói: «Ối chà, cậu ấy hiểu biết cừ nhỉ!», nhưng đến khi các đồng chí tìm hiểu con người sâu hơn, các đồng chí sẽ thấy là anh ta biết thuộc lòng 6 — 7 bài diễn văn mà anh ta phát biểu, song bản thân những bài diễn văn đó lại không là sự sáng tạo và hiểu biết thực sự của anh ta. Hình thức thì tuyệt vời nhưng miễn cưỡng, gượng gạo. Khi anh ta truyền lại nội dung một cách hình thức, không nghiên cứu kỹ, thì ngay tính chất của bài diễn văn cũng chứng tỏ rằng đấy chỉ là những thuật hùng biện, chứ không phải tình cảm bồng bột ở nội tâm.

Và theo tôi thì ở người đoàn viên thanh niên cộng sản nguyên tắc sáng tạo không bao giờ bị lu mờ đi cả.

Trong tuổi thanh xuân, trong thời kỳ tốt đẹp nhất của cuộc sống, con người phải thưởng thức tất cả những cái vui sướng của cuộc đời: cả khiêu vũ lẫn nhạc, tóm lại là tất cả những gì có thể được đối với con người. Ở nước ta chẳng hạn, khi thấy một người đoàn viên thanh niên nhảy, thì đã có tiếng không hay. Theo tôi, đó là một điều vô lý. Khi tôi đi ở phố và thấy một em thiếu nữ 11 — 12 tuổi đang chạy, thì em không phải chạy đâu mà nhất định phải nhảy lên kia. Chủ nghĩa Mác hết sức hiện thực, mỗi tư tưởng của nó đều gắn liền với những đặc tính hữu cơ, vật chất của con người ta,

và khi người ta muốn thay buổi nhảy bằng ngày thứ bảy cộng sản, trong đó người ta sẽ tìm hiểu những vấn đề lý luận chẳng hạn, thì không thể nào dung thứ được. Cần tiến hành ngày thứ bảy cộng sản trong một giờ, còn tiến hành nhảy trong hai giờ.

Tôi đã đến thăm nhiều công xưởng ở Mát-scơ-va, và thanh niên cộng sản ở xưởng đã kêu với tôi: «Trong chi đoàn chúng tôi, người ta cấm nhảy. Bây giờ tôi không muốn nhảy, nhưng dù sao thỉnh thoảng...»

Các đồng chí, sự việc là ở đấy: toàn bộ chủ nghĩa Mác là một học thuyết cho ta khả năng có thể lợi dụng một cách thực sự tất cả các lực lượng của thiên nhiên và lợi dụng một cách thú vị nhất đối với cơ thể của con người, để phát triển con người (nếu có thể nói được như vậy).

Chúng ta không có một cơ sở nào để làm cho toàn thể nhân loại thông minh nhưng lại quái gở về mặt thể chất, đầu to, chân bé. Không, chúng ta muốn rằng trí tuệ được phát triển, và vẻ đẹp của thân thể cũng phát triển. Chúng ta sẽ không đưa sự giả dối vào một môi trường mà ở đấy sự giả dối rất nguy hiểm, không nên ngăn cản tình cảm bên trong của tuổi trẻ phát triển. Không bao giờ được quên những sự vui thích vốn sẵn có của cái tuổi đó...

Nhưng ở ta có những sai lầm gì đối với thanh niên không?

Chúng ta đang bắt cơ thể thanh niên gánh vác nhiều quá, và do gánh nặng tinh thần quá lớn, nên người ta ước ao có những hành động, đến một mức độ nào đấy, giúp cho họ tỉnh táo ra. Bởi vì một con người thể chất phát triển bình thường, có những trò chơi về thể chất, kể cả thể thao, thì dĩ nhiên là sẽ sống một cách bình thường. Còn khi chúng ta bắt họ làm việc trí óc nhiều quá, chúng ta vô tình đẩy họ đến chỗ mơ tưởng hão, và trong trường hợp cá biệt đến chỗ lãng mạn chủ nghĩa. Trong lĩnh vực đó, có lẽ còn sẽ phải làm rất nhiều. Lê-nin-gơ-rát có quần chúng vô sản rất đông đảo, có quần

chúng thanh niên cộng sản vô sản rất đông đảo, một quần chúng có một ảnh hưởng lớn, nên vấn đề đó có một ý nghĩa to lớn.

Chúng ta sẽ không đào tạo những kẻ gầy còm. Đảng phải đặt cho mình nhiệm vụ đào tạo một thế hệ thanh niên phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần, mà Đoàn thanh niên cộng sản là đại biểu.

M. I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», 1940, tr. 35—38.*

THỦ TIÊU NẠN MÙ CHỮ VÀ GIÁO DỤC CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI QUẦN CHÚNG

Trích diễn văn ở Đại hội lần thứ nhất của hội «Đả đảo nạn mù chữ».

Ngày 18 tháng Giêng 1926.

Các đồng chí!

Sau hai năm hoạt động của hội «Đả đảo nạn mù chữ», đại hội đầu tiên họp; đại hội phải cân nhắc, tổng kết kinh nghiệm của hai năm hoạt động. Đây là đại hội đầu tiên của hội «Đả đảo nạn mù chữ», đại hội đầu tiên của những hội trẻ tuổi chúng ta. Ở nước Nga xưa kia cũng có những hội, như những ủy ban chống dốt, nhưng tất cả những hội và ủy ban này đều không có một ý nghĩa xã hội lớn lắm. Những tổ chức đó không đụng chạm đến quần chúng công nhân và nông dân một cách sâu sắc. Những ủy ban chống dốt đó chủ yếu chỉ gồm các tầng lớp trí thức thành thị.

Hội của chúng ta, hội «Đả đảo nạn mù chữ», về tư tưởng, về mục đích, đang bao quát hay ít nhất cũng phải bao quát quần chúng công nông rộng rãi. Hội có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ trong việc đấu tranh chống nạn mù chữ. Nhưng cái mục đích hình như thứ yếu đó, theo tôi, chỉ thu hẹp đến một mức độ nhất định cương lĩnh công tác của hội. Để tránh không đề cập đến một cách quá sớm, tôi xin nói rằng trong điều lệ của hội không ghi rõ là hội hiện nay có thể làm gì với những khả năng vật chất của nó, vì rằng ngay cho đến hôm nay,

một phần lớn công tác đấu tranh chống nạn mù chữ là do các cơ quan của Chính phủ làm và phần lớn phương tiện là lấy ở ngân sách của Chính phủ. Nhưng hàng tháng số lượng hội viên của các hội chúng ta phát triển ; số lượng những người tán thành sự nghiệp của chúng ta, hoàn toàn hiến thân cho công việc đó, rõ ràng là mỗi tháng một tăng; cuối cùng những phương tiện mà các hội viên thu thập lại cũng tăng lên. Tóm lại, ý nghĩa của các hội đó trong cuộc đấu tranh chống với nạn mù chữ phát triển, và đi đôi với việc đó thì vai trò và ý nghĩa của tổ chức đó cũng tăng lên.

Ảnh hưởng của hội phát triển thì nhất định giới hạn của nó cũng mở rộng. Hội «Đả đảo nạn mù chữ», lúc đầu đặt cho mình một nhiệm vụ hết sức hẹp hòi tức là đấu tranh chống nạn mù chữ, thì nay đã mở rộng những nhiệm vụ của mình, bao gồm cả việc đấu tranh để phát triển văn hóa. Tiếng «mù chữ» mở rộng ý nghĩa của nó: không phải chỉ là biết đọc và biết viết, hiểu được «mặt chữ», mà nâng cao trình độ văn hóa chung.

Điều đó là hoàn toàn dĩ nhiên. Dân chúng càng có văn hóa, thì họ hiểu cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ của họ càng rộng. Nơi nào người ta chưa biết đọc, thì điều quan trọng nhất là phải dạy những người mù chữ đọc được chữ in. Còn nơi mà tất cả mọi người đã biết đọc chữ in, thì kẻ nào chưa biết đọc chữ viết hoặc chưa biết viết sẽ bị người ta xem là dốt. Nơi nào người ta đã biết đọc chữ viết và đã biết viết, ở đấy người ta cho kẻ không biết các phép tính sơ đẳng là dốt. Còn ở nơi người ta biết các phép tính sơ đẳng, thì ở đấy người không mù chữ là người có thể đọc và kể lại những cái đã đọc được ở báo chí, có thể đọc những bài thời bình hay văn nghệ.

Các đồng chí thấy dấy, hội «Đả đảo nạn mù chữ» và mỗi hội viên hội đó góp nội dung của mình vào cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ. Về bản chất, nội dung đó giống nhau, nhưng áp dụng vào đời sống thực tiễn thì có khác nhau. Hội của chúng ta theo đuổi mục đích dạy những người mù chữ.

Nhưng quan niệm mù chữ ở các địa phương lại khác nhau. Trong tỉnh Mát-scơ-va, nếu đồng chí gặp một người nông dân hơi hơi biết chữ, thì họ bao giờ cũng bảo họ dốt. Nhưng nếu ta lấy Ca-dắc-stan, Kiếc-ghi-di, thì ở đấy một người chỉ mới biết đọc biết viết, cũng sẽ bảo là họ rất thông thái. Bởi vậy hoạt động của hội sẽ mang tính chất khác nhau: ở tỉnh Mát-scơ-va một tính chất, còn ở Ca-dắc-stan lại mang tính chất khác. Nhiệm vụ của hội: dạy đọc và viết cho càng nhiều người càng tốt, còn ở tỉnh Mát-scơ-va thì nâng người đã thông thạo «theo kiểu Ca-dắc-stan» lên một trình độ văn hóa cao hơn. Đấy là những nhiệm vụ và công tác đã được đề ra một cách thực tiễn trong hội chúng ta.

Nhưng còn có một mặt khác nữa của vấn đề. Hội chúng ta thực hiện một công việc nhất định, hội vun trồng và gieo rắc văn hóa vào những tầng lớp lạc hậu nhất trong dân chúng. Nhưng ở ta, ở nước cộng hòa Xô-viết, mỗi một hội như thế, bao quát những tầng lớp nhân dân to lớn, ngoài nhiệm vụ đặc biệt của mình bao giờ cũng còn gắn với những nhiệm vụ có tính chất toàn quốc, chủ yếu là với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tôi vừa mới vạch ra cho các đồng chí bức tranh phát triển của hội chúng ta. Bức tranh đó tôi đã tách ra khỏi những công tác của Nhà nước và những công tác xã hội khác. Nhưng ở ta, mọi công tác, nhất là công tác văn hóa và kinh tế, đều dẫn đến việc liên hệ với quần chúng, dĩ nhiên đều mang tính chất xã hội chủ nghĩa sâu sắc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đang đi theo những dòng suối khác nhau của công cuộc xây dựng kinh tế, sản xuất, xô-viết và văn hóa. Và hội chúng ta, trong khi thực hiện những nhiệm vụ đặc biệt của mình, đã kết hợp quần chúng công nhân và nông dân, và sự kết hợp đó có một ý nghĩa đặc biệt. Trước kia, khi chưa có chính quyền Xô-viết, số lượng hội viên trong các hội bao nhiêu, điều đó không quan trọng lắm; chủ yếu là người ta đánh giá kết quả công tác của những

hội đó. Nếu ủy ban diệt dốt mở 50 — 60 trường, thì kết quả công tác của ủy ban đó được đánh giá ở chỗ họ đã mở được bao nhiêu trường: 50 hay 60. Bây giờ người ta cũng đánh giá công tác của chúng ta theo số lượng những địa điểm thủ tiêu nạn mù chữ đã được mở, theo số người mà chúng ta đã giải thoát được khỏi nạn mù chữ, theo số người được chúng ta nâng trình độ văn hóa từ thấp lên cao hơn. Nhưng nếu chúng ta chỉ tự hạn chế ở đấy, nếu chúng ta không chú ý đến mặt khác của vấn đề, là chúng ta tiến hành một công tác hai mặt: một mặt chúng ta thủ tiêu nạn mù chữ, còn mặt khác, bằng cách lôi cuốn công nhân và nông dân vào chi bộ của mình, chúng ta huấn luyện cho những người công nhân và nông dân đó hoạt động xã hội — thì chúng ta đã bỏ qua rất nhiều. Không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội theo con đường quan liêu chủ nghĩa, không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội từ trên xuống: chỉ với sự sáng tạo của quần chúng, mới xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Và trong khi thực hiện một trong những vấn đề lớn của chủ nghĩa xã hội là đấu tranh chống nạn mù chữ, chúng ta không nên quên mất mặt thứ hai của sự hoạt động của chúng ta: vun trồng và bồi dưỡng những bản năng xã hội, bồi dưỡng năng lực tổ chức cho quần chúng.

Trong các nước tư bản, các đoàn thể xã hội không theo đuổi mục đích đó. Có thể nói là những người lao động xã hội tự nhiên có được bản năng ấy thôi. Còn chúng ta, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua quần chúng và nhờ quần chúng; ở ta nhiệm vụ thứ hai đó — nhiệm vụ phát triển hội viên, phát triển những người công tác tích cực trong cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ, bồi dưỡng bản năng xã hội, những tập quán xã hội, năng lực tổ chức cho họ — là một trong những sự nghiệp lớn.

Nếu các hội của chúng ta phát triển, nếu số lượng hội viên và chất lượng công tác của họ phát triển, nếu vai trò của họ trong cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ sẽ ngày càng tăng, còn vai trò của Chính phủ sẽ song song giảm xuống trong công

tác đó, thì tôi không biết là công tác nào của hội «Đả đảo nạn mù chữ» sẽ có giá trị hơn và sẽ được tính đến nhiều hơn trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa: công tác thủ tiêu nạn mù chữ cho 10 triệu người chẳng hạn, hay là công tác phát triển những thói quen xã hội, phát triển những năng lực tổ chức. Dĩ nhiên, tổng kết công tác thứ hai thì khó hơn nhiều. Nhưng chúng ta, những người xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không thể nào bỏ qua nhiệm vụ thứ hai đó.

Chúng ta đấu tranh chống nạn mù chữ, và đồng thời chúng ta phát triển tính tích cực, tính xã hội, tính tổ chức trong quần chúng. Thí dụ, nếu chúng ta có thể bồi dưỡng được cho mỗi một người lao động một gam thói quen xã hội, bồi dưỡng cho họ một gam năng lực tổ chức, thì tôi tin rằng điều đó sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ công cuộc xây dựng quốc gia của chúng ta. Tôi nói điều đó để cho ban quản trị và các chi bộ của hội chúng ta (công tác của họ được đánh giá trước tiên là về mặt kết quả trực tiếp trên mặt trận thủ tiêu nạn mù chữ) không bỏ qua nhiệm vụ thứ hai đó.

Nếu giả thử rằng, trong một huyện, chúng ta đã mở 20 địa điểm để thủ tiêu nạn mù chữ, và trong một năm chúng ta đã thủ tiêu được nạn mù chữ trong toàn huyện nhờ chi phí của Chính phủ và nhờ các giáo viên của Nhà nước; còn ở huyện bên cạnh chúng ta không mở 20 địa điểm mà chỉ mở có 10, nhưng ở đấy không tốn một đồng xu nhỏ của Chính phủ, ở đấy trong công cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ bản thân hội tổ chức nông dân địa phương lại, tổ chức tất cả phương tiện của địa phương, và đã thủ tiêu được 50 phần trăm nạn mù chữ trong vùng của mình. Như vậy, tôi hỏi: Không những đứng trên quan điểm trực tiếp đấu tranh chống nạn mù chữ, mà còn đứng trên quan điểm xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì công tác nào có giá trị hơn? Công tác nào đem lại những kết quả rõ ràng hơn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội

nói chung? Rõ ràng là công tác thứ hai. Vì rằng ở đây, ngoài việc một nửa nạn mù chữ đã bị thủ tiêu, ngoài việc đó ra, hội còn được xây dựng, phát triển được hàng chục và có thể là hàng trăm cán bộ mới cho cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ, đã phát triển được các tổ chức xã hội trong nông dân, trong công nhân, trong các tầng lớp trí thức, các tầng lớp này đã có những kinh nghiệm nhất định trong cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ. Tóm lại, ở đấy, — nếu tôi có thể nói được như vậy, — người ta đã tạo nên được một vùng xã hội — văn hóa, và chắc chắn là qua 2 — 3 năm, cũng với những phương tiện như thế, vùng đó sẽ làm được một công việc lớn hơn nhiều so với công việc chỉ làm với số tiền phụ cấp trực tiếp của Nhà nước. Kết quả đấu tranh chống nạn mù chữ ở trường hợp thứ hai, tức là ở nơi do hoạt động độc lập, do tính chủ động xã hội mà có được, sẽ to lớn hơn nhiều trong việc nâng cao tính xã hội và trình độ văn hóa nói chung.

Bởi vậy, các đồng chí, ngay những phương pháp đấu tranh chống nạn mù chữ cũng có ý nghĩa rất lớn. Ở Liên-xô, mỗi một công tác của chúng ta, ngoài những kết quả trực tiếp của nó, còn phải làm cho nước nhà giàu có thêm bằng cách phát triển các đoàn thể xã hội; công tác đó phải nâng cao nghị lực của quần chúng, thu hút ngày càng nhiều tầng lớp hơn vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuối cùng, tôi muốn nói về vấn đề các phần tử tích cực của hội chúng ta, và bộ máy của nó. Dĩ nhiên, trong hai năm không thể nào bồi dưỡng ngay được những phần tử tích cực. Muốn bồi dưỡng những người yêu mến công việc đó, phải có một thời gian dài. Tôi đã không nói tới việc hội «Đả đảo nạn mù chữ» của chúng ta không hứa mang lại chức vụ hoặc huân chương cho ai hết. Hội đó bé, vì vậy nên đối với những tầng lớp muốn có những hoạt động rộng rãi hơn, đem lại những hiệu quả rõ ràng hơn, thì hội có thể là không hấp dẫn. Sự

nghiệp đó thuần túy có tính chất văn hóa; nó đòi hỏi người ta làm việc rất nhiều, căng thẳng, mà kết quả thì chỉ có thể thấy được trong những năm sau. Bởi vậy việc chúng ta không dần được một số lớn những người đã công tác xã hội lâu năm rồi, có «tên tuổi», v.v..., là một điều hoàn toàn dĩ nhiên.

Nhưng, dù thế, những phần tử tích cực của chúng ta cũng đã xuất hiện, đã có những «chí sĩ» của sự nghiệp đó; đối với họ, công việc đấu tranh chống nạn mù chữ là một bộ phận quan trọng của đời họ; mỗi phút rỗi là họ đều cống hiến cho công cuộc đấu tranh chống nạn mù chữ. Đấy, theo tôi, là điều quý giá nhất.

Mỗi một sự nghiệp, nếu muốn nó thắng lợi, nếu muốn nó thu hút nhiều người ủng hộ hơn nữa, nếu muốn nó có thể đoàn kết được hàng triệu quần chúng, đòi hỏi phải có một số lớn (có thể là một số lớn những người cán bộ bình thường không tên tuổi) — những người đặt tất cả sức lực của họ vào sự nghiệp đó, những người chuyên nghiệp về lĩnh vực đó. Và chúng ta đã có những người như thế. Số lượng những phần tử tích cực trung thành vô hạn đối với sự nghiệp đó và yêu nó, mỗi tháng càng tăng thêm. Và, các đồng chí, điều hết sức quan trọng là làm thế nào cho những phần tử tích cực đó không quên cái nhiệm vụ mà tôi đã nói ở trên. Điều quan trọng là làm thế nào cho họ không phải chỉ có chú ý tới những triển vọng thủ tiêu nạn mù chữ một cách hết sức nhanh chóng, cho họ không quên điều này: nếu chúng ta đấu tranh chống nạn mù chữ mà chỉ trông vào sự phụ cấp của Nhà nước, không thu hút quần chúng vào, thì công tác đó sẽ rất yếu. Các đồng chí, điều rất quan trọng là làm thế nào để cho những phần tử tích cực đó hiểu sự cần thiết phải nâng cao tính tích cực của quần chúng trong nước chúng ta.

Nhưng giải quyết nhiệm vụ đó như thế nào? Vì rằng mỗi một công việc — như chúng ta đã thấy — mang một tính

chất sáng tạo sâu sắc, và dĩ nhiên là công việc nâng cao văn hóa của quảng đại quần chúng nhân dân, đồng thời lại không thông qua bộ máy Nhà nước mà thông qua các tổ chức xã hội, một công tác như thế mang tính chất sáng tạo đặc biệt. Có thể làm công tác đó bằng cách nào?

Chỉ bằng cách là hoạt động của các hội của chúng ta, mỗi biểu hiện có tính chất sáng tạo, sẽ không phải do trên chỉ thị xuống, mà sẽ xuất hiện từ dưới lên. Điều quan trọng là một mặt làm thế nào để không ngăn cản sáng kiến của các chi bộ bên dưới, mặt khác, làm thế nào để biến những đặc điểm tích cực trong công tác của mỗi chi bộ cá biệt thành tài sản chung của toàn hội. Điều đó có một ý nghĩa hết sức lớn.

Nếu người làm công tác xã hội cảm thấy rằng công tác của mình không rơi tõm vô ích, cảm thấy rằng người ta biết đến công việc của họ, người ta nhìn vào công việc họ, thì điều đó sẽ tăng cường nghị lực của họ, khuyến khích năng lực của họ. Như thế, chúng ta thực sự phát triển các tổ chức xã hội.

Sự phát triển của các tổ chức xã hội ở nông thôn nói chung là một trong một nhiệm vụ chủ yếu của Nhà nước Xô-viết. Ở nông thôn, tôi chưa thấy có những hội nào mà mục đích lại cụ thể, dễ hiểu đối với nông dân như hội của chúng ta. Có thể nói là không một nhu cầu nào ở nông thôn lại to lớn, dễ được nông dân cảm thấy như nhu cầu nâng cao trình độ văn hóa của họ.

Dĩ nhiên giờ đây, về mặt tâm lý, tôi không thể nào quan niệm được và không thể nào tự mình cảm thấy được xem người nông dân thấy được cái nhu cầu tham gia vào hoạt động dạy học đọc học viết, vào hoạt động văn hóa đó đến mức độ nào. Nhưng tôi chỉ cần nhớ lại thời niên thiếu của mình, khi tôi còn là nông dân, và nhớ lại cái nguyện vọng nâng cao trình độ văn hóa của mình, cái nguyện vọng có được một nền

học vấn cao hơn hồi bấy giờ mạnh như thế nào, để có thể hiểu được tính chất bức thiết của nhu cầu về văn hóa, mà người ta đang cảm thấy hiện nay. Và chúng ta, những người tổ chức hội «Đả đảo nạn mù chữ», chúng ta phải tổ chức quần chúng nông dân và khai thác được tất cả những nghị lực tích lũy trong quần chúng. Tôi tin rằng chúng ta sẽ có được cả phương tiện lẫn lực lượng tổ chức để làm việc đó.

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 53—58.*

TRÍCH DIỄN VĂN ĐỌC TRƯỚC ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ

Ngày 11 tháng Ba 1926

Các đồng chí nhận thấy cả Trung ương Đảng lẫn chính quyền Xô-viết chúng ta đều chú ý đến đại hội Đoàn thanh niên cộng sản hơn mọi đại hội khác. Vì sao vậy? Tất nhiên, nguyên nhân chủ yếu là nguồn tài phú của nước ta phát triển cùng với Đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn thanh niên cộng sản là đội quân mai sau sẽ thay thế các chiến sĩ già chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội. Đoàn thanh niên cộng sản đó là đội tiên phong của thanh niên vô sản và nông dân, là tinh hoa của họ.

Cho nên, những nguyện vọng và lý tưởng đặc biệt vốn sẵn có của thanh niên, theo ý tôi, phải được lớn lên và phát triển với một quy mô to lớn trong Đoàn thanh niên cộng sản.

Cái gì là cố hữu của thanh niên, của những người trẻ tuổi? Cái gì phân biệt một đoàn viên thanh niên cộng sản với một người lớn tuổi thông thường, như tôi chẳng hạn? Tất nhiên, nhìn bề ngoài, tôi khác các đồng chí bởi chòm râu trắng. Nhưng đấy chỉ là sự khác nhau bề ngoài. Nếu chỉ có cái khác nhau bề ngoài đó thôi, thì người ta sẽ không cần có một tổ chức riêng biệt như Đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn thanh niên cộng sản còn tự phân biệt bởi những phẩm chất tinh thần đặc biệt.

Phẩm chất thứ nhất phân biệt Đoàn thanh niên cộng sản hơn cả, chính là tính tiếp thu đặc biệt, khác thường. Các

đồng chí, những người đoàn viên thanh niên cộng sản, các đồng chí không thấy rõ điều này lắm, nhưng chúng tôi, những người lớn tuổi, khi chúng tôi hồi tưởng lại quá khứ, chúng tôi biết rằng thời kỳ thanh niên rực rỡ hơn tất cả những kỷ niệm khác rất nhiều. Những sự việc diễn ra trong thời kỳ đứng tuổi chóng quên hơn là những sự việc đã xúc cảm họ trong những năm niên thiếu. Như thế nghĩa là gì? Nghĩa là tuổi thanh niên là tuổi tiếp thu nhậy nhất.

Căn cứ vào đó, sách lược của chúng ta đối với Đoàn thanh niên cộng sản phải khác. Hãy lấy vấn đề cổ động cộng sản làm tỷ dụ. Mức độ cho người lớn tuổi có thể nguy hiểm đối với một đoàn viên thanh niên cộng sản, vì cùng một mức độ ấy sẽ gây ra những ấn tượng khác nhau, những phản ứng bên trong khác nhau ở một đoàn viên thanh niên cộng sản hoặc ở một người lớn tuổi. Xuất phát từ đấy, ta có thể rút ra một loạt những kết luận thực tiễn về việc tuyên truyền và cổ động trong thanh niên cộng sản.

Một nét đặc biệt của tuổi thanh niên, đó là nguyện vọng rất thiết tha hướng về những tình cảm lý tưởng. Tuổi thanh niên bao giờ cũng muốn hy sinh; tuổi thanh niên bao giờ cũng muốn đi bộ khắp thế giới, muốn làm lính thủy, làm thuyền trưởng, khám phá những vùng mới của quả địa cầu v.v... Và điều ấy rất là tự nhiên, các đồng chí ạ. Tôi không hiểu đối với người khác thì như thế nào, song đối với tôi, thì ít nhất những mộng tưởng ấy cũng đã ám ảnh tôi mãi cho đến tuổi mười tám. Tôi không tin rằng tuổi thanh niên ngày nay lại khác chúng tôi về phương diện ấy. Tôi không tin rằng, những nguyện vọng hướng về cái kỳ diệu ấy, nguyện vọng làm anh hùng, làm những việc vĩ đại cho nhân dân trong lĩnh vực khoa học và trong các lĩnh vực khác, tôi không tin rằng tất cả những phẩm chất ấy lại không phải là cố hữu cho cả tuổi thanh niên hiện nay.

Còn có điều này nữa: tuổi thanh niên nói chung thực thà và thẳng thắn lạ thường. Người lớn tuổi dầu có thực thà và

thẳng thắn đến mấy chăng nữa, thì kinh nghiệm trường đời, những va vấp trong đời sống thực tiễn cũng đã giết chết phần lớn cái nguyện vọng sôi nổi trẻ trung hướng về chân lý, hướng về sự thành thực.

Tôi chỉ mới nêu ra đây một vài nét phân biệt thanh niên với những người lớn tuổi. Tôi thiết nghĩ đấy là những nét phân biệt chủ yếu, và tôi không dừng lại ở những điểm khác nữa. Nhưng những nét ấy tự chúng nó có một giá trị nào đối với con người không? Tất nhiên là có! Nếu những phẩm chất ấy tự chúng nó không có một giá trị đặc biệt đối với con người, thì tôi chắc rằng một phần lớn cái vẻ đẹp về tinh thần của tuổi thanh niên nhất định sẽ bị lu mờ đi.

Và chúng tôi, nhất là những người chỉ đạo các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản, Đảng, dìu dắt và hướng dẫn công tác của Đoàn thanh niên, chúng tôi nghĩ rằng không nên bóp nghẹt những đặc tính riêng biệt ấy của tuổi thanh niên. Trái lại cần phải giữ gìn những đặc tính ấy, phát triển chúng nó, dựa trên cơ sở những đặc tính ấy mà đào tạo một con người mới, hoàn hảo hơn. Tất nhiên, nói «đào tạo» thì dễ, nhưng làm thì lại rất khó.

...Nhiều người lầm tưởng rằng, khi thanh niên làm tròn những nghĩa vụ của người đoàn viên thanh niên cộng sản, thì đấy là phát triển, đào tạo con người. Mà những nghĩa vụ ấy của đoàn viên chủ yếu là gồm việc nghiên cứu những tri thức sơ bộ về chính trị, nghiên cứu chủ nghĩa Mác, nói tóm lại nghiên cứu các vấn đề xã hội.

Một quan niệm hẹp hòi như thế về sự phát triển, sự đào tạo con người, tôi thiết tưởng là sai. Tôi còn nhớ trước kia những người mác-xít chúng tôi đã phát triển như thế nào: hồi đó chúng tôi không phải chỉ học những sách thuần túy mác-xít. Tiện đây cũng nói để các đồng chí biết rằng hồi đó những sách ấy ít hơn bây giờ nhiều; ngày nay, chỉ một cuốn của Béc-đơ-ni-cốp và Svét-lốp cũng đã đồ sộ lắm rồi, nhưng lúc bấy giờ

chúng tôi chỉ có bản cương lĩnh Éc-phua(1) và «Tuyên ngôn cộng sản». Tôi muốn nói đến các buổi học tập ở nhóm bí mật: chúng tôi vừa nghiên cứu những nguyên lý của chủ nghĩa Mác vừa theo một lớp kiến thức phổ thông, bắt đầu với những tác giả cổ điển Nga (tiểu thuyết gia, sử gia và phê bình gia); nói tóm lại, chúng tôi nghiên cứu tất cả tinh hoa của các trước tác. Một mặt, chúng tôi làm việc ở nhà máy; mặt khác, là tự phát triển một cách toàn diện trong lĩnh vực văn chương, khoa học v.v...

Tôi thiết tưởng, nếu việc làm tròn những nhiệm vụ đoàn viên thanh niên cộng sản lại trở ngại việc học toán ở nhà trường chẳng hạn — tôi cố ý lấy môn toán làm tỷ dụ, vì môn này khác nhiều nhất với môn chính trị — nếu chúng ta lấy chính trị thay thế cho việc học toán học hoặc các khoa học tự nhiên, thì chúng ta đã đi lầm đường. Như thế, người đoàn viên thanh niên cộng sản, sau khi đã đọc một vài quyển nói về những tri thức sơ đẳng về chính trị, sẽ chỉ là một người có vẻ có học thức mà thôi. Trong các cuộc nói chuyện, bất luận về vấn đề gì, anh ta cũng có một số ý kiến nào đó, anh ta có một học vấn hoàn toàn bề mặt, một lớp sơn bên ngoài, nhưng không thể bảo anh ta là một người phát triển, có học thức. Khi các đồng chí gặp một người như thế, lúc đầu y cho ta một ấn tượng rất tốt. Nhưng cứ nói chuyện với anh ta vài giờ thì các đồng chí sẽ thấy rõ rằng kiến thức chính trị của anh ta không dựa trên một cơ sở nào cả, rằng về khoa học tự nhiên anh ta không có được những kiến thức của một người tốt nghiệp trung học. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng tổ chức Đoàn

---

(1) Cương lĩnh Éc-phua: là cương lĩnh của Đảng xã hội dân chủ Đức, được thông qua năm 1891 tại Đại hội Đảng ở thành phố Éc-phua. Ăng-ghen đã phê bình bản cương lĩnh này vì đã có những điểm nhượng bộ đối với chủ nghĩa cơ hội (như không nêu vấn đề chuyên chính vô sản, thành lập một nước Đức thống nhất dân chủ v.v.). *(N.D.)*

thanh niên cộng sản phải góp phần làm sao để đào tạo trong thanh niên những người không những chỉ có kiến thức về chính trị; phải làm thế nào để những kiến thức chính trị ấy dựa trên cơ sở các ngành của nền giáo dục xã hội trên cơ sở các khoa học mà một người ít nhiều có học vấn cần phải có, và làm thế nào để cho những kiến thức ấy, khoa học ấy không bị quên lãng đi.

Một lần, tôi đã nói rằng... nghiên cứu chủ nghĩa Mác, không phải chỉ là đọc Mác, Ăng-ghen và Lê-nin; các đồng chí có thể nghiên cứu các tác phẩm ấy từ đầu đến cuối, các đồng chí sẽ đọc thuộc lòng từng đoạn; nhưng như thế vẫn chưa phải là các đồng chí đã nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Nghiên cứu chủ nghĩa Mác tức là nắm được phương pháp mác-xít, biết đề cao đến tất cả các vấn đề khác có liên quan đến công tác của các đồng chí. Nếu các đồng chí sẽ công tác trong ngành nông nghiệp chẳng hạn, biết vận dụng phương pháp mác-xít có lợi hay không? Tất nhiên là có lợi! Song, muốn áp dụng được phương pháp mác-xít, các đồng chí cần phải nghiên cứu cả nông nghiệp, các đồng chí cần phải là một nhà chuyên môn về nông nghiệp. Nếu không, không thể nào áp dụng được chủ nghĩa Mác vào nông nghiệp. Điều đó, các đồng chí không được quên nếu đồng chí muốn thực hành chủ nghĩa Mác, muốn làm những chiến sĩ chứ không phải những người chỉ đọc thuộc lòng chủ nghĩa Mác. Làm một người mác-xít nghĩa là thế nào? Là biết theo một đường lối chính xác. Mà muốn có được đường lối mác-xít chính xác, thì lại phải là một nhà chuyên môn giỏi trong lĩnh vực mình công tác.

Nguyên lý chung này hoàn toàn có thể áp dụng cho bất cứ người đoàn viên thanh niên cộng sản nào, từ sinh viên cho đến những người đoàn viên thanh niên hoạt động trong nông nghiệp ở nông thôn và những người học việc trong các công xưởng, các nhà máy. Ở công xưởng, để trở nên một người thợ nguội tốt, có thể mang những kiến thức của mình ra áp dụng vào thực tiễn và biết đề cập tới mọi công việc một cách có

lợi nhất và hợp lý nhất, thì mỗi người đoàn viên thanh niên cộng sản trước hết phải suy nghĩ kỹ cần phải bắt đầu công việc của mình như thế nào. Người nào bắt tay vào việc mà không có kế hoạch, thì làm việc kém, và kết quả là sản xuất ra sản phầm xấu. Do đó các đồng chí thấy rằng tồ chức Đoàn thanh niên cộng sản phải làm cho mỗi đoàn viên nhận thức được rằng nhiệm vụ căn bản của họ là nắm thật hoàn bị ngành chuyên môn mà họ đang học, trở thành một người giỏi trong nghề không kém gì người thầy của họ. Sự hiểu biết chuyên môn đó không phải chỉ có tác dụng đảm bảo vật chất cho họ; nó còn giúp cho họ sau này có thể phát triển rộng hơn nữa những năng khiếu cá nhân của họ nữa. Nếu một người thợ tiện, một người thợ nguội làm việc không tốt, thì sẽ đứng mãi ở một chỗ, vì đối với người thợ xấu, rất khó tìm được chỗ làm khác; mà đối với người đoàn viên thanh niên cộng sản, làm việc mãi ở một chỗ thì sẽ rất khổ tâm, vì anh ta muốn đi khắp đó đây. Nếu đồng chí đi khắp đó đây, đồng chí phải là một người thợ nguội, một người thợ tiện, hễ đến bất cứ nơi nào cũng được tuyển dụng sau buổi thử việc đầu tiên.

Đề kết luận, xin nói một chút về đạo đức. Tôi nhận thấy ở nước ta, thanh niên có thái độ coi thường đối với các thầy giáo. Tôi rất mong rằng thanh niên chúng ta sẽ đọc các triết gia cồ. Họ sẽ thấy các môn đệ đối với các sư phụ chăm chú và kính cần đến thế nào. Muốn học làm việc tốt, phải thực tâm say mê với công tác; không say mê thì không thể học làm việc đến nơi đến chốn được. Một người tập sự thợ nguội chẳng hạn, phải bỏ qua tất cả những khuyết điểm của thầy và học kiến thức về nghề nghiệp của người ấy. Các đồng chí cũng tự hiều được rằng, dưới mắt của thanh niên, một ông già sáu mươi tuổi có thể có nhiều cái nực cười, nhưng nếu các đồng chí chỉ chú ý đến những cái ấy thì các đồng chí sẽ bỏ qua mất điều chủ yếu nhất. Các đồng chí phải học ở người ấy những kiến thức về nghề nghiệp.

Tất cả hy vọng của Liên-xô là đặt vào tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản. Những thắng lợi sau này của chúng ta là tùy theo những thắng lợi của Đoàn, tùy theo cách Đoàn nắm được những thành tựu mà chúng ta có. Cho nên, nếu các đoàn viên thanh niên cộng sản không chú ý đến những nhiệm vụ chủ yếu ấy, thì dĩ nhiên là chúng ta sẽ không làm tròn được nhiệm vụ của chúng ta, chúng ta sẽ để mất cả một loạt những chuyên môn rất quý báu vì không biết truyền đạt lại hết thảy những cái đó cho các đoàn viên thanh niên cộng sản. Tôi mong rằng tất cả những vấn đề mà tôi vừa mới phác ra trước các đồng chí một cách sơ lược những nguyên lý cá biệt đó, các đồng chí sẽ tự mình đi sâu lấy.

Nếu thanh niên biết đề cập đến các vấn đề ấy một cách đúng đắn, thì một phần lớn các khuyết điểm mà tôi đã trình bày với các đồng chí tự chúng nó sẽ biến mất. Vì rằng cuộc đời quá ư thú vị, và đối tượng để say mê có rất nhiều. Chỉ cần hướng thanh niên vào những sự say mê nào có lợi ích to lớn và phát triển được con người một cách toàn diện.

M.I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên». 1947, tr. 5—9.*

ĐỀ CÓ ĐƯỢC NHỮNG CÁN BỘ XÂY DỰNG KHỎE MẠNH

Trích diễn văn đọc tại hội nghị Giám đốc các trường đại học trong toàn quốc,

Ngày 15 tháng Năm 1926.

Các trường đại học của chúng ta và trách nhiệm của các trường đó về thế hệ mới

Các đồng chí! Chẳng bao lâu nữa, thì cách mạng đã bắt đầu được 10 năm thắng lợi, giai cấp công nhân nắm chính quyền được 10 năm. Buổi đầu, cách mạng có đặc điểm là đẩy nhanh nhịp độ của cuộc sống, nhưng giờ đây, lúc chúng ta tiến đến ngày kỷ niệm 10 năm cách mạng, thì nhịp độ đó ngày càng thu lại, ngày càng giảm tốc độ của mình, và sự phân phối lực lượng trong công tác ngày càng hợp lý hơn. Và phù hợp với điều đó, khối trung kiên cách mạng đang trực tiếp chỉ đạo và đang tiến lên phía trước, không còn chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công tác nữa, mà trách nhiệm đó được giao cho một loạt những loại cán bộ lãnh đạo khác.

Đây, trước mặt tôi là hội nghị những giám đốc các trường cao đẳng. 5 — 6 năm trước đây, trước những giám đốc, giáo sư và chủ nhiệm khoa, tất nhiên không thể nào đặt vấn đề trách nhiệm của họ về công tác. Bấy giờ họ có thể nói: «Các đồng chí đòi ở chúng tôi kết quả làm gì, khi chúng tôi ở trong

những điều kiện không cho phép chúng tôi đặt vấn đề giảng dạy theo đúng yêu cầu của khoa học, theo như ý kiến của chúng tôi?»

Hiện nay không còn có thể nói như thế. Hiện nay các giám đốc các trường đại học, các chủ nhiệm khoa, v.v..., phải gánh lấy một phần lớn trách nhiệm về kết quả hoạt động của các giáo sư trường đại học của chúng ta.

Dĩ nhiên, đường lối chính trị chỉ đạo là do trung ương; điều đó là đúng, chính phủ phải chịu trách nhiệm về đường lối đó trước toàn dân. Nhưng nếu có những mặt không tốt nào đó trong trường đại học, và nếu những mặt không tốt đó ngăn cản không cho phép thanh niên phát triển một cách toàn diện, thì dĩ nhiên người ta sẽ xét đến những nguyên nhân chung, nhưng những nguyên nhân đó không hề gạt bỏ trách nhiệm của các giám đốc và của nhân viên giảng dạy mà các giám đốc lãnh đạo.

Ưu thế không lành mạnh của việc giáo dục hình thức chủ nghĩa

Theo tôi, các trường đại học Xô-viết ở nước chúng ta còn phải làm rất nhiều nữa. Tôi xin nói rõ là tôi không chuyên môn nghiên cứu về những vấn đề đó, mà thỉnh thoảng mới nghiên cứu; trên cơ sở những trường hợp cá biệt và những tin tức cá biệt, tôi nói về vấn đề đó, bản thân tôi cũng có các cháu học ở đây, một đứa con trai học ở trường đại học. Tôi có cảm tưởng như thế này: thứ nhất, theo tôi thì hình như các trường cao đẳng của chúng ta thi hành đường lối giáo dục cố nhồi tri thức hình thức. Các trường nhét tri thức cho sinh viên, và cố làm thế nào để có thể nhét nhiều hơn nữa. Và nếu một người ít nhiều tận tâm học tập, thì rõ ràng là họ phải để 99 phần trăm thì giờ của họ vào việc học tập đó. Dĩ nhiên, trách nhiệm của trường đại học là làm thế nào để

cho một người tốt nghiệp đại học phải biết một cái gì đó, ít nhất cũng phải biết môn mà người ta bắt anh ta học; nhưng theo tôi, như thế còn ít quá! Đối với một sinh viên trẻ tuổi, vừa mới học xong đại học, điều rất quan trọng là anh ta nhận được tri thức trong nhà trường như thế nào, và việc bồi dưỡng những tri thức đó ảnh hưởng đến cơ thể của anh ta như thế nào.

Nếu lấy một anh thanh niên tuổi 20, giữ anh ta lại trong trường đại học 5 — 6 năm, thì khi sẽ ra khỏi trường, anh ta tương đối nắm được môn của mình, nhưng đồng thời trở thành một người hay cáu kỉnh, một người có bệnh. Đối với tôi, tôi không quan tâm đến việc con trai của tôi sẽ học xong đại học trong tình hình sức khỏe như thế nào, nhưng với tư cách là một người của Nhà nước, tôi không thể nào không quan tâm đến việc những người sinh viên trẻ tuổi sẽ tốt nghiệp đại học trong tình trạng như thế nào. Nếu người ta bảo tôi: người đó đã trở thành một kỹ sư hay bác sĩ khá hiểu biết (tuy chúng ta biết rất rõ là, ở đại học ra dù có thông minh mấy đi nữa, thì cũng không thể thành một kỹ sư và bác sĩ khá hiểu biết được), dù người đó đã biết hấp thu được 100 phần trăm khoa học, nhưng nếu tình hình sức khỏe của anh ta, tinh lực sống của anh ta giảm đi tám mươi phần trăm — thì tôi cho rằng đường lối giáo dục như thế cũng không đúng. Chương trình giảng dạy phải hợp với sức lực của một người bình thường. Chương trình đó phải như thế nào để giữ lại được tinh lực sống của thanh niên, vì điều quý nhất ở con người là tinh lực sống, năng lực lao động, khả năng chiến đấu, khả năng sống sau này. Tất cả những cái đó có thể đốt cháy hết trong 5 — 6 năm. Và chúng ta sẽ bị thiệt. Bởi vậy, các trường đại học của chúng ta không nên chỉ làm cơ quan nhồi khoa học, mà đồng thời phải làm sao cho học viên song song củng cố được về thể chất. Nhiệm vụ bảo tồn thể lực đó, các giám đốc phải chịu trách nhiệm; cũng như phải chịu trách nhiệm về việc đào tạo được kỹ sư tốt hay xấu. Ở ta có tình hình làm như trường đại học chỉ chịu trách nhiệm về năng lực chuyên môn. Ngồi đây có

đồng chí Lu-nát-sác-ski(1) và các đại biểu khác của Bộ dân ủy giáo dục; về hình thức, thì các đồng chí đó không liên quan gì đến việc sinh viên tốt nghiệp đại học trong tình hình như thế nào. Các đồng chí đó lên diễn đàn, nhồi các kiến thức, còn tình hình sức khỏe thì do Bộ dân ủy y tế chịu trách nhiệm. Tôi cho rằng, không phải chỉ riêng Bộ dân ủy y tế, mà cả Bộ dân ủy giáo dục và tất cả các đồng chí lãnh đạo các trường đại học đều phải chịu trách nhiệm. Họ không thể không chịu trách nhiệm về điều đó. Trong lúc đó thì ở ta một phần lớn thanh niên trong các trường đại học rõ ràng là làm việc quá sức. Và đặc biệt là tôi không nói điều đó với các con tôi. Tôi không thích can thiệp vào đời sống riêng của chúng, bởi vậy chúng tôi không có những lời than phiền và những câu chuyện tâm tình. Nhưng tùy thế, tôi đã nhiều lần nói chuyện với sinh viên, những người sinh viên đó rõ ràng học tập rất tiến bộ. Và khi tôi hỏi họ, thì họ trả lời là họ phải rất vất vả...

Về việc đào tạo giáo sư

Sau đó tôi muốn nói thêm một vấn đề nữa. Hiện nay chúng ta muốn có được sức lao động, có chuyên môn giỏi, nhưng muốn thế phải có thầy, có giáo sư chuyên môn giỏi. Ở đây phải đặt vấn đề đào tạo giáo sư. Đấy, theo tôi, là một vấn đề lớn. Ở nước chúng ta, có trường cao đẳng đào tạo giáo sư đỏ. Tôi không biết là về mặt này, tôi có bảo thủ không, nhưng tôi không thích việc này lắm *(cười vỗ tay)*; không thể tạo ra một cách giả tạo, nhà trường không thể tạo ngay ra giáo sư được,

---

(1) Lu-nát-sác-ski, A-na-tô-li Va-xi-li-ê-vích (1875 — 1933), nhà hoạt động xã hội và Nhà nước ,một trong những người có công xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên xô. Tham gia đảng xã hội dân chủ từ 1897. Sau cách mạng tháng Mười 1917, cho đến 1929 là Ủy viên nhân dân phụ trách giáo dục. *(N.D.)*

đó là điều mà từ lâu tôi vẫn tin như thế. Các đồng chí cứ thử xét xem: có thể ai cũng đào tạo được thành nhà giáo dục chăng? Không, không thể được. Chỉ người nào về mặt thể chất, thích ứng được với hoạt động giáo dục mới có thể làm một nhà giáo dục được. Trong mười người, chỉ có một người về bản chất là có thể làm nhà giáo dục, còn bất cứ một người nào khác không phải là nhà giáo dục mà bắt tay vào công tác giáo dục, rốt cuộc không đạt được cái gì hết. Dù giáo sư có nắm được tri thức, thì điều đó vẫn còn chưa đủ. Ở ta có biết bao là giáo sư, nắm được rất nhiều tri thức, nhưng họ ít ảnh hưởng đến sinh viên. Tôi nghĩ rằng không nên tạo ra giáo sư mà phải tìm giáo sư. Như là tìm ngọc vậy. Chúng ta không làm ra ngọc, mà tìm trong quặng. Trước kia, dưới chế độ cũ và ở nước ngoài, người ta đã đào tạo giáo sư như thế nào? Ở nước ta, nếu tôi còn nhớ, thì trước đây có hai học vị. Hai học vị đó cho phép làm công việc giảng dạy, và sau đó thì người ta sẽ làm những công trình nghiên cứu khác cao hơn nữa theo cái thang đó. Dĩ nhiên, đấy không phải là biện pháp lý tưởng để đào tạo giáo sư, nhưng dù sao thì nó cũng giúp cho việc chọn lọc đến một mức độ nào đấy. Theo tôi thì ngày nay cũng vậy, muốn chọn những người giảng dạy, những người đó phải tự giới thiệu bằng một công trình nghiên cứu nào đấy. Có thể giảm bớt yêu cầu đối với công trình nghiên cứu của họ, có thể làm cho họ thích ứng với điều kiện của chúng ta, nhưng theo cá nhân tôi, thì hiện nay đấy là phương pháp duy nhất để chọn người có khả năng hay muốn hoạt động trong lĩnh vực đó. Theo tôi, làm giáo viên là một sứ mệnh vĩ đại. Không phải ngẫu nhiên mà trong các nước cộng hòa thời cổ, thầy được xem ngang bố và còn cao hơn bố nữa; ở đấy thầy giáo có ảnh hưởng to lớn và rất được kính trọng. Để ảnh hưởng đến sinh viên, để giáo dục họ và dạy cho họ công tác, chứ không phải chỉ nhét tri thức cho họ, người giáo sư phải được sự kính trọng tuyệt đối. Thanh niên phải xem giáo sư là một người thực sự đem lại cho họ một cái gì thực tế và to lớn. Chính vì vậy, tôi

nghĩ rằng, trong các trường đại học của chúng ta, việc giáo dục cũng phải đặt ngang với sự truyền đạt tri thức. Và để đạt được mục tiêu đó, cần phải nâng cao uy tín của giáo sư lên. Không có uy tín, không thể nào truyền đạt được tri thức, và sẽ không kết quả lớn. Khi người giáo sư lôi cuốn được thanh niên, thì công việc tiến hành năm lần dễ hơn đối với sinh viên, hơn là khi sinh viên ngồi nghe giảng dưới roi vọt. Trong những điều kiện như thế, sinh viên phải khó nhọc hơn một trăm lần mới nắm được những tri thức đó. Theo tôi, trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, khi nền dân chủ xô-viết công nhân phát triển, thì ảnh hưởng của giáo sư không phải chỉ dựa trên tri thức, mà còn phải dựa trên uy tín về đạo đức nữa. Không có điều đó, không thể nào có giáo dục, mà không có giáo dục, chúng ta sẽ không nhận được những kết quả phải có ở sinh viên. Con trai tôi học ở Lê-nin-gơ-rát. Tôi muốn nó phải quen vượt khó khăn: khi cậu đã 18 tuổi rồi thì xin cứ để cho cậu dầu dãi gió sương để tập cho quen tự lập. Và ngọn gió của cuộc đời đến một mức độ nào đấy cũng đã làm cho thanh niên chúng ta dầu dãi và làm cho dầu dãi đến một mức độ đầy đủ; nhưng để cho ngọn gió đó không thổi bạt thanh niên đi, để cho thanh niên không bị rơi vào chỗ phàm phu tục tử, thì phải đem ảnh hưởng của đại học, của trường cao đẳng đối lập lại ngọn gió đó. Nhưng chỉ thông qua các giáo sư mới có được ảnh hưởng đó. Và theo tôi thì các đồng chí — những người giáo sư — các đồng chí phải chịu trách nhiệm về điều đó. Tôi xin nói thẳng ra rằng tiếng nói của các đồng chí có một ý nghĩa to lớn. Như tôi đã nói, chúng ta có một đường lối chính trị chung: chúng ta cần một thế hệ thanh niên khỏe mạnh, hiểu biết. Đấy là nhiệm vụ chủ yếu, điều đó cần thiết cho Nhà nước. Và không một giáo sư nào, phủ nhận điều đó dù về mặt thế giới quan ông ta tối bảo thủ và không tin vào chủ nghĩa cộng sản. Để xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản, cần có một tinh thần sáng tạo, đầy sinh khí.

Tri thức và năng lực làm việc

Mỗi năm chúng ta lại càng thấy một số lượng người lớn hơn bị thu hút vào công cuộc xây dựng Xô-viết. Những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc với chính phủ Xô-viết đã bị gạt đi. Dĩ nhiên, nhiều người còn chưa tin hẳn vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản, vấn đề đó năm 1918 đã không cho phép người ta làm việc, thì nay đã bị gạt đi, bởi vì bản thân công việc thực tiễn hàng ngày, sự có ích của công việc đó đã quá rõ ràng. Giá trị của chủ nghĩa cộng sản là ở đấy. Giá trị của chủ nghĩa cộng sản là ở chỗ nó không phải chỉ do bàn tay của những người cộng sản xây dựng, mà còn do bàn tay của những chuyên gia không tin vào chủ nghĩa cộng sản. Và giờ đây, khi chúng ta đào tạo những chuyên gia đỏ của chúng ta, chúng ta biết rằng, nếu những chuyên gia đỏ đó không hiểu biết công việc của họ, thì dĩ nhiên điều đó là không tốt; nhưng nếu tinh thần sáng tạo, nghị lực của họ bị giết chết ở trong trường đại học thì điều đó lại còn tệ hại hơn. Chúng ta có những thí dụ rất có ý nghĩa lấy trong quá khứ. Trường trung học trước kia dạy học tập có hệ thống, nhưng nó đã giết chết nghị lực, ý chí của người ta, và rốt cục, đào tạo ra một lớp trí thức ý chí bạc nhược, trong những giờ phút khó khăn thì hoang mang dao động, không trở thành người kiên quyết đấu tranh cho giai cấp tư sản, cũng không cùng chúng ta đấu tranh chống giai cấp tư sản.

Người ta đã tạo nên cả một thế hệ ý chí bạc nhược. Chúng ta có thể bằng lòng với việc đó không? Không, không thể được. Chúng ta phải tạo nên những con người mới, hoạt động, thể chất khỏe mạnh, và tất nhiên, muốn đạt đến tất cả những điều đó, phải làm việc một cách thật sự.

Đấy, về căn bản, tất cả những gì tôi muốn nói. Tôi muốn chia xẻ với các đồng chí những nỗi ngờ vực của tôi. Nếu tôi nhầm lẫn trong vấn đề ấy, thì càng tốt cho công việc.

M.I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», 1940, tr. 39 — 47.*

HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG

Trích bài diễn văn trong dịp hết khóa
của sinh viên trường đại học Svéc-lốp.

Ngày 30 tháng Năm 1926

Công tác cách mạng và trường học lý luận

Lúc này chúng ta đang trải qua một trong những thời kỳ phức tạp nhất. Đời sống của chúng ta mỗi năm lại càng phức tạp hơn. Công cuộc kiến thiết Xô-viết của chúng ta đòi hỏi phải có những lực lượng ngày càng có trình độ giỏi hơn. Hiện nay dùng quan điểm thô sơ để đề cập các hiện tượng xã hội đã khó khăn lắm rồi... Cần phải biết đề cập mỗi một hiện tượng xã hội một cách sâu sắc, mác-xít, cần phải biết nắm được toàn bộ sự vật và đồng thời lại biết phân tích tất cả nội dung bên trong của nó. Muốn nắm được toàn bộ sự vật và phân tích nội dung của nó, lẽ dĩ nhiên cần phải có một sự bồi dưỡng rất công phu về chủ nghĩa Mác. Đặc biệt đối với người nào trước đây chưa có hoạt động thực tiễn nhiều, thì sự bồi dưỡng trước đó lại càng cần thiết.

Bởi vậy, theo tôi, hiện nay sự nghiệp kiến thiết Nhà nước Xô-viết cũng như công tác Đảng đều rất cần những cán bộ có chất lượng cao. Về giáo dục chính trị, về tính tích cực chính trị của quần chúng, về trình độ kỹ thuật, Liên bang Xô-viết chắc

chắn là đi đầu trong tất cả các nước thuộc châu Âu và không thuộc châu Âu. Việc này hầu như là không nên nghi ngờ gì nữa; tuy nhiên, sự phát triển của hoạt động chính trị chưa đáp ứng đầy đủ cho một công cuộc kiến thiết to tát, có hệ thống và đều đặn.

Trong công tác văn hóa và trong công tác Đảng của chúng ta, rõ ràng là chúng ta có nhiệm vụ lợi dụng tính tích cực của quần chúng, ước vọng muốn tìm hiểu về chính trị của họ. Trong những lúc cao trào (như cuộc đình công ở Anh hiện nay) mỗi người công nhân, hôm qua chỉ là một người dân bình thường, nay đã trở thành một anh hùng: họ chiến đấu cho quyền lợi của thợ thuyền và cao trào của quần chúng tạo nên những anh hùng đó hết người này đến người khác trong cuộc đấu tranh cho quần chúng đó. Nhưng, các đồng chí ạ, không phải lúc nào nhịp độ của phong trào cũng tiến nhanh. Rất nhiều khi chúng ta phải lùi bước và những năm bình thường xám xịt, công việc bình thản hàng ngày đã chiếm 99% đời sống của con người. Điều quý báu nhất của một cán bộ Đảng là biết làm việc một cách nhiệt tình ngay trong những điều kiện thông thường của hoạt động hàng ngày; biết ngày này sang ngày khác vượt qua hết trở ngại này đến trở ngại khác; biết giữ vững lòng hăng hái mặc dầu những trở ngại mà đời sống thực tiễn từng ngày và từng giờ một đã đặt ra trước họ; nhân những trở ngại hàng ngày dễ sa lầy đó, biết phát triển và tăng cường sự cố gắng của họ; trong công tác hàng ngày đó, thấy được mục đích cuối cùng và không bao giờ quên những mục đích cuối cùng ấy của chủ nghĩa cộng sản.

Bộ tham mưu của Đảng chúng ta (theo nghĩa rộng nhất của danh từ), bộ tham mưu mà các đồng chí sẽ tham gia, trong công tác thường xuyên của mình không được quên những mục đích cuối cùng ấy. Dù trên đường đi gặp phải những khó khăn như thế nào chăng nữa, họ cũng biết chắc rằng những khó khăn

ấy sẽ bị vượt qua, không ngày hôm nay thì là ngày mai. Và lòng tin tưởng sâu sắc ở thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản ấy, họ phải biết đem truyền vào ý thức của quảng đại quần chúng công nông ngoài Đảng, trong công tác thực tiễn hàng ngày và bằng những thí dụ của cá nhân. Chỉ có như thế thì công nhân mới tán thưởng người lãnh đạo; và không chỉ riêng người công nhân, mà cả các đồng chí nữa, các đồng chí cũng chỉ tán thưởng người giáo sư, người lãnh đạo nào có nhiệt tình như quần chúng và biết đem mối nhiệt tình đó truyền vào ý thức của quần chúng mà họ đang công tác. Bởi vậy các đồng chí ạ, muốn công tác trong Đảng, — ở đấy bản thân công tác đã đòi hỏi một sự hy sinh nhất định, — và muốn tìm được nguồn vui và hứng thú trong công tác hy sinh quên mình đó thì cần phải tin tưởng sâu sắc rằng chúng ta đang chiến đấu cho những nguyên lý rất đúng đắn và đẹp đẽ. Và ai là người có thể tin tưởng ở những nguyên lý đó và những tư tưởng đó của chủ nghĩa Mác hơn những người học tập những cái đó trong ba năm?...

Chủ nghĩa Mác và việc áp dụng nó

Làm người mác-xít không có nghĩa là chỉ đọc, hay là nghiên cứu Lê-nin, Mác, Ăng-ghen và Pơ-lê-kha-nốp. Dĩ nhiên, muốn am hiểu chủ nghĩa Mác, đọc bốn tác giả ấy cũng đủ để các đồng chí sẽ am hiểu chủ nghĩa Mác. Nhưng am hiểu chủ nghĩa Mác là một việc, mà áp dụng chủ nghĩa Mác từng ngày, từng giờ, trong những trường hợp khác nhau nhất, đặc biệt nhất, bất ngờ nhất, thì lại là một việc khác. Hiểu biết chủ nghĩa Mác trên sách vở, thuộc lòng Mác như thế chưa phải là đã có thể đề cập mỗi vấn đề một cách mác-xít. Nếu chỉ cần đọc hoặc nghiên cứu ít nhiều những tác phẩm của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và

Pơ-lê-kha-nốp(1) là có thể trở thành người mác-xít, thì rõ ràng là chúng ta sẽ nướng được những người mác-xít như nướng bánh. Việc nghiên cứu sâu sắc bốn nhà mác-xít vĩ đại ấy dù có khó khăn mấy đi nữa, nhưng chỉ cần dành một thời gian nào đó cũng vẫn có thể làm được. Trong Đảng cộng sản chúng ta đã chẳng có số đảng viên học thuộc lòng Mác đấy sao?...

Người ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác, phương pháp, quan điểm của nó, không phải chỉ ở trong các tác phẩm của những tác giả chúng ta vừa kể trên, mà cả trong bước tiến triển lịch sử của các sự kiện; vì rằng chính chủ nghĩa mác thực tế được xác minh trong công tác thực tiễn. Các đồng chí chỉ mới nắm được phương pháp của chủ nghĩa Mác (nếu các đồng chí nắm được rồi; tôi nghĩ rằng các đồng chí vẫn chưa nắm được hoàn toàn); nhưng các đồng chí còn nắm được nó như một nhà quân sự vừa tốt nghiệp Học viện tham mưu ra. Dĩ nhiên, phần lớn các người chỉ huy quân sự trên thế giới đều tốt nghiệp ở các Học viện quân sự ra, điều đó là đúng; nhưng bảo rằng bất cứ ai đã tốt nghiệp Học viện quân sự ra đều là người chỉ huy giỏi thì thật là sai. Trong quân đội cách mạng của chúng ta, tất cả các cán bộ chỉ huy đều không phải là học sinh tốt nghiệp các viện. Như thế nghĩa là thế nào? Nghĩa là chủ nghĩa Mác là

---

(1) Pơ-lê-kha-nốp, Ghê-óc-ghi Va-len-ti-nô-vích (1856 — 1918). Một trong những nhà mác xít nổi tiếng ở Nga. Ông là người đầu tiên thành lập nhóm mác-xít Nga đầu tiên ở nước ngoài, lấy tên là nhóm «Giải phóng lao động». Nhóm này đã góp một phần quan trọng vào việc phổ biến chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Trong cuộc đấu tranh với chủ nghĩa dân túy, Pơ-lê-kha-nốp đã viết một tác phẩm quan trọng như «Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị» (1883), «Những sự bất đồng giữa chúng ta» (1885), «Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên đối với lịch sử» (1895). Sau đại hội II của đảng xã hội dân chủ công nhân Nga, ông đã thỏa hiệp và sau đó ngả hẳn về phía bọn men-sê-vích. Sai lầm chủ yếu của ông ta là không đánh giá đúng tầm quan trọng của khối liên minh công nông và đánh giá quá cao vai trò của giai cấp tư sản trong cách mạng. *(N.D.)*

một trong những khoa học sinh động nhất, mà không phải là một lý luận trừu tượng. Khi người ta đọc quyền thứ nhất của bộ *Tư bản* của Mác người ta hoàn toàn chỉ thấy những cái trừu tượng. Vì các đồng chí đã đọc (ít ra cũng là vì trách nhiệm) quyển thứ nhất bộ *Tư bản* của Mác nên các đồng chí đã thấy cái cảm giác ấy. Các đồng chí nằm trong cái trừu tượng đó và nghĩ cách làm thế nào để áp dụng lý luận ấy vào công việc thực tiễn sinh động. Lý luận trừu tượng này đồng thời cũng là lý luận sinh động nhất, và được nghiên cứu kỹ càng nhất ngày này sang ngày khác trong công tác thực tiễn.

Chủ nghĩa Mác là sáng tạo

Muốn trở thành người mác-xít, phải đem cuộc sống thấm nhuần vào lý luận, phải gắn chặt công tác hàng ngày với lý luận. Làm một người mác-xít tức làm một người sáng tạo.

Làm một người sáng tạo nghĩa là như thế nào? Cái khác nhau giữa người thợ thủ công và người sáng tạo là ở chỗ nào? Cũng như sự khác nhau giữa một người nghệ sĩ và một thợ vẽ thường. Lấy thí dụ những tượng thánh, tác phẩm của những người thợ vẽ ở Vơ-la-đi-mia và ở Xu-dơ-đan. Những tượng ấy đều giống nhau tất cả, không có cái nào có bộ mặt sống... Với người sáng tạo thì lại là một việc khác. Một khi họ làm một việc gì, dù là việc rất giản dị như việc đan dép họ cũng đặt tất cả tâm hồn vào việc đó. Thợ thủ công có thể trở thành một người nghệ sĩ rất vĩ đại nếu họ đặt tâm hồn vào công việc họ làm. Và người nghệ sĩ có thể trở thành một người thợ thủ công nếu họ chỉ biết tô màu sắc, nếu họ không để tâm trí vào trong tác phẩm của họ. Chủ nghĩa Mác cũng như vậy, nếu người ta không đặt tất cả tâm hồn, nếu người ta không sáng tạo, nếu không luôn luôn quan tâm một cách sinh động đến mọi việc xảy ra thì đấy chỉ là chủ nghĩa Mác giả hiệu. Nếu về địa phương, anh áp dụng một cách sách vở và máy móc tất cả những cái mà

anh đã học được, thì anh sẽ trở thành một người thợ thủ công về chủ nghĩa Lê-nin. Anh sẽ không lôi cuốn được quần chúng. Anh sẽ áp dụng phương pháp mác-xít một cách sai lạc. Chúng ta áp dụng phương pháp mác-xít một cách đúng đắn khi chúng ta dựa vào lý thuyết của Mác để nghiên cứu hiện tượng đang diễn ra trước chúng ta. Và quyết nghị mà chúng ta sẽ thông qua thì mỗi lần một mới. Nếu ngày hôm nay chúng ta giải quyết một vấn đề như thế này thì ngày mai chúng ta lại giải quyết vấn đề ấy một cách khác, bởi vì ngày mai hoàn cảnh lại khác. Hoàn cảnh thay đổi không ngừng. Lịch sử tiến triển; nó không dừng lại ở một chỗ và vĩnh viễn tiến lên. Và một người mác-xít phải luôn luôn tiến lên phía trước cùng với bước đi của lịch sử. Một người mác-xít phải biết tìm phương hướng một cách chính xác. Công tác của họ dầu có giản đơn, nhưng tư tưởng của người mác-xít phải sôi sục, phải nghiên cứu, phải sáng tạo luôn luôn. Các đồng chí, các đồng chí vừa mới kết thúc ba năm nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Lẽ tất nhiên tất cả các đồng chí đều có những tâm trạng lý tưởng nhất, muốn công tác của mình có nhiều kết quả nhất. Bởi vì, đối với một người, còn có phần thưởng nào đẹp đẽ hơn là tự biết mình đã làm được một cái gì đó cho xã hội! Không, không có một phần thưởng nào đẹp hơn cái đó cả! Mặc dầu đồng chí đang ôm ấp những ảo tưởng đẹp đẽ như thế nào, đồng chí sẽ không bao giờ cảm thấy thật hài lòng bằng lúc đồng chí tự thấy mình là người hữu ích. Lòng tin tưởng đó sẽ làm cho người ta rất là mãn ý.

Thanh niên còn chưa thể có kinh nghiệm thực tiễn về cuộc sống, kinh nghiệm chính trị của cuộc đấu tranh cách mạng, kinh nghiệm đấu tranh giữa các giai cấp, kinh nghiệm chinh phục quần chúng, lôi cuốn quần chúng : kinh nghiệm này thanh niên còn thiếu.

Tôi mong các đồng chí hiểu rõ rằng, muốn tranh thủ quần chúng, thì tự mình phải thật có nhiệt tình, nếu đồng chí đứng trước thính giả mà tự mình không thấy cảm động, nếu chính

đồng chí buồn ngủ, thì lẽ tất nhiên thính giả cũng sẽ ở trong trạng thái tinh thần như đồng chí. Tôi xin nói thẳng với các đồng chí rằng: không có gì nhạy bằng thính giả; đấy là cái phong vũ biểu nhạy nhất. Mặc dầu trên diễn đàn, đồng chí nói một cách lúng túng, nhưng nếu đồng chí cảm động, nếu những vấn đề đồng chí nêu lên là quan trọng và nếu trên diễn đàn đồng chí giải quyết được vấn đề, thì đồng chí sẽ lôi cuốn được quần chúng. Điều đó chứng tỏ cái gì? Điều đó chứng tỏ rằng muốn lôi cuốn quần chúng, thì ta phải thông cảm với họ.

Công tác trong quần chúng

Cuối cùng, để kết thúc, tôi còn một vài lời dặn các đồng chí. Chắc là bây giờ các đồng chí đang và sẽ là một lực lượng văn hóa ở địa phương.

...Liên bang Xô-viết hiện nay rất rộng lớn; Đảng của chúng ta giờ đây bắt đầu có hơn một triệu người. Trong Đảng gồm một triệu người ấy cũng như trong toàn quốc, trình độ văn hóa còn thấp. Vậy khi các đồng chí làm việc, các đồng chí không nên làm ra vẻ mình có văn hóa trước quần chúng. Không bao giờ nên như thế. Về mặt này, quần chúng rất mẫn cảm. Các đồng chí chỉ có thể nói chuyện với quần chúng chỉ khi nào các đồng chí nói một cách cởi mở, một cách trực tiếp và tự nhủ rằng quần chúng là những người cũng biết suy nghĩ lành mạnh như đồng chí, họ cũng có thể giải quyết vấn đề một cách thông minh như báo cáo viên và như tác giả.

Đây là một vài lời tôi thấy cần phải nói với các đồng chí trong ngày mà các đồng chí từ giã nhà trường...

M. I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản,*
Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên ».
1947, tr. 10—14.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN VỚI HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Trích diễn văn đọc tại đại hội tổ chức của khoa thú y toàn Nga.

Ngày mồng 1 tháng Mười 1926

... Việc thi hành những nhiệm vụ chuyên môn mà cán bộ văn hóa của chúng ta ở nông thôn cũng như ở thành thị phải gánh vác, việc đó hoàn toàn gắn chặt với khoa sư phạm và với văn hóa.

Trước kia, khi người thú y xuất hiện trong Hội đồng dân biểu, thì đấy là một dấu hiệu chứng tỏ huyện đó có văn hóa. Nhưng bấy giờ nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa của dân chúng song song với việc thi hành nhiệm vụ chuyên môn của mình, không cấp thiết như ngày nay. Phù hợp với điều đó, vai trò của người thú y tách đôi ra: một mặt, anh ta là bác sĩ, anh ta làm tròn trách nhiệm nghề nghiệp của mình, nhưng mặt khác, nếu anh ta chỉ tự hạn chế trong việc đó thì chưa đủ...

Dĩ nhiên, người ta sẽ hỏi tôi: «Thế thì trước tiên người bác sĩ phải làm gì, phải làm một thầy thuốc tốt hay là làm một người thầy xoàng, nhưng lại là một người công tác xã hội giỏi?» Ở đây cần phải nói là ảnh hưởng chung của người thầy thuốc sẽ phát triển từ ảnh hưởng do nghề nghiệp. Nếu anh ta chuyên môn càng giỏi trong lĩnh vực của mình, thì uy tín của anh ta trong nhân dân càng lớn, cả về mặt hoạt

động xã hội. Điều đó rất dĩ nhiên. Nếu người thầy thuốc không được người ta tin cậy về mặt chuyên môn, thì dù anh ta có thông minh mấy chăng nữa, dù anh ta có khả năng tuyên truyền đi nữa, nông dân cũng sẽ nói: «Ông ta nói giỏi nhưng lại không biết chữa bệnh». Và điều đó sẽ xóa nhòa tất cả những thành tựu về mặt xã hội của người đó. Tất cả sự việc là ở đấy: giờ đây phương pháp cổ động diễn thuyết giản đơn không đem lại kết quả mà chỉ có thể tác động trên cơ sở những nhu cầu hàng ngày mà thôi...

Khi một nhà chuyên môn có uy tín lớn nói, dù là không hay lắm, nông dân cũng đều cho là giá trị, và không phải chỉ có nông dân, mà cả ông chủ nhiệm nông trường Xô-viết, v.v... cũng vậy. Do đó, các đồng chí thấy rằng trước mắt các tầng lớp trí thức, công tác trong nhân dân ở thành phố cũng như ở nông thôn, đều có hai nhiệm vụ: Một là nhiệm vụ chuyên môn, hai là nhiệm vụ xã hội...

Một vấn đề tự nhiên đặt ra: thế thì hoạt động xã hội có ngăn cản người thầy thuốc trở thành một người chuyên môn giỏi không? Tất nhiên là kẻ nào chỉ hoàn toàn mê say với hoạt động xã hội, thì người đó có thể hoàn toàn mất chuyên môn của mình. Nhưng mặt khác, dù công tác chuyên môn là gì chăng nữa, nếu các đồng chí gạt nó ra khỏi đời sống xã hội, thì sẽ còn lại cái gì?

Một người bình thường thường là muốn thấy kết quả công tác của mình. Người ta cảm thấy mình có ích cho người khác. Không có nhận thức đó, họ sẽ mất hứng thú, trở thành quan liêu và bắt đầu trở thành cứng nhắc, lạnh lùng. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng công tác xã hội kết hợp với công tác chuyên môn với một mức độ vừa phải không thể cản trở, mà trái lại, sẽ khuyến khích, làm cho hứng thú và đẩy mạnh công tác.

... Những phương tiện vật chất của chúng ta càng chóng phát triển, thì song song với điều đó, những khả năng về văn hóa càng phát triển nhanh chóng, và chúng ta sẽ càng đến

gần chủ nghĩa cộng sản với quy mô rộng lớn, hoàn hảo hơn. Chủ nghĩa cộng sản giá trị ở chỗ nó đem lại cho mỗi người công tác cái ý thức là dù họ làm công việc gì, chân tay hay trí óc, dù bề ngoài nó khiêm tốn đến như thế nào chăng nữa, nhưng nếu công tác đó có ích cho xã hội, thì với công tác của mình người đó đã làm cho chủ nghĩa cộng sản dịch lại gần hơn. Ở những người công tác cá biệt, cái phần công việc đó trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản thắng lợi chỉ đo bằng một phần triệu, nhưng nếu không có phần triệu đó thì không thể có số nguyên được. Nếu các đồng chí muốn có một số nguyên, thì số nguyên đó phải có cùng với phần triệu đó. Và khi biết rằng mỗi một người công tác góp một phần triệu vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì trong những điều kiện thiếu thốn vật chất nào đấy, ý thức đó cho người ta khả năng chịu đựng những thiếu thốn đó tốt hơn, và làm cho công tác chuyên môn cũng như xã hội có một nội dung sâu sắc hơn.

Báo «Sự thật của Đoàn thanh niên cộng sản» ngày 19 tháng Một 1955.

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI "ĐẢ ĐẢO NẠN MÙ CHỮ"

Diễn văn đọc tại hội nghị Ban quản trị trung ương hội «Đả đảo nạn mù chữ».

Ngày 26 tháng Mười 1926

Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trước hội viên là thủ tiêu nạn mù chữ. Vấn đề đó có một tầm quan trọng đặc biệt. Cần phải đánh giá nó về hai mặt. Về phương diện cần thiết thực tiễn hiện nay thì nhiệm vụ đó không quan trọng bằng một số nhiệm vụ kinh tế. Người ta có thể cho rằng, nếu ngày hôm nay chúng ta không làm tròn nhiệm vụ đó, thì chúng ta có thể hoàn thành nó ngày mai một cách thắng lợi. Bởi vậy không phải ai cũng cảm thấy sự cần thiết cấp bách của công tác đó. Ngay trong số hội viên — công nhân và nông dân — người ta cũng không cảm thấy sự cần thiết thực tiễn tuyệt đối của công tác ấy. Do đó mà hội «Đả đảo nạn mù chữ» không có được mức độ ảnh hưởng cần thiết sự nghiệp đó.

Trong lúc đó, nhiệm vụ thủ tiêu nạn mù chữ, về nguyên tắc, là một nhiệm vụ rất to lớn. Ngay bản thân việc đặt vấn đề thủ tiêu nạn mù chữ cũng đã nói rằng hiện đang có một số lượng rất lớn những người mù chữ.

Nạn mù chữ là một trong những bệnh xã hội không thể chịu được, là một hiện tượng xã hội hết sức nhục nhã, hay nói cho đúng là một hiện tượng hết sức khó chịu. Dĩ nhiên, lỗi đó không phải của chúng ta, nhưng Nhà nước Xô-viết có trách

nhiệm hết sức trọng đại là thủ tiêu nạn mù chữ, thủ tiêu cái hiện tượng xã hội khó chịu đó nhanh chừng nào tốt chừng ấy.

Tính chất hai mặt của việc đặt vấn đề, cả mặt thực tiễn lẫn mặt nguyên tắc, thể hiện ra ở trong toàn bộ đường lối hoạt động của hội «Đả đảo nạn mù chữ». Trong hội ta có những cán bộ cảm thấy một cách bức thiết sự cần thiết phải đấu tranh với nạn mù chữ, nhưng đồng thời chúng ta cũng thấy có những kẻ thờ ơ đối với vấn đề đó.

Những khuynh hướng đối lập đó thể hiện suốt trong toàn bộ hoạt động của hội chúng ta ngay từ khi hội mới thành lập, và chắc chắn là những khuynh hướng đó sẽ còn tồn tại khá lâu nữa. Sự nghiệp đấu tranh chống nạn mù chữ chỉ nhờ sự ủng hộ của quần chúng rộng rãi thì mới tiến lên được. Cần phải bồi dưỡng cho công nhân và nông dân thấy được tầm quan trọng của việc đấu tranh chống nạn mù chữ. Họ phải hiểu rằng, việc có văn hóa sẽ dẫn tới chỗ nâng cao phúc lợi vật chất của quảng đại quần chúng nhân dân lao động; nó sẽ cải thiện hoàn cảnh kinh tế của họ.

Không đánh giá quá mức ý nghĩa của hội ta, tôi phải nói rằng hội «Đả đảo nạn mù chữ» ở nông thôn phải có một ảnh hưởng to lớn về tổ chức, chính trị và văn hóa. Mỗi một tổ chức ở nông thôn cần phải được đánh giá không những về mặt ảnh hưởng trực tiếp của tổ chức đó, mà cũng còn phải được đánh giá về mặt số người mà nó đã thu hút được. Tổ chức đó càng có nhiều hội viên, thì ảnh hưởng của nó càng lớn. Trong khi tăng lên về số lượng thì tổ chức đó cũng được tăng cường về mặt chất lượng. Một tổ chức bao gồm một ngàn người không những mười lần lớn hơn tổ chức có một trăm người, và về mặt chất lượng, nó còn có một ý nghĩa khác, lớn hơn.

Tổ chức «Đả đảo nạn mù chữ» phải tập hợp chung quanh mình những tầng lớp nông dân to lớn. Khẩu hiệu của nó phải dễ hiểu đối với nông dân, mặc dầu ở đây không có lợi

trực tiếp gì về kinh tế đối với họ. Cần phải làm cho người nông dân hiểu rằng nạn mù chữ đang ngăn cản họ tiến tới một cuộc đời tốt đẹp hơn. Với cuộc đấu tranh cho văn hóa cần phải thống nhất những người mù chữ, thống nhất cái bộ phận bất hạnh trong nông thôn lại.

Một mặt, hội của chúng ta lôi cuốn về phía mình những người công tác văn hóa, những người gọi là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng đấu tranh cho học vấn. Mặt khác, chúng ta phải nâng cao tầng lớp đang cần có học vấn. Khi chúng ta bắt đầu đánh giá công tác đó về mặt nâng cao các tầng lớp lạc hậu, thì chúng ta phải nói rằng, không có một tổ chức nào khác có thể bao quát được một số lượng người lạc hậu trong dân chúng như thế. Bởi vì trong các lĩnh vực hoạt động xã hội đều cần phải có học vấn. Đối với người mù chữ thì trong bất cứ một tổ chức nào cũng không có chỗ cho họ hoạt động xã hội tích cực được.

Trái lại, trong hội chúng ta, người mù chữ phải là một hội viên tích cực nhất, không những cần dạy cho những người mù chữ biết đọc biết viết, mà còn phải giáo dục họ về mặt chính trị nữa. Với chữ giáo dục chính trị, tôi muốn nói chủ yếu là giáo dục do bản thân cuộc sống, trong công tác thực tiễn hàng ngày.

Trong quá trình dạy, cần phải lôi cuốn ngay những người mù chữ vào hoạt động xã hội. Người đi học không nên chỉ làm một người học sinh thuần túy, mà còn là một hội viên của hội «Đả đảo nạn mù chữ», người đó phải nhận thức được là họ đang làm một điều lớn lao và quan trọng.

Chúng ta đem lại chữ nghĩa, và sự phát triển văn hóa cho quần chúng, và người nào chỉ hạn chế trong việc dạy chữ, người đó chỉ làm được có nửa công việc. Cần phải làm thế nào cho chính những người đi học cũng thấy bản thân được nâng

cao. Trong dân chúng nước ta, còn rớt lại từ quá khứ một sự nhận thức rất yếu về người công dân — về sự tự tôn. Điều đó đặc biệt thấy rõ trong các tầng lớp mù chữ. Cùng với việc dạy văn hóa, thì tinh thần tự tôn cũng tăng lên. Không những cần phải thủ tiêu nạn mù chữ, mà còn cần phải biến những tầng lớp dân chúng lạc hậu trước kia thành những người sáng tạo cuộc sống mới. Chính quyền Xô-viết bao giờ cũng dựa vào quần chúng. Tất cả những thành tựu mà chúng ta có được từ trước tới nay, đều thực hiện được nhờ sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng. Trong khi nâng cao những tầng lớp nhân dân mới, chúng ta muốn được sự ủng hộ của tập thể xã hội; muốn thế, cần phải phát triển ý thức của họ.

Khó mà nói được cái gì quý hơn: văn hóa hay là nâng cao tự giác. Chỉ có thể nói một điều : Không có văn hóa thì không thể nâng cao tự giác, bởi vậy trước hết cần chấm dứt nạn mù chữ. Cùng với văn hóa thì ý thức tự giác của các tầng lớp nông dân lạc hậu cũng được nâng cao.

Chúng ta càng có nhiều cán bộ, càng có nhiều những người nhiệt tình với sự nghiệp của mình, càng nhiều «chí sĩ», thì chúng ta càng dễ đạt tới những kết quả nhất định. Những cán bộ đó sẽ cho ta khả năng nâng cao quần chúng công nhân còn chưa giác ngộ và quần chúng nông dân cơ bản lên, mặc dầu có những trở lực rất lớn. Việc tổ chức hội trên một cơ sở có tính chất quần chúng đông đảo, rộng rãi sẽ đem lại những kết quả thực tế.

Xét về bề ngoài thì công việc đó có thể là một công việc bình thường, không đáng chú ý tới; có thể là không có một sử gia nào sẽ viết về công tác đó, nhưng tôi tin chắc rằng công tác đó là một cống hiến lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản nói chung, rằng công tác đó được thưởng bằng những kết quả to lớn của nó.

Các đồng chí cho phép tôi chúc các đồng chí thành công trong việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trước các đồng chí, và chúc các đồng chí biết khéo léo thực hiện những vấn đề ấy.

Mong rằng những điều bất hạnh thực tiễn trên đường đi sẽ được bù đắp bằng nhận thức này: chúng ta đang làm một công việc có tầm quan trọng về căn bản, không dễ gì đã tìm được một sự nghiệp như thế.

Các đồng chí hãy cho phép tôi chúc các đồng chí thắng lợi trong cái sự nghiệp căn bản đó.

M. I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 58—60.*

TIẾN TỚI NGÀY KỶ NIỆM 9 NĂM THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT

Trích diễn văn khai mạc phiên họp thứ 3 của Ủy ban chấp hành Trung ương toàn Nga khóa thứ XII.

Ngày 5 tháng Mười Một 1926

Việc thu hút quần chúng rộng rãi vào công cuộc xây dựng Xô-viết, tất nhiên gắn liền với việc nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng, trong ý nghĩa rộng rãi nhất của chữ đó. Rõ ràng là trong 9 năm nay ở Liên-xô, công nhân và nông dân đã phát triển thành một lực lượng to lớn về phương diện văn hóa và chính trị. Có thể mạnh dạn nói rằng, không có một nước nào mà công tác giáo dục văn hóa và chính trị đối với quần chúng lại được tiến hành với một nhịp độ như ở Liên-xô. Điều đó trong một mức độ nào đó hình như là mâu thuẫn, bởi vì trường của chúng ta tương đối xấu, chúng ta còn chưa tới giai đoạn giáo dục bắt buộc, ít nhất là trong lĩnh vực giáo dục sơ đẳng, và mặc dầu thế, chúng ta vẫn thấy có một sự phát triển lớn về mặt văn hóa đối với quần chúng công nông. Dĩ nhiên, sự phát triển đó gắn liền với việc nâng cao đời sống chính trị của quần chúng nói chung, với sự tham gia của họ vào công cuộc xây dựng quốc gia, vào cuộc đấu tranh cho Liên-xô. Sự tham gia trực tiếp và thực tiễn đó đã nâng cao trình độ chính trị và văn hóa của họ, nâng ý thức của họ cao hơn hồi trước cách mạng. Nhưng khi những quần

chúng đó, do công tác chính trị của họ, đã được nâng lên đến một trình độ nhất định, thì họ đòi hỏi phải có học thức. Sự kiện kiên trì của quần chúng trong các trường của nhân dân và trong các trường cao đẳng, sự kiên trì chưa từng thấy trong lịch sử, nói lên cái yêu cầu to lớn đối với học tập, đã phát triển trong quần chúng nhân dân.

Trong chương trình nghị sự được đưa ra thảo luận trong phiên họp này, mục thứ nhất là *vấn đề giáo dục quốc dân*. Và điều đó không phải vô ích: vấn đề giáo dục quốc dân ở ta đã trở thành một vấn đề hết sức cấp thiết, thứ nhất là vì yêu cầu về giáo dục quốc dân có tính chất quần chúng đã tăng lên, và, thứ hai vì muốn cho quần chúng tham gia một cách rộng rãi vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, cần phải có trình độ học vấn cao hơn nữa.

Vấn đề giáo dục quốc dân ở Liên-xô chúng ta được đặt ra không giống như ở các nước tư bản. Trong các nước tư bản, học vấn là một đặc quyền cá nhân, nếu một người có được học vấn, thì họ có thể đảm bảo cho họ đến một mức độ nào đấy; trong các nước tư bản chủ nghĩa, xã hội chỉ có thể thu được ở người có học vấn một điều ích lợi nào đấy một cách gián tiếp, thông qua những lợi ích cá nhân của họ.

Trong nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta, nền giáo dục quốc dân không phải chỉ giúp cho người ta học tập những tri thức do nền giáo dục của nhà trường đem lại. Chúng ta cần làm như thế nào để cùng với nền giáo dục quốc dân, các điều kiện sinh hoạt cũng được cải thiện, để những nhu cầu của con người tăng lên và đồng thời trình độ văn hóa và năng lực của họ cũng được nâng cao hơn trong công tác xã hội cũng như trong công tác mà họ đang làm. Vì chúng ta hiểu rất rõ ràng, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những người lao động loại nhất, hoàn toàn cống hiến sức lực của mình cho công tác.

Nếu mục đích thực tiễn của nền giáo dục quốc dân là như vậy, thế thì những mục đích lý luận như thế nào? Chúng ta

cố gắng làm cho mỗi người công nhân và nông dân hiểu rằng, dù công tác họ thực hiện ở Liên-xô có ích lợi thế nào chăng nữa, thì công tác đó cũng chỉ là một bộ phận nhỏ của công tác xã hội chủ nghĩa nói chung. Giáo dục quốc dân phải mở rộng ý thức của con người, làm cho họ hiểu rằng, công tác cá biệt mà họ đang làm là một bộ phận nhỏ của công tác xã hội chủ nghĩa nói chung, rằng bản thân họ là chiếc đinh ốc — có thể là rất bé nhỏ — trong cái công tác tập thể xã hội chủ nghĩa to lớn đang được tiến hành ở Liên-xô, nhưng là một chiếc đinh ốc cần thiết.

Nếu nền giáo dục quốc dân làm cho mỗi người lao động đều hiểu như vậy, thì bấy giờ họ sẽ có một thái độ hoàn toàn khác hẳn đối với việc thực hiện những trách nhiệm của mình, bấy giờ một lao động thuần túy chân tay cũng sẽ rất có ý nghĩa vì mục đích cuối cùng của nó. Trong một nước tư bản chủ nghĩa, khi người thợ giày đóng đế giày thì mục đích duy nhất của họ là nhận tiền công về cái đế giày đó và nhờ thế mà sống. Còn người thợ giày đã đi qua trường học Xô-viết, thì phải hiểu rằng mỗi một chiếc giày anh ta đã làm thêm được là một sự đóng góp vào tài sản xã hội chủ nghĩa chung, và ý thức đó, ý thức cho rằng một phần công việc của anh ta được góp vào kinh tế xã hội chủ nghĩa, ý thức đó sẽ làm cho một công việc giản đơn nhất, cơ giới nhất cũng trở thành có hào hứng. Ý thức đó sẽ đem lại một sự nhiệt tình, mà chưa bao giờ, chưa một người lao động nào có được trong bất cứ một nước nào trước đây cũng như hiện nay. Đấy, tại sao hiện nay nền giáo dục quốc dân lại quý báu và cần thiết như vậy, về mặt lý thuyết cũng như về phần thực tiễn của nó...

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 5—6.*

GỬI CÁC NHÂN VIÊN CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ SINH VIÊN

Trích diễn văn đọc tại hội nghị các nhân viên công tác khoa học và sinh viên thành phố Rô-stốp trên sông Đòn.

Ngày 26 tháng Mười Một 1927

Các đồng chí! Rất khó chọn đề tài nói chuyện ở một hội nghị tổ chức tương đối ngắn ngày, mà những người tham gia hội nghị tuy được thống nhất trong cùng cơ quan, nhưng lại có những yêu cầu khác nhau. Một bên là sinh viên trẻ tuổi, còn bên kia là giáo sư giảng dạy.

Trước hết, tại sao hiện nay lại phát sinh ra những hội nghị như thế này? Vì trước đây có thời kỳ các đại diện của chính quyền Xô-viết rất ít quan tâm đến các cuộc hội nghị của giáo sư. Có lúc, trong một thời kỳ dài, những người này và hoạt động của họ trong một mức độ nào đấy hình như là tách ra một bên. Bấy giờ về mặt tư tưởng chúng tôi cảm thấy các giáo sư cũ không giống như chúng tôi. Nhưng thật ra, lúc đó không có thì giờ lo đến vấn đề đó, vì hoàn cảnh chiến tranh, và có những nhiệm vụ khác cấp thiết hơn. Và chính phủ đã hoàn toàn bị ngập vào những nhiệm vụ đó.

Nhưng giờ đây đã đến giai đoạn xây dựng kinh tế và văn hóa. Giai đoạn đó đã được mấy năm rồi. Và nếu như trong buổi đầu xây dựng, chúng ta đã có thể sống được nhờ nghị

lực sản xuất, nhờ lòng hăng hái, nhờ những thói quen thực tiễn có sẵn trong người ta, thì hoàn toàn dễ hiểu là điều đó chỉ có thể tạm thời mà thôi.

Sự thực, khi chúng ta bước sang xây dựng, thì tư tưởng khoa học lập tức thể hiện ra hết sức mạnh mẽ. Không phải tình cờ mà có những cuộc trao đổi ý kiến như ngày hôm nay, và những cuộc trao đổi ý kiến như vậy không phải là vô ích. Không phải tình cờ mà chính quyền Xô-viết về phía mình đã chủ động đề ra việc trao đổi ý kiến với các giáo sư, với đại biểu các lực lượng kỹ sư kỹ thuật, với lực lượng chuyên môn cao nói chung; nhưng về phía bản thân những người giáo sư, về phía những lực lượng kỹ thuật cũng có khuynh hướng gần gũi chặt chẽ với chính phủ. Tất cả những điều đó do hai yêu cầu tự nhiên. Công cuộc xây dựng ngày càng thu hút nhiều người hơn, và ngày càng đòi hỏi nhiều hơn đối với tư tưởng khoa học.

Nếu công cuộc xây dựng đang mỗi ngày một mở rộng, ngày càng đòi hỏi nhiều hơn ở khoa học, thì mặt khác, những nhân viên công tác khoa học có chuyên môn giỏi cũng bị công cuộc xây dựng đó thu hút, và đã bắt đầu ngày càng bị lôi cuốn vào đó. Cách đây không lâu tôi có dự một cuộc hội nghị tương tự như hội nghị này ở trường cao đẳng kỹ thuật Lê-nin-gơ-rát, không phải vô ích mà ông giám đốc trường cao đẳng nhân danh toàn thể các giáo sư đã tuyên bố: các giáo sư cho rằng không thể đẩy khoa học tiến tới nếu không có sự liên hệ chặt chẽ với chính phủ Xô-viết.

Điều đó chứng minh sự chuyển biến trong tâm trạng của trí thức cũ. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta cần đến những lực lượng có chuyên môn giỏi. Nhiều người ngoại quốc sau khi đến nước ta mấy tuần lễ, nói: «Chúng tôi trước đây cố hình dung ra trong tư tưởng của mình, trên quan niệm, xem công cuộc xây dựng đó như thế nào, nhưng tất cả những cái đó ở chúng tôi vẫn như ở trong sương mù. Còn giờ đây, khi chúng tôi đến Liên-xô, chúng tôi cảm thấy, chúng

tôi thực tế thấy được khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chúng tôi trực tiếp cảm thấy và trông thấy điều đó ở tấm gương xây dựng chủ nghĩa xã hội của các đồng chí».

Nghĩa là, các hình thái tập thể của sản xuất và việc chuyền sản xuất vào tay Nhà nước không ngăn cản sản xuất phát triển, không ngăn cản năng suất lao động tăng tiến. Giờ đây có lẽ không còn ai tranh cãi chống lại sự thật đó. Dù sao thì mười năm kinh nghiệm cũng nói với chúng ta rằng, việc chuyền các ngành sản xuất chủ yếu vào tay tập thể nắm, hay vào tay Nhà nước, không những không làm giảm mà còn tăng khá nhiều cường độ sản xuất, những sự cải tiến kỹ thuật sản xuất, nâng cao và phát triển khả năng và nghị lực của quần chúng lao động, làm cho các lực lượng chuyên môn cao có thể cống hiến sức lực của mình vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nhiều hơn nữa. Toàn bộ kinh nghiệm vừa qua của chúng ta đã xác minh một cách rực rỡ điều đó.

Nhưng việc xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ biểu hiện ở trong những thành tựu vật chất mà tôi vừa nói với các đồng chí. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, như Lê-nin đã nói rất đúng, giả định trước hết phải có sự tổ chức quần chúng. Đấy là một trong những vấn đề khó nhất của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì xây dựng chủ nghĩa xã hội là gì? Nó có nghĩa là từ sự phát triển tư bản chủ nghĩa có tính chất tự phát, vô chính phủ tiến qua sự phát triển có ý thức, theo kế hoạch, của nhân loại, hay như người ta nói, từ thế giới của tất yếu nhảy qua thế giới của tự do.

Vậy sự phát triển của công nghiệp, kỹ thuật, văn hóa trước đây diễn ra như thế nào? Dưới chủ nghĩa tư bản, ai có thể điều hòa, lãnh đạo sự phát triển đó? Trong công việc tổ chức xây dựng những ngành công nghiệp mới, trong việc đưa tính kế hoạch vào kinh tế, thì chính phủ Nga hoàng trước đây — chỉ mạnh về bề ngoài trong việc khủng bố, trong việc bóp nghẹt sáng kiến — tỏ ra hết sức yếu đuối. Và giờ đây, một

trong những nhiệm vụ căn bản và chủ yếu của chủ nghĩa xã hội — ngoài những nhiệm vụ mà tôi đã nói với các đồng chí — là tổ chức quần chúng.

Đảng cộng sản, chính phủ Xô-viết đều chăm lo đến công tác đó, và các lực lượng khoa học ngày càng bị thu hút vào công tác đó. Mỗi một bước tiến lên nữa, mỗi một giai đoạn tiến lên nữa của cuộc vận động xã hội chủ nghĩa phải được củng cố một cách khoa học và xác minh một cách khoa học. Không thế thì cuộc vận động tiến lên phía trước không thể nào có được.

Như tôi đã nói, nếu bộ máy sản xuất cũ đã có thể đứng vững được nhờ một số kinh nghiệm nào đó của những người công tác thực tiễn, thì tiến trình phát triển lên nữa lại đòi hỏi phải thu hút ngày càng nhiều hơn nữa những lực lượng khoa học và một số lượng to lớn những người tổ chức, mà chúng ta đang thấy thiếu nhiều hơn hết.

Về thực chất, chế độ cũ hầu như không đề xuất được những người tổ chức. Đảng duy nhất có những người tổ chức, đấy là Đảng Cộng sản.

Các đồng chí tưởng rằng Đảng Cộng sản đã cướp chính quyền, đã dẫn giai cấp công nhân đấu tranh thắng lợi chỉ bằng những khẩu hiệu cách mạng thôi ư? Nghĩ như thế là một điều hết sức sai lầm. Trong 30 năm lịch sử của mình, Đảng Cộng sản đã tạo ra được những người tổ chức làm công tác bí mật rất giỏi. Tài tổ chức không phải ở trên trời rơi xuống. Nó được tạo ra trong quá trình công tác. Công tác bí mật của những người bôn-sê-vích đòi hỏi ở người ta phải kiên trì, phải có một sự tháo vát, biết làm nhất định, phải thường xuyên xác định phương hướng, biết lợi dụng một hoàn cảnh nhất định cho lợi ích của Đảng — công tác đó đã rèn luyện nên những người cán bộ tổ chức...

Hiện nay chúng ta lại cần những lực lượng tổ chức hơn. Vì các đồng chí hãy tưởng tượng xem: một sinh viên tốt nghiệp đại học, anh ta là một người khá am hiểu công việc của nhà

trường, là một kỹ sư giỏi, nhưng lại là một người tổ chức tồi, hay như công nhân thường nói, «chả biết mô tê» gì trong đời sống thực tiễn cả. Các đồng chí hãy nói xem, anh ta có thể làm một người cán bộ phụ trách tốt trong một xưởng được chăng? Ở công xưởng phải có một người kỹ sư không những trực tiếp hiểu biết công tác chuyên môn chật hẹp của mình, mà còn phải biết lãnh đạo người ta. Anh ta phải biết người. Trong sản xuất phải có một sự liên hệ hết sức chặt chẽ giữa người lãnh đạo và những người bị lãnh đạo. Anh ta phải phân phối những lực lượng sống của mình như thế nào để có thể có lợi nhiều nhất.

Chúng ta cần phải có những thói quen tổ chức. Không có những thói quen tổ chức thì sẽ không có thắng lợi. Hiện nay các con của tôi cũng học ở trường đại học tổng hợp. Tôi bảo chúng: «Nếu các con không trở thành những người tổ chức, thì chẳng đáng giá một đồng xu». Còn nếu tri thức kỹ thuật của người kỹ sư được cộng thêm tài năng tổ chức nữa, thì người ta sẽ đi rất xa. Một người như thế ở đâu cũng được đánh giá cao.

Nhưng làm thế nào để có được những tài năng tổ chức đó? — Làm thế nào để các trường cao đẳng — những trường này đào tạo ra những nhà bác học trẻ tuổi, những kỹ sư của chúng ta — làm thế nào để các trường đó trong 5 hay 4 năm ở trường cao đẳng, có thể nâng cao (tôi không bảo các trường đó đào tạo, bởi vì không thể nào đào tạo người tổ chức qua trường học) đến một mức nào đấy những thói quen tổ chức?

Tôi nghĩ rằng, phát triển những năng lực tổ chức không phải chỉ bằng con đường giảng dạy, học tập, mà trước hết bằng công tác thực tiễn.

Nhiệm vụ đó là một trọng những nhiệm vụ quan trọng nhất, được đặt ra trước thanh niên và trước những người lãnh đạo thanh niên. Các đồng chí, tôi đã gặp biết bao nhiêu

người có khuynh hướng khá không tốt đối với chúng ta; tuy thế khi ra ở nước ngoài và trở lại Liên-xô, họ vẫn nói: «Chỉ ra khỏi biên giới là lập tức thấy một thế giới mới. Mặc dầu tôi không kính trọng những người bôn-sê-vích lắm, nhưng ra khỏi biên giới, tôi tự nhiên trở thành người bôn-sê-vích. Ở các anh tràn đầy nhựa sống, tràn đầy đời sống của nhân dân, đầy sự sáng tạo của nhân dân, nhưng không phải đề cho bọc tiền, cho cái túi, mà cho tất cả những người lao động.»

... Những hình thức mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, bản thân chúng ta phải tự tìm lấy. Ở đây cần phải thể hiện nghị lực, sức mạnh sáng tạo tối đa. Tất cả những cái sáng tạo đó phải là khoa học chứ không phải mang tính chất thủ công nghiệp; sự sáng tạo đó đòi hỏi những lực lượng hết sức to lớn, những lực lượng khoa học và tổ chức. Cần phải tổ chức hàng triệu quần chúng phân tán lại và sử dụng họ một cách hợp lý, để cho mỗi một cá nhân trong nước đều tham gia vào việc xây dựng chung. Nhiệm vụ đó rất to lớn, và dĩ nhiên, nó chỉ có thể thực hiện với sự cố gắng hết sức to lớn của tất cả các lực lượng khoa học và với sự phát triển những tài năng tổ chức của quần chúng.

Không có một ngành hoạt động nào mà không cần đến những năng lực tổ chức. Kêu gọi các giáo sư và tất cả các nhân viên công tác khoa học tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tôi tin rằng công việc đó sẽ còn đoàn kết và củng cố lực lượng những người công tác khoa học. Tôi tin chắc rằng, những người công tác khoa học sẽ thấy mãn nguyện trong lòng vì đã tiêu phí năng lực, sức lực của mình vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Và sự mãn nguyện trong lòng đó, cái ý thức biết rằng anh đang làm việc vì hạnh phúc của nhân loại, ngược lại sẽ thúc đẩy, thức tỉnh những lực lượng sáng tạo mới trong người công tác. Và tất

cả những cái đó, theo tôi, sẽ cho chúng ta khả năng — không phải chỉ cho phép thế hệ trẻ, mà còn cho phép chúng ta nữa — thấy được Liên-xô trở thành một nước đứng đầu không phải chỉ trong lĩnh vực chính trị (điều đó hiện nay chúng ta cũng đã có rồi) mà cả trong lĩnh vực văn hóa, kỹ thuật và tổ chức quảng đại quần chúng những người lao động.

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 80—83.*

BỒI DƯỠNG NHỮNG QUAN HỆ MỚI GIỮA NGƯỜI VÀ NGƯỜI

Trích diễn văn đọc tại cuộc họp các hội viên chi hội « Đả đảo nạn mù chữ » ở trường Đại học quốc gia Mát-scơ-va số 1.

Ngày 17 tháng Hai 1928

Chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng xây dựng chủ nghĩa xã hội có nghĩa là như thế nào? Có nghĩa là xây dựng một xã hội, trong đó con người có thể thỏa mãn được tối đa những yêu cầu về tinh thần và vật chất của mình. Nhưng không phải chỉ có thế. Cần phải giả định rằng trong xã hội đó sẽ phát triển những quan hệ vị tha, thuần túy có tính chất đồng chí, giữa người ta với nhau. Trong xã hội cũ, xã hội tư bản, không thể có tinh thần anh em, đồng chí, đầy đủ giữa người và người, bởi vì xã hội tư sản dựa trên cơ sở cạnh tranh lẫn nhau.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, ngược lại, không thể có sự đối lập quyền lợi như thế. Bản thân sản xuất, thành tựu của một người nào đó đều là đóng góp vào kho tàng chung. Vì vậy nên tôi nói: nền móng của xã hội mới đang phát triển phải bồi dưỡng nên những quan hệ mới giữa người với người...

Các đồng chí hãy lấy đời sống mới hàng ngày. Ở nước ta phụ nữ được hoàn toàn giải phóng; về mặt pháp lý họ hoàn toàn ngang với nam giới. Nguyên tắc như vậy có đúng không? Dĩ nhiên là đúng. Nhưng từ nguyên tắc đó không thể rút

ra một nguyên tắc khác thuộc loại: có thể cưới vợ mười lần và mười lần ly dị. Mà rút ra một nguyên tắc khác, là phải có một trách nhiệm nhất định đối với người vợ anh đã cưới «Chúng ta chia tay nhau như là thuyền ở trên mặt bể»: nếu được như thế thì tốt quá. Nhưng ở đời người ta không làm như thế được. Một người bỏ đi, người khác đau khổ.

... Khi một người nhận thức như thế này: «Hôm nay tôi có thể cưới vợ, và ngày mai tôi có thể ly dị», thì cái đó gọi là chủ nghĩa cá nhân tiểu tư sản. Điều đó có nghĩa là y không đếm xỉa gì với người thân nhất của y. Đấy hoàn toàn là chủ nghĩa cá nhân, và nó chỉ rõ trình độ văn hóa thấp kém. Vì rằng một người càng có văn hóa, thì dĩ nhiên là người đó càng có trách nhiệm, càng thận trọng hơn trong đời sống riêng và trong những hành động của mình...

Các đồng chí; các đồng chí thấy đấy: khi vấn đề cách mạng văn hóa được đặt ra, thì về thực chất đấy là vấn đề thay đổi hoàn toàn tập quán, tâm lý và quan hệ giữa người ta với nhau. Điều đó có nghĩa là nâng quan hệ giữa người ta với nhau, và nhất là giữa nam giới và phụ nữ, lên một mức độ cao hơn, thân ái hơn. Nội dung những quan hệ xã hội chủ nghĩa, có văn hóa hơn, dầu chúng ta có thay đổi hình thức của chúng như thế nào đi nữa, thì nó vẫn biểu hiện ở chỗ tăng thêm tình anh em, tình đồng chí, tư tưởng tính trong mối quan hệ giữa người ta với nhau.

Khi người ta nói đến cuộc cách mạng văn hóa, điều đó có nghĩa là phải thay đổi tập quán. Cần phải nâng cao sự phát triển của chúng ta đến mức độ tăng cường đến tột độ tình anh em và tình đồng chí, vì đấy là một trong những bảo đảm chủ yếu cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa thắng lợi.

Mà vì sinh viên là — hay ít nhất cũng phải là — tấm gương, là cái dấu của giai cấp thống trị, tức là của giai cấp vô sản, nên sinh viên phải đối xử một cách nghiêm túc với những vấn đề này.

Và khi người ta nói đến cuộc cách mạng văn hóa, nói đến việc thực hiện cuộc cách mạng đó trong đời sống, thì cần phải sẵn sàng để phát triển những mầm mống đó, hay ít ra là sẵn sàng thừa nhận chúng. *(Vỗ tay).*

Báo «Sự thật của Đoàn Thanh niên Cộng sản». Ngày 19 tháng Mười Một 1955.

CẦN PHẢI TẠO NÊN MỘT CON NGƯỜI KIỂU MỚI — CON NGƯỜI TẬP THỂ CHỦ NGHĨA

Trích diễn văn đọc tại đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đoàn Thanh niên Cộng sản Lê-nin Liên-xô

Ngày 13 tháng Năm 1928

Cuộc họp của chúng ta ngày hôm nay dành cho cách mạng văn hóa. Những người tổ chức hội nghị yêu cầu tôi nói mấy lời về cuộc cách mạng đó.

Thứ nhất ta nên hiểu hai chữ «cách mạng văn hóa» như thế nào? Dưới hai chữ cách mạng văn hóa nên hiểu là sự thay đổi các phương pháp làm việc. Một sự thay đổi như thế, đến một mức độ nào đấy, tự nó đi ngược lại văn hóa tư sản, bởi vì những phương pháp làm việc được đổi mới rốt cuộc phải cho chúng ta một con người kiểu mới — con người tập thể chủ nghĩa.

Dĩ nhiên trước hết, dưới hai chữ cách mạng văn hóa phải hiểu là toàn thể dân số Liên-xô đều hoàn toàn có học vấn, ít nhất là học vấn sơ đẳng. Đấy, tại sao hoạt động của một tổ chức xã hội như hội «Đả đảo nạn mù chữ» giờ đây quan trọng đến như thế.

Chỉ cần dân số toàn Liên-bang Xô-viết — từ già chí trẻ ít nhất là đối với những người nào về thể chất có thể học được — biết đọc biết viết, là phần đầu của cuộc cách mạng văn hóa sẽ được hoàn thành.

Sự thật, ở đây cuộc cách mạng văn hóa thể hiện ra về mặt lượng, tuy nhiên trong lĩnh vực văn hóa cũng như với những hiện tượng khác, nhất định lượng sẽ biến thành chất.

Và, dĩ nhiên, khi tất cả dân số đã biết đọc biết viết, dù chỉ biết đọc biết viết, thì điều đó cũng đã có một ý nghĩa rất to lớn. Điều đó có nghĩa là trong tất cả các ngành hoạt động khác của chúng ta, chúng ta đã bước được những bước vĩ đại tiến lên phía trước, bởi vì việc biết đọc, biết viết một cách phổ biến trước hết sẽ chứng minh sự phát triển to lớn về phương tiện vật chất so với quá khứ, bởi vì việc biết đọc biết viết đồng thời cũng là tiền đề tích lũy thêm những của cải vật chất ở trong nước.

Nhưng khi chúng ta giải quyết nhiệm vụ ấy xong, như thế chúng ta có thể thỏa mãn với điều đó chăng? Tuyệt đối không thể được. Nhiệm vụ được đặt ra trước cuộc cách mạng văn hóa còn là thủ tiêu, hay ít ra, cũng phải đấu tranh chống nạn mù tịt về chính trị. Không có một Nhà nước nào lại chú ý nhiều đến việc giáo dục chính trị phổ thông như ở Liên-bang Xô-viết. Và điều đó là hoàn toàn dĩ nhiên. Tất cả các chính phủ khác đều theo đuổi những lợi ích giai cấp hẹp hòi, lợi ích của một thiểu số rất ít trong dân số, lợi ích của các giai cấp hữu sản. Họ không có lợi trong việc tiến hành khai hóa về chính trị cho quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Còn ở Liên-xô thì chính phủ và Đảng hết sức quan tâm đến việc phát triển giáo dục chính trị cho đông đảo quần chúng, bởi vì việc giáo dục chính trị phổ biến cho quần chúng đông đảo trong dân số là củng cố chế độ Xô-viết của chúng ta một cách tốt nhất.

Bởi vậy cần phải cố gắng làm sao để không những một số ít người hoạt động chính trị giác ngộ về chính trị, mà cả

quần chúng công nông rộng rãi trong dân số cũng có được sự giác ngộ đó. Điều đó có một ý nghĩa to lớn.

Cuối cùng, các đồng chí, chúng ta phải tiến hành xây dựng lại cả toàn bộ nếp sống của chúng ta nữa.

Ở đây thường hay gặp sự chống đối nhất là trong việc áp dụng những mối quan hệ văn hóa — cách mạng, những mối quan hệ cộng sản chủ nghĩa giữa người với người. Thay đổi khó hơn cả là nếp sống. Quan hệ chính trị và kinh tế đã thay đổi đến một mức độ nào đấy, còn nếp sống thì trong một thời gian rất lâu vẫn còn tồn tại với những tàn tích của nó.

Chỉ cần nhắc lại để các đồng chí nhớ, là cho đến bây giờ nông dân vẫn còn làm lễ tạ nhục(1), đốt lửa lên, ca hát và nhảy qua đống lửa, vì lễ tạ nhục là một ngày hội mùa xuân, nên lễ đã có trước khi đạo Cơ-đốc thâm nhập vào Nga. Một ngàn năm đã qua, nước nhà đã hoàn toàn biến đổi, những biến chuyển xã hội lớn lao đã diễn ra, nhưng nếp sống thì vẫn còn được giữ lại như đã bị gắn lại thành xương. Vì thế, các đồng chí thấy đấy, việc thay đổi nếp sống là một nhiệm vụ rất khó khăn, và ở đây kẻ nào nghĩ rằng có thể tùy tiện nắm lấy và thay đổi tất cả, thì kẻ đó rất lầm.

Và bởi vậy nên khi vấn đề cách mạng văn hóa được đặt ra, không phải vô ích mà Chính phủ và Đảng, với khẩu hiệu đó, đã hướng về Đoàn thanh niên trước tiên, vì rằng, nếu nói về cách mạng văn hóa, về những thay đổi trong nếp sống thì rõ ràng là những sự thay đổi đó, nhanh hoặc chậm, sẽ chỉ diễn ra trong thanh niên. Nếu nghĩ rằng tôi có thể thay đổi ngay nếp sống của tôi, thì thật là buồn cười. Điều đó buồn cười vì về phương diện sinh hoạt chúng ta hết sức bảo thủ,

---

(1) Một lễ đã có từ lâu ở các dân tộc Sla-vơ và các dân tộc khác ở châu Âu nhân dịp tiễn đông và đón xuân. Về sau Nhà thờ đạo Cơ-đốc chuyển ngày hội này vào tuần lễ trước lễ Phục hoạt. Đặc biệt trong ngày lễ này người ta nấu một thứ bánh gần như bánh xèo của ta và có những trò vui chơi khác, v.v... (N.D.)

nếu có thể nói được như vậy. Ở chúng tôi đã hình thành một loại quan hệ, một loại hành vi nhất định, rất khó thay đổi.

Còn đối với thanh niên thì sự việc lại hoàn toàn khác. Thanh niên đang lớn lên, đang hình thành ; họ chỉ mới tiếp thu những nếp sống thôi, những nếp đó còn chưa ăn sâu vào họ, và vì thế, nếu cần tiến hành cách mạng trong nếp sống, thì nó (cách mạng) phải bắt đầu với thanh niên. Và bởi vậy, các đồng chí, thái độ đối với thanh niên phải là thái độ đặc biệt, bởi vì thanh niên là một bộ phận trong dân chúng có phẩm chất tốt nhất, họ có đặc tính thay đổi được tâm tính, nếp sống, cơ cấu của mình.

Thanh niên biến đổi trong quá trình phát triển tự nhiên của họ, trong lúc bộ phận lớn tuổi trong dân số có thể, trong mọi trường hợp, biến đổi rất khó khăn.

Thanh niên đang được hình thành, phát triển, và bởi vậy, nên hướng họ đi đâu, đẩy họ về phía nào, việc đó có một tầm quan trọng đặc biệt.

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 97—99.*

CUỘC ĐẤU TRANH CHO CON NGƯỜI MỚI

Diễn văn đọc trong cuộc họp long trọng kỷ niệm 10 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Lê-nin Liên-xô.

Ngày 28 tháng Mười 1928

Mười năm đã qua kể từ ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản. Trong thời gian đó, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản đã tập hợp được vào hàng ngũ của mình hai triệu người — thanh niên công nhân và nông dân. Điều đó có nghĩa là Đoàn thanh niên Cộng sản có thể trực tiếp ảnh hưởng, nâng cao và hướng dẫn một đội quân hai triệu người đấu tranh cho một mục đích rõ rệt nào đó, làm một công việc cụ thể nào đấy. *Đây là một khả năng rất lớn*. Nhờ thế, chúng ta đã có thể thực hiện những mục tiêu mà thời gian đề ra trước chúng ta một cách dễ dàng hơn nhiều, so với khi không có một tổ chức như thế.

Hiện nay, trước các đồng chí có những nhiệm vụ gì cấp thiết nhất, và cần làm cho hàng triệu quần chúng đoàn viên thanh niên chú ý đến việc gì? Theo tôi thì giờ đây, hơn khi nào hết, được đặt ra trước mắt chúng ta là nhiệm vụ hình thành một *con người mới*. Vì rằng những thế hệ cũ đã lớn lên trong những điều kiện vật chất và chính trị hoàn toàn khác, trong những khả năng tổ chức quần chúng, với những ảnh hưởng của quần chúng và dưới một nền giáo dục xã hội khác hẳn. Trước kia mục đích chủ yếu của việc giáo dục một thế

hệ thanh niên cách mạng là giáo dục tinh thần anh dũng của người công dân, giáo dục thành một người chiến sĩ chính trị, trung thành đến xương tủy đối với giai cấp vô sản và nhân dân lao động, giáo dục lòng căm ghét chế độ tư bản, để cho con người bao giờ cũng sẵn sàng hy sinh trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ đó.

Giờ đây chúng ta có thể tự hạn chế trong một mục tiêu như vậy được chăng?

Giờ đây chúng ta có thể tự hạn chế trong những nhiệm vụ ấy chăng? **Nhất định không thể được!** Nếu trước kia giáo dục hướng vào việc phủ nhận thế giới tư bản, đào tạo những chiến sĩ trực tiếp, mong muốn phá hủy thế giới đó, thì giờ đây trước mắt chúng ta là nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vậy giờ đây việc nghiên cứu Mác, nghiên cứu Lê-nin chỉ là một phần công tác mà những người đoàn viên thanh niên phải gánh vác.

Giờ đây người đoàn viên thanh niên cộng sản không phải chỉ biết có chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Ngoài điều đó ra, anh ta còn phải biết một loạt những lĩnh vực hoạt động của con người, để có thể làm một người trực tiếp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Dĩ nhiên là trong tất cả những hoạt động của mình, trong tất cả những lĩnh vực công tác, người đoàn viên thanh niên cộng sản phải theo đúng chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Các đồng chí hiện nay muốn tham gia một cách tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chỉ đơn thuần phê phán thì thật là chưa đủ; đấu tranh nói chung với những mặt tiêu cực của những tình hình hiện đang tồn tại, — điều đó đối với chúng ta còn chưa đủ. Do đó mà toàn bộ mục đích của tổ chức Đoàn thanh niên trong lĩnh vực hình thành con người mới không phải chỉ trông mong vào việc nắm vững chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mà còn trông mong vào việc phổ biến những tri thức thực tế cần thiết cho đời sống, để dùng công tác thực tiễn mà củng cố chủ nghĩa xã hội.

Đoàn viên thanh niên cộng sản không phải chỉ có nhiệm vụ hiểu biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Ngoài việc đó ra, họ còn phải bồi dưỡng thành người kỹ sư, kỹ thuật viên, kỹ sư nông nghiệp, nhà văn, họa sĩ, — tóm lại, không được có một ngành nào mà Đoàn thanh niên không nắm lấy, bởi vì nếu chúng ta bỏ rơi một ngành hoạt động nào đấy, thì ở một bộ phận nào đấy người ta sẽ không thỏa mãn. Như vậy, nhiệm vụ thứ nhất được đặt ra trước Đoàn thanh niên cộng sản là: giáo dục quý trọng những tri thức hữu ích, thực tiễn. Tôi cho đấy là một trong những nhiệm vụ căn bản được đề ra trước tổ chức thanh niên cộng sản.

Trước kia chúng ta hoàn toàn không bắt buộc phải chăm lo đến việc tăng năng suất lao động, mở rộng sản xuất, — điều đó, thế giới tư bản đã «chăm lo» đủ rồi. Còn giờ đây, nếu chúng ta không chăm lo đến năng suất lao động, đến chất lượng, nếu chúng ta không chăm lo phổ biến ý thức kính trọng lao động, — thì ai sẽ chăm lo, nếu bản thân những người xây dựng xã hội mới không chăm lo đến điều đó? Tôi cho rằng, trước các đồng chí, đứng hàng đầu là nhiệm vụ phát triển, hay nói cho đúng hơn, là nhiệm vụ tuyên truyền và cổ động trong quần chúng đoàn viên thanh niên cộng sản lòng tôn kính trí thức, lao động, để phát triển lòng **thiết tha mong muốn** có được những tri thức hữu ích.

Đồng thời, một nhiệm vụ quan trọng là phát triển lòng kính trọng đối với những người lao động, đối với người nào lao động. Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản đã được mười tuổi, chính quyền Xô-viết đã tồn tại mười một năm, nhưng tôi hỏi các đồng chí: trong mười năm đó sự kính trọng đối với lao động chân tay giản đơn đã phát triển nhiều đến như thế nào? Tôi xin nói thẳng với các đồng chí: ở Liên-xô sự kính trọng đối với lao động chân tay chỉ tiến lên được một ít thôi, như là bước của gà hay bước của chim sẻ vậy. Trong thời gian đó, ở nước chúng ta, tôi không thấy được một bài hát nào ca tụng lao động chân tay. Trong mười năm đó, tôi không bắt gặp

được một bài thơ nổi tiếng nào đầy nhiệt trào lao động, thi vị hóa lao động chân tay. Tôi cho rằng về mặt này Đoàn thanh niên cộng sản làm việc quá ít, rằng Đoàn đẩy quá yếu việc hình thành đạo đức của người thanh niên cộng sản theo tinh thần vô sản; nhưng việc kính trọng lao động chân tay lại là một trong những cơ sở mạnh mẽ nhất của đạo đức vô sản.

Chính vì vậy mà trước tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản, tổ chức nắm được một đội quân to lớn, một nhiệm vụ đang đặt ra: Đoàn phải xúc tiến việc phát triển mặt đó của đạo đức vô sản. Bởi vì còn có đạo đức tư sản nữa. Và giờ đây, lắm lúc hễ thấy một người nào đó phát biểu một tí về những tiêu chuẩn nhất định nào đó của đạo đức trong xã hội, thì chúng ta liền chỉnh họ: anh đừng dạy luân lý nữa, luân lý đấy là một dấu hiệu tư sản. Thật là sai lầm. Chúng ta có đạo đức vô sản, và chúng ta phải phát triển, củng cố nó, và giáo dục thế hệ tương lai theo đạo đức vô sản đó. Đạo đức của chúng ta là ở tất cả những gì giúp cho việc củng cố giai cấp vô sản, củng cố lực lượng chiến đấu của nó, phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, — tất cả những điều đó dĩ nhiên là *bắt buộc* đối với đoàn viên và đảng viên; họ phải làm tất cả những điều đó, tất cả những điều đó là trách nhiệm về đạo đức của họ.

Phát triển tinh thần tập thể chủ nghĩa trong nội bộ Đoàn thanh niên cộng sản, bồi dưỡng những phẩm chất tập thể chủ nghĩa cho người ta — đó là một trong những nhân tố cần thiết nhất trong công tác giáo dục của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản. Cần phải nói thẳng rằng đấy là một trong những vấn đề thực tiễn khó khăn nhất đang đặt ra trước tất cả chúng ta, bởi vì như thế tức là bắt hàng triệu người hoàn toàn phải tái sinh lại. Nhưng khó khăn không có nghĩa là không thể vượt được. Và nếu như, bắt đầu với tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản, một người sẽ nhất trí với người khác trong công tác thực tiễn của mình, sẽ khắc phục những nét cá nhân, thì rõ ràng anh ta đã có những thói quen tập thể chủ nghĩa,

biết cùng sống và làm việc với những người khác, biết phối hợp hành động của mình với lợi ích của những người khác, những cái đó sẽ phát triển thành một tổng số tương đối khá lớn những đặc điểm của con người mới — của một thành viên của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Con người xã hội không đứng ở một chỗ, nó sống và phát triển. Tính tình, thói quen và tri thức — tất cả những cái đó chỉ là kinh nghiệm đã tích lũy lại của những thế hệ trước đây, là kinh nghiệm xã hội được tích lũy lại. Và nếu chúng ta không muốn đẩy con người tiến lên, phát triển nó với một nhịp độ gấp hơn, thì dĩ nhiên, trước hết ta phải phát triển những nét đặc trưng nào của con người đặc biệt có lợi cho giai cấp công nhân, có lợi cho chủ nghĩa xã hội trọng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lĩnh vực đó, theo tôi, là một khu vực công tác còn chưa được khai thác.

Sau nữa, tôi còn muốn lưu ý các đồng chí về một mặt khác của vấn đề. Thanh niên — đấy là một đơn vị tuyệt vời, linh hoạt nhất, của nhân loại. Cho nên, không phải ngẫu nhiên mà trong tất cả các cuộc đấu tranh cách mạng, những người thủ xướng đều là thanh niên. Các đồng chí hãy lấy tất cả các bức tranh chiến đấu ở chiến lũy, và các đồng chí sẽ thấy là trên các vị trí chiến đấu, thanh niên bao giờ cũng ở hàng đầu. Tại sao lại có điều đó? Bởi vì thanh niên cảm thấy một cách sâu sắc hơn ai hết sự bất công của thế giới cũ, bởi vì thanh niên có nhiều thể lực, nhựa sống tràn đầy. Thanh niên dũng cảm và táo bạo, họ không sợ chết. Những người già không phải bao giờ cũng quyết định liều mình; họ giữ gìn tính mệnh của họ nhiều hơn. Nhưng điều đó, theo tôi, không phải chỉ là công lao của thanh niên, nó còn là hậu quả của những đặc tính sinh lý của họ. Thanh niên là một bộ phận tốt đẹp của nhân loại và chúng ta phải giữ gìn, bồi dưỡng và phát triển những phẩm chất và đặc tính đó của thanh niên. Giờ đây tôi không thể đi sâu và chỉ rõ, bằng những ví dụ thực tế, cần phải làm việc đó như thế nào. Tôi nghĩ

rằng, bản thân tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản, những người lãnh đạo Đoàn có thể tìm ra những biện pháp và khả năng để phát triển những nét tuyệt vời đó ở thanh niên.

Cuối cùng, nhân tiện đây, tôi muốn lưu ý các đồng chí (và lại có thể nói là tôi làm việc này theo yêu cầu Ban phụ vận, và trong vấn đề này tôi hoàn toàn tán thành Ban phụ vận và vui lòng thực hiện sự ủy nhiệm đó) đến vấn đề sinh hoạt. Ở ta rất nhiều người, nhất là trong thanh niên thích nói đến một nếp sinh hoạt mới, trình bày nếp sinh hoạt đó dưới một hình thái hoàn toàn bị xuyên tạc đi. Nếp sinh hoạt đó tỏ ra bị xuyên tạc nhất là trong quan hệ đối với phụ nữ: «Sinh hoạt mới», «tự do», «đả đảo tất cả những thói quen giả tạo», v.v...

Ví thử một người cưới vợ sáu, bảy lần trong quãng thời gian 10 năm, há điều đó có thể dung thứ trong xã hội mới được chăng?

Giờ đây, khi chúng ta đấu tranh chống lại điều đó và xác lập những quan hệ thật sự tự do, thì phải chăng như thế là trong quan hệ giữa nam và nữ không nên có trách nhiệm? Há chúng ta lại không thấy, không biết rằng, một người nữ thanh niên, bị thất vọng đối với một nam thanh niên, sẽ trở thành một người chán chường đau khổ ít ra cũng một vài năm sao?

Nếp sống vô sản đòi hỏi các đồng chí phải cân nhắc mỗi hành vi của mình, và tìm hiểu cặn kẽ xem hành vi đó sẽ là một chiếc dây thòng lọng, một chiếc dây thòng lọng chết người, đối với người thân thiết hay không. Kẻ nào, không nghĩ tới điều đó, kẻ đó không làm gì cho sự nghiệp vô sản và nhất định là làm hại cho phong trào thanh niên công nhân cộng sản, làm hại đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Về mặt này, trong công việc chấn chỉnh mặt sinh hoạt đó, trong việc xác lập những mối quan hệ thật sự nhân đạo giữa hai giới, tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản có thể làm được và phải làm rất nhiều.

Tôi chỉ đặt ra trước các đồng chí, dưới những nét chung nhất, tất cả những gì có ở trong óc, những cái mà đối với bản thân tôi cũng còn chưa thật rõ ràng lắm dưới những hình thái cụ thể. Nhưng đối với tôi, thì chắc chắn là các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản mang (và không thể không mang) một trách nhiệm to lớn, bởi vì những tổ chức đó tập hợp hai triệu người trong hàng ngũ của mình. Và nếu khi ủng hộ Đảng, các đồng chí không biết giáo dục hai triệu người đó về chính trị, không biết phát triển họ theo hướng có lợi cho việc củng cố chủ nghĩa xã hội, — thì điều đó sẽ có nghĩa là các đồng chí không làm tròn cái sứ mệnh lịch sử to lớn của tổ chức của các đồng chí.

Nhưng tôi nghĩ rằng Đoàn thanh niên Cộng sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, liên hệ hết sức chặt chẽ với Đảng, học hỏi được ở Đảng những kinh nghiệm đã được tích lũy hàng chục năm nay, hấp thụ được thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, hay nói cho đúng hơn là lấy phương pháp cộng sản chủ nghĩa làm phương pháp đề cập mọi vấn đề, — tôi nghĩ rằng, với những điều kiện đó, tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản sẽ giải quyết được những nhiệm vụ ấy một cách có hiệu quả.

Trong mười năm, Đoàn thanh niên cộng sản đã lớn lên về số lượng. Rõ ràng là trong mười năm đó, các đồng chí đã có được những thành tựu to lớn cả trong lĩnh vực chất lượng. Bởi vậy, tôi nghĩ rằng, tính tổ chức ngày càng lớn của chúng ta, tính cụ thể ngày càng rõ của những nhiệm vụ đặt ra trước chúng ta, — tất cả những điều đó, theo tôi, sẽ cho phép tổ chức thanh niên cộng sản hoàn thành được những nhiệm vụ khó khăn trong công việc hình thành một con người mới, con người đó không phải chỉ là một chiến sĩ, mà còn là *một người xây dựng* xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa.

M. I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», 1940, tr. 82-90.*

NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT

Trích diễn văn đọc tại buổi lễ khai mạc Hội nghị đại biểu Công đoàn lần thứ 9 ở trường Cao đẳng kỹ thuật.

Ngày 16 tháng Ba 1930.

Thực chất của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là gì và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ta mong muốn đạt tới cái gì?

Thứ nhất, điều chủ yếu cần có, là nâng cao năng suất lao động, cần phải làm thế nào để có thể đạt được năng suất lao động tối đa; thứ hai, cần làm thế nào để có được một số lượng người tối đa tham gia lao động sản xuất. Đấy là những mục tiêu đặt ra trước những người lãnh đạo chính phủ Xô-viết và trước Đảng chúng ta. Nói đúng ra, với sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản thì một mặt năng suất lao động sẽ phát triển tới mức tối đa; mặt khác, tất cả những thành viên của xã hội cộng sản có sức lao động đều sẽ tham gia lao động sản xuất.

Các đồng chí, do đó rõ ràng là vai trò của sinh viên trong nền sản xuất của chúng ta nhất định phải khác. Dĩ nhiên, nói đúng ra, thế hệ chúng ta là thế hệ đầu tiên bước vào sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhưng vì nó là thế hệ đầu tiên, nên nó gắn liền chặt chẽ với tất cả quá khứ, và không thể nào

không gắn liền được. Tập quán, sinh hoạt, thói quen — tất cả những điều đó, trong một mức độ rất lớn, đều gắn với quá khứ. Đồng thời chúng ta có cả một loạt yếu tố mới, và nét đặc trưng của chế độ chúng ta là cái mới thường hay lẫn lộn với cái cũ.

Và chính các trường cao đẳng của chúng ta phần lớn cũng không thoát khỏi sự hỗn hợp giữa cái mới và cái cũ. Thật vậy, nếu trong nước diễn ra một quá trình, còn trong các trường cao đẳng và các trường cao đẳng kỹ thuật lại có một quá trình khác, thì đấy sẽ là một điều lạ lùng. Đến một mức độ nào đấy các trường cao đẳng kỹ thuật, phản ánh những quan hệ sản xuất tồn tại ở trong nước. Hoàn toàn dĩ nhiên là những quá trình phức tạp nhiều hình nhiều vẻ đó hiện đang có trong nước chúng ta, cũng có ở trong các trường cao đẳng.

Trong các trường học của chúng ta, có cái gì giống cái cũ mà chúng ta không nên từ bỏ? Điều chủ yếu là thế hệ sinh viên hiện nay cũng phải nhận được những tri thức chuyên môn, như trước đây trong quá khứ. Không thể nói rằng: nếu trước đây sinh viên ở các trường cao đẳng đã chuyên môn hóa trong những ngành khoa học nhất định, do đó mà họ đến trường cao đẳng, thì giờ đây sinh viên của chúng ta lại theo dõi những mục đích khác. Về mặt này, chúng ta cũng có nhiệm vụ như thế. Chúng ta muốn sinh viên trong các trường cao đẳng làm sao nắm được tất cả những môn khoa học được giảng dạy ở đấy, và đấy là điểm chung giữa các trường cao đẳng cũ và các trường cao đẳng của chúng ta.

Còn khác nhau ở chỗ nào? Trước đây, các trường cao đẳng là cái gì, và ai đã đi đến đấy? Con cái giai cấp tư sản đi đến đấy. Một mặt chúng nó thu thập được những tri thức nhất định, và mặt khác, với tư cách là một tầng lớp có đặc quyền, ở đấy chúng học hỏi nghệ thuật thống trị. Cả việc giáo dục lẫn toàn bộ việc bố trí công việc trong các trường cao đẳng đã phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị. Các đồng chí

chú ý là các trường cao đẳng trong các nước tư bản, nhất là trong các nước tư bản lạc hậu bấy giờ là xứ sở của chủ nghĩa tự do. Đấy là nơi mà giai cấp tư sản trẻ tuổi, giống như men, phải được ủ cho lên men. Ở đây, nó sống những năm tốt đẹp nhất, những năm của tuổi trẻ. Và nó đã sống những năm đó một cách khá thích thú. Thời gian đó không những trôi qua bên cạnh chiếc bàn «bi-a», trong các bữa tiệc v.v. mà ở đây chúng đồng thời học tập lãnh đạo về mặt tinh thần.

Còn giờ đây? Các trường đại học của chúng ta đào tạo những người sẽ lĩnh những chức vụ chỉ huy trong nền sản xuất của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở đấy, người ta đào tạo những người tổ chức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Và vì thế, việc học tập và quan điểm ở đây phải hoàn toàn khác. Quan điểm phải căn cứ vào sự khác nhau cơ bản giữa chế độ Nhà nước chúng ta với chế độ Nhà nước tư bản chủ nghĩa. Trước đây, giai cấp tư sản đào tạo các sĩ quan, các sĩ quan cấp úy của bộ tham mưu chỉ đạo của nó. Còn giờ đây thì nhân dân đào tạo cán bộ của mình để phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Bởi vậy, cả yêu cầu đối với sinh viên lẫn bản thân thành phần của sinh viên giờ đây hoàn toàn khác trước.

Sự khác nhau thứ nhất: nếu trước kia người ta đi đến trường cao đẳng chỉ để củng cố nền thống trị của giai cấp tư sản, làm tôi tớ cho giai cấp tư sản, và phần lớn những người tôi tớ đó đều là bà con với giai cấp tư sản, thì giờ đây, đi đến trường cao đẳng là những người do công nhân và nông dân phái tới vì lợi ích của nhân dân. Ngoài ra, sinh viên không được tách rời khỏi giai cấp lãnh đạo. Nhưng thế vẫn chưa đủ: toàn thể các trường cao đẳng còn phải thể hiện đường lối của giai cấp đó. Không thể nào khác được. Nếu các trường cao đẳng là cơ sở sản xuất, nếu các trường cao đẳng đào tạo những cán bộ chỉ huy cho toàn bộ nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, thì rõ ràng là những cán bộ đó phải thấm nhuần những lợi ích, nguyện vọng, lý tưởng của giai cấp ấy.

Đảng và Chính phủ của chúng ta đòi hỏi các trường cao đẳng phải đào tạo ra những người gần gũi với lợi ích của các công xưởng, nhà máy, nông trang của chúng ta.

Các đồng chí thấy rằng, ở ta gần đây đã thi hành một kỷ luật cứng rắn trong các trường cao đẳng. Nếu người ta thi hành một kỷ luật như vậy trong các trường đại học của bất cứ một xã hội tư sản nào, thì ở đấy sẽ nổ ra những cuộc đấu tranh của sinh viên; còn ở ta, trái lại, theo tất cả các tin tức mà tôi nhận được, thì rõ ràng là ai cũng nói: tốt lắm, nên như thế. Giờ đây chúng ta hiểu được kỷ luật, chúng ta biết là không nên đi chậm năm mười phút: người ta sẽ ghi tên anh và có thể cảnh cáo anh vì đi chậm. Hình như đấy thật là cả một sự vô lý! Cách đây không lâu, riêng chữ «sinh viên» còn có nghĩa là hoàn toàn tự do, còn giờ đây thì thi hành một kỷ luật quân sự. Tại sao? Bởi vì các đồng chí là con cái của giai cấp công nhân, là xuất thân từ giai cấp công nhân. Vấn đề là ở chỗ: sản xuất không thừa nhận sự vô chính phủ, nhất là sản xuất xã hội chủ nghĩa; sản xuất đòi hỏi phải thực hiện một cách chính xác những nhiệm vụ đặt ra trước nó; bởi vì khi có lao động phối hợp to lớn, nếu mỗi người làm một cách thủ công nghiệp, chỉ sáng tạo theo «cảm hứng», thì các đồng chí (với tư cách là những nhà kỹ thuật, những sinh viên) cũng hiểu rõ là như thế sẽ không làm ra được một chiếc máy nào hết. Mục đích chỉ có một; cần làm thế nào để mỗi bộ phận máy ăn khớp với chiếc máy chung. Và khi anh làm bất cứ một bộ phận nào, công việc của anh phải xuất phát không phải từ sự cảm hứng của anh, mà từ kế hoạch chung, từ bản vẽ chung mà người ta đã trao cho anh. Chỉ như vậy thì kế hoạch mới hoàn thành.

Các đồng chí thấy rằng, khi chúng ta phân tích cái quá trình đang diễn ra ở ta, và những sự canh tân hay những cải cách (tôi có thể nói là cuộc cách mạng) đang diễn ra trong các trường cao đẳng của chúng ta, thì chúng ta hiểu rằng; những sự biến đổi diễn ra hầu như một cách tự phát khi tiến

hành những cải cách mới, có thể gây nên một số lớn những sai lầm. Điều đó tôi cũng bị. Nhưng sự cần thiết phải làm cho các trường cao đẳng có thể thực hiện được những nhiệm vụ đặt ra trước giai cấp công nhân trong lĩnh vực sản xuất bắt buộc chúng ta lập tức thông qua một quyết nghị lớn đối với toàn bộ hệ thống các trường cao đẳng. Và giờ đây, chính quá trình ấy đang diễn ra.

Sự biến đổi chủ yếu, cơ bản đã diễn ra trong các trường cao đẳng là ở chỗ nào? Bề ngoài thì hình như sự biến đổi đó rất nhỏ bé, nhưng là sự biến đổi căn bản — đấy là việc thi hành kỷ luật vô sản trong các trường cao đẳng. Bề ngoài thì đó hình như là một việc hết sức nhỏ nhặt. Kỷ luật là gì? Ở nước ta có những đơn vị Hồng quân thân yêu của chúng ta. Chiến sĩ Hồng quân của chúng ta không đứng nghiêm trước chỉ huy, nhưng kỷ luật của họ không những không kém kỷ luật một nước «loại nhất», mà còn cao hơn rất nhiều. Kỷ luật đó không phải được bịa đặt ra, không phải là một «sự sáng tạo» có tính chất quan liêu chủ nghĩa; kỷ luật đó từ công xưởng và nhà máy ra, đấy là kỷ luật vô sản, tự giác. Nếu đấy là một kỷ luật bịa đặt ra, nếu nó đi ngược lại lợi ích của giai cấp vô sản (các đồng chí hãy tưởng tượng là kỷ luật đó đã giết chết tính tích cực về chính trị của sinh viên), thì nó sẽ không đem lại khả năng phát triển về chính trị. Nhưng vấn đề là ở chỗ kỷ luật đang áp dụng phù hợp với lợi ích của giai cấp công nhân, nó là sự phản ánh của những quá trình diễn ra trong các nhà máy và công xưởng, ở đấy một kỷ luật tự giác đang được phát triển.

Một mặt, chúng ta cần phải dạy cho sinh viên trường cao đẳng về lý thuyết, trực tiếp dạy về kỹ thuật, còn mặt khác, cần phải giới thiệu cho họ biết văn học, trong đó có cả môn tiểu thuyết. Có thể là các đồng chí sẽ cho lời tuyên bố của tôi bảo rằng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật phải biết văn học, là kỳ quái. Có thể là các đồng chí sẽ bảo: đối với kỹ sư, cán bộ kỹ thuật là những người sẽ lãnh đạo về kỹ thuật, lãnh đạo một

công việc vật chất, có thể cảm thấy được, thì cần cái đó để làm gì? Họ cần biết thi ca, âm nhạc, tiểu thuyết v.v... để làm gì? Điều đó có cần cho sản xuất đâu? Tôi nói thẳng với các đồng chí: nếu các đồng chí muốn trở thành không phải chỉ là một kỹ sư hay cán bộ kỹ thuật, mà là một kỹ sư lãnh đạo một xí nghiệp lớn, một kỹ sư đồng thời là một cán bộ tổ chức, thì các đồng chí phải biết văn học nữa. Người kỹ sư phải là một người tổ chức giỏi. Các đồng chí hãy lấy xã hội tư bản. Các đồng chí hãy xem trong xã hội đó, người ta đánh giá những người tổ chức như thế nào? Tất cả những người đó thường là xuất thân từ các tầng lớp khác. Tại sao họ được đánh giá rất cao? Chỉ vì họ là những người tổ chức giỏi.

Trong lịch sử, Đảng cộng sản có một giá trị hết sức lớn với tư cách là người tổ chức. Các đồng chí cho rằng tất cả công tác cách mạng mà chúng tôi đã làm, và chúng tôi đã đạt được mục đích mà Đảng cộng sản đã đề ra, là chỉ nhờ ở chỗ chúng tôi dự đoán tình hình chính trị đúng đắn và đã đưa ra những khẩu hiệu kịp thời ư? Kẻ nào nghĩ như vậy, kẻ đấy đã lầm to. Vấn đề là ở chỗ Đảng cộng sản của chúng ta là một phòng thí nghiệm, là một trường cao đẳng để đào tạo ra những người tổ chức. Ngoài Đảng của chúng ta, không có một đảng nào có những người tổ chức thật sự. Cách mạng đã chứng minh là chỉ có những người cộng sản là có được một số lớn những người lãnh đạo và tổ chức.

Nếu trong số các đồng chí, có người nào đã đọc Lê-nin và đọc toàn tập, từng tập một, thì người đó tất phải thấy Lê-nin đã chú ý đến các vấn đề tổ chức nhiều đến như thế nào, và bằng mọi cách Lê-nin đã cố gắng dạy cho công nhân, những người cộng sản, quen với tổ chức như thế nào.

Vai trò của người tổ chức là một vai trò hết sức lớn lao. Trong xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, vai trò của người tổ chức tăng gấp đôi, gấp ba.

Muốn làm một người tổ chức, cần phải có những gì? Vì mỗi người tổ chức phải biết tổ chức người ta — những người

này không phải là máy móc mà là những con người sống. Máy móc là một vật vô tri: điều đó các đồng chí đã biết ngay khi học văn phạm[1]; còn người tổ chức phải quan hệ với những con người sống. Muốn tổ chức, các đồng chí phải hiểu biết người, mà các đồng chí làm thế nào biết được điều đó nếu không biết cuộc sống?

Các đồng chí! Hiểu biết các loại người, biết đánh giá người, hiểu được từng người một, và biết mỗi người là người như thế nào, có thể lấy được cái gì ở mỗi người và làm thế nào sử dụng được tốt hơn người này hoặc người kia vào sản xuất, — tất cả những điều đó đòi hỏi phải biết văn học.

Những người tổ chức phải hiểu người, biết bố trí lực lượng một cách đúng đắn. Nếu người kỹ sư không hiểu người thì anh ta chỉ trở thành một cán bộ kỹ thuật, và sẽ không bao giờ trở thành người tổ chức, anh ta bao giờ cũng sẽ lầm lẫn.

Khuyết điểm chủ yếu của những người kỹ sư cũ là ở chỗ nào? Ở tính thiển cận, hạn chế của họ về mặt chính trị và văn hóa. Tôi không biết trong số các đồng chí có ai đã từng làm bạn với những kỹ sư, những kỹ sư cũ, tốt và có kinh nghiệm. Ngoài những câu chuyện sản xuất hẹp hòi ra, họ không chú ý đến gì khác. Theo tôi, cần phải trừ bỏ nhược điểm đó ở thanh niên chúng ta, và nghiên cứu văn học, nhất là văn nghệ, sẽ giúp các đồng chí rất nhiều trong việc đó.

Các đồng chí, những nhiệm vụ đặt ra trước đồng chí là gì và chúng ta định đào tạo cán bộ kỹ sư như thế nào? Người kỹ sư cần có những phẩm chất gì? — Toàn bộ những tri thức kỹ thuật với những năng khiếu tổ chức. Năng khiếu tổ chức có thể phát triển được.

---

(1) Văn phạm Nga cũng như văn phạm của một số tiếng, đều phân ra những vật vô tri và những vật có tri giác, để hợp cách. *(N.D.)*

Các đồng chí, chúng tôi muốn rằng, với những cải cách đang được tiến hành ở các trường cao đẳng, với bước ngoặt cần thiết và xuất phát từ bản chất của chế độ Xô-viết, các đồng chí sẽ chú ý đến thành phần kỹ sư của chúng ta. Kỹ sư không những phải là cán bộ kỹ thuật, mà còn phải là **những người tổ chức.** Không những bản thân các đồng chí cần làm việc, mà còn biết lôi cuốn hàng ngàn người vào công tác. Và chỉ có một kỹ sư nào không những giỏi về kỹ thuật, mà còn giỏi về tổ chức thì mới làm được việc đó.

Tôi mong rằng, cùng với những năng khiếu kỹ thuật, và những tri thức về kỹ thuật, những năng khiếu tổ chức của các đồng chí cũng sẽ phát triển, bởi vì chế độ xã hội chủ nghĩa là tổ chức, tổ chức và tổ chức.

M. I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia. 1938, tr. 83—88.*

CHỚ KIÊU NGẠO

Diễn văn đọc trong dạ hội mãn khóa của trường công nông[1] *thuộc trường Đại học quốc gia Mát-xcơ-va số 1.*

Ngày 10 tháng Tư 1930

Các đồng chí! Chắc các đồng chí từ lâu đã đợi đến ngày hôm nay, vì giờ đây mỗi người trong các đồng chí đều có thể nói: **« Tôi đã tốt nghiệp trường chuyên nghiệp công nông ».** Sau đó, số lớn các đồng chí sẽ vào các trường cao đẳng, còn một số ít sẽ thử sức của mình ngay trong công tác thực tiễn. Rất có thể là một số nào đó trong các đồng chí, trước đây — tức là trước khi đến trường chuyên nghiệp công nông, — đã đi sâu vào đời sống thực tiễn, nhưng đa số, những đồng chí tương đối trẻ tuổi, còn biết rất ít về đời sống thực tiễn. Và giờ đây, công tác trong các nông trang tập thể đối với rất nhiều trong các đồng chí sẽ là bước đầu tiên trong lĩnh vực thực tiễn.

Chúc các đồng chí những gì đây, khi các đồng chí bước vào cuộc sống thực tiễn? Chúc các đồng chí những gì nhân

---

(1) Ở Liên xô đây là loại trường phổ thông 3-4 năm, học ban ngày và ban đêm để chuẩn bị cho công nhân và nông dân lao động vào trường đại học. Thành lập năm 1919 đến cuối năm 1930 thì chấm dứt hoạt động vì hệ thống các trường phổ thông đã phát triển rộng rãi. *(N.D.)*

việc các đồng chí sẽ công tác ở làng? Trước hết, tôi chúc các đồng chí **suy nghĩ nhiều hơn,** khi các đồng chí làm việc trong các nông trang tập thể. *(Cười)*. Hình như các đồng chí cho tôi nói mỉa mai. Chắc các đồng chí cho rằng tôi nói với các đồng chí một chân lý đã cũ, vì mỗi người đều phải suy nghĩ khi họ làm một việc gì đấy. Dĩ nhiên là đúng như thế. Nhưng nếu điều đó là đúng đối với bất cứ công tác nào, thì lại cần phải nhấn mạnh quy tắc ấy hơn, nhất là đối với công tác ở các nông trang tập thể, vì ở đây cần phải **suy nghĩ đặc biệt**.

Việc đến các nông trang tập thể đặt cho các đồng chí một nhiệm vụ chính trị rất phức tạp và quan trọng. Các đồng chí sẽ phải tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng lại những cơ sở sản xuất của đời sống nông thôn — một công cuộc xây dựng quan trọng và triệt để — kiên nhẫn khắc phục rất nhiều trở ngại và tàn tích của quá khứ. Và khi các đồng chí làm việc ở nông thôn, các đồng chí đừng tự hào là các đồng chí thấy xa hơn người nông dân. Bấy giờ các đồng chí sẽ phác họa cho người nông dân những triển vọng của tương lai, và nếu họ không đồng ý với các đồng chí, thì đừng có nóng nảy, đừng có kiêu ngạo cộng sản[1], mà hết lần này đến lần khác, hãy cố tìm ra những lý do có thể thuyết phục nông dân, chỉ cho họ những lợi ích thực sự của việc chuyển nền kinh tế tiểu nông của họ đi theo con đường mới.

Nhưng thế vẫn chưa đủ. Tôi muốn đặc biệt ngăn ngừa để các đồng chí đừng kiêu ngạo, vì nó hoàn toàn có thể làm hỏng công việc. Nguy cơ đó sẽ rình mò các đồng chí do chỗ các đồng chí đã trở thành những người thông thái và đã học tập xác định phương hướng trong lĩnh vực chính trị. Nhưng đa số các đồng chí là những kẻ ngoại đạo trong vấn đề nông nghiệp (tuy hôm nay hình như không tiện nói với các đồng chí về điều đó, bởi vì hôm nay là ngày lễ của các đồng chí), do đó

---

(1) Lê-nin đã dùng chữ kiêu ngạo cộng sản để chỉ trích những người cộng sản không chịu nghe lời, học tập quần chúng. *(N.D.)*

các đồng chí sẽ khó nắm được toàn bộ các nhiệm vụ thực tiễn trong lĩnh vực nông nghiệp. Mà đã như vậy, thì đừng có hạ mệnh lệnh cho nông dân, đừng kêu tướng lên là các đồng chí đã biết tất cả.

Trái lại, các đồng chí hãy cố gắng suy nghĩ chín chắn hơn và đi sâu tìm hiểu những điều kiện trong đó các đồng chí sẽ công tác; các đồng chí nghiên cứu và cân nhắc kỹ lưỡng tất cả những khó khăn thực tiễn mà các đồng chí sẽ phải giải quyết. Và những khó khăn đó, cũng không phải các đồng chí đã thấy ngay đâu: các đồng chí chỉ sờ mó được chúng khi bản thân các đồng chí húc phải từng người nông dân một, với gia đình của họ, với người vợ của họ, với sinh hoạt gia đình của họ, với hoàn cảnh chung quanh họ.

Một vài đồng chí đôi lúc tỏ ra ngạc nhiên về việc công nhân là một người tập thể chủ nghĩa chân chính và là một người tổ chức kinh tế tập thể giỏi hơn nông dân. Nhưng đồng thời họ quên rằng công nhân đã qua một trường học gay go dưới chính quyền Xô-viết, chính quyền đó đã đảm bảo có được những khả năng chưa từng thấy để giáo dục theo tinh thần của chủ nghĩa tập thể. Hơn nữa, ngay trước khi chính quyền Xô-viết được thành lập, tức là trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, trong công nhân, những cơ sở hợp tác xã đã phát triển rộng rãi.

Điều đó được giải thích ở chỗ những điều kiện sản xuất ở xí nghiệp đã giáo dục cho công nhân có một khuynh hướng mạnh mẽ hoạt động một cách đoàn kết nhất trí. Đối với nông dân không thể nói được như thế, vì họ từ lâu đã tiến hành kinh doanh theo lối cá thể, của ai nấy lo, chỉ đặt hy vọng vào bản thân thôi.

Và giờ đây, khi đang diễn ra sự cải tổ về căn bản nền kinh tế của nông dân, muốn trốn tránh bằng những tiếng kêu đã nhàm: «công nghiệp hóa, tổ chức lại, kiến thiết lại», v.v... thì cũng hoàn toàn vô ích, mà cần phải dùng những ví dụ thực tiễn lấy ngay trong đời sống của người nông dân đó; cần

phải hết ngày này qua ngày khác, trên công tác thực tiễn, chứng minh cho người nông dân thấy rõ sự cần thiết của một sự cải tổ như thế.

Các đồng chí, tôi nghĩ rằng việc các đồng chí đến các nông trang tập thể sẽ đem lại một kết quả nhất định. **Bản thân các đồng chí cũng sẽ nhận được một bài học thực tiễn to lớn,** nếu các đồng chí đi đến không phải để «dạy» nông dân, mà để một mặt, đẩy tới **một cách có suy nghĩ** công việc hợp tác hóa, và mặt khác, để thu thập được tất cả kinh nghiệm có thể có được trong quá trình tiến hành hợp tác hóa. Chỉ có tuân theo những điều kiện như vậy mới có thể mong thắng lợi hoàn toàn.

Nếu các đồng chí sẽ mở rộng được cuộc vận động hợp tác hóa đến hai, ba phần trăm, và đồng thời bản thân các đồng chí thu thập được kinh nghiệm thực tiễn của cuộc sống, thì có thể nói một cách chắc chắn rằng, những chi phí như thế là chính đáng. Nhưng ngược lại, nếu các đồng chí không đảm bảo sự phát triển vững chắc của phong trào hợp tác hóa, mà lại làm căng thẳng thêm mối quan hệ với nông dân, thì đấy sẽ là một điều rất dở. Nhưng tôi hy vọng rằng điều đó sẽ không xảy ra với các đồng chí, vì trường công nông của các đồng chí là một trường tốt, các đồng chí học không kém lắm, bởi vậy các đồng chí sẽ làm được công tác sắp đến. Các đồng chí hãy cho phép tôi chúc các đồng chí thắng lợi hoàn toàn trên con đường đời đầu tiên của các đồng chí.

Hơn nữa, các đồng chí, tôi còn muốn chúc các đồng chí một điều nữa. Đa số các đồng chí sắp đến sẽ vào các trường cao đẳng. Chính các đồng chí cũng biết là người ta đòi hỏi ở sinh viên trường cao đẳng những gì: thứ nhất, là biết chọn nghề chuyên môn của mình, và thứ hai, là yêu quý và quen với nghề đó. Chọn ngành chuyên môn này hay ngành chuyên

môn khác, mỗi người trong các đồng chí đều phải thấy rõ là mình đã gánh lấy một trách nhiệm như thế nào khi quyết định dứt khoát.

Hẵng lấy công tác y tế chẳng hạn. Nếu các đồng chí trở thành những người thầy thuốc dở, thì không những tiền lương của các đồng chí sẽ thấp, mà các đồng chí sẽ còn làm hại sức khỏe của người ta. Nếu thanh niên không chú ý lắm đến ngành y, thì điều đó thật không đúng, bởi vì cái gì đáng kính trọng và thú vị đối với con người hơn là việc giữ gìn sức khỏe của nhân dân? Cần phải nói thẳng ra rằng những đồng chí quyết định đi vào khoa y, đã tự mình gánh lấy một nhiệm vụ trọng đại và họ phải làm tròn nhiệm vụ đó. Nghề thầy thuốc đòi hỏi phải từ chối một số lợi ích nhất định của mình, một sự hy sinh nhất định.

Các đồng chí, để làm ví dụ, tôi chỉ lấy có một nghề mà, theo tôi, giả thiết phải có một trách nhiệm gấp bội. Nhưng tôi còn muốn nêu thêm một vài yếu tố nữa: nếu các đồng chí đi vào trường cao đẳng kỹ thuật để trở thành kỹ sư, và nếu các đồng chí đi thực tập ở các công xưởng, thì **chớ phủ nhận một cách vô căn cứ những tri thức cũ.** Dĩ nhiên, nói như thế, hoàn toàn không phải tôi muốn bóp nghẹt lòng hăng hái trẻ tuổi của các đồng chí, nhưng các đồng chí hãy hiểu rằng nếu chỉ có lòng hăng hái không thôi, các đồng chí sẽ không giải quyết được nhiều đâu; ngoài lòng hăng hái ra, phải có tri thức. Mà chỉ khi nào các đồng chí hoàn toàn nắm được và quán triệt được tất cả những cái do những thế hệ trước đây tích lũy lại trong lĩnh vực kỹ thuật, thì mới có thể đảm bảo có được những tri thức đó và phát triển chúng hơn nữa.

Vậy nên khi đi vào trường cao đẳng kỹ thuật, trước hết các đồng chí hãy cố gắng quán triệt được tất cả những cái gì quý báu đã được thế giới tư bản tạo ra trong lĩnh vực kỹ

thuật. Sau đó, khi các đồng chí tốt nghiệp trường cao đẳng kỹ thuật và đi làm công tác thực tiễn với tư cách là cán bộ chuyên môn, các đồng chí cần phải nắm tất cả những gì quý báu và hữu ích trong những kỹ sư cũ. Nghĩ rằng các đồng chí sẽ không cần đến những tri thức cũ đó là hết sức không đúng. Các đồng chí chỉ có thể tiến lên được trong trường hợp các đồng chí nắm vững được toàn bộ kinh nghiệm trước đây một cách có kết quả một cách có phê phán. Tất cả những học sinh trường công nông và sinh viên cần phải suy nghĩ một cách chín chắn về điều đó.

Các đồng chí sẽ phải đẩy tới tư tưởng kỹ thuật, mà điều đó không thể nào làm được nếu không thấm nhuần một cách có phê phán toàn bộ kinh nghiệm trước đây. Chỉ có như thế thì mới đẩy nhanh được quá trình cách mạng kỹ thuật trong nước chúng ta.

Và sau hết, một nhận xét cuối cùng. Ngoài tri thức ra, bất cứ một người chuyên môn giỏi nào cũng còn phải là một người cán bộ tổ chức. Chỉ trở thành một người kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo dục, v.v... — thành tựu đó còn chưa lớn lắm. Cần phải làm thế nào để đem những tri thức đã nhận được áp dụng một cách có hiệu quả nhất. Mà điều này chỉ có thể làm được với điều kiện là mỗi một người trong các đồng chí sẽ trở thành một cán bộ tổ chức tuyệt giỏi. Bởi vậy, cùng với việc thâu thái những tri thức về kỹ thuật, cần phải (ngay hồi còn là sinh viên) tập cho mình quen với vai trò tổ chức. Chân lý đó trong thế giới tư bản được nhận thức rất rõ: ở đây kỹ sư không phải là kẻ biết nhiều hơn trong lĩnh vực kỹ thuật, mà là kẻ biết tổ chức sản xuất với một hiệu quả lớn nhất và sử dụng những tri thức về kỹ thuật một cách đúng đắn. Mà tài năng đó chỉ có thể có được sau khi đã tích lũy một cách tỉ mỉ những thói quen về tổ chức. Vì vậy, muốn trở thành một người kỹ sư thật sự, cần phải kết hợp những tri thức kỹ

thuật với những thói quen tồ chức phát triển đến cao độ. Tôi hy vọng rằng, các đồng chí sẽ trở thành loại chuyên gia như vậy, những chuyên gia rất cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đến đây, các đồng chí cho phép tôi kết thúc lời chúc của tôi, và chúc các đồng chí hoàn toàn thắng lợi trong việc học tập và hoạt động thực tiễn sau này của các đồng chí.

M. I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 88—91.*

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG BÀN VỀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

Ngày 26 tháng Tư 1930

Các đồng chí! Tôi không cần nói đến cái nhu cầu to lớn về cái lực lượng có văn hóa, về tri thức, về người có trình độ chuyên môn giỏi cho nền kinh tế nhân dân đang phát triển một cách mạnh mẽ của chúng ta và cho toàn bộ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, vì nói như thế là thừa. Tôi chỉ muốn nói đến một vấn đề: đó là vấn đề giáo dục và quan điểm mác-xít đối vấn đề giáo dục, vấn đề hình thành con người mới. Bởi vì nếu chúng ta xây dựng lại toàn bộ nền kinh tế của chúng ta, nếu chúng ta chi phí những món tiền rất lớn để phát triển nhanh chóng nền kinh tế quốc dân của chúng ta theo con đường xã hội chủ nghĩa, thì tất cả sự phát triển đó là phương tiện để đấu tranh cho xã hội mới, cộng sản chủ nghĩa, để cải tạo bản thân con người và cải thiện đời sống của họ. Và, dĩ nhiên, công tác giáo dục có một ý nghĩa đặc biệt trong việc cải tạo con người và hình thành con người mới. Tất nhiên chúng ta — những người mác-xít — chúng ta hiểu rằng toàn bộ tình hình, toàn bộ đời sống con người, tất cả hoạt động của con người để lại một dấu vết nhất định, và có thể nói là chúng hình thành con người.

Nhưng dầu sao, thì những năm nhạy cảm nhất dĩ nhiên vẫn là những năm thơ ấu và niên thiếu. Đấy là những

năm có ích nhất, tôi có thể nói là «có lãi» nhất về thụ cảm và tích lũy tri thức. Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế của chúng ta, cũng như tất cả những ngành hoạt động khác của chúng ta, đặc biệt cần cái gì? Về vấn đề ấy, dĩ nhiên có thể mạnh bạo trả lời: chúng ta cần làm sao cho trong sinh hoạt và hoạt động xã hội, người ta biết đề cập một cách mác-xít tất cả mọi vấn đề mà họ sẽ phải giải quyết trong thực tiễn. Nhưng, các đồng chí, nói như thế chỉ mới nói có một nửa, vì sự việc là ở chỗ làm thế nào để đề cập vấn đề một cách mác-xít. Cách đây chẳng bao lâu, đã xảy ra một trường hợp như thế này. Tôi dẫn trường hợp đó ra chỉ để chứng minh cho các đồng chí rõ nên đề cập một vấn đề riêng theo quan điểm học thuyết Mác như thế nào, để chỉ cho các đồng chí rõ là ở ta còn rất nhiều người không biết đề cập sự việc một cách mác-xít. Vậy, cách đây không lâu, ở trong một trường đại học, do chỗ công xưởng không thể thu nhận hết tất cả những người đi thực tập, và do những sinh viên đó có những phần lý thuyết rất lớn còn chưa học hết, nên người ta đã đưa ra một đề nghị thực tiễn: giảm bớt hai giờ thực tập, vì dù sao thì ở đấy sinh viên cũng sẽ mất đứt hai giờ, và dùng hai giờ đó vào việc bồi dưỡng về lý luận. Các cán bộ ở khoa cũng đưa ra một quyết nghị như vậy; rồi vấn đề được đưa ra chi bộ, trong chi bộ người ta đã thảo luận và bảo không nên làm như vậy, vì như vậy — các đồng chí có thấy không? — trên thực tiễn sẽ là hữu khuynh. Đấy cũng là một quan điểm: đây người ta cũng đã giải quyết vấn đề theo quan điểm mác-xít, người ta đã giải quyết với một lòng tin tưởng hoàn toàn là họ thi hành một đường lối mác-xít. Nhưng như thế thì có lý không? Không. Tại sao? Tại vì công tác thực tập dù sao cũng cứ bị giảm mất hai giờ. Nhưng do chỗ trước đây có thông tư về công tác thực tập sản xuất, do chỗ báo chí Đảng ta hết ngày này qua ngày khác nhắc đi nhắc lại vấn đề đó và nhắc đến sự cần thiết của công tác thực tập đó, nên người ta đã nghĩ rằng họ đã làm đúng.

Báo chí làm như vậy có đúng không? Hoàn toàn đúng. Tại sao báo chí lại nhấn mạnh về công tác thực tập đến như thế? Thế thì lý thuyết đối với chúng ta là không cần thiết hay sao? Lý thuyết đối với chúng ta hết sức cần thiết; nếu đã thảo luận ra, thì nó cũng cần thiết không kém gì thực tiễn. Nhưng tại sao giờ đây người ta lại nhấn mạnh về thực tập? Vì ở nước ta, nó bị lạc hậu, vì người ta chưa quen với nó, vì người ta chưa đánh giá nó một cách đầy đủ; bởi vậy báo chí hoàn toàn đúng khi nhấn mạnh đề tăng cường chế độ thực tập, vì nó chỉ vừa mới được ban hành; nhưng người công tác thực tiễn thực hiện chế độ đó cần hiểu và chú ý đến toàn bộ các điều kiện cụ thể.

Tại sao người ta sợ đề hai giờ cho việc học tập những phần lý thuyết chưa học hết? Tại sao họ đưa ra quyết nghị đó? Vì rằng làm như thế thì yên trí hơn khi có gì xảy ra. Nếu họ lấy hai giờ, thì dĩ nhiên là, một mặt, sinh viên có thể học tập được, nhưng mặt khác, có thể bị lôi thôi: nhỡ ra một kẻ nào đó gửi một bài lên báo, và trong bài đó hắn đả kích họ thì sao? Và người ta đã đưa ra một quyết nghị không đúng một mặt đề cho yên ổn, nhưng mặt khác là vì họ không đề cập thực tế một cách biện chứng. Ở đây không phải là một lối đề cập quan liêu, ở đây người ta thực tâm tin rằng giảm bớt công tác thực tập có nghĩa là hữu khuynh. Nói đúng ra, nếu đứng trên quan điểm cách mạng, mác-xít mà xét, thì khi sợ hữu khuynh chính họ lại rơi vào chỗ hữu khuynh, nhưng chỉ khác là từ phía tả. Đấy, biện chứng là một vật phức tạp như thế đấy, và dĩ nhiên, khi tôi nói rằng phải biết suy nghĩ theo lối mác-xít, điều đó có nghĩa là phải biết áp dụng phương pháp biện chứng mác-xít vào toàn bộ thực tế cụ thể muôn hình muôn vẻ. Các đồng chí, ngoài ra còn phải gắn thêm điều này nữa. Các đồng chí hãy tưởng tượng là các đồng chí đã là những nhà mác-xít lão luyện và biết phương pháp biện chứng một cách tuyệt vời. Nhưng thử hỏi: trong lúc chỉ đạo, lãnh đạo và công tác trong lĩnh

vực này hay lĩnh vực khác người ta chỉ cần biết có mỗi phép biện chứng không thôi, có được không? Theo tôi thì câu trả lời đã rõ: ngoài việc nắm được phép biện chứng, người ta còn cần phải biết chuyên môn của mình. Các đồng chí hãy tưởng tượng xem: tôi đã học tốt Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Pơ-lê-kha-nốp, đã học toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Việc nghiên cứu đó đã đủ để giúp tôi — cũng như trong các vấn đề lý luận và lịch sử — thông hiểu được một cách chắc chắn các ngành chế tạo cơ khí, nông nghiệp và cả một loạt các lĩnh vực khác chưa? Các đồng chí, theo tôi thì trường của chúng ta phải thực hiện việc chuyên môn hóa một cách hết sức kiên quyết. Vì ở chúng ta lắm lúc lại như thế này: một người biết nói giỏi, và nếu anh ta có một ít kinh nghiệm trong việc biết phân tích thực tế cụ thể, thế là đủ. Cần phải chỉ ra rằng như thế chưa phải là tất cả. Chủ nghĩa Mác cho ta phương pháp cần thiết, còn khi anh quản lý, khi anh kinh doanh lãnh đạo hay giảng dạy, thì anh còn phải nghiên cứu toàn bộ môn anh đang phụ trách. Và chỉ khi nào anh nghiên cứu môn này hay môn khác, và nghiên cứu nó với công tác thực tế của bản thân anh trong lĩnh vực đó, thì bấy giờ anh mới nắm được toàn bộ và có kết quả của phương pháp biện chứng.

Vậy, các đồng chí, theo tôi thì hiện nay tư tưởng đó, tư tưởng và sự cần thiết phải chuyên môn hóa và phải có một sự đào tạo đặc biệt, cũng như về nhiệm vụ của lý thuyết chung, cần phải được tuyên truyền rộng rãi trong thanh niên của chúng ta đang học ở các khâu sơ học, trung học và đại học của trường chúng ta. Chỉ với những điều kiện đó, mới có thể sử dụng được toàn bộ phương pháp mác-xít và vận dụng phương pháp đó một cách cách mạng và biện chứng vào công tác thực tiễn. Tôi muốn rằng hội nghị này, khi nghiên cứu và đề ra những đường lối của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, sẽ chú ý đến ý nghĩa to lớn của lý thuyết và sự cần thiết phải làm cho quảng đại quần chúng học sinh đánh giá cao sự hiểu biết công việc

trong bất cứ một ngành và một nghề chuyên môn cụ thể nào, vì chỉ có sự hiểu biết công việc đó mới giúp cho họ có thể vận dụng đầy đủ phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Tư tưởng đó cần phải thấm nhuần toàn bộ hoạt động giảng dạy của chúng ta.

Theo sự ủy nhiệm của trung ương Đảng, các đồng chí cho phép tôi tuyên bố khai mạc hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ II của Đảng về vấn đề giáo dục.

M.I. CA-LI-NIN. *Những bài báo và diễn văn về giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản giáo dục. 1931. tr. 37 — 39.*

TRÍCH DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐỌC TRONG PHIÊN HỌP THỨ 3 CỦA ỦY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TOÀN NGA KHÓA THỨ XIV

Ngày 1 tháng Giêng 1931

Các đồng chí! Phiên họp này đã kết thúc công việc của nó Nó vạch chương trình công tác sắp đến của năm 1931. Trên cơ sở kinh tế đã có được trong những năm qua, chúng ta không nghi ngờ và không thể nghi ngờ là kế hoạch này không thể thực hiện được. Những quy mô của những con số kiểm tra của kinh tế quốc dân và của công cuộc kiến thiết xã hội và văn hóa của nước cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa Liên bang Nga, kế hoạch tài chính thống nhất và ngân sách Nhà nước của nước cộng hòa đòi hỏi công nhân và nông dân phải đổ sức nhiều. Và càng không thể nào khác được, nếu chúng ta đã đặt cho mình nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm trong 4 năm.

Tôi tin rằng nước cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa Liên bang Nga, chiếm một địa vị quan trọng trong nền kinh tế chung của Liên-xô, sẽ không bao giờ hạ thấp nhịp độ xây dựng của mình, mà trái lại, dựa vào lòng hăng hái của quần chúng, dựa vào những kinh nghiệm tích lũy được trong công cuộc xây dựng của công nhân, nông dân và các chuyên gia, sẽ nâng những nhịp độ đó lên một mức cao hơn.

Dĩ nhiên là những con số kiểm tra và kế hoạch tài chính do phiên họp thông qua sẽ được đưa ra thảo luận rộng rãi. Và

giờ đây, khi những cuộc bầu cử vào các Xô-viết đang diễn ra, khi sự chú ý của công nhân và nông dân đang tập trung vào đường lối chính trị chung và công cuộc xây dựng Nhà nước, tôi muốn nói đến hai điểm trong công tác của chúng ta.

Thứ nhất: Theo tôi thì đã đến lúc chúng ta cần phải hoàn toàn thủ tiêu nạn mù chữ, bất cứ là như thế nào chăng nữa.

Thứ hai: Trong cuộc bầu cử, chúng ta phải đưa ra thảo luận một cách tường tận vấn đề phát triển chăn nuôi trong Liên bang của chúng ta. Như thế, dĩ nhiên không phải tôi muốn giảm nhẹ ý nghĩa những nhiệm vụ khác đang được đặt ra trước chúng ta (dù là vấn đề vận động gieo mạ chẳng hạn). Tôi không nói đến những nhiệm vụ đó chỉ vì quần chúng đã chú ý đến những nhiệm vụ đó rồi.

Theo tôi, thì rõ ràng là hiện nay, vấn đề biết chữ ngày càng trở thành một phẩm chất quan trọng của mỗi người.

Vì các đồng chí cũng hiểu rằng cứ mỗi năm thì công tác hoàn toàn giản đơn trước đây đòi hỏi lao động giản đơn của người ta — công tác giản đơn đó càng trở nên phức tạp hơn với việc áp dụng máy móc: nó đòi hỏi phải nâng cao trình độ chuyên môn của người công nhân, nâng cao trình độ văn hóa của họ. Chúng ta hãy lấy một công tác giản đơn nhất: sửa chữa mặt đường. Cách đây chẳng lâu lắm, chúng ta còn thấy ở mặt đường hàng trăm người, đi dép đan(1), từ sáng đến tối dùng búa đập đá. Còn giờ đây, cũng ở trên các mặt đường ấy, đã xuất hiện những máy móc hết sức phức tạp, và lao động đó, từ một lao động giản đơn, thuần túy thể chất, đã trở thành một lao động phức tạp, đòi hỏi một trình độ chuyên môn cao hơn và trình độ văn hóa cao hơn.

Tôi chỉ lấy một trường hợp để làm ví dụ. Nhưng nếu các đồng chí xét tất cả các loại công việc dùng ở nước Xô-viết chúng ta, thì các đồng chí sẽ thấy rằng số lượng công tác đòi hỏi

---

(1) Là một thứ dép bện bằng vỏ cây, v.v... mà nông dân Nga trước đây hay dùng *(N.D.)*

những động tác giản đơn ngày càng giảm xuống và trái lại, số lượng công nhân làm việc bằng máy móc, máy cái, — phải phối hợp và kết hợp công tác của họ với hàng ngàn người khác, — số công nhân đó ngày càng tăng. Vì thế, tôi nói rằng bản thân tính chất phức tạp của công tác đòi hỏi phải cấp thiết thủ tiêu nạn mù chữ.

Và cuối cùng, các đồng chí, chúng ta thấy rằng trong thế hệ những người công nhân và nông dân trẻ tuổi ở công xưởng và nhà máy, số phần trăm những người đã học xong lớp bảy, lớp chín, đã học xong trường công nông và các trường khác cứ mỗi năm một tăng lên. Hiện nay Mát-scơ-va, Lê-nin-gơ-rát có hơn năm mươi phần trăm công nhân đã học xong các trường đó. Rõ ràng là quãng cách giữa thế hệ trẻ của giai cấp công nhân và nông dân và những người lạc hậu và mù chữ ngày càng lớn.

Có thể mạnh bạo mà nói rằng, ở Liên-xô chúng ta trong tương lai gần đây, người không biết chữ sẽ ở trong tình hình giống như là ở trong một nước ngoài vậy. Anh ta sẽ như một người nửa mù, do chỗ không biết chữ mà không thể hiểu rõ được cả một loạt hiện tượng và sự kiện của công cuộc xây dựng Xô-viết.

Cuối cùng, toàn bộ sinh hoạt, toàn bộ cuộc sống Xô-viết tiến lên bằng những bước khổng lồ, phá vỡ những cơ sở cũ. Trong một thời gian ngắn, cần phải thủ tiêu nạn mù chữ trước tiên. Bởi vậy, theo tôi, cuộc vận động hiện nay đang mở ra ở Liên-xô để thủ tiêu nạn mù chữ, cần phải được khuếch trương đến những quy mô tối đa, và tàn tích của xã hội cũ, nông nô, tư bản bóc lột — tức là nạn mù chữ — phải được hoàn toàn thanh toán.

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938 — tr. 65 — 68.*

NÂNG CAO VĂN HÓA CỦA NHÂN DÂN

Trích diễn văn bế mạc tại đại hội Xô-viết toàn Nga lần thứ XV.

Ngày 5 tháng Ba 1931

Mặc dầu trong một loạt những phiên họp và những đại hội Xô-viết trước đây, các vấn đề giáo dục thường được đề ra dưới cách này hay cách khác, nhưng chính phủ vẫn thấy cần phải đặt vấn đề đó ra trong đại hội này. Tại sao? Chỉ vì lý do giản đơn là sự phát triển kinh tế của đất nước, sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa cấp thiết đòi hỏi phải nâng cao trình độ văn hóa của dân chúng lên rất nhiều. Thực vậy, chế độ xã hội chủ nghĩa có nghĩa là một xã hội có văn hóa cao, nó có nghĩa là nếu không phải toàn thể dân số thì ít ra tuyệt đại đa số dân số phải có một học vấn vững vàng. Và giờ đây, chúng ta thấy rõ rằng mỗi bước của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta, mỗi bước trong những ngành hoạt động khác nhau của chúng ta ngày càng đòi hỏi một cách cấp thiết phải nâng cao việc giáo dục, tri thức lên như thế nào. Nếu ngay trong các nước tư bản chủ nghĩa, những người công tác trong ngành giáo dục — nhất là giáo viên — được dân chúng chú ý, kính trọng, thì trong nước Cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa của chúng ta lại càng phải như vậy.

Người giáo viên làm một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất: hình thành con người. Những vấn đề giáo dục quốc dân có một ý nghĩa đặc biệt, vì xét cho đến cùng, tất cả những thắng

lợi của chúng ta, tất cả những thành tựu của chúng ta đều dựa vào hoạt động của con người, và con người càng có văn hóa thì lao động của họ càng có năng suất, hiệu suất lao động càng cao. Có thể nói rằng điều đó là một định lý, một chân lý đã được mọi người công nhận. Bởi vậy hoàn toàn dĩ nhiên là chính phủ của chúng ta, cộng hòa cũng như liên bang, đều chú trọng đặc biệt đến việc giáo dục nhân dân.

Các đồng chí! Có lẽ không có một Chính phủ nào trên thế giới lại chú ý đến việc nâng cao trình độ kỹ thuật và chính trị cho tới quảng đại quần chúng nhân dân nhiều đến như thế. Vì, nói cho đúng ra, tất cả các Chính phủ các nước tư bản đều sợ giáo dục phổ thông cho quảng đại quần chúng, và nhất là sợ sự phát triển về chính trị của họ. Giờ đây, chúng ta có thể nhận xét một cách mãn ý rằng về mặt giáo dục, chúng ta đã bước được những bước khá lớn lên phía trước. Vì rằng các vị thính giả ở đây, đại hội tối cao này của nước Cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa, hiện giờ đang ở trong phòng này, là từ nhân dân mà ra. Những đại biểu đã bước lên diễn đàn này, đã tham gia vào cuộc thảo luận những vấn đề chính trị, kinh tế và văn hóa, bản thân họ đã chứng minh một cách rõ ràng là đã có một sự tiến bộ to lớn như thế nào trong lĩnh vực văn hóa và lĩnh vực phát triển chính trị trong những tầng lớp sâu rộng nhất của nhân dân chúng ta. Và không phải chỉ riêng đối với dân tộc Nga, mà cả với những dân tộc trước đây lạc hậu nhất, những dân tộc này cũng đã có tầng lớp trí thức của họ, những cán bộ của họ, những người lãnh đạo của họ. Tất cả điều đó đạt được là nhờ chính quyền Xô-viết.

Nhưng mặc dầu tất cả những thành tựu đó, chúng ta vẫn còn phải công tác tốt hơn nữa trong lĩnh vực này, vì xây dựng chủ nghĩa xã hội — điều đó có nghĩa là nâng cao văn hóa của nhân dân với ý nghĩa rộng rãi nhất của nó. Do đó, sự chú ý đặc biệt của đại hội đối với vấn đề này là rất dễ hiểu.

M.I. CA-LI-NIN. *Về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr. 7 — 8.*

TRƯỚC MẮT HỘI „ĐẢ ĐẢO NẠN MÙ CHỮ", CÓ NHỮNG NHIỆM VỤ MỚI VÀ QUAN TRỌNG

Trích diễn văn đọc ở Hội nghị toàn thể Ban quản trị hội «Đả đảo nạn mù chữ».

Ngày 16 tháng Tám 1931

Tong những điều kiện hiện nay, thủ tiêu nạn mù chữ có nghĩa là không những dạy cho biết đọc, mà còn dạy cho hiểu những điều đọc được, thấm nhuần được những điều đã đọc, làm cho con người trở thành hiểu biết về mặt chính trị.

Ở một số nơi nào đó, đã có những lời bàn tán, nguyện vọng thủ tiêu hội «Đả đảo nạn mù chữ», vì hội đã thực hiện xong nhiệm vụ cơ bản của mình; họ cho là trong nước chúng ta nạn mù chữ về cơ bản đã được thủ tiêu, nên hội chẳng còn gì để làm nữa. Nhưng Đảng và Chính phủ thấy còn xa mới được như vậy. Đảng và Chính phủ thấy rằng những lời bàn tán đó là thừa, rằng đối với một hội trong đó bản thân quần chúng tự họ tổ chức lại, một hội tồn tại nhờ sự ủng hộ tích cực của quần chúng, thì sẽ còn rất nhiều công việc.

Cần phải nói thẳng rằng nhiều người đánh giá quá cao những thành tựu của chúng ta về mặt thủ tiêu nạn mù chữ. Nói thực ra, thì ở ta còn rất nhiều việc thủ tiêu nạn mù chữ trên giấy tờ, một cách hình thức. Người ta viết: đã được thủ tiêu, nhưng một số lớn những người mù chữ thì vẫn còn.

Các đồng chí cũng đã biết là giờ đây, cần phải xem người chỉ mới hơi hơi đọc được là mù chữ. Nếu hai ba năm trước đây, người ta đọc được viết được, thì đấy cũng đã là một thành tích nhưng giờ đây chúng ta có thể xem những người đó là mù chữ. Các đồng chí biết rằng, nếu một người chỉ mới đọc được hoặc viết được một cách khó khăn, thì qua nửa năm — và nếu trong những điều kiện bất lợi thì còn sớm hơn nữa — họ sẽ lại trở thành hầu như là mù chữ. Bởi vậy hiện nay nghĩ rằng việc hội «Đả đảo nạn mù chữ» đã làm tròn nhiệm vụ chủ yếu của mình là quá sớm. Công tác còn rất nhiều.

Rõ ràng là nếu giờ đây hội «Đả đảo nạn mù chữ» không có trước mặt mình cái nhiệm vụ cơ bản đầu tiên của mình, vì giờ đây số phần trăm những người mù chữ đã giảm đi, thì trước mặt họ lại có nhiệm vụ mới, vì nhu cầu về số người biết chữ đã trở nên lớn hơn nhiều. Cần hiểu rằng nếu một người chỉ biết đọc và biết viết một cách khó khăn, thì người đó chỉ có thể sử dụng được cái học vấn của mình trong trường hợp cần thiết nhất của đời sống hàng ngày; rõ ràng là học vấn đó chưa nâng được họ lên một trình độ có thể giúp cho họ tiến lên nữa. Nhưng giờ đây, nhiệm vụ của hội không phải chỉ có thế. Khi chúng ta nói: «dạy chữ», điều đó có nghĩa là đem lại một học vấn thực sự nào đấy.

Đem lại một «học vấn thực sự» nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là làm thế nào cho học viên biết đọc và hiểu được sách, hiểu được những điều đã đọc. Đấy sẽ là nấc thứ hai. Khi mà đại đa số quần chúng đã hiểu được điều họ đọc, thì lập tức có một nhiệm vụ khác: không những cần hiểu những điều đã đọc, mà còn biết tiêu hóa được những điều đọc được, và phát biểu ý kiến của mình về những điều đó. Đấy là một nhiệm vụ lớn hơn nhiệm vụ hiểu. Họ đọc một cuốn sách và có ý kiến về cuốn đó. Đọc một cuốn khác, quên cuốn trước, nhưng lại có ý kiến của mình về cuốn thứ hai, v.v... Cần làm

thế nào để người ta không những hiểu được mà còn tiêu hóa được điều đã học. Điều đó giả định phải có một trình độ văn hóa cao hơn, trình độ học vấn cao hơn.

Chúng ta có thể nói là đại đa số trong nhân dân đã đi qua nấc thứ ba đó chăng? Bất cứ người nào trong các đồng chí cũng sẽ bảo là chưa thể nói như thế được. Như vậy, nếu các đồng chí suy nghĩ kỹ điều đó, các đồng chí sẽ thấy là: nói không còn công tác cho hội «Đả đảo nạn mù chữ», nói nạn mù chữ đã bị thủ tiêu, điều đó dĩ nhiên chỉ là tự khoe khoang mà thôi.

Tôi chỉ lấy một ví dụ: Bản thân các đồng chí đều biết là không thể hình thành một con người mà chỉ dựa trên cơ sở một mình tiếng Nga đối với người Nga, tiếng U-cơ-ra-in đối với người U-cơ-ra-in,v.v. Một trong những biện pháp mạnh mẽ nhất để phát triển con người là hiểu biết sâu sắc tiếng mẹ đẻ. Nhiều người trong chúng ta hiểu được tư tưởng nhưng không phải ai cũng trình bày được nó một cách rõ ràng trước những người khác. Điều đó nói lên cái gì? Nó nói lên sự hiểu biết tiếng mẹ đẻ kém. Nghiên cứu tiếng mẹ đẻ là một nhiệm vụ rất khó khăn, rất lớn lao. Nhưng không phải chỉ có nghiên cứu tiếng mẹ đẻ là hết. Nếu một người hiểu rất rõ tiếng nói của mình, nhưng chỉ có tiếng nói thôi, còn những môn khác thì không biết, người đó, nói thật ra, cũng vẫn là người vô học. Bởi vì không có số học — như các đồng chí đã biết — thì không thể được, vì số học không những làm cho óc ta có trật tự hơn, mà còn cho phép mở rộng phạm vi những sách ta đọc hoặc hiểu biết.

Tôi đã lấy vấn đề đọc thông viết thạo. Nhưng chúng ta không thể chỉ hạn chế trong việc dạy đọc và viết. Nếu như hội «Đả đảo nạn mù chữ» tiến hành một công tác để nâng cao trình độ đọc thông viết thạo lên theo nghĩa rộng của chữ đó, để chỉ thực hành bước đầu của giáo dục phổ thông, để cho người ta nhận được những kiến thức đầu tiên về toán học, những kiến thức đầu tiên về khoa học tự nhiên, — tóm lại,

những gì mà trường học ở thành phố đem lại chẳng hạn, — thì như thế vẫn chưa đủ. Không thể nào dừng lại ở đấy.

Không thể nào dừng lại ở đấy, thứ nhất, bởi vì chúng ta sống ở Liên-xô, mà Liên-xô là một quốc gia lôi cuốn toàn bộ dân số vào công cuộc xây dựng, vào việc thực hiện những mục đích do quốc gia đó đặt ra. Mà muốn đạt tới mục đích đã đặt ra và hướng dẫn hàng triệu quần chúng thực hiện được những mục đích có tính chất toàn quốc thì phải làm những gì? Muốn thế, cần phải làm thế nào cho hàng triệu quần chúng đó được thống nhất lại bằng một xu hướng chính trị chung.

Không thống nhất quần chúng lại bằng một xu hướng chính trị, không đem chính trị thấm nhuần toàn bộ công tác giáo dục, thì không thể nào tập trung những sự cố gắng của quần chúng để đạt một mục đích nhất định. Chúng ta biết là những nước thù địch với chúng ta sẽ kêu tướng lên: «Chúng tôi tán thành phi chính trị, chúng tôi đứng ngoài chính trị», v.v. Dĩ nhiên đấy là một điều giả dối. Tất thảy các nước đều tiến hành chính trị. Chính trị nào? Chính trị của các giai cấp lãnh đạo những nước đó. Trong các quốc gia tư bản chủ nghĩa, người ta thực hiện đường lối chính trị tư sản.

Nước chúng ta là một nước vô sản; mục đích mà Đảng và Chính phủ đặt ra là giải phóng toàn thể nhân loại khỏi mọi xiềng xích nô lệ đang trói buộc họ. Bởi vậy, rõ ràng là ngay trong công cuộc giáo dục ta cũng chỉ có thể tiến hành đường lối chính trị cách mạng, vô sản mà thôi.

Khi dạy đọc, dạy viết, toàn bộ công tác phải thấm nhuần chính trị cách mạng vô sản, hay nói một cách khác, phải thấm nhuần học thuyết Mác — Lê-nin cách mạng. Nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin cách mạng, đấy không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Chúng ta có hơn một triệu những người cộng sản, và tối đại đa số những người vô sản là những người hăng hái đồng tình với sự nghiệp của chúng ta, làm việc cho sự nghiệp của nhân dân. Nhưng như thế hoàn toàn không phải là mỗi người trong bọn họ đều đã biết đề cập mỗi sự kiện

cụ thể trong thực tiễn một cách cộng sản, một cách mác-xít cách mạng, đề cập một cách biện chứng, nghĩa là không xem xét mỗi hiện tượng một cách cô lập, tách rời khỏi toàn bộ quá trình phát triển. Đấy là một nhiệm vụ rất khó.

Phép biện chứng là gì? Là biết xem mỗi vật, mỗi hiện tượng, công tác của mình không tách rời, mà gắn liền với một toàn bộ to lớn, biết xem xét hiện tượng trong sự phát triển của nó. Bản chất của vấn đề là ở đấy.

Bởi vậy, nếu nông dân chúng ta, nếu những bà nội trợ đều tham gia vào công tác xã hội, nếu cùng với việc dạy những kiến thức sơ đẳng, chúng ta gieo những tư tưởng của chủ nghĩa Mác cho họ, thì bản thân họ dần dần sẽ bắt đầu xem công việc của mình như là một mẩu của một chỉnh thể mà không hay biết; mỗi bước, họ càng bị thu hút vào cái chỉnh thể đó, xem nó như là sự nghiệp của mình. Họ đã bắt đầu tỏ ra quan tâm đến cái chỉnh thể mà chúng ta đang đấu tranh để thực hiện. Đấy là tất cả thực chất của vấn đề.

Giờ đây cần phải nâng những kiến thức phổ thông về chính trị lên một mức cao hơn. Trong những điều kiện của chúng ta, việc biết đọc biết viết, nhất là những kiến thức phổ thông về chính trị có một ý nghĩa đặc biệt.

Công tác của hội «Đả đảo nạn mù chữ» năm trước đây được thể hiện trong việc xuất bản một số lượng khổng lồ những sách tập đọc, thì nay đã trở nên phức tạp hơn. Cần làm thế nào để việc giảng dạy văn phạm, toán học, và nhất là những kiến thức phổ thông về chính trị được thấm nhuần chủ nghĩa Mác cách mạng. Tôi xin nói trước để các đồng chí đừng hiểu là tôi bảo cần biến số học thành kiến thức phổ thông về chính trị, và không nên học số học. Như thế sẽ là một điều sai lầm. Cần phải dạy cho người ta biết số học và văn phạm một cách vững chắc. Hội «Đả đảo nạn mù chữ» phải huấn luyện cho người ta biết giảng dạy. Nếu tôi dạy thì tôi sẽ cố gắng không dùng những từ chính trị ngoại quốc, mà chỉ dùng những chữ Nga, nhưng đồng thời tôi cũng sẽ cố gắng đưa cả chính trị vào

trong việc giảng dạy tiếng Nga. Nhưng chính trị đó không nên trở thành những công thức học thuộc lòng. Cần phải làm thế nào đề cho người học tiếng Nga có cảm giác là mình chỉ học có tiếng Nga, nhưng đồng thời lại làm cho họ tăng thêm được những kiến thức về chính trị. Tôi xin nói thẳng: đấy là một nhiệm vụ khó, và nó đòi hỏi những người giáo viên phải có tình yêu, lòng tin sâu sắc và nhiệt tình. Lúc đó, dĩ nhiên kết quả sẽ khác. Những việc đó có nghĩa như thế nào? Nó có nghĩa là chúng ta sẽ không những thủ tiêu nạn mù chữ, mà chúng ta còn sẽ tạo ra con người mới. Giờ đây không thề nào giảng dạy mà không tạo ra một con người mới.

Các đồng chí, tôi đã phác họa một cách đại lược cái cương lĩnh đang được đặt ra trước hội «Đả đảo nạn mù chữ». Hội của chúng ta là một hội tự nguyện, và có thề nói là hội viên đi làm việc vì tâm hồn, vì tư tưởng, bởi vì hội đó không ở đâu và không lúc nào đem lại cho họ bất cứ một đặc quyền nào. Tôi cho rằng điều mà tôi đã phác họa ra là toàn bộ các công tác của hội. Tôi tin rằng, kết quả công tác của hội tương lai càng sẽ nồi bật hơn trước đây nhiều.

M. I. CA-LI-NIN *về những vấn đề văn hóa xã hội chủ nghĩa. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 1938, tr: 67 — 70.*

THEO TIẾNG GỌI ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

Bài đăng ở báo «Sự thật của Đoàn thanh niên cộng sản»

Ngày 19 tháng Mười 1931

Với tất cả lòng mong muốn trả lời một cách ngắn, đơn giản và rõ ràng, vấn đề mà báo «Sự thật của Đoàn Thanh niên cộng sản»(1) đặt ra đối với tôi thật rất khó. Nói chung, những người bôn-sê-vích trước kia đã phải, và giờ đây đang phải phá vỡ những tập quán cũ và tất cả mọi khuôn sáo ngăn cản sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng vô sản. Mà cuộc đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản mỗi thời kỳ lại đề ra những phương pháp và hình thức công tác mới. Nghĩa là, trước hết phải học suy nghĩ **một cách biện chứng,** tức là xem toàn bộ công việc của mình như là một bộ phận **nhỏ của** một chính thể trong quá trình phát triển của nó đến mục đích cuối cùng, tức là đến sự thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản.

Điều kiện căn bản quan trọng nhất cho thắng lợi trong cuộc đấu tranh là có **một Đảng cộng sản vững mạnh.** Nghĩa

---

(1) Năm 1931, tờ báo «Sự thật của Đoàn thanh niên cộng sản» (cơ quan ngôn luận của Đoàn thanh niên cộng sản Liên-xô) đã yêu cầu M.I. Ca-li-nin viết bài «Những truyền thống của đội cận vệ bôn-sê-vích già» (chú thích của Nhà xuất bản Đội cận vệ thanh niên).

là mỗi đoàn viên thanh niên cộng sản — những người tự đặt cho mình mục đích gánh vác một công việc trọng yếu trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản — có nhiệm vụ làm **một chiến sĩ trung thành đấu tranh cho Đảng, thực sự thi hành những đường lối và chỉ thị của Đảng một cách sâu sắc.**

Thế hệ trẻ chúng ta được gánh vác một nhiệm vụ làm cho người ta ghen tị: làm một người trực tiếp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mà điều đó có nghĩa là mỗi người có thể dễ dàng thỏa mãn tài năng riêng của mình hay sở thích đặc biệt của mình đối với nghề này hay nghề kia, loại hoạt động này hay hoạt động khác: họ sẽ tham gia vào cái công tác mà họ thích, bởi vì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bao gồm tất cả mọi công tác có ích cho cơn người.

Giờ đây, nhân tố quyết định để củng cố công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa là mặt trận kinh tế. Hàng triệu đoàn viên thanh niên Cộng sản đang đi về phía đó, công tác vật chất ấy được cổ lệ bởi tư tưởng vĩ đại là giải phóng nhân loại khỏi mọi hình thức nô lệ và bóc lột. Ở đây làm sao mà có thể không công tác với tất cả cái sôi nổi của tuổi trẻ, của nghị lực và nhiệt tình của một người đoàn viên thanh niên cộng sản.

M. I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên», 1940, tr. 136 — 137.*

TIẾN TỚI NHỮNG THẮNG LỢI MỚI

Bài đăng trên báo «Sự thật»

Ngày 30 tháng Mười 1933.

Mười lăm năm của Đoàn thanh niên cộng sản là mười lăm năm đấu tranh của hàng triệu thanh niên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho lợi ích trực tiếp và cho những lý tưởng cuối cùng của giai cấp vô sản. Trong hoạt động thực tiễn hàng ngày, khó mà phân biệt cái ranh giới giữa người bôn-sê-vích và những người đoàn viên thanh niên, bởi vì Đoàn thanh niên đã thu hút được tối đại đa số trong bộ phận ưu tú nhất của giai cấp công nhân và nông dân tập thể từ 15 — 17 tuổi đến 25 — 27 tuổi, tức là bộ phận dân số hoạt động nhất và đầy nhựa sống nhất của Liên bang Xô-viết.

Trong nước ta, tôi không thấy có khu vực hoạt động nào mà Đoàn thanh niên cộng sản không phải là người tham gia tích cực. Và đó là điều dĩ nhiên, phải như thế. Vì Đảng cộng sản là Đảng duy nhất trên thế giới không những làm chủ được ngày hôm nay, mà — điều này đặc biệt quan trọng — còn làm chủ cả ngày mai nữa. Đảng kêu gọi tiến lên phía trước, thực hiện được những lý tưởng của Đảng sẽ giúp quần chúng lao động hoàn toàn vứt bỏ xiềng xích của bọn bóc lột. Những lý tưởng đó của Đảng cũng là lý tưởng của Đoàn thanh niên cộng sản...

Tổ chức thanh niên cộng sản là người tích cực truyền đạt đường lối của Đảng. Chính trong cuộc đấu tranh và trong

thực tiễn thực hiện đường lối đó mà Đoàn đã giáo dục quần chúng đoàn viên. Đoàn thanh niên cộng sản giữ gìn một cách trân trọng và bao giờ cũng đặt ra trước quần chúng của mình những nhiệm vụ quốc tế của giai cấp vô sản, bằng cách gắn liền công tác hàng ngày và những thành tựu thực tiễn của mình với những nhiệm vụ đó. Đoàn tích cực đấu tranh chống mọi hình thức của chủ nghĩa cơ hội xuyên tạc đường lối của Đảng.

Trên thế giới không có một nơi nào mà lứa tuổi thuộc các đoàn viên thanh niên cộng sản lại đóng được một vai trò xây dựng như ở Liên-xô(1). Đấy là công lao to lớn của Đoàn, đã đoàn kết hàng triệu thanh niên dưới ngọn cờ của mình. Nếu không có sự ủng hộ nồng nhiệt đó, không có cái lòng nhiệt thành mà Đoàn thanh niên đã có trong khi thực hiện khẩu hiệu đó, thì có thể có được những kết quả to lớn như thế trong công cuộc công nghiệp hóa nước nhà ư? Những đơn vị chiến đấu của đoàn viên thanh niên cộng sản ở đâu cũng có: trong các mỏ than đá và ở những giếng dầu của ngành công nghiệp dầu hỏa, ở cạnh các máy cái của các xí nghiệp chế tạo cơ khí khổng lồ và trong các hầm mỏ, ở các lò cao và trong các trạm phát điện. Từ sản xuất, như một dòng sông, các đoàn viên thanh niên cộng sản đi vào các trường trung cấp chuyên nghiệp, vào các trường cao đẳng, các trường cao đẳng kỹ thuật, và các viện nghiên cứu khoa học, và từ đấy công nghiệp lại thu hút được những cán bộ tổ chức, kỹ sư và kỹ thuật gia. Có thể thực lòng mà chúc rằng, cùng với sản xuất, kỷ luật sản xuất và tinh thần trách nhiệm đối với công việc được ủy thác sẽ tăng lên.

---

(1) M.I. Ca-li-nin viết bài này vào những năm 30, trong lúc hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới chưa hình thành. Giờ đây không riêng ở Liên-xô mà ở các nước xã hội chủ nghĩa khác, thanh niên cũng đóng vai trò tương tự như vậy *(N.D.)*

Chúng ta không thể không nói đến công cuộc to lớn mà Đoàn thanh niên cộng sản đã thực hiện được ở nông thôn. Không nói đến việc Đoàn là một từng lớp tiến bộ nhất trong dân số ở nông thôn, Đoàn đã làm được một công tác to lớn trong việc hợp tác hóa nông nghiệp. Đoàn viên đã và đang tỏ ra là những người sản xuất giỏi nhất điều khiển các máy móc nông nghiệp đã được cải tiến: máy kéo, máy liên hợp gặt đập,v.v... Họ là những người nhậy cảm nhất đối với lợi ích của Nhà nước Xô-viết xã hội chủ nghĩa, trong việc thi hành những nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đoàn viên thanh niên chiếm một số đông trong những cán bộ tổ chức ở nông thôn: đội trưởng sản xuất, chủ tịch nông trang tập thể và chủ tịch Xô-viết ở nông thôn.

Đảng và Chính phủ đã nhiều lần đánh giá công lao của Đoàn thanh niên cộng sản tham gia vào công cuộc bảo vệ đất nước, một trong những chức năng chủ yếu nhất và quan trọng nhất của Nhà nước. Bản thân số lượng Đoàn thanh niên cộng sản trong quân đội cũng đã quy định cái vai trò to lớn của nó trong việc xây dựng các lực lượng vũ trang.

Bản tóm tắt ngắn này, — nói cho đúng hơn, đấy là nhắc lại vai trò mà Đoàn thanh niên cộng sản đóng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở ta, — đặt cho tổ chức Đoàn một trách nhiệm to lớn.

Tôi xin chào mừng tất cả các đồng chí trong ngày lễ mười lăm năm vinh quang của các đồng chí và hết lòng chúc các đồng chí có nhiều thắng lợi hơn nữa trong công cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản.

M. I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», 1940, tr.142 — 145.*

HÃY TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC PHÁT TRIỂN MỘT CÁCH TOÀN DIỆN

Trích diễn văn đọc lại Hội nghị các phần tử tích cực của Đoàn thanh niên cộng sản ở Đơ-nhi-ép-pơ-rô-pê-tơ-rốp.

Ngày 3 tháng Ba 1934.

Chúng ta hết sức chú trọng đến các đoàn viên thanh niên cộng sản không những vì họ «kế thừa» các người bôn-sê-vích già, như các em thiếu niên tiền phong nói, mà còn vì những người «kế thừa» ấy góp phần tích cực vào công cuộc kiến thiết, vì họ là một lực lượng tích cực và sáng tạo của nước nhà. Lẽ tất nhiên, điều đó đặt những nghĩa vụ lớn lao cho Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin. Và bổn phận đầu tiên của mỗi tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản, cũng như của tất cả các tổ chức khác, là phải biết hướng dẫn và sử dụng các lực lượng của mình một cách hợp lý để đạt được nhiều kết quả nhất.

Kẻ đem dốc ngay hết lực lượng mình vào một trận đánh, không phải bao giờ cũng là một người chỉ huy giỏi. Cách chiến đấu như thế không phải bao giờ cũng hợp lý. Người chỉ huy giỏi là người biết bảo tồn nhiều nhất tinh lực đội ngũ của mình để cho trận chiến đấu cuối cùng. Có lần đồng chí Bu-đi-

on-nư[1] đã vạch rõ sai lầm của một tên tướng bạch quân trong thời kỳ nội chiến. Cả hai bên cùng song song tiến quân trên vùng thảo nguyên miền A-dốp. Bu-đi-on-nư đưa đơn vị mình qua những nơi có nhà cửa, ban đêm các chiến sĩ Hồng quân được ngủ và ngựa được nghỉ ngơi cho lại sức, trong lúc đó thì quân địch cứ đi theo thảo nguyên trơ trụi và bị đốt cháy. Hai bên đi như thế đến hơn hai trăm cây số. Đơn vị của Bu-đi-on-nư đi đến nơi với một tinh thần khỏe khoắn và đủ sức để chiến đấu. Ngược lại, quân địch thì kiệt sức, và bị đồng chí Bu-đi-on-nư đánh tan. Tôi muốn lấy việc này để chỉ rõ rằng mỗi người tổ chức phải bố trí công tác này của mình cho đúng, phải tính toán và cân nhắc kịp thời hết thảy mọi điều kiện, và chỉ trong trường hợp cần thiết mới ném tất cả mọi phương tiện vật chất, tất cả lực lượng của tổ chức mình vào hoạt động...

Một tỷ dụ: trong các đoàn viên thanh niên cộng sản, có nhiều sinh viên học tại trường cao đẳng kỹ thuật, các trường đại học và các trường trung cấp chuyên nghiệp. Họ thường có quá nhiều công việc và nếu họ không biết tổ chức công việc, công tác xã hội và nghỉ ngơi của họ một cách hợp lý, thì sau khi tốt nghiệp đại học, một số trong bọn họ sẽ bị ốm đau. Người này đau gan, người kia thận kém, người thứ ba thì dạ dày hỏng. Vậy thì ai phải đảm nhiệm việc tổ chức một cách hợp lý sinh hoạt của các sinh viên chúng ta; ai sẽ chịu trách nhiệm đầu tiên trước Đảng về cán bộ ấy? Đoàn thanh niên cộng sản! Đó là công việc của Đoàn, Đoàn phải đảm đương lấy, Đoàn phải tiến hành công tác hàng ngày trong các trường học, từ trường thấp nhất đến trường cao nhất. Đoàn phải

---

(1) *Bu-đi-on-nư, Xè-mi-on Mi-khai-lô-vich*, nguyên soái của Liên-xô, sinh năm 1883. Anh hùng của nội chiến ở Nga; chỉ huy đội kỵ binh số 1, ông đã chiến thắng bọn Đê-ni-kin Vơ-ran-ghen *(N.D.)*.

giúp cho việc chấp hành nghiêm chinh các chi thị của Chính phủ trong lĩnh vực ấy, tổ chức chu đáo việc học tập và sinh hoạt của sinh viên.

Nhà nước vô sản chúng ta, bận về công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, đang ở trong vòng vây tư bản chủ nghĩa. Thế nghĩa là chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến khả năng một cuộc xâm lược từ phía kẻ thù chúng ta. Điều đó, chúng ta không được xao lãng một giây phút trong công tác hòa bình hàng ngày của chúng ta. Chúng ta lúc nào cũng phải sẵn sàng, lúc nào cũng phải đứng ở vị trí chiến đấu của mình.

Trong trường hợp xảy ra chiến tranh, quân đội chúng ta chủ yếu sẽ gồm những ai? Phần rất lớn nó sẽ gồm những đoàn viên thanh niên cộng sản. Bởi vậy cho nên các đoàn viên lại càng phải đặc biệt sẵn sàng. Những người đoàn viên không bao giờ được quên rằng dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản, ở sát cánh những người này, họ sẽ phải đương đầu với trận đầu tiên, một khi quân thù xâm lược. Mà các trận đánh đầu tiên của kẻ địch, như mọi người đều biết, thường là những trận ác liệt nhất. Điều đó bắt buộc các đoàn viên thanh niên cộng sản, và thanh niên công nhân mà họ chỉ đạo, phải học tập cẩn thận kỹ thuật quân sự. Trong lĩnh vực quốc phòng, đồng chí Vô-rô-si-lốp đã đặt trước Đoàn thanh niên cộng sản những nhiệm vụ hoàn toàn cụ thể và rõ ràng. Những nhiệm vụ ấy, chúng ta đều biết rõ; cần phải chấp hành, và không cần bàn trở lại nữa.

Nhưng ở đây cũng cần phải nêu ra một lĩnh vực quan trọng trong hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản: thể dục. Chơi thể thao là một việc rất tốt; thể thao làm cho thân thể khỏe mạnh. Nhưng nó là điều phụ; không nên lấy bản thân thể thao làm một mục đích tự nó, một cuộc chạy đua giành giật kỷ lục đơn thuần. Chúng ta muốn phát triển con người một cách toàn diện, để y biết chạy giỏi và bơi khá, đi đứng nhanh nhẹn và đẹp mắt, để toàn cơ thể y được lành mạnh — tóm lại để y là một người bình thường và khỏe mạnh, sẵn sàng

tham gia lao động và quốc phòng, để các năng khiếu trí tuệ của y phát triển một cách đúng đắn, đi đôi với các phẩm chất thể xác.

Tôi đã cùng đồng chí Vô-rô-si-lốp đã đến thăm nhiều trường quân sự; đồng chí đó đều đặc biệt chú trọng đến những vấn đề nói trên. Đồng chí nhắc đi nhắc lại rằng chúng ta phải tránh cuộc chạy đua giành kỷ lục, và không nên say mê thể thao vì thể thao; phải khiến thể thao phục tùng những nhiệm vụ chung của sự nghiệp giáo dục cộng sản. Bởi vì chúng ta đào tạo và chuẩn bị không phải những nhà thể thao hẹp hòi, mà là những công dân xây dựng chế độ Xô-viết, họ cần có không những đôi cánh tay cứng rắn, một bộ máy tiêu hóa tốt, mà trước nhất có một nhãn quan chính trị rộng rãi và năng lực tổ chức. Bởi vậy cho nên, trong lúc lôi cuốn thêm hàng triệu thanh niên lao động vào phong trào thể dục và nâng thể thao ở nước ta đến một trình độ cao nhất, Đoàn thanh niên cộng sản phải làm thế nào cho các nhà thể thao của ta có một bộ mặt chính trị và xã hội rõ rệt.

Tôi mong các bạn đoàn viên thanh niên cộng sản sẽ hiểu rõ tôi để các bạn đừng nghĩ rằng tôi muốn hãm đà của các bạn, để các bạn thấy rõ rằng việc tổ chức công việc một cách đúng đắn, bôn-sê-vích trong mọi lĩnh vực sinh hoạt và lao động của chúng ta có một tầm quan trọng lớn như thế nào.

Đặc biệt tôi muốn nói vài lời về tình bạn trong thanh niên. Chính thời kỳ niên thiếu là lúc mà con người ham tình bạn nhất, sẵn sàng giúp đỡ bạn hữu một cách tập thể nhất. Khi người ta còn trẻ, ít khi người ta để mặc bạn lâm bước khó khăn; những trường hợp như thế, trong trăm người chỉ có hai hoặc ba. Những tình cảm đó có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoàn cảnh chiến tranh. Sự tin tưởng hoàn toàn vào tính kiên cường của người bạn bên cạnh giúp cho một đơn vị có một sức chiến đấu phi thường. Hỏa lực của địch hoặc hoàn toàn không gây được sự hoang mang sợ sệt, hoặc ít ra cũng bị hạn chế. Những tình cảm ấy gắn bó người ta

với nhau, và làm cho người ta trở nên có kỷ luật. Phải dùng hết thảy mọi biện pháp để phát triển tình bạn, tình hữu ái giai cấp trong thanh niên. Đây là một trong những phẩm chất xã hội chủ nghĩa. Ở đâu phẩm chất ấy cũng cần thiết, nhất là trong đấu tranh giai cấp.

Nhiều người đã quen hiểu tình bạn như là những danh từ đơn giản, trong lúc đó nếu người ta phát triển tình cảm ấy một cách đầy đủ, nếu người ta chú ý làm thế nào cho đoàn viên thanh niên cộng sản và thanh niên ngoài Đoàn, đồng chí và bạn hữu cùng nhau chia sẻ nỗi vui trong sản xuất, cùng nhau vượt mọi khó khăn, cùng nhau thấm nhuần kỹ thuật bằng cách thực sự giúp đỡ nhau, cùng nhau nghỉ ngơi, chơi thể dục thể thao,v.v... thì tình bạn sẽ là một sự bổ sung đẹp đẽ cho thi đua xã hội chủ nghĩa và sẽ đem lại những kết quả lớn.

Đoàn thanh niên cộng sản chúng ta sống trong một thời đại đặc biệt thuận lợi, trong một thời đại hết sức lý thú. Trong toàn bộ lịch sử xã hội loài người, không có một thế hệ trẻ nào đã được sống một trong thời đại như thế.

Thực vậy trong những thời kỳ không diễn ra một biến đổi lịch sử sâu sắc nào, thì người ta có thể sống đến bảy mươi tuổi mà không tiến được một bước nào: cuộc sống không hề có sự thay đổi lớn, người ta ra đời trong một căn phòng rồi chết già cũng trong căn phòng đó.

Nhưng tất cả chúng ta hiện đang sống và thanh niên chúng ta cũng đang sống trong một thời đại có những cuộc đảo lộn lịch sử lớn lao. Trước mắt chúng ta còn đang tồn tại những quốc gia với những tàn tích phong kiến còn rất mạnh, trong lúc đó ở nước Nga, trước đây là một nước lạc hậu nhất châu Âu và là nhà tù của các dân tộc, thì công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa đang tiến hành hết sức mau chóng.

Có thời đại lịch sử nào lý thú hơn nữa? Ở đâu có được tính chất anh hùng hơn và bi tráng hơn thời đại của chúng ta đang sống?

Ngay cuộc cách mạng Pháp, có nhiều biến cố và chấn động đến như thế, cũng không có tính chất anh hùng và bi tráng bằng. Lẽ đương nhiên, không thể so sánh cuộc cách mạng ấy với cuộc cách mạng của chúng ta. Đấy tuy là một cuộc cách mạng tiến bộ lúc bấy giờ, nhưng là một cuộc cách mạng tư sản. Còn cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta, lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh cho lợi ích của giai cấp tiên tiến nhất, tiến bộ nhất trong lịch sử tức là giai cấp vô sản, nên do đó cũng là đấu tranh cho lợi ích của toàn thể nhân loại cần lao. Tôi rất khuyên các bạn đoàn viên thanh niên cộng sản và các bạn thanh niên chúng ta đọc tác phẩm «Báo hiệu bão tố» của Goóc-ki. Trong đó các bạn sẽ thấy phản ánh một cách tài tình cái xu hướng cách mạng của những người tiên tiến trong nước Nga cũ.

Người nào muốn sống cho công cuộc xã hội chủ nghĩa, thì người đó sáng tạo và biến đổi cuộc đời, đấu tranh, phá hủy cái cũ và xây dựng cái mới. Thực tế Xô-viết chúng ta đem lại cho mỗi người lao động, mỗi công nhân và nông dân tập thể trẻ tuổi khả năng biểu hiện và phát huy hết thảy những năng khiếu và tài ba của mình một cách có hiệu quả nhất. Rõ ràng là trong lịch sử loài người chưa từng bao giờ có một thời đại lý thú như thế, vì cho đến Cách mạng tháng Mười, thì chỉ là cuộc đấu tranh giành bát cơm hàng ngày trong điều kiện một nhúm triệu phú thống trị hàng triệu người lao động.

Chắc chắn rằng sau một thời gian, trên cơ sở cuộc đấu tranh của chúng ta, trên cơ sở những biến đổi đang diễn ra ở nước ta, nhiều tác phẩm nghệ thuật rực rỡ sẽ được sáng tạo. Chắc chắn rằng những công cuộc sáng tạo vĩ đại của thực tế cách mạng ở nước ta sẽ là những đề tài rất tốt cho các nghệ sĩ. Được sống trong một thời đại như thế quả là một hạnh phúc lớn. Dầu đã 58 tuổi đầu, tôi vẫn tự thấy mình là người sung sướng nhất trên đời, vì rằng tôi đã được sống trong thời đại ấy. Chủ nghĩa cộng sản sẽ đến, lúc đó cuộc đời sẽ tuyệt đẹp

và thú vị, điều đó chúng ta đã biết; nhưng thời kỳ tốt nhất chính là lúc cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra, lúc bản thân ta tham gia cuộc đấu tranh đó, lúc ta biết rằng trong cuộc đấu tranh đó giai cấp vô sản sẽ thắng lợi.

Điều đó không thể nào không thúc đẩy cả thanh niên chúng ta nữa đạt những chiến công mới trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Và chúng ta thấy những người đã được Đảng đào tạo, những con đẻ của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin, hàng ngày chứng tỏ lòng trung thành của mình đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và, đáp lời kêu gọi đầu tiên của Đảng, đang ra sức học tập văn hóa và kỹ thuật, khai thác than trong các hầm mỏ, xây đường xe điện ngầm, tấn công lên thượng tầng không khí, gan dạ đấu tranh chống những gian khổ của miền Bắc cực, đứng trong hàng ngũ những anh hùng bậc nhất của Liên-bang Xô-viết.

... Đảng và chính phủ tìm thấy ở thế hệ trẻ tuổi của nước ta, ở Đoàn thanh niên cộng sản một tình yêu vô hạn, một lòng trung thành và một chỗ dựa tuyệt đối. Chúng tôi, những người bôn-sê-vích già, chúng tôi chắc chắn rằng chúng tôi không nhầm. Các đoàn viên thanh niên cộng sản là những người xây dựng mới của Liên-bang chúng ta.

Nếu chúng ta muốn là một người cộng sản **chân chính,** thì chúng ta sẽ trẻ mãi cho đến trọn đời.

Vì sao tôi lại nói: một người cộng sản chân chính? Vì sao chủ nghĩa cộng sản lại cho người ta một nghị lực như thế? Đối với một người cộng sản chân chính, những đau khổ cá nhân đều có tính chất **phụ thuộc.** Đã xảy một điều khổ tâm nào đó trong gia đình ư? Đau đớn thật đấy, nhưng tôi nghĩ rằng chủ nghĩa xã hội đã không vì thế mà bị tổn thương; vậy thì công tác của tôi cũng không nên vì thế mà bị tổn thương được. Rõ ràng là nếu chúng ta chỉ sống với những lợi ích của gia đình mình, nếu bao giờ ta cũng chỉ nghĩ đến bản thân

mình và đến người yêu của ta, thì ta sẽ không bao giờ thành một người cộng sản chân chính. Nhưng nếu ta làm việc một cách tích cực thực sự, nếu ta tham gia tích cực vào toàn bộ công cuộc kiến thiết, thì lắm lúc ta sẽ không chú ý xem cô nàng mặc chiếc áo nào, ta sẽ quên những cái nhỏ nhen trong cuộc sống hàng ngày và những điều không may đối với cá nhân ta.

Muốn làm một người cộng sản kiên định, trước hết phải có một thế giới quan cộng sản chủ nghĩa vững chắc. Thế giới quan cộng sản chủ nghĩa cho chúng ta khả năng biết đề cập mỗi một vấn đề, đề cập mọi hiện tượng một cách đúng đắn. Đối với các chiến sĩ cách mạng vô sản thì thế giới quan cộng sản chủ nghĩa ví như cái kính thiên văn khổng lồ của nhà thiên văn học, hoặc như cái kính hiển vi của nhà khảo cứu trong phòng thí nghiệm vậy. Thế giới quan cộng sản chủ nghĩa giúp người làm chính trị hoặc làm công tác xã hội có thể đánh giá một cách đúng đắn và toàn diện hoàn cảnh trong đó họ đang làm việc, tổ chức quần chúng và đưa quần chúng đứng lên đấu tranh; giúp cho họ thấy, hiểu và vạch được những triển vọng tương lai một cách đúng đắn. Tất cả những điều đó gộp lại làm cho con người cứng rắn, không bị xúc động không những đối với những điều không may nhỏ nhặt, và ngay đối với cả những điều bất hạnh lớn. Nếu chúng ta sống với một tư tưởng chung, tập thể, nếu chúng ta đặt sự nghiệp của tập thể lên trên hết, nếu chúng ta sống với những lợi ích và hy vọng chung của những người chung quanh thì những lợi ích chung ấy của tất cả anh chị em lao động sẽ làm cho những người cộng sản già như chúng tôi cũng trẻ lại.

Các bạn hãy lấy thời kỳ nội chiến và thời kỳ kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Trong những thời kỳ đó tất cả những người lao động, kể cả người già, đã có những kỳ tích về chủ nghĩa anh hùng và lòng nhiệt thành, đã được những chiến công

đặc biệt và giờ đây họ cũng đang có những kỳ tích và những chiến công như vậy. Đó là điều mà những người sẽ thay thế chúng tôi — những đoàn viên thanh niên cộng sản, thanh niên công nhân và nông dân tập thể — phải hiểu rõ. Ở những người bôn-sê-vích già, ở những người vô sản già đã dày dạn trong chiến đấu, họ phải học những thói quen tập thể, học có một ngọn lửa sáng tạo, hiểu biết và nhận thức bằng lý luận về những sự kiện đang diễn ra...

Các đoàn viên thanh niên cộng sản, nhất là các phần tử tích cực, có khi phàn nàn rằng không có thì giờ để đọc sách và chăm lo đến bản thân. Tôi cũng là một người bận việc, tuy thế hàng ngày tôi vẫn để thì giờ đọc sách. Mỗi ngày, tôi đều đọc, dầu chỉ có tám hoặc mười trang — không phải là giấy tờ hành chính, mà là sách mác-xít — chưa kể các tác phẩm văn chương mới.

Có lần đồng chí Sta-lin nói rằng điều tệ hại nhất là nghĩ theo các công thức, các khẩu hiệu làm sẵn. Làm như thế thì giản đơn thật đấy. Nếu ta muốn trình bày một vấn đề lý luận nào đó với những lời lẽ của riêng ta, thì trước hết ta phải suy nghĩ kỹ, hiểu rõ vấn đề, nếu không ta sẽ nhầm lẫn. Và khi người ta chỉ nói bằng những công thức học thuộc lòng, thì đầu óc không chịu làm việc, nó ngủ. Vậy nên muốn học tập lý luận, điều kiện trước tiên là phải nghiên cứu chu đáo vấn đề, hiểu rõ vấn đề, chứ không phải học thuộc lòng mệnh đề này hoặc mệnh đề khác.

Các đoàn viên thanh niên cộng sản, nhất là những phần tử tích cực, rất là bận việc. Công tác của họ rất nhiều, nhưng họ vẫn phải là những người cần được phát triển về mọi phương diện.

Việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa cần những người có kiến thức; nhưng những người có kiến thức không phải là những

người đọc nhiều sách mà là những người nghiên cứu cẩn thận triết học duy vật, thâu thái được những kho tàng khoa học, thấm nhuần kỹ những điều đã đọc được và biết kết hợp lý luận cách mạng với thực tiễn cách mạng.

Và không còn gì nghi ngờ nữa, nếu các đoàn viên thanh niên cộng sản biết tổ chức thì giờ một cách đúng đắn, họ sẽ có thì giờ cho việc học tập lý luận.

M. I. CA-LI-NIN *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên»; 1947, trang 15—21.*

DIỄN VĂN
ĐỌC TRONG BUỔI TRAO HUÂN CHƯƠNG CHO NHÂN VIÊN CÔNG TÁC BÁO "SỰ THẬT"

*Phiên họp của Chủ tịch đoàn
ủy ban Chấp hành Trung ương Liên-xô.*

Ngày 7 tháng Năm 1937

... Hôm nay chúng tôi khen thưởng những nhân viên công tác của cơ quan trung ương của chúng ta, tờ báo «Sự thật». Tôi rất khó nói về tờ báo «Sự thật», vì đối với chúng tôi, những người — tôi sợ nói đến chữ già — những người lớn tuổi thì báo «Sự thật» đối với chúng tôi giống như khẩu súng đối với một người lính trung thành, khẩu súng này, theo cách nói trước đây của những người Ca-dắc, người lính đó không bao giờ đem đổi lấy bất cứ một cái gì khác. Báo «Sự thật» chính là cái vũ khí mà mỗi người cộng sản đặc biệt yêu quý, và không thể không yêu quý. Các đồng chí, ở nước ta giai cấp vô sản nắm chính quyền, họ đã giành được chính quyền. Quần chúng đã hy sinh cuộc đời của họ, hy sinh tất cả những gì yêu quý mà người ta có được, để bảo vệ những tư tưởng cao quý, mà lịch sử đã ủy thác cho giai cấp vô sản thực hiện. Báo «Sự thật» là cơ quan đã 25 năm soi sáng cho giai cấp vô sản, đoàn kết tổ chức họ lại, đã cùng quần chúng đấu tranh để thực hiện những tư tưởng đó. Nếu có được một nghệ sĩ

có tài ba cỡ Sếch-spia(1), thì người đó sẽ trình bày được lịch sử của cuộc đấu tranh ấy dưới những mầu sắc đặc biệt rực rỡ, trong đó có biết bao nhiêu là chủ nghĩa duy tâm, trong đó hàng ngàn người đã chết trong cuộc đấu tranh cho những lý tưởng cao cả. Cái gì có thể cao quý hơn, trung thực hơn, ở đâu có một nội dung tư tưởng nội tâm lớn lao hơn là trong cuộc đấu tranh đó của giai cấp vô sản Nga, cuộc đấu tranh mà báo «Sự thật» đã tham gia lãnh đạo một phần to lớn đến như thế?! Ngày lễ 25 năm mà giờ đây chúng ta đang kỷ niệm có thể nói là khá nhợt nhạt: những nhiệm vụ thực tiễn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh hàng ngày của chúng ta, những sự bận rộn do tình hình bao vây tư bản chủ nghĩa đẻ ra, — tất cả những cái đó không cho phép phác họa một cách thật sự bức tranh của cuộc đấu tranh tuyệt vời đó. Nhưng tôi tin rằng, một ngày cách đây không xa, khi một nghệ sĩ hết sức vĩ đại sẽ xuất hiện, và với vật liệu hết sức

---

(1) Sếch-spia, Uy-liêm (1564 — 1616): nhà thơ và nhà viết kịch vĩ đại của nước Anh. Những tác phẩm của ông phản ảnh những nét của con người thời kỳ Phục hưng, thoát ly khỏi ảnh hưởng tôn giáo thời Trung cổ. Những tác phẩm nổi tiếng là: «Chẳng có gì mà ra to chuyện» (1598), «Mộng đêm hè» (1600), «Rô-mê-ô và Giuy-li-ét» (1594), «Hăm-lét» (1603), «Ô-ten-lô» (1604), «Ông vua Lia» (1606), v.v... Những vở bi kịch vĩ đại của ông đã nói lên được những mâu thuẫn của những quan hệ tư bản chủ nghĩa mới bắt đầu hình thành, tình thế bi thảm của con người trong cái thế giới phụ thuộc vào lòng ích kỷ và dối trá, lòng thèm khát đồng tiền và quyền lực. Tính chất hiện thực và nhiều vẻ của những nhân vật của ông đã làm cho ông bất diệt. Tác phẩm của Sếch-spia là một trong những đỉnh cao nhất của nền văn hóa thời Phục hưng ở châu Âu. Những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đánh giá rất cao vai trò của ông trong nền văn học thế giới (N.D.)

cao quý ấy người đó sẽ sáng tác ra một vở kịch hết sức vĩ đại, về mặt nội dung tư tưởng thì cao hơn nhiều, so với những tác phẩm vĩ đại nhất của các nghệ sĩ vĩ đại nhất của thế giới.

Bởi vậy nên hoàn toàn dĩ nhiên là việc khen thưởng báo «Sự thật» là một ngày hội chung của chúng ta. Tôi xin hết lòng gửi lời chào và những lời chúc mừng thành thật nhất đến đồng chí lãnh đạo tờ báo «Sự thật», đến người biên tập thực sự của tờ báo là đồng chí Mê-khơ-li-xơ. Tôi muốn chuyển lời chào cho tất cả các nhân viên công tác đã viết, in và phổ biến tờ báo «Sự thật».

Nhiều người, nhất là trong thanh niên, tìm xem những công tác tư tưởng lớn, công tác tổ chức lớn thể hiện ra như thế nào. Họ nói: «Tôi sẽ không làm công tác kỹ thuật: kỹ thuật chỉ là kỹ thuật, còn tôi có nhiều tình cảm nội tâm, nên tôi muốn một công tác khác». Tôi không tin những người như thế, những người tách rời kỹ thuật với một công tác lớn. Vấn đề là ở chỗ anh hiểu kỹ thuật là cái gì. Ở một nước tư bản, đánh giày cho nhà tư bản — đấy là kỹ thuật để kiếm bát cơm. Còn trong một quốc gia xã hội chủ nghĩa thì dù anh làm gì chăng nữa, dù công tác kỹ thuật có hẹp đến đâu chăng nữa, như đóng báo «Sự thật» chẳng hạn, —thì một công tác cơ giới nhất, muốn cho nó không trở thành một công tác kỹ thuật, người ta phải hiểu và biết rằng báo «Sự thật» là một người lãnh đạo tư tưởng, là đội quân hùng mạnh của giai cấp vô sản thế giới, đội quân Xô-viết. Nếu người ta hiểu kỹ thuật không phải chỉ giản đơn là kỹ thuật, mà gắn liền nó với toàn bộ công tác xã hội chủ nghĩa, thì rõ ràng là kỹ thuật thấm nhuần một nội dung tư tưởng lớn lao nhất. Khi người ta đi vào hoạt động bí mật để in các tập sách bất hợp pháp, thì đấy không phải là kỹ thuật hay sao? Đấy là kỹ thuật và những người đó là những nhà kỹ thuật. Nhưng những người đó đi làm công tác ấy, hiến tất cả cuộc đời mình, vì công tác đó mà bị tù đày. Thật đáng buồn cười, nếu người ta đã hy sinh cuộc đời của mình cho kỹ thuật giản đơn. Bởi vậy

lời chào thứ hai của tôi sẽ gửi cho tất cả những nhân viên công tác báo «Sự thật», những người công tác kỹ thuật của tờ báo đó. Và tôi muốn họ sẽ thấm nhuần ý nghĩ là họ đang làm một công tác tư tưởng vĩ đại, bấy giờ công tác kỹ thuật của họ sẽ thấm nhuần một nội dung tư tưởng to lớn, sẽ là một công tác tốt đẹp và thú vị nhất.

M. I. CA-LI-NIN. *Những bài báo và diễn văn 1936—1937. Nhà xuất bản của Đảng, 1938, tr. 59—61.*

TRÍCH BUỔI NÓI CHUYỆN VỚI SINH VIÊN TRƯỜNG PHÁP QUYỀN NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng Năm 1938

Tôi muốn lưu ý các đồng chí đến việc sau đây. Đồng chí bắt đầu lời phát biểu của mình bằng cách nói rằng đồng chí đó là người chăn súc vật. Và không phải chỉ một mình đồng chí đó làm như thế. Hầu hết đều bắt đầu như thế. Nếu một người nông dân tập thể nói như vậy thì còn hiểu được. Nhưng đối với một sinh viên, một người có học thức, một cán bộ lãnh đạo, thì không cần phải biết trước đây họ là ai, mà cần phải biết giờ đây họ là ai. Còn trước đây họ là ai, giai đoạn đó đã qua từ lâu rồi và việc trải qua giai đoạn đó chẳng đem lại cái gì, vì rằng những kẻ hết sức quan liêu chủ nghĩa cũng xuất thân từ những người chăn súc mục, và từ con cái phú nông lại có được những người cán bộ tốt. Điều đó dĩ nhiên không gạt bỏ sự nhận định chung bảo rằng, nếu lấy những con số trung bình trong tầng lớp trung gian nói chung, thì trong số con cái phú nông chúng ta sẽ thấy nhiều kẻ thù hơn là trong số con cái của trung nông và con cái của những người chăn súc mục. Nhưng giờ đây các đồng chí không nên bắt đầu từ điều đó.

Cần phải từ bỏ cái công thức đó. Nhưng ở đây các đồng chí đã phát biểu như thế và trong các cuộc họp các đồng chí sẽ nói như vậy. Các đồng chí là những người thông thái, các

đồng chí phải có một phong cách phát triển, phong cách của một người tế nhị. Tôi không muốn làm mất lòng các đồng chí. Nhưng khi nghe một người nói rằng họ là kẻ chăn súc vật hay con một người chăn súc vật, thì người đó để lộ niềm tự hào bên trong, cũng giống như niềm tự hào trước đây, khi người ta nói: tôi là quý tộc. Bởi vậy không nên nhắc đến điều ấy. Khi người ta hỏi các đồng chí, bấy giờ các đồng chí hẵng nói: tôi là ai, xuất thân như thế nào... Lòng tự hào đó có ý nghĩa trong buổi đầu cách mạng, điều đó hiện nay có ý nghĩa khi người nông dân nông trang tập thể hay người công nhân nói đến nó, vì họ là những người vừa mới ngóc đầu dậy. Nhưng khi người ta đã lên đến một trình độ kiến thức khá cao, thì chẳng có gì để tự hào nữa. Chẳng ai hỏi nhà bác học Pa-vơ-lốp nổi tiếng là ông con một kẻ chăn súc vật hay con một bá tước. Và đối với Goóc-ki điều quan trọng không phải ở chỗ ông là con một kẻ chăn cừu, mà ở chỗ ông là một nhà văn vĩ đại. Còn đoạn đầu những lời phát biểu của các đồng chí rất là công thức. Nếu các đồng chí phát biểu như thế trong hội nghị, công chúng sẽ cảm thấy điều công thức, và sẽ không chú ý đến những lời tiếp theo của các đồng chí...

Bài diễn văn cần bắt đầu ngay từ thực chất vấn đề hay từ một điều gì thú vị, làm người ta chú ý. Há các đồng chí lại chẳng thấy là nếu bắt đầu một cách công thức, thì sự chú ý của thính giả không được tập trung, còn nếu bắt đầu từ một cái gì khác thường, thì lập tức người ta chú ý ngay đấy ư? Cần phải từ bỏ cái lối bắt đầu công thức ấy. Tự phụ tự mãn với thành phần xuất thân —, điều đó, đến một mức độ nào đấy, giờ đây đã trở thành lỗi thời rồi. Điều đó còn có thể hiểu được trong những năm đầu cách mạng, còn giờ đây, khi chúng ta đã làm chủ 20 năm rồi, thì điều tự phụ, tự mãn đó không cần thiết đối với chúng ta nữa. Giai cấp đang tiến lên phía trước, và tin tưởng vững chắc ở bản thân, thì không cần đến điều ấy nữa... Tất cả giờ đây đều biết là những người chăn súc vật, những người vô sản, những người trước đây là

bần cố nông ở nước ta nay đã trở thành những người chủ đất đai của chúng ta, thành thử chúng ta cũng chẳng có gì đề nói về điềm đó nữa. Nếu có một cuộc tranh luận nào đó nồ ra và một người nào đó nói: «Thành phần xuất thân của tôi là công nhân», v.v..., bấy giờ anh cũng có thề bảo họ: «Nếu anh là công nhân, thì bản thân tôi là con của người chăn súc vật»...

Cần phải chọn công việc theo sức của mình, lấy những gì mà anh mang nồi. Dĩ nhiên, khó lòng lấy toán học mà tính được điều đó, nhưng cần phải gánh hết sức của mình.

Khi các đồng chí công tác, dầu sao các đồng chí thỉnh thoảng cũng phải đọc một chút ít. Ở ta giờ đây người ta thường hay làm việc đến 2 — 3 giờ khuya. Điều đó — đến một mức độ nào đấy là một cái «mốt». Tôi nhận xét điều đó theo tình hình cơ quan và theo tôi thì nó diễn ra là vì ban ngày người ta không làm gì cả, và đến lúc sắp đi về nhà thì công việc chất đống lại, và họ phải ở lại làm việc. Đấy chính là điều cần phải tránh khi các đồng chí về làm việc ở địa phương. Cần phải cố gắng làm đúng giờ giấc. Nếu các anh làm việc, thì bộ máy của anh cũng sẽ làm việc. Cũng cần phải đề cho nó nghỉ ngơi, cũng cần đề cho người ta có thì giờ đọc sách báo một chút...

Cần phải chuẩn bị kỹ càng. Không thề chỉ hy vọng ở tài khéo léo xoay xở. Đôi khi người ta ca ngợi: anh ấy thật là khéo. Có những người bao giờ cũng biết giải quyết công việc một cách khéo léo, một cách ngoại giao. Điều đó tùy trường hợp, nhưng nếu chỉ xây dựng toàn bộ hoạt động của mình trên những sự xoay xở khéo léo đó, thì sẽ không giải quyết được gì hết. Có thề tiến hành hội nghị một cách khéo léo, quyết nghị trơn tru v.v..., nhưng lỗ hổng thì bao giờ cũng lộ ra, anh không thề nào che giấu được. Bởi vậy không nên đặt hy vọng vào sự xoay xở khéo tay, mà đặt hy vọng vào công tác. Cần phải giải quyết như thế nào đề thực hiện nguyên tắc này hoặc nguyên tắc nọ một cách tốt hơn, về thực chất. Nếu một người không được mềm dẻo lắm, và thậm chí còn hơi thiền cận nữa, nhưng nếu người đó thực hiện đường lối chính

sách một cách trung thực, giải quyết vấn đề một cách trung thực trong khi thực hiện chính sách đó, thì dầu anh ta có thể có những sự khó chịu xẩy ra đối với anh ta trong những trường hợp cá biệt nào đấy, nhưng cuối cùng người đó vẫn được đánh giá một cách đúng mức. Làm việc một cách trung thực— đấy là một việc có lãi nhất đối với người ta. Không nên chạy theo những chức vị quan trọng. Nhất là giờ đây, như các đồng chí thấy, người ta bay lên và bay lộn nhào xuống cũng rất nhanh chóng. Còn một con người chân chính, nếu họ đã lên được ở trên thì họ sẽ không bị lăn xuống.

Nếu một người không làm nổi công việc — không phải công việc nào cũng có thể làm tròn được — thì cần phải biết tại sao họ không làm được. Đôi khi một người về mặt hiểu biết thì thấp hơn người khác, nhưng trong một ngành công tác nào đó thì lại làm tốt hơn. Công tác hành chính cũng có đặc điểm riêng của nó. Ví dụ, chủ yếu là phải giải quyết một cách trung thực. Bao giờ cũng cần xuất phát từ động cơ bên trong và đối xử với những người khác một cách trung thực. Người ta làm việc trong cơ quan anh, nhưng có một người nào đó trong bọn họ làm việc không tốt, công việc của người đó không làm hài lòng anh. Anh đừng bao giờ cố thông qua khu ủy, tỉnh ủy hay là những tổ chức nào khác để triệu hồi người đó, mà gọi người đó tới chỗ anh và nói thẳng rằng, anh muốn triệu hồi người đó, nói thẳng là công việc của người đó chẳng ra gì cả. Lúc đầu người đó sẽ khó chịu, họ sẽ buộc tội anh, nhưng qua một năm hoặc hai, người đó sẽ nhìn lại và sẽ bảo là anh đã đối xử với họ một cách trung thực, và sau đó anh sẽ trở thành bạn của người ấy. Còn nếu anh thông qua huyện ủy để triệu hồi người đó, thì dù sao họ cũng vẫn biết và sẽ ác cảm với anh. Đối với tất cả mọi người cần có một thái độ thẳng thắn, cộng sản chủ nghĩa.

Trong công tác cần cố gắng giảm ít yếu tố cá nhân đi. Tất nhiên tất cả đều là những con người sống. Bao giờ đối với anh cũng sẽ có những người dễ chịu và những người khó chịu.

Nhưng cần không để cho ấn tượng chi phối, và nếu anh có ác cảm với một người nào đó, thì phải cẩn thận hơn trong quan hệ của mình đối với người đó, phải suy nghĩ kỹ những quyết nghị của anh về người đó, để không xúc phạm họ một cách vô ích. Bởi vì thường có tình trạng như thế này: một người vì thế nào đó không được thiện cảm và anh cũng không thể giải thích được tại sao. Đối với loại cán bộ như thế cần phải đối xử thận trọng hơn. Bởi vì một khi đã ác cảm, thì rất dễ làm mất lòng. Khi cần đề nghị khen thưởng một người nào đấy, tự nhiên muốn bỏ qua người bị ác cảm. Ở đây chính bạn hữu sẽ giúp anh trong vấn đề này...

Nếu các đồng chí làm việc một cách trung thực và không tự cao tự đại với công tác của mình, thì công việc của các đồng chí sẽ trôi chảy và nhân dân sẽ yêu các đồng chí. Về mặt này nhân dân là một công cụ chính xác nhất. Nhân dân ghét nhất là dối trá và sẽ phân biệt được rất nhanh; về điều đó tôi là người có ít nhiều kinh nghiệm. Có lẽ ít ai đụng chạm với nhân dân và nói chuyện với họ nhiều như tôi. Đối với nhân dân thì thái độ thẳng thắn, trung thực tác động tốt hơn cả...

Nếu các đồng chí muốn tìm tài liệu được tốt, các đồng chí hãy đọc Tsê-khốp(1). Theo tôi thì không ai viết giỏi hơn nhà văn đó: ngắn, gọn, rõ, tuyệt, thật là một thứ tiếng Nga thật sự sinh động. Anh càng đọc, anh càng thấy thích nhà

---

(1) *Tsê-khốp, An-tôn Pa-vơ-lô-vích* (1860 — 1904). Nhà văn Nga vĩ đại, là một trong những đại biểu vĩ đại của chủ nghĩa hiện thực phê phán Nga và là một nhà viết chuyện ngắn trứ danh. Trong những sáng tác của mình, Tsê-khốp đã công kích một cách chua cay tâm lý tiểu tư sản tầm thường, những ảo tưởng dân túy, tự do tư sản của trí thức Nga hồi bấy giờ, và tạo nên những điển hình nổi tiếng hiện thân cho chế độ quân chủ cảnh sát ở Nga. Những tác phẩm của Tsê-khốp cũng phản ảnh một cách hiện thực sự phát triển của các quan hệ tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn Nga, sự bần cùng hóa nông dân, và sự tan rã của chế độ quý tộc địa chủ. Một số tác phẩm của Tsê-khốp đã được dịch ra tiếng Việt *(N.D.)*

văn đó. Đã biết bao lần tôi đọc Tsê-khốp, nhưng tôi vẫn trở lại mãi. Đấy là một trong những nhà nghệ sĩ lớn nhất của chúng ta. Ông sống không gặp thời, nhưng đã cống hiến nhiều, cần phải học tập ông ta. Ngôn ngữ của Gôn-tsa-rốp[1] cũng rất hay... Chúng ta có rất nhiều chữ có nghĩa gần giống nhau; đọc các tác phẩm văn học sẽ cho ta hiểu cách dùng những chữ đó. Các đồng chí phải tiếp xúc với nhân dân. Các đồng chí cần phải nói chuyện với họ bằng một thứ ngôn ngữ đẹp đẽ, trong sáng rõ ràng, đơn giản. Mà đấy là điều khó nhất... Các đồng chí hãy biết rằng sách văn nghệ là một trong những sách giáo khoa quan trọng nhất đối với cán bộ chúng ta... Các đồng chí hãy xem, hãy đọc văn nghệ. Rõ ràng là các đồng chí chưa thích nó lắm. Các đồng chí hãy xem Mác đã giành thì giờ cho văn nghệ nhiều đến chừng nào. Ông đã phê phán Ơ-gien Xuy[2]. Ông đã nói đến Ban-dắc[3] nhiều như thế nào.

Các đồng chí cần văn nghệ vì một nguyên nhân khác nữa. Các đồng chí sẽ phải liên hệ với nhân dân, mà văn nghệ đối

---

(1) *Gôn-tsa-rốp. I-van A-lếch-xan-đơ-rô-vich* (1812 — 1891) Một nhà văn Nga nổi tiếng. Những tác phẩm của ông chủ yếu là tả lại đời sống xã hội Nga những năm 40 — 50 thế kỷ thứ 19 *(N.D.)*

(2) *Ơ-gien Xuy* (1804—1857). Nhà văn Pháp, tác giả của những cuốn «Những sự bí mật của thành phố Pa-ri», «Người Do-thái lang thang», v.v...

(3) *Ban-dắc, Ô-nô-rê đờ* (1799—1850). Nhà văn vĩ đại của Pháp là một đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa hiện thực phê phán Pháp. Tuy về quan điểm chính trị, ông là người theo phái Bảo hoàng, nhưng Ban-dắc đã phải thừa nhận sự tiến bộ của chế độ tư bản so với chế độ phong kiến, đồng thời ông cũng thấy được những mâu thuẫn sâu sắc và sức phá hoại dữ dội của chủ nghĩa tư bản. Nhờ thế mà trong những tác phẩm nổi tiếng của ông «Miếng da lừa» (1831), «Ơ-giê-ni Gơ-răng-đê» (1833), «Ông cụ Gô-ri-ô» (1834), «Những người nông dân» (1844), «Cô em họ Bét-tơ» (1846 — 47), «Những ảo tưởng đã mất» (1837 — 39), «Một kiệt tác vô danh» (1831), Ban-dắc đã tạo được những điển hình rất đặc sắc, và vạch trần được tính chất tham tàn, lòng ham tiền, ham địa vị trong chủ nghĩa tư bản và sự trụy lạc của bọn quý tộc. *(N.D.)*

với người hoạt động xã hội cũng giống như triết học đối với người thầy thuốc. Người thầy thuốc nghiên cứu thân thể con người, còn nhà văn nghiên cứu tìm hiểu tính tình con người. Trong công tác của các đồng chí, những tri thức về văn nghệ sẽ giúp các đồng chí hiểu biết con người. Ngoài điều đó ra, nói chung nó còn giúp cho các đồng chí phát triển thêm. Các đồng chí cần phải đọc Bi-ê-lin-ski(1), Đô-bơ-rô-liu-bốp(2), đọc những nhà văn đó hết sức dễ. Bao giờ các đồng chí thích, thì các đồng chí sẽ tìm ra thì giờ để đọc.

Tiếng nói. Chúng tôi chưa học xong đại học, điều đó thật là không tốt.

M.I. Ca-li-nin. Đấy chỉ là mặt hình thức của vấn đề thôi.

Tiếng nói. Ở trường cao đẳng chúng tôi thực tiễn không đủ.

M.I Ca-li-nin. Qua những câu trả lời của các đồng chí, tôi thấy hình như các đồng chí không có những buổi thảo luận, trong đó nêu ra những vấn đề thực tiễn, và để các đồng chí thảo luận xem cần đề cập sự kiện này hay sự kiện khác một cách mác-xít như thế nào. Nói thật ra, đó là điều khó nhất. Các đồng chí đã nắm được chủ nghĩa Mác, nắm được ít nhiều phương pháp, nhưng vấn đề là vận dụng nó như thế nào. Các đồng chí đã học số học chứ? Tôi lấy số học, bởi vì bản thân cũng không học những môn toán học khác, vì thế nên tôi dựa vào số học. Vậy, trong môn số học, các đồng chí học những quy tắc tính cộng, trừ, phần trăm, v.v... và trên cơ sở những

---

(1) *Bi-ê-lin-ski. Vi-sa-ri-on Gơ-ri-gô-rê-vich* (1811 — 48). Một nhà dân chủ — cách mạng vĩ đại của Nga, đồng thời cũng là nhà phê bình, bình luận thời sự, và triết gia duy vật. Ông là tư tưởng gia của cuộc cách mạng nông dân chống lại chế độ quân chủ phong kiến, được Lê-nin gọi là một trong những vị tiền bối của phong trào dân chủ xã hội Nga. *(N.D.)*

(2) *Đô-bơ-rô-liu-bốp, Ni-cô-lai A-lếch-xăng-đơ-rô-vich* (1836—61). Một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại đồng thời là triết gia và phê bình văn học. Cùng với Bi-ê-lin-ski, Tséc-nư-sép-ski và Ghéc-xen, Đô-bơ-rô-liu-bốp được Lê-nin xem như là một vị tiền bối của phong trào dân chủ xã hội Nga *(N.D.)*

quy tắc đó, các đồng chí làm các bài tính. Các đồng chí đã học các quy tắc, lại còn học khá nữa, nhưng muốn làm các bài tính cần phải có một cái gì khác nữa. Các bài tính thường rất khác nhau, lắm lúc phải nát óc với chúng. Đấy, người ta đã cho các đồng chí các quy tắc, các đồng chí đã biết phương pháp mác-xít, còn giải quyết những bài tính trong cuộc sống thì các đồng chí còn cần phải học. Mà những bài tính đó khó hơn các bài tính số học rất nhiều, bởi vì trong đời sống có bao nhiêu là sự phối hợp, bao nhiêu là ẩn số, cho nên biến nó thành những nghiệm số lắm lúc rất khó. Đáng lẽ trong trường phải đặt ra thực tiễn giải quyết những vấn đề như vậy. Như thế sẽ nắm được phương pháp một cách dễ dàng hơn. Nhưng bản thân việc đó là một môn rất khó. Bấy giờ giáo sư phải tiến hành phân tích sự kiện này hoặc sự kiện khác và chỉ ra là người mác-xít phải giải quyết như thế nào... Phương pháp mác-xít cho người ta rất nhiều trong đời sống thực tiễn...

Nắm được chủ nghĩa Mác sẽ cho phép người ta làm tròn công tác của mình một cách tốt nhất, bởi vì người đó có thể đem gắn công tác — không lớn lắm về khối lượng — của mình với quá trình chung. Người đó không nhìn công tác đó một cách tách rời và bởi vậy rất thích thú đối với nó. Người đó biết rằng khối lượng công tác của mình không lớn lắm, nhưng bộ phận máy mà họ đang làm là một phần của toàn thể một bộ máy lớn. Vì vậy mà anh ta có được một sự mãn nguyện bên trong. Lắp một cái bánh xe, nó có những bộ phận khác nhau và mỗi bộ phận đều cần thiết. Khi tôi nhận thức được rằng nếu không có bộ phận máy do tôi làm ra là không thể được, thì bấy giờ tâm lý tôi khác hẳn, tôi làm việc một cách khác hẳn khi tôi làm việc một cách cơ giới. Có thể nêu ra rất nhiều những ví dụ như thế nhưng tôi thấy các đồng chí đã mệt rồi. Chúng ta hãy kết thúc buổi gặp gỡ của chúng ta ở đây. Tôi chúc các đồng chí sẽ có được mọi thắng lợi.

Trường của chúng ta tồn tại đã khá lâu. Đáng lẽ ra phải tổ chức những ngày hội hàng năm, để sinh viên đến trao đổi

kinh nghiệm. Nên thiết lập quan hệ với trường. Một người ra làm việc 5 — 10 năm ở địa phương, sau đó sẽ quay nhìn lại tình hình cũ. Người đó sẽ thấy rất dễ chịu. Tôi cho rằng, đấy sẽ là một dịp tập dượt đối với người đó. Nó sẽ đoàn kết người ta lại. Theo tôi, thì tương lai nên tổ chức việc đó. Tôi muốn rằng các đồng chí sẽ giữ lại ký ức tốt về nhà trường, về thời gian sống ở nhà trường; tôi muốn rằng nhà trường sẽ là nơi rèn luyện một phần lý tưởng của con người, nó sẽ gây cho các đồng chí cái nguyện vọng muốn vươn lên, bởi vì người nào không có nguyện vọng vươn lên thì người đó không phải là cộng sản. Tôi không nói đến việc vươn lên về mặt hành chính mà nói về nguyện vọng vươn lên về tư tưởng. Các đồng chí phải luôn luôn nhớ rằng công cuộc mà giờ đây chúng ta đang làm, là điều lý tưởng nhất trong tất cả những cái gì có thể nghĩ ra trên thế giới cho nhân loại. Vì chúng ta phục vụ cho cái mục đích cao cả là tiêu diệt mọi hình thức bóc lột, nô dịch, dốt nát, để hoàn toàn giải phóng con người, để thực sự biến con người thành người chủ của tự nhiên. Còn cái gì có thể tốt đẹp hơn mục đích đó? Vậy các đồng chí phải nuôi nguyện vọng như vậy, các đồng chí phải tập dượt như vậy...

Các đồng chí hãy bảo tồn trong người mình cái gì quý báu nhất; nếu các đồng chí giữ được nó thì khi nhắm mắt, các đồng chí sẽ bảo rằng các đồng chí đã sống một cuộc đời trung thực, các đồng chí đã hiến cho nhân dân tất cả những gì các đồng chí có thể hiến được. Điều quý báu nhất là khi người ta biết mình đã hiến tất cả; còn cái gì không có thì sẽ không có, cái gì không có thì không thể đòi hỏi được. Không thể nào đòi hỏi tôi phải làm thơ. Khi anh biết rằng anh đã sống một cách trung thực, thì cuộc đời hình như tươi đẹp hơn và nhẹ nhàng hơn. Đấy là lời chúc cuối cùng đối với các đồng chí. Các đồng chí hãy làm việc một cách trung thực, theo kiểu cộng sản, đừng có say mê những vinh dự rẻ tiền! Kẻ rỗng tuếch hôm nay lên, thì ngày mai lại lăn xuống... Nếu các đồng chí làm việc một cách trung thực, thì Đảng sẽ chú ý đến các đồng

chí; khi người ta chân thực thì bao giờ cũng ngủ một cách yên giấc. Nếu một người bắt đầu xoay xở, thì có thể trong một thời gian nào đó có thể xoay xở được cái gì đấy, nhưng đó chỉ là thắng lợi tạm thời, và sau đó sẽ thất bại. Các đồng chí nghĩ thế nào? Tôi nói có đúng không? *(Có nhiều tiếng đáp: «Đúng ạ»)*. Vậy, tôi muốn rằng những người đi theo chúng tôi trước tiên sẽ là những người trung thực. Thắng lợi của chúng ta sẽ được đảm bảo. Điều đó, chúng tôi biết rõ với tư cách là những người mác-xít.

Chúc các đồng chí thành công trong công tác. Các đồng chí hãy nhớ đến chúng tôi.

Nhiều tiếng nói. Cảm ơn đồng chí, Mi-kha-in I-va-nô-vích, về buổi nói chuyện nhiệt tình với chúng tôi.

Tạp chí «Sinh hoạt Đảng» số 20
Năm 1955, tr. 40 — 43

TRÍCH BUỔI NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VIỆN CÔNG NGHIỆP NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHẸ TOÀN LIÊN BANG

Ngày 25 tháng Bảy 1938

... Tôi chúc các đồng chí những gì đây?

Thứ nhất, chúc các đồng chí làm công tác của mình một cách trung thực.

Thứ hai, dù công tác như thế nào chăng nữa, dù nó lớn hay bé, thì các đồng chí cũng thực hiện nó một cách yêu mến và nắm được thực chất của nó.

Thứ ba, chúc các đồng chí không phô trương công tác của mình. Dĩ nhiên khi anh là người lãnh đạo, đôi lúc anh phải nêu công tác của mình lên, nhưng tôi mong rằng, về cơ bản các đồng chí không làm công tác đó một cách phô trương, công tác đó không phải để trưng bày triển lãm. Tôi muốn rằng các đồng chí làm công tác của mình theo thực chất của nó. Khi cần phải nêu lên, thì cần phải biết nêu lên, nhưng không làm cho nó trở thành một việc có hệ thống.

Thứ tư, tôi chúc các đồng chí phát triển về văn hóa. Theo tôi, nếu người ta làm việc 24 giờ như người ta thường nói, thì họ sẽ không có thì giờ đọc sách báo, và những người đó sẽ nhanh chóng bị lạc hậu...

Các đồng chí chỉ vừa mới học xong và đã nghĩ đến việc học lại ư? Điều đó chả ích lợi gì đâu. Nói chung, cần thấy rằng

nhà trường không thể đem lại tất cả những gì cần thiết cho con người. Tôi không phải người tán thành chủ trương để cho trường cao đẳng nhét kiến thức vào óc người ta như là nhét khoai tây vào bị. Theo tôi thì trường cao đẳng phải chuẩn bị cho người ta có thể công tác độc lập được. Nếu các đồng chí được đào tạo như vậy, nếu các đồng chí có thể đọc bất cứ sách nào, nắm được thực chất của nó, nếu các đồng chí tự mình hiểu được vấn đề của các đồng chí, thì đấy là điều cần thiết đối với các đồng chí. Thực tiễn công tác sẽ giúp các đồng chí đi xa hơn nữa. Nếu trường cao đẳng cho các đồng chí phương pháp, cách thức nghiên cứu và cách thức áp dụng khoa học vào mỗi vấn đề, thì như thế là nhà trường đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Bấy giờ các đồng chí sẽ có thể vận dụng những hiểu biết của mình vào công tác thực tiễn. Nhưng nếu các đồng chí nhận rất nhiều các thứ tri thức, nhưng người ta lại không dạy cho các đồng chí phương pháp, không dạy các đồng chí độc lập giải quyết vấn đề, thì như thế là trường cao đẳng đã không làm tròn nhiệm vụ của mình. Theo tôi là như vậy. *(Nhiều tiếng nói : «đúng»)*. Bởi vậy, tôi không phải là người tán thành một khối lượng lớn tri thức. Vì như thế tất cả đều lẫn lộn với nhau và sẽ thành một mớ cháo. Một người biết rất nhiều, nhưng lại không có quan điểm độc lập. Ở ta có rất nhiều những nhà bác học, giáo sư, v.v..., nhưng chẳng đem lại lợi ích gì, cũng như vắt sữa ở dê đực vậy.

Tiếng nói. Thực tế họ không thể thể hiện những kiến thức của họ.

M. I. Ca-li-nin. Không những thực tế, mà nói chung, họ chẳng có gì độc lập cả. Tất cả đều lắp lại sách vở, còn khi cần phải giải quyết một vấn đề nhỏ nhất, nhưng giải quyết một cách độc lập, thì họ không biết đề cập nó như thế nào. Họ không thể đề cập một cách mác-xít. Việc kiểm tra những kiến thức của các đồng chí sẽ bắt đầu khi các đồng chí học xong nhà trường. Cho đến nay, ở các đồng chí chưa phải là khoa học ; đối với các đồng chí điều đó chỉ là khả năng có được một

công cụ. Người vẽ đồ án lúc đầu phải biết sử dụng hộp compa đã. Đối với các đồng chí cũng vậy. Nếu người ta đã dạy các đồng chí sử dụng được công cụ một cách thực tiễn, thì công việc sẽ trôi chảy...

Các đồng chí cần phải theo rõi sách báo kỹ thuật. Các đồng chí sợ mình bị lạc hậu; nhưng ở đây các khóa trình sẽ không giúp ích gì được các đồng chí, hoặc giúp được rất ít, giống như một thế phẩm mà thôi. Đối với những nhân viên thông thường thì cái đó có thể là một sự giúp đỡ. Nhưng khi người ta thực sự quan tâm đến vấn đề của mình, thì điều họ cần không phải là các giáo trình. Trong các giáo trình, thì cũng là những giáo sư đó dạy, như ở đây vậy. Không phải những giáo sư đó đã nắm được những tri thức mới nhất. Còn nếu theo dõi các sách báo kỹ thuật, thì nó sẽ đem lại rất nhiều...

Công nghiệp nhẹ là một công nghiệp rất thú vị. Ở đây có thể biểu hiện được rất nhiều sáng kiến. Nền công nghiệp nhẹ có một phạm vi hoạt động lớn. Có thể làm được rất nhiều cho các vật tiêu dùng rẻ đi. Trong việc này, điều quan trọng là vật tiêu dùng càng rẻ thì ai cũng có thể dùng được, càng trở thành quần chúng hóa. Khi người ta làm ra những hàng đắt, thì chỉ có một nhóm nhỏ sử dụng mà thôi; còn khi các vật đó càng rẻ, thì càng được quần chúng hóa, toàn thể nhân dân đều dùng những vật đó. Cần phải chăm lo sao cho những hàng chúng ta sản xuất ra được đẹp. Cần phải trình bày kết quả công tác của mình trước nhân dân, làm sao cho người ta ưa thích nhìn nó. Bất cứ làm việc ở đâu trong ngành công nghiệp nhẹ, các đồng chí cũng cần chú ý đến sự bền chắc, phẩm chất tốt, và nhớ rõ là những vật đó sẽ đi vào nhân dân. Nhân dân một nước xã hội chủ nghĩa phải có một trình độ thẩm mỹ cao. Nếu một hàng được tiêu chuẩn hóa thì cũng chẳng hề gì, nhưng nó nhất định phải đẹp. Nhân dân hiểu được cái đẹp không phải chỉ do sách vở và nhờ các nhà họa sĩ nổi tiếng. Không phải tất cả mọi người đều đi xem các phòng triển lãm tranh, không phải tất đều đi xem các cuộc triển lãm thủ công

rất hay của chúng ta. Nhưng tất cả mọi người đều mua áo, tất cả đều mua giày, mua khuy, cúc. Ở ta, người ta nói ba hoa rất nhiều, người ta thích kêu lên là «chúng tôi sẽ xin hiến cuộc đời», v.v... Nói chung, thì cuộc đời nên gìn giữ lại... Dĩ nhiên, nếu cần thiết, thì cần hiến cuộc đời, nhưng phải với một giá đắt hơn, làm cho kẻ địch phải trả một giá đắt. Còn người ta thì chỉ thích nói hiến cuộc đời nhưng làm cúc cho đẹp thì không nghĩ đến; mà việc này có thể phức tạp không kém gì việc hiến cuộc đời của mình. Việc đó không nổi bật lắm, và có thể là người ta sẽ không tặng huân chương Cờ Đỏ về việc đó, hoặc không nhất thiết phải tặng, nhưng đấy là một việc rất cần thiết. Và phục vụ nhân dân một cách thực sự là ở chỗ đấy, mà các đồng chí thì muốn phục vụ nhân dân. Ở đây cần có một nghệ thuật lớn của người kỹ sư.

Không những các đồng chí phải chăm lo đến vẻ đẹp của sản phẩm, mà còn phải dạy cho công nhân quen với điều đó nữa, không thì công nhân đi ra cửa hàng và nguyền rủa mọi người vì hàng của ta xấu. Mà bản thân anh ta thì đến xưởng và sản xuất ra hàng xấu. Các đồng chí hãy học tập xem trọng phẩm chất và dạy người ta xem trọng phẩm chất trước tiên. Về điều này, trong công nghiệp nhẹ, còn một phạm vi hoạt động rộng rãi vô cùng... Sản xuất giày thì phải nghĩ cách may và nghĩ về chất lượng của giày, làm sao để chúng làm chân người ta thêm đẹp, chứ không phải làm cho chân xấu xí đi. Phải cung cấp giày và áo quần cho nhân dân chúng ta như thế nào, để ít ra, đến 60 tuổi, họ cũng vẫn còn đẹp...

Trong công tác, các đồng chí sẽ tiếp xúc với rất nhiều người; các đồng chí cần sợ nhất là làm ra vẻ ta đây thông minh hơn người khác. Dân chúng không ưa những kẻ miệng nói với người ta, nhưng bụng thì nghĩ: «Mình thông minh thật, còn kẻ trước mặt mình thật là ngốc.» Không bao giờ người ta tha thứ cho anh về điểm đó. Tôi có kinh nghiệm lâu năm và tôi biết rằng có thể la rầy một người nào đó, và họ sẽ tha thứ, chứ tự cao tự đại với họ thì không nên...

Các đồng chí đã tốt nghiệp Viện, trong sản xuất các đồng chí sẽ đụng phải những đốc công, với công nhân. Các đồng chí đừng làm cho họ hiểu là các đồng chí xem mình thông minh hơn họ, các đồng chí hãy chú ý lắng nghe họ. Như vậy, người ta sẽ tha thứ cho các đồng chí rất nhiều. Nếu người ta cảm thấy các đồng chí tự xem mình cao hơn họ, thì mọi việc đều hỏng, người ta sẽ không kính trọng các đồng chí ! Mà các đồng chí bao giờ cũng phải tiếp xúc với người khác. Dân chúng không thích người ta khoe khoang tài trí trước họ. Tự bản thân dân chúng sẽ thấy và sẽ đánh giá, không cần khoa trương. Đừng có nói đến «tôi» nhiều quá, nếu không dân chúng sẽ bảo : «Anh ta bao giờ cũng nói đến tôi».

Các đồng chí hãy nhớ rằng lúc đầu người ta sẽ có thái độ dè dặt với các đồng chí, vì các đồng chí là sinh viên tốt nghiệp Viện ra cơ mà. Một nữ chủ tịch nông trang tập thể đã kể lại cho tôi hay rằng, khi được bầu, bà chỉ có 18 tuổi, và nông dân bấy giờ muốn thử thách bà. Trước mặt bà, một nông dân đeo ngược cái ách vào cổ ngựa, tất nhiên đấy là anh cố ý làm như thế, để xem bà ta bảo thế nào. Bà ta bèn đến gần người nông dân, nói : «Tôi sẽ đặt vào mõm anh bây giờ». Và người nông dân đành phải chịu, bởi vì thấy bà ta hiểu biết công việc.

Các đồng chí cần chú ý đến tâm lý của quần chúng. Nếu các đồng chí không chú ý, thì điều đó sẽ ảnh hưởng đến các đồng chí. Không những chú ý đối với công nhân, mà phải chú ý khi liên hệ với các kỹ sư. Không nên vội vã kết luận. Trước tiên các đồng chí hãy xem xét, hãy lắng nghe đã. Đặc biệt cần phải cẩn thận trong buổi đầu. Nếu có điều gì mà các đồng chí không hiểu, tốt nhất là hẵng đợi, hẵng tìm hiểu đến nơi đến chốn...

Lúc nào các đồng chí cũng phải theo dõi lý luận, phải đọc. Nếu các đồng chí không đọc, các đồng chí sẽ tụt rất nhanh. Cần phải để thì giờ cho việc đó. Các đồng chí hãy theo dõi báo chí nói chung, nhưng nhất định phải đọc tất cả những cái

gì thuộc về ngành sản xuất trong đó các đồng chí công tác. Điều này rất quan trọng, dù chỉ là để khỏi «tìm ra châu Mỹ». Nếu không thì sẽ có tình trạng: một người có được một phát minh, nhưng phát minh đó người ta đã tìm ra từ lâu rồi. Các đồng chí bao giờ cũng cần tiến kịp những tri thức hiện đại của ngành các đồng chí công tác, như thế các đồng chí sẽ không có những sai lầm lớn. Người ta đem đến cho tôi một lô phát minh, nhưng xem lại, thì người ta đã biết từ lâu rồi. Những cái đó có thể có lợi cho công tác của trí óc, còn đối công tác chung thì chả có lợi gì...

Chúng ta thường hay nói là chúng ta đang sống ở một thời kỳ hạnh phúc, điều đó đúng. Tôi cho rằng từ trước đến nay chưa từng có những giai đoạn lịch sử như vậy đối với một số lượng người như vậy, chưa từng có những yếu tố thuận lợi như vậy: tôi muốn nói đến sự thích thú về tinh thần đối với công tác của mình. Vì chúng ta hiểu là mỗi công tác ở Liên-xô đều góp vào việc củng cố quốc gia Xô-viết. Mà chúng ta xem Liên-xô như là một đơn vị tiên tiến của giai cấp vô sản quốc tế. Như thế nghĩa là chúng ta làm việc cho tất cả nhân loại. Đấy là một mục đích cao cả. Và bất cứ công tác nào, dù nó nhỏ mấy chăng nữa cũng thế. Các đồng chí bao giờ cũng nên nhớ điều đó. Những cán bộ kỹ thuật cần nhớ điều đó để họ không biến thành những người cán bộ tổ chức và kỹ thuật thuần túy. Vì vậy mà các đồng chí có sự liên hệ với Đảng, và thông qua Đảng mà liên hệ với toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế. Điều đó bắt buộc không riêng đối với những người cộng sản, mà cả đối với những người ngoài Đảng. Sự tập dượt chủ yếu của chúng ta là ở đấy. Điều đó cho ta khả năng chịu đựng được những điều bất hạnh rủi ro, những điều kiện sinh hoạt không thuận lợi, bằng cách luôn luôn nhớ rằng chúng ta đang tiến bước trong đơn vị tiền phong, đang dọn đường cho nhân dân lao động toàn thế giới. Không nên quên điều đó. Hơn nữa, đấy là phương tiện tự vệ kỳ diệu khỏi những sự không may của cá nhân. Ví dụ: vợ bội tình hay bỏ

anh, thì đấy là một đòn đau. Một người đang hoạt động, không có thì giờ rỗi, nhưng bỗng nhiên lại bị một việc như thế. Thực ra trong phần lớn các trường hợp, thì đây là chồng bội tình chứ không phải là vợ. Hoặc anh bị cách chức hoặc lủng củng với một người nào đấy, vì con người ở đâu cũng là con người, vẫn có cả những kẻ ham danh vị và ích kỷ. Vì nước ta không phải là nước của các thiên thần, nên phải tiếp xúc với những con người, mà người ta thì rất khác nhau. Nhưng khi một người đã đứng vững trên lập trường chủ nghĩa quốc tế vô sản, thì họ sẽ đấu tranh với những cái đó dễ hơn, dễ chịu đựng những sự bất hạnh cá nhân hơn...

Các đồng chí sẽ phải làm việc với số người rất đông, và các đồng chí phải biết những người đó. Các đồng chí hãy chú ý đến công nhân, hãy nói chuyện thật tình với họ, các đồng chí hãy quan sát xem ở nhà họ có những gì. Nếu các đồng chí thấy một người làm việc một cách khó nhọc, thì phải tìm xem cái gì ngăn cản anh ta. Thường thì do những sự lủng củng trong gia đình ảnh hưởng đến công tác. Cuộc sống rất là phức tạp. Nếu các đồng chí có trách nhiệm chỉ đạo những người khác, cần phải đối đãi với họ một cách nhân đạo. Những chỗ không nên nhân nhượng thì không nên làm. Nhưng phải nói một cách thật sự và nói thẳng vào mặt, những điều anh suy nghĩ...

Cho đến nay thì bản thân các đồng chí làm việc lấy, còn giờ đây các đồng chí sẽ phải chỉ đạo. Đấy là những việc khác nhau. Một người có thể là một phần tử thi đua tiên tiến tuyệt vời trong tất cả mọi lĩnh vực, là một nhân viên công tác giỏi, nhưng lại không có tài quản lý. Chỉ đạo — đấy là một công việc khác hẳn. Giờ đây các đồng chí cần phải biết chọn người... Anh có thể sử dụng được tốt những người khác, nếu anh đối đãi với họ một cách nhân đạo. Nếu có một sự không may xảy ra với một người nào đấy, thì cần phải nâng đỡ họ, không đối xử một cách hình thức. Các đồng chí là những người thông minh, và cần phải hiểu điều đó. Cần làm thế nào để

người ta đến với các đồng chí một cách tự nhiên, nói tất cả những gì họ muốn. Nhưng các đồng chí chớ lạm dụng những tin tức đó, nếu không người ta sẽ không tin các đồng chí...

Các đồng chí phải làm thế nào để người ta tin và đến với các đồng chí. Không nhất thiết là các đồng chí phải thỏa mãn những yêu cầu của họ, nhưng cần phải dễ dãi đối với người ta. Do đó mà liên hệ được với quần chúng. Tôi nghĩ rằng những điều nói trên sẽ làm cơ sở cho công tác của các đồng chí, và tôi chúc các đồng chí mọi thứ thành công trong công tác đó.

Các đồng chí đừng xem những lời khuyên của tôi như là những chỉ thị; đấy là câu chuyện đồng chí giữa chúng ta, trong đó tôi đã chia xẻ những kinh nghiệm của tôi với các đồng chí.

Tạp chí «Sinh hoạt Đảng» số 2, năm 1955, tr. 43—46.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC GIÁO VIÊN GƯƠNG MẪU CÁC TRƯỜNG THÀNH PHỐ VÀ THÔN QUÊ

Do ban biên tập báo « Giáo viên tân san » triệu tập

Ngày 28 tháng Chạp 1938.

I. Về vấn đề thấm nhuần lý luận Mác — Lê-nin

Các đồng chí,

Ở nước ta hiện nay, người ta nói rất nhiều đến vấn đề nghiên cứu lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nghiên cứu lịch sử Đảng Bôn-sê-vích. Điều chủ yếu ở đây là học tập thấm nhuần thực chất của lý luận đó, học tập vận dụng nó vào thực tiễn và thu nhận được kinh nghiệm tranh đấu của Đảng ta...

Lý thuyết Mác — Lê-nin không phải là một bản kinh cầu nguyện, một tập giáo lý, đó là kim chỉ nam cho hành động. Khi bàn đến việc học tập thấm nhuần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, một số người quen dùng những chữ «đi sâu», «đặc biệt sâu» v.v... Nhưng ta phải hiểu rằng, điều chủ yếu trong chủ nghĩa Mác — Lê-nin không phải là những câu, những chữ, mà là bản chất, tinh thần cách mạng của lý luận đó.

Khi người ta nói hoàn toàn nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thì điều đó có nghĩa như thế nào? Hiểu điều đó ra

làm sao? Có phải là học thuộc lòng tất cả mọi điều tinh vi của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, dưới hình thức những câu kết luận, những công thức làm sẵn không? Hay nghĩa là thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, biết dùng lý thuyết đó đề soi đường cho hành động trong cuộc sống, trong đời sống xã hội — chính trị và đời sống riêng của mình? Cách nhận thức thứ hai này là cách nhận thức đúng đắn hơn, xác thực hơn, quan trọng hơn, đó là điều cốt yếu trong chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Và khi ta nói: «Nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin», tức là: học đề nhìn nhận chủ nghĩa đó trong quá trình phát triền của nó.

Ai cũng có thề học thuộc lòng được ít nhiều lý luận Mác — Lê-nin, nhưng nắm được bản chất của nó và học tập áp dụng nó, lại là điều khó khăn hơn nhiều...

Ta không thề xem việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin là đề nghiên cứu một cách hình thức. Chúng ta học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin không phải đề biết lý luận đó một cách hình thức, như trước đây ta học giáo lý. Chúng ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin vì đó là một phương pháp, một công cụ, nhờ nó ta có thề định được một cách đúng đắn thái độ của ta trong đời sống chính trị, xã hội, và đời sống riêng. Chúng ta coi đó là công cụ mạnh mẽ nhất của con người trong đời sống thực tế của mình.

Giờ đây có một vấn đề được đặt ra: làm thế nào đề học tập áp dụng chủ nghĩa Mác — Lê-nin một cách đúng đắn hơn trong thực tiễn? Trước hết phải biết những cơ sở lý thuyết của chủ nghĩa đó, dù chỉ trên những nét lớn, phải biết lịch sử Đảng cộng sản, dù chỉ trên những nét lớn của nó. Khi ta học lịch sử Đảng, ta phải xem những người Bôn-sê-vích đã giải quyết vấn đề thực tế nào, trong những hoàn cảnh như thế nào? Tại sao họ đã giải quyết như vậy, mà không giải quyết lối khác, và họ căn cứ vào đâu đề giải quyết? Thí dụ: Tại sao chúng

ta đã tẩy chay viện Đu-ma của Bu-li-ghin(1). Vì lẽ gì làm như vậy? Tại sao, sau đó, khi tình hình chính trị không được thuận lợi như trước, chúng ta đã tham gia bầu cử các Đu-ma thứ hai, thứ ba, thứ tư? Tại sao như vậy? Khi phân tích tất cả các vấn đề đó (mà những vấn đề như vậy trong lịch sử có rất nhiều, vì có nhiều cuộc đấu tranh) thì đấy sẽ là tấm gương về cách áp dụng phương pháp Mác — Lê-nin, về cách giải quyết thích đáng những vấn đề khác trong một tình thế chính trị mới, cách giải quyết thích đáng những vấn đề trong các điều kiện hiện tại.

Tất nhiên, khi làm như vậy, ta phải chú ý tới tất cả những sự biến đổi đã xảy ra, hết thảy các điều kiện mới. Vì vậy, điều cốt yếu khi ta nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, là ta tự kiểm tra mình trong việc giải quyết các vấn đề mà ngày nay, hiện giờ, đang được đặt ra trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống. Ta hãy lấy một thí dụ trong đời sống hàng ngày: một nữ giáo viên ly hôn với chồng. Theo quan điểm mác-xít, thái độ của chúng ta trong trường hợp đó phải như thế nào? Ta phải làm gì? Vì đó cũng là một vấn đề cần được đề cập một cách đúng đắn, cần được nghiên cứu và giải quyết theo đường lối mác-xít. Cách giản dị nhất (và cách này thì ít ra về mặt hình thức cũng đúng ít nhiều) là nói: đó là một việc riêng không liên quan gì đến chính trị. Nhưng vì việc chị ta ly hôn ai cũng biết, học sinh bàn tán xôn xao, trong làng người ta nói ra nói vào, và uy tín chị giáo viên bị tổn thương, nên cần thiết phải có sự giải thích hợp lý về việc đó. Các đồng chí thấy đấy, lắm khi một vấn đề thuần túy thuộc sinh hoạt hàng ngày có thể trở thành một vấn đề xã hội và chính trị. Trong đời

---

(1) Là một cơ quan lập pháp có tính chất tư vấn, do viên bộ trưởng Bộ nội vụ của Nga hoàng đề ra tháng Tám năm 1905 khi phong trào cách mạng lên cao nhằm thoa dịu quần chúng để cho họ rời bỏ cách mạng. Những người bôn-sê-vích chủ trương tẩy chay Viện Đu-ma này, và việc bầu cử vào Viện đã bị thất bại. *(N.D.)*

sống, mỗi ngày diễn ra vô số những trường hợp khác nhau thuộc về mặt sinh hoạt. Trong các trường hợp đó, một người mác-xít chân chính phải biết giải quyết một cách đúng đắn, phải biết nhìn nhận các sự việc đó theo quan điểm mác-xít.

Lý luận Mác — Lê-nin là chìa khóa để giúp ta giải quyết vấn đề này hay vấn đề khác. Lý luận đó chỉ giúp ta khả năng giải quyết chứ không trực tiếp giải quyết. Lý luận đó giúp ta có thể đề cập một cách đúng hơn cách giải quyết các vấn đề. Nhưng đó không phải là một giải pháp có sẵn, ứng dụng cho tất cả các trường hợp trong đời sống. Theo cách giải quyết, theo cách tiến hành giải quyết các vấn đề cấp thiết, ta thấy ai là người bôn-sê-vích, mác-xít chân chính, ai là người giáo điều, kinh viện.

Có những người, thực tế nắm được lý luận Mác — Lê-nin, và biết áp dụng lý luận đó để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhưng cũng có những người nhồi nhiều tài liệu thông thái không khác gì một cái bao nhồi đầy khoai tây, nhưng lại không thể áp dụng những kiến thức đó trong thực tiễn. Họ có thể đọc thuộc lòng hết thảy các tài liệu, có thể lên lớp thuyết trình. Nhưng nếu các đồng chí kể với họ rằng: ở trường học đồng chí có một trường hợp vừa xảy ra — một em bé học ở trường bị bố đánh chẳng hạn — và hỏi họ xem, đứng trên quan điểm xã hội làm thế nào để đề cập trường hợp cụ thể đó một cách đúng đắn thì các đồng chí sẽ thấy họ lạc đường giữa ban ngày. Nếu họ đề ra ý kiến gì, ý kiến đó sẽ là ý kiến cơ hội và không phù hợp chút nào với tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mặc dầu họ đưa ra bao nhiêu là câu chứng dẫn. Chủ nghĩa cơ hội không phải bao giờ cũng thể hiện bằng cách phủ nhận chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Lắm lúc chủ nghĩa cơ hội còn biểu lộ trong lối áp dụng một cách sách vở, trong lối đề cập học thuyết đó một cách giáo điều.

Giải quyết các vấn đề thực tiễn trên cơ sở thực sự thấm nhuần tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đấy chính là trường học của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Nghiên cứu một văn kiện thì đấy chỉ là nghiên cứu một văn kiện. Cũng như trường học đối với các em chưa phải là tất cả cuộc sống, mà chỉ là trường học, việc học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong các trường, trong các nhóm khác nhau và trong các buổi thảo luận, trong học tập cá nhân, v.v... tất cả những cái đó chỉ mới là học tập thuần túy. Người học như vậy mới chỉ biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin trên sách vở. Còn khi người đó đi vào đời sống chính trị, vào hoạt động xã hội, khi người đó **vận dụng** phương pháp đó và vận dụng một cách có ý thức, thì đấy sẽ lại là một việc khác. Chính trong cách giải quyết thực tiễn các vấn đề thuộc đời sống mà ta đụng chạm hàng ngày thì chủ nghĩa Mác — Lê-nin mới thể hiện ra, chính đấy là trường học chủ yếu của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chính đó là nơi người Mác — Lê-nin chân chính xuất hiện.

Trường học chủ yếu không phải là tiểu tổ thảo luận, không phải là các buổi diễn giảng. Những cái đó chỉ là phụ.

Trường học chủ yếu là khi các đồng chí tranh luận, nói chuyện với quần chúng, là khi các đồng chí cần có quyết định đối với một học sinh lười biếng. Quyết định như thế nào đây: Phê cho học sinh đó điểm hai, đuổi khỏi lớp, hay trái lại, tỏ khoan hồng với em đó?

Trường học chủ yếu của chủ nghĩa Mác — Lê-nin chính là ở cách giải quyết các vấn đề đó.

Đối với người kỹ sư — kỹ thuật, làm việc tại xí nghiệp tức là thực hành các kiến thức về kỹ thuật và thu thập kinh nghiệm; đối với người giáo viên, công tác trực tiếp tại trường học, tức là áp dụng kiến thức sư phạm của mình, thì chủ nghĩa Mác — Lê-nin cũng vậy, nó là sự thống nhất sinh động, mật thiết giữa lý thuyết và thực tiễn.

Vậy các đồng chí đã hiểu điều tôi muốn nói. Tôi muốn nói rõ tư tưởng này: muốn nắm chủ nghĩa Mác — Lê-nin, học thuộc lòng các công thức, các kết luận của học thuyết đó, thì như thế vẫn hoàn toàn không đủ; muốn nắm chủ nghĩa Mác — Lê-nin mà chỉ nắm được thực chất của chủ nghĩa

Mác — Lê-nin, như thế cũng vẫn chưa đủ. Muốn thực sự nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin, còn phải học áp dụng lý thuyết đó khi giải quyết các vấn đề thực tiễn và tiến lên bước nữa, phải biết tập hợp kinh nghiệm để làm cho lý luận đó thêm phong phú, và khái quát hóa kinh nghiệm đó; tức là biết phát triển lý luận đó, làm cho lý luận đó tiến lên. Và đó là điều khó nhất...

Nếu ta là người mác-xít, ta phải đề cập mỗi hiện tượng trong đời sống một cách cụ thể. Và tất nhiên khi thảo luận với nhau như vậy, ta có thể tìm hiểu vấn đề tốt hơn. Khi các đồng chí đọc xong, các đồng chí chỉ nắm được một mặt, hoặc ba mặt của vấn đề, chứ mặt thứ tư các đồng chí chưa nắm được. Cuối cùng các đồng chí thấy cả bốn mặt. Nhưng ở đây không phải là một hình vuông, mà là mặt khối có sáu mặt. Như vậy, thảo luận làm cho tư tưởng rèn giũa, phong phú hơn.

Các đồng chí nói cần thiết phải có những cuộc tranh luận. Vậy ai cấm các đồng chí tranh luận? Có 5 hay 10 người tập hợp với nhau. Năm người có thể tranh luận một vấn đề kỹ lưỡng. Ai cấm các đồng chí làm như vậy? Và nếu các đồng chí còn sẽ viết báo cáo nữa thì tôi phải nói thẳng với các đồng chí rằng: các đồng chí hãy nghiên cứu vấn đề sâu gấp năm lần hơn là khi các đồng chí nghe một bài giảng. Vì muốn viết một báo cáo, cần cân nhắc từng chữ, từng ý. Phải tìm đến tài liệu chính đồng thời phải tìm những tài liệu khác nữa. Khi làm báo cáo, các đồng chí sẽ đi sâu vào các vấn đề các đồng chí nghiên cứu trình bày, hơn là khi các đồng chí chỉ nghe một bài giảng. Việc các đồng chí tiếp thu được trong khi nghe một bài giảng còn tùy ở giảng viên, và ở tinh thần các đồng chí lúc nghe giảng. Có thể trong buổi giảng các đồng chí lại nói chuyện với người ngồi cạnh. Các đồng chí tự mình cũng thấy rõ là lắm lúc ba phần tư bài giảng chỉ là nước lã, còn một phần tư mới gồm những kiến thức bổ ích. *(Cười)* Khốn nỗi

chúng ta không biết vắt cho hết nước đi. Thật vậy, cần phải vắt nước đó đi. Nhưng dù thế nào chúng ta cũng không thể nào mà vắt hết được. Các đồng chí đừng tưởng tôi phản đối các buổi giảng. Tất nhiên, giảng bài là một hình thức giảng dạy rất quan trọng. Tôi chỉ muốn khuyến khích các đồng chí làm một công tác độc lập mà thôi, vì điều đó sẽ bắt buộc các đồng chí đi tham dự các buổi diễn giảng và nghe một cách chăm chú.

Về học tập trong nhóm học tập, ta nên có thái độ như thế nào? Các đồng chí có thấy không, nhóm làm cho ta nghĩ đến một cái gì hạn chế. Ngay tiếng «nhóm» cũng chỉ rõ tính chất hạn chế. Nhưng có phải vì vậy mà ta thủ tiêu mọi cuộc tranh luận tập thể không? Không, ta không thủ tiêu, cũng không phủ nhận. Tranh luận tập thể phải phối hợp với nghiên cứu cá nhân, phương pháp nghiên cứu cá nhân là phương pháp học tập chủ yếu. Ta chuẩn bị trước ở nhà, rồi thuyết trình ở nhóm, ở hội nghị, sau đó bắt đầu tranh luận. Không phải tranh luận giả tạo, mà mỗi người phải nói rõ ý nghĩ thực của mình về vấn đề đặt ra, không sợ nói rõ ý nghĩ của mình. Nếu trong bản thuyết trình đó có ý kiến cá nhân, dù chỉ là một chút thôi, thì tôi chắc là cuộc tranh luận sẽ sôi nổi. Các cuộc tranh luận như vậy, dầu là về Pu-sơ-kin(1) chẳng hạn, sẽ là một bài học tốt về chủ nghĩa Mác — Lê-nin...

---

(1) *Pu-sơ-kin, A-lếch-xăng Xéc-gây-vích* (1799 — 1837), là một thi sĩ Nga vĩ đại, người sáng tạo ra nền văn học mới của Nga, xác lập tiêu chuẩn của ngôn ngữ trong văn học Nga. Thơ ông thấm nhuần tinh thần chống chế độ quân chủ chuyên chế, ca ngợi tự do chính trị, vì thế nên ông bị Nga hoàng căm ghét và mưu hại. Những sáng tác của Pu-sơ-kin đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền văn học hiện thực chủ nghĩa Nga. Tác phẩm nổi tiếng của ông là cuốn tiểu thuyết xếp bằng thơ «E-vơ-ghê-nhi Ô-nhê-ghin» đã được soạn thành kịch ca vũ, và đã diễn ở Việt-nam. Một số truyện ngắn của ông cũng đã dịch ra tiếng Việt. ***(N.D.)***

Trong các cuộc tranh luận, nên nói những chữ của mình, tiếng nói của mình. Mỗi đồng chí đây đều phải có cách nói riêng của mình, tôi tin như vậy. Cần làm sao cho người ta tranh luận với nhau, không phải một cách giả tạo, mà thực sự, nghĩa là thảo luận làm sao để ít ra nếu không tới mức «đánh nhau» thì ít ra cũng đi đến một cuộc tranh luận thực sự gay go và nồng nhiệt. Đấy, vấn đề cần phải đặt ra như vậy. Bây giờ người ta sẽ tham gia các nhóm, và học tập. Chính phương pháp nghiên cứu như vậy giúp cho ta hiểu được chủ nghĩa Mác — Lê-nin tốt hơn cả.

Tôi tưởng các đồng chí thuộc tài liệu hơn tôi, tôi tin chắc như vậy. Nếu tôi cùng thi với các đồng chí, tôi sẽ trượt về tài liệu, chắc chắn tôi sẽ trượt. Nhưng tôi tin chắc rằng tôi có thể đề cập vấn đề theo quan điểm mác-xít đúng hơn các đồng chí, tôi sẽ tìm thấy cách giải quyết vấn đề nhanh hơn các đồng chí, vì kinh nghiệm lâu năm, vì công tác thực tiễn đã được các cuộc tranh luận lý thuyết bồi bổ, — tất cả những cái đó đã làm cho giác quan của tôi tinh tế hơn. Tôi cảm thấy được cái sai của một định nghĩa không đúng. Như vậy ở tôi đã xuất hiện một giác quan mới, một giác quan tạo ra trong quá trình của cuộc tranh luận và tranh cãi về lý thuyết, nó đã dạy cho tôi phải chăm chú hơn. Bởi vậy ta phải làm cho mọi người quen tranh luận chứ không sợ tranh luận. Chỉ bằng cách đó, tư tưởng và lời nói của các đồng chí mới được rèn giũa. Khi các đồng chí biết rằng người ta sẽ tranh luận về mỗi kết luận sai lạc, mỗi định nghĩa không đúng của các đồng chí, thì các đồng chí sẽ chú ý hơn đến việc tìm những giải pháp đúng đắn. Như vậy, nếu các đồng chí muốn hiểu chủ nghĩa Mác — Lê-nin và nắm được lý luận đó, các bản báo cáo, thuyết trình, tranh luận trên cơ sở học tập cá nhân sẽ giúp ích các đồng chí rất nhiều. Học tập cá nhân phải là cơ sở của việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

II. Nhiệm vụ chính của người giáo viên là đào tạo nên một con người mới, một người công dân của xã hội xã hội chủ nghĩa

Còn các em bé, các em học hành ra sao? Quan hệ giữa các đồng chí với các em như thế nào? Có lẽ hôm qua, có người đã nói tới. Hôm nay, không có ai nói về vấn đề đó. Một đồng chí vừa nói qua loa như sau: «Người ta đã lập chế độ trực nhật tại các nơi công nhân ở. Những người trực nhật theo dõi không để các em làm mất trật tự quá». Tôi nghe đúng chứ, các đồng chí? *(Tiếng trả lời từ ghế đại biểu: «Đúng như thế».)*

Vậy các đồng chí muốn em bé phải là một người trung niên, một người bốn mươi nhăm tuổi với dạ dày đã hỏng một ít rồi à? *(Cười)* Hoặc các đồng chí muốn em bé cũng giống y như các đồng chí, là những người đứng tuổi? Vì các em có nhiều sáng kiến quá. Nếu tôi là giáo viên, và nếu các trẻ em có tỏ ra quá tinh nghịch, nhưng trong việc tinh nghịch đó tỏ ra có tinh thần gan dạ thì tôi sẽ làm thế nào để khuyến khích tinh thần bạo dạn đó; tôi cũng sẽ mắng các em một chút về tinh nghịch, và chỉ làm tới mức đó. Tất nhiên phải phân biệt: tinh nghịch cũng có nhiều thứ khác nhau.

Nếu các đồng chí hỏi tôi: điều quan trọng nhất mà người ta đòi hỏi ở giáo viên trong lúc này là gì, tôi sẽ trả lời đó là đào tạo con người mới. (Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại điều đó, và ở đây tôi không nói gì mới cả). **Ở nước ta, con người mới của xã hội xã hội chủ nghĩa đang được tạo nên. Ta phải bồi dưỡng cho con người mới đó những đức tính tốt đẹp nhất của con người.** Vì con người mới, con người xã hội chủ nghĩa, cũng không thể thiếu tình cảm con người. Con người là con người. Ta phải xuất phát từ đó.

Vậy cần phải bồi dưỡng những đức tính nào của con người? **Trước hết đó là tình yêu, tình yêu đối đối với nhân dân mình, tình yêu quần chúng lao động. Con người phải biết**

yêu đồng loại. Nếu người ta yêu người đồng loại, thì người ta sẽ sống tốt đẹp hơn, cuộc sống sẽ vui hơn, vì trên thế gian không ai khổ hơn là kẻ yếm thế, kẻ thù ghét nhân loại. Kẻ đó sống khổ hơn hết thảy mọi người.

Thứ hai, là lòng trung thực. Phải làm cho trẻ em quen tính trung thực. Tôi nghĩ rằng giáo viên phải dùng tất cả các phương pháp sư phạm một cách có hệ thống, tất cả những phương pháp sư phạm nào có thể có được, để đạt cho được mục đích ấy. Không nói dối, không lường gạt, mà phải trung thực.

Thứ ba, là tinh thần dũng cảm. Con người xã hội chủ nghĩa là con người của lao động. Người đó muốn chinh phục thế giới, và không phải chỉ có thế giới tồn tại trên quả đất, mà dùng lý trí của con người chinh phục cả vũ trụ.

Thứ tư, là tình bằng hữu. Phải có tình bằng hữu. Tình bằng hữu đó là cần thiết dù chỉ vì chúng ta đang nằm trong vòng vây tư bản chủ nghĩa vì bọn tư bản đang nói xấu có hệ thống chống Liên-bang chúng ta, và mỗi tên tư bản nóng lòng chờ đợi giờ phút thuận lợi để đập tan Liên-xô. Dĩ nhiên là chúng uổng công chờ đợi giờ phút đó. Nhưng như thế có nghĩa là phải có một bức tường sắt mới có thể bảo vệ được Liên-xô. Liên-xô sẽ mạnh hơn nếu con người xã hội chủ nghĩa được giáo dục từ nhỏ về tinh thần bằng hữu, một tinh thần bằng hữu thực sự và mạnh mẽ ngay từ ghế nhà trường. Như vậy, nếu họ sẽ phải gia nhập Hồng quân hay ra tiền tuyến, người đó sẽ dễ dàng gắn bó làm một với các bạn chiến đấu. Một tình yêu đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã đoàn kết họ lại trước khi họ vào quân đội.

Thứ năm, là phải yêu lao động. Không những yêu lao động mà còn phải làm việc một cách trung thực, luôn luôn nhớ rằng ai sống và ăn mà không làm tức là ăn bám vào lao động của người khác. Nói với các đồng chí, tôi không cần thiết phải phát triển nhiều về điểm này...

Ta có thể tiếp tục kể các đức tính khác của con người mới, nhưng tôi chỉ hạn chế ở bấy nhiêu điểm đó thôi. Đó là những đức tính của người theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Nhưng đó cũng là những yêu cầu đối với mỗi người trung thực, có tư tưởng lành mạnh. Giá trị của lý thuyết của chúng ta, là ở chỗ lý thuyết đó đòi hỏi ở ta những đức tính cần có của một người trung thực, có tư tưởng lành mạnh.

Kỷ luật là một chuyện tự nhiên, nó toát ra từ những đức tính mà tôi nói trên đây. Trẻ em thích đập phá. Trước đây chúng ta cũng như vậy. Lẻn vào vườn nhà khác là một điều thú vị. Ăn một quả táo lấy trộm thấy ngon hơn là quả táo vườn mình, hoặc mua về. Nhưng dầu sao cũng phải nói để người ta bảo tồn gìn giữ các giá trị. Không phải chỉ cần phá, mà còn cần **sáng tạo**: tất cả các vấn đề là ở đó. Chúng ta không phải chỉ phá cái cũ, chúng ta còn là những người xây dựng cái mới nữa.

Tôi nghĩ rằng muốn thực sự là một «giáo viên», thì học tập trở thành giáo viên chưa đủ; phải sinh ra đã là giáo viên rồi. Công tác người giáo viên có nhiều khó khăn, và trách nhiệm của người giáo viên rất to lớn. Tất nhiên nhiệm vụ chính là dạy môn họ phụ trách, nhưng cần nhớ rằng học sinh thường bắt chước thầy. Vậy nên thế giới quan của người giáo viên, tư cách, đời sống, cách nhìn sự việc của người đó, bằng cách này hay cách khác, sẽ ảnh hưởng tới mọi học sinh. Thường thường, ảnh hưởng ấy không thấy rõ. Nhưng thế chưa hết. Ta có thể nói một cách mạnh dạn rằng, nếu giáo viên có nhiều uy tín thì ảnh hưởng của giáo viên đó sẽ để lại dấu vết trong tâm hồn một số em suốt cả đời. Đó là lý do tại sao người giáo viên phải tự gìn giữ, cần thấy rõ rằng tư cách và hành động của mình đang ở dưới một sự kiểm soát hết sức khắt khe, mà không có một người nào trên thế giới lại bị kiểm soát như vậy. Hàng chục cặp mắt trẻ theo dõi giáo viên, và không có gì chăm chú,

tinh tường, mẫn cảm đối với các màu sắc của đời sống tâm lý con người, không gì nắm được các vẻ tế nhị bằng mắt trẻ. Không nên quên điều đó. Tôi chỉ sợ là tôi sẽ đẩy các đồng chí đến chỗ nghĩ rằng, các đồng chí phải giữ gìn một cách không tự nhiên. Như vậy cũng không tốt, như thế sẽ hoàn toàn không đúng. Tính tự nhiên và trung thực rất cần thiết đối với người giáo viên khi giải quyết mọi vấn đề, nhất là các vấn đề liên quan tới trẻ em, như là khi phạt các em, v.v... Thí dụ: một em trai đánh vỡ cửa kính, hoặc xúc phạm đến một em gái, hay trái lại một em gái xúc phạm đến một em trai. Không những ta phải xét bản thân sự việc đó, mà phải còn chú ý tới ảnh hưởng của cách giải quyết vấn đề đối với tâm lý trẻ em. Tuyệt đối như vậy. Vì các trẻ em cũng có một «bộ luật» của chúng. Thí dụ, các em đánh nhau, một đứa bị dập mũi, và đi mách. Ngay một đứa bé đứng ngoài cuộc cũng sẽ trách đứa đó và sẽ nói: «Mày chỉ là một đứa hèn: mày đánh nhau lại còn đi mách.»

Điều cốt yếu là phải trung thực với trẻ em, phải tự giữ gìn mình, phải giáo dục trẻ em phải trở thành những người công dân thực sự tốt, thực sự xã hội chủ nghĩa: lương thiện, can đảm, có một tinh thần bằng hữu phát triển, có kỷ luật trong trình độ thích hợp với tâm lý trẻ con, đến mức trẻ em có thể đạt được.

Và, sau hết, các đồng chí ạ, cần để trẻ em giữ được lâu những ấn tượng mạnh mẽ, những ấn tượng tốt nhất và những kỷ niệm tốt nhất về học đường. Nếu các đồng chí làm thế nào để các em suốt đời nhớ đến những năm học, xem là những năm tuyệt diệu, thì đấy đã là một dấu hiệu tốt.

Tôi tưởng đó là điều chủ yếu mà người ta đòi hỏi ở một giáo viên.

III. Phổ biến kiến thức của mình trong quần chúng nhân dân, hàng ngày tham gia vào đời sống xã hội: đó là nhiệm vụ của mọi giáo viên

Giờ đây tôi xin nói về các vấn đề đời sống xã hội. Ở đây. điều cần yếu là mỗi giáo viên phải sát nhân dân, sát thực tế, phải học để tìm được phương hướng trong hoàn cảnh địa phương. Tất nhiên điều lý tưởng là tất cả các giáo viên của chúng ta, tất cả các cán bộ trí thức của chúng ta đều nắm vững lý luận Mác — Lê-nin. Nhưng dầu họ chỉ biết có những nguyên lý chung của học thuyết đó, thì cũng đã là khá tốt. Thế đã là tốt đối với người cộng sản và một số người ngoài Đảng. Tôi đảm bảo với các đồng chí rằng một số người ngoài Đảng biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin hơn là một số đảng viên. Sự thực thì số đó không nhiều. Ở đây phải học để cập các hiện tượng của đời sống địa phương một cách mác-xít, và phân tích các hiện tượng đó một cách đúng đắn. Thế nhưng, trong các bản báo cáo của các đồng chí đọc trước nhân dân, mà các đồng chí đã nói tới ở đây, thì hoàn toàn không nói gì đến đời sống địa phương. Trong bấy nhiêu đồng chí lên phát biểu, không một ai nói lên rằng mình đã làm một bản báo cáo về tình hình địa phương. Vậy mà có biết bao việc : người sinh, kẻ chết, bao nhiêu đám cưới, hội hè, vô số những hiện tượng xã hội, v.v... Chả nhẽ không có gì đáng nói hay không thể nói về các việc đó chăng? Các cơ hội thiếu chăng?

Xây dựng nông trường tập thể, phát triển kinh tế — tất cả những cái đó thức tỉnh tư tưởng của người nông dân nông trường tập thể, gắn tư tưởng đó với các nhiệm vụ xã hội rộng lớn. Tài liệu cần thiết để xây dựng những báo cáo đặc sắc, thật là quá đầy đủ.

Các nông trường tập thể đào tạo những người vượt ngoài mức bình thường, và những bản báo cáo về những người đó,

với những kết luận, phân tích về ưu điểm và khuyết điểm của họ, chắc chắn là sẽ gây ra những cuộc tranh luận sôi nổi. Một cuộc tranh luận lành mạnh về những báo cáo loại đó, sẽ nâng cao vai trò xã hội của người nông dân nông trường tập thể, làm cho công việc lao động ở nông trường tập thể được kính trọng thêm.

Ở nông trường bên cạnh, người ta gặt được 10, 12, 15 tạ một éc-ta, trong khi ở nông trường các đồng chí chỉ được có 5,6 tạ. Tại sao thu hoạch ở nông trường các đồng chí lại thấp như thế? Đó là một đề tài báo cáo của các đồng chí.

Tóm lại, nếu các đồng chí đi sâu vào đời sống của nông dân, nếu các đồng chí muốn công tác với dân chúng, các đồng chí hãy làm thế nào để liên hệ trực tiếp, chặt chẽ với đời sống, để cho các bản báo cáo của các đồng chí làm xúc động lòng người. Bấy giờ, chắc chắn là nhân dân sẽ đi nghe những báo cáo của các đồng chí. Tất nhiên những sự kiện xã hội và chính trị của nước ta và của thế giới bao giờ cũng cung cấp những tài liệu quá đầy đủ.

Sau hết, phải để người ta tự do thảo luận các bản báo cáo và phải làm thế nào để người ta kiên nhẫn hơn đối với hình thức phát biểu ý kiến. Điều cốt yếu, là làm thế nào cho một người hiểu được ý chính của bản báo cáo, và các người tham dự thảo luận nói được ý kiến của mình về ý chính đó, không câu nệ hình thức trình bày, và luôn luôn nhớ rằng, hình thức phát biểu là một điều có thể học được. Điều quan trọng, là có những ý kiến của riêng mình.

Trong đời sống xã hội, người giáo viên cần phải nói thẳng thắn ý nghĩ của mình, ở bất kỳ nơi nào có thể, và bất kỳ khi nào người ta hỏi ý kiến mình. Cần làm cho nông dân kính trọng người giáo viên không những chỉ vì người đó là giáo viên, mà còn kính trọng họ với tư cách là một người nữa. Các đồng chí nên thấy đó là một vấn đề chính trị. Một vấn đề chính trị sâu sắc. Nếu các đồng chí muốn người giáo viên có được địa vị xứng đáng của mình, các đồng chí hãy gắng

làm cho giáo viên là người chí công vô tư, và không sợ trình bày quan điểm của mình về vấn đề này hay vấn đề nọ. Khi phải giải quyết những vấn đề có quan hệ với nông dân, tất nhiên người giáo viên có thể giúp ích được, vì họ là người công dân ở địa phương và tham gia vào đời sống kinh tế và chính trị địa phương.

Người giáo viên có thể giúp được nông dân chủ yếu là trong lĩnh vực văn hóa.

Quan niệm văn hóa rất rộng rãi, từ việc rửa mặt đến những đỉnh cao nhất của tư tưởng nhân loại. Và các đồng chí hãy thấy rằng, ở đây hơn ở chỗ nào hết, rất dễ rơi vào cái quan niệm hẹp hòi tiểu tư sản. Bàn tay sạch, quần áo diêm dúa, tiện nghi đầy đủ trong nhà, v.v... là những dấu hiệu của trình độ văn hóa của dân chúng. Còn các cuộc hội họp tập thể, các nhóm văn nghệ, những buổi dạ hội có khiêu vũ — đấy là những dấu hiệu của văn hóa xã hội. Những người cộng sản tham gia vào những cuộc đó, và họ nhận thấy đó là những nhân tố của sự phát triển văn hóa. Nhưng những cái đó cũng có thể trở thành một thứ giải trí tiểu tư sản. Và muốn thấy rõ ranh giới giữa quan niệm tiểu tư sản với sự phát triển văn hóa chân chính, cần phải có trình độ văn hóa khá phát triển và ý thức chính trị cao. Người mác-xít nhìn tất cả những thành tựu đó là một phương tiện, một nấc thang mới để tiến lên. Nhưng đối với người tiểu tư sản thì những cái đó là mục đích, người đó cố giữ chặt cái đã đạt được, trở thành nô lệ của tình thế, và đặt một luân lý thích hợp với tình thế đó, ru ngủ tư tưởng. Cần phải chống lại điều đó.

Bởi vậy khi làm công tác văn hóa, các đồng chí nên đưa vào đó những yếu tố quốc gia và xã hội, nên đưa chính trị vào đó; nếu không, văn hóa của các đồng chí sẽ mất phương hướng và sẽ khoác tính chất gọi là «văn hóa địa phương», sẽ mất liên hệ với nền văn hóa toàn quốc và các nhu cầu văn hóa quan thiết với toàn thể quốc gia.

Công tác văn hóa mà các đồng chí đang làm, các đồng chí nên gắn nó với toàn bộ công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, để cho con người khỏi nhìn các sự việc tách rời nhau. Người tiểu tư sản là một người suy nghĩ một cách rời rạc, cô lập, không gắn bó bản thân mình vào cái gì, với ai cả. Công việc đó rất là khó khăn. Nó rất khó khăn và tinh tế, vì tự mình phải có văn hóa. Cũng đúng như trong âm nhạc vậy. Một người nhạc sĩ sẽ thấy ngay được một nốt nhạc sai trong cả một bản nhạc tấu, còn đối với tôi thì cả một âm giai sai tôi cũng không thấy gì, vì tôi không hiểu gì về âm nhạc. Khi thấy có một nốt nhạc sai thì phải sửa lại.

IV. Người giáo viên phải đặt linh hồn và tư tưởng sống vào trong lời nói của mình

Các đồng chí !

Tôi không hiểu phiên họp hôm qua của các đồng chí diễn ra như thế nào. Nhưng hôm nay, tôi không thấy có sự trao đổi ý kiến nào giữa các đồng chí với nhau: tất cả mọi người chỉ báo cáo về công tác của mình, một số đồng chí thì tô vẽ cho nó đẹp hơn. Lẽ nào các đồng chí họp nhau lại ở đây để mỗi người trình bày một bản báo cáo ít nhiều bình thường như vậy? Nghe các đồng chí thì trường nào cũng giống như trường nào và mọi người đều giống nhau hết thảy. Nhưng tôi tưởng các đồng chí họp nhau lại ở đây để «đánh nhau».

Tại sao các đồng chí cố dùng những công thức có sẵn khi các đồng chí nói? Các đồng chí là những giáo viên, các đồng chí đều biết tiếng Nga. Và các đồng chí có hiểu dùng các câu có sẵn nghĩa là gì không? Có nghĩa là tư tưởng các đồng chí không làm việc, chỉ có cái lưỡi là làm việc mà thôi. Với những câu có sẵn, các đồng chí không gây cho ai một ấn tượng gì. Vì không cần các đồng chí, ai cũng biết những câu có sẵn

đó rồi. Các đồng chí sợ rằng nếu dùng các tiếng của mình, các đồng chí sẽ nói kém hay đi. Các đồng chí đã lầm. Dùng tiếng nói của mình, các đồng chí sẽ làm cho người ta thích nghe hơn, và lời nói của các đồng chí sẽ dễ hiểu hơn.

Trong đời sống thực tế của các đồng chí thì có sự liên hệ chặt chẽ với nông dân, với nhân dân. Nhưng khi các đồng chí kể lại về cuộc đời đó, thì ta thấy sự liên hệ đó hình như có vẻ là một sự liên hệ có tính chất «kỹ thuật»: đã tổ chức được bao nhiêu cuộc hội họp, bao nhiêu buổi nói chuyện. Làm như là các đồng chí nói về cuộc sống mà về «kỹ thuật» của những quan hệ giữa nông dân và người giáo viên. Nhưng không phải các đồng chí chỉ gặp nhân dân trong các cuộc họp và trong các lần nói chuyện. Phải nói tới nội dung của những quan hệ giữa các đồng chí và nhân dân.

Những quan hệ đó có mặt chính trị, tâm lý, và những mặt khác, thể hiện trong đời sống bình thường của con người. Trong bản thuyết trình của các đồng chí, không thấy có mối liên hệ chặt chẽ, cơ cấu đó. Có thể là tôi đã già quá và vì thế, tôi không thể nắm được mối liên hệ đó chăng? Nhưng tôi đã không nghe thấy một lời nào về những khó khăn mà các đồng chí đã gặp, về những điều vấp váp của các đồng chí. Các đồng chí chỉ nhắc đi nhắc lại những câu có sẵn. Điều đó làm cho các bài diễn văn của các đồng chí mang tính chất hình thức. Mỗi người phải cố dùng tiếng nói riêng của mình, tiếng nói mà người mẹ đã đem lại cho họ. Tiếng nói hay nhất, là tiếng mẹ đẻ, các đồng chí hãy tin ở tôi về điều đó. Chúng ta thường nói: giáo viên, giáo viên, làm giáo viên quả là một việc quan trọng. Và thế là rất đúng. Nhưng nếu giáo viên chỉ đem đến cho người ta những công thức có sẵn, thì sự thể sẽ ra sao?

Như nữ đồng chí chẳng hạn, là người phát biểu ý kiến sau cùng, đồng chí làm việc ở nông thôn, và có vẻ thỏa mãn với cương vị của mình; nghe đồng chí nói thì hình như hiện giờ đồng chí đang sống rất thú vị. Nhưng tôi tưởng rằng nếu người

ta đọc biên bản tốc ký ghi diễn văn của đồng chí, người ta sẽ không tin lắm về những điều đồng chí nói. Và đó không phải là vì nói không đúng, không phải thế chút nào. Đầu tiên người ta sẽ nói: đồng chí này hơi khoe khoang. Điều đó lộ ra ở vài chỗ: tôi, tôi đã làm cái này, tôi đã làm cái nọ. Khi người ta cảm thấy ai hơi khoe khoang một chút và tự đề cao mình thì người ta sẽ cảnh giác ngay. Tôi nói thẳng với các đồng chí: các đồng chí đã dùng nhiều tiếng đẹp đẽ, nhưng thiếu linh hồn. Những tiếng không có hồn. Như vậy không phải là tôi bảo các đồng chí thiếu tâm hồn. Tuyệt nhiên không phải như vậy. Tôi chỉ muốn nói điều này: Cái tâm trạng bên trong, có thực sự ở các đồng chí, các đồng chí hằng tìm cách diễn đạt bằng những câu thông thường. Thường thì con người sống biểu hiện những tình cảm bên trong của mình, bằng những chữ bình thường đơn giản của mình, mà không cần dùng đến những công thức có sẵn. Bởi vậy, khi một người có học thức đọc biên bản tốc ký của đồng chí, người đó sẽ nghĩ: cái này giả tạo. Thật đấy, giả tạo. Không có tâm trạng bên trong một cách tự nhiên. Rất nhiều chữ, những chữ nói lên rằng đồng chí bằng lòng về công việc của mình, đồng chí say mê với công việc; nhưng những chữ đó ít thuyết phục được, vì nó không phải là của đồng chí, vì đấy là những mẫu có sẵn. Không biết các đồng chí có hiểu tôi không? Tôi nói đúng hay không? Có phải các đồng chí diễn đạt một cách ít tự nhiên không? *(Trong phòng có những tiếng: «Đúng lắm!»)*

Các đồng chí hãy tưởng tượng là người ta sẽ đọc một bản thuyết trình, một bản báo cáo như thế trước dân chúng. Theo ý các đồng chí, thì sẽ như thế nào? Người ta nghe các đồng chí, rồi thì người ta bỏ đi không thèm hỏi một câu; hoặc là nếu người ta hỏi, thì người ta sẽ hỏi rất ít.

Bởi thế, điều đầu tiên người ta đòi hỏi ở một giáo viên là người đó có một lối nói riêng của mình, lối nói mà người

mẹ đã đem lại cho mình. Các đồng chí hãy học văn phạm để nói một cách đúng đắn, nhưng phải dùng một ngôn ngữ tự nhiên, bình dị.

Tôi phải nói rằng công tác của người giáo viên là một trong những công tác khó khăn nhất. Tôi cho rằng hầu như người ta phải có bản tính riêng để làm một giáo viên. Tôi nói ở đây là nói giáo viên với cái nghĩa chân chính của nó. Có những người biết rất nhiều. Tôi biết nhiều người hoàn toàn nắm được vấn đề của mình, nhưng nếu ta để cho họ làm giáo viên, thì họ bất lực không thể trình bày vấn đề được. Phải biết vấn đề của mình, nhưng còn phải biết trình bày thế nào cho người nghe thâu nhận được.

Bởi vậy, tôi nghĩ rằng, trước tiên là ngôn ngữ phải bình thường. Các đồng chí không thể làm cho các trẻ em quen với những câu sáo, những công thức có sẵn: những cái đó vào tai này sẽ qua tai kia.

Khi các đồng chí nói, hãy dùng các tiếng của mình. Các tiếng — sẽ khác nhau, nhưng nghĩa vẫn là một; và các đồng chí sẽ thấy người ta chú ý nghe các đồng chí hơn. Mỗi tiếng cần nói đúng lúc, đúng chỗ, một cách tự nhiên. Còn ở đây thì người ta nói như cái máy. Những lời nói của các đồng chí phải khớp với nhau một cách cơ cấu, chứ không phải một cách máy móc, và phải diễn đạt được tư tưởng của các đồng chí.

Các đồng chí hãy tránh dùng các công thức có sẵn, chỉ dựa vào trí nhớ của mình, mà không gắng động não. Tiếng nói của các đồng chí dùng để nói với nhân dân phải giản dị và thực là tiếng nói của các đồng chí; các đồng chí hãy dùng một lối nói tự nhiên. Nếu lối nói của các đồng chí không tự nhiên, nó sẽ để lại một dư vị chán ngấy. Nhiều đồng chí có lẽ còn nhớ (mà cũng có thể là không nhớ) những bà tu sĩ già đi từ nhà thờ này đến nhà thờ khác. Trước cách mạng ở ta có rất nhiều những nữ tu sĩ như thế. Người nào cũng khấn đúng như nhau: «Hỡi thượng đế, đức mẹ, chúa Lời đã xét tôi xứng đáng được ngắm mặt thánh của người». Không

nên giống những người đó. Tiếng nói của chúng ta phong phú; các đồng chí đừng làm hỏng tiếng nói đó, và các đồng chí hãy dạy trẻ em làm như thế. Muốn vậy, phải làm cách nào? Các đồng chí hãy bắt trẻ em nghĩ trước khi nói, chứ đừng nói trước khi nghĩ. Đó là điều cốt yếu.

***

Đó là những nhiệm vụ đặt ra trước các giáo viên của chúng ta. Nhìn chung, thì họ phải có văn hóa hơn nữa. Có văn hóa không những về phương diện nắm được môn họ giảng dạy, mà có văn hóa với nghĩa đầy đủ của tiếng đó, nghĩa là họ phải có những nhu cầu văn hóa rộng rãi. Chính bản thân các đồng chí cũng thấy rằng, ở thành thị và nông thôn, nhân dân tiến bộ về văn hóa với những bước lớn lao, đòi hỏi rất nhiều về lĩnh vực đó.

Cuộc đời của chúng ta mỗi ngày trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi tất cả các người lao động của chúng ta, trong mọi lĩnh vực, phải đạt tới một trình độ ngày càng cao hơn. Nếu giờ đây trình độ của người giáo viên chẳng hạn cao độ hai thước thì phải làm thế nào để trình độ đó đạt tới hai thước rưỡi.

Các đồng chí đã nói ở đây về vấn đề thiếu báo. Tất nhiên, hiện đang có sự thiếu báo như vậy. Nhưng dầu sao, nếu các đồng chí muốn, thì tờ báo cũng không đủ giúp cho các đồng chí phát triển văn hóa của mình. Báo là cần thiết để có thể tìm phương hướng chính trị trong một lúc nhất định, tờ báo cần thiết cho những nhu cầu hàng ngày. Nhưng muốn nâng cao trình độ văn hóa , phải hướng về lịch sử văn hóa, phải hướng về toàn bộ di sản văn hóa của nhân loại. Phải hiểu biết văn học Nga, và nhất là văn nghệ. Không thì không thể được. Đối tượng công tác của người giáo viên là những con người rất trẻ, và cảm giác rất mau lẹ. Văn nghệ là một bức toàn cảnh hết sức phong phú về các loại người — ít ra, đó là ý kiến của

tôi. Trong các tác phẩm văn nghệ, các đồng chí thấy những loại người đó trong những tình thế khác nhau nhất. Bởi vậy có thể nói, hiểu biết văn nghệ là một nhiệm vụ về nghề nghiệp của các đồng chí, vì vậy, nâng cao trình độ văn hóa, đầu tiên là phải biết văn nghệ. Chính văn nghệ làm cho người ta thêm phong phú, giúp cho người ta có khả năng phát triển (tôi suy luận theo kinh nghiệm của tôi) và hiểu người khác nhiều hơn.

Đó là những điều tôi muốn nói với các đồng chí. Có thể nói mãi, vì các đồng chí có rất nhiều yếu điểm. Điều chính, điều cốt yếu nhất, điều tôi muốn nói với các đồng chí, các đồng chí đã nghe. Và tôi mong rằng, khi trở về, các đồng chí sẽ không quên những điều tôi ước mong ở các đồng chí *(Vỗ tay nhiệt liệt)*

M. I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên », 1947. tr. 32 — 47.*

DIỄN VĂN ĐỌC TRONG BUỔI TỐI HOAN NGHÊNH CÁC GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG NÔNG THÔN ĐƯỢC THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG

Ngày 8 tháng Bảy 1939.

Các đồng chí,

Ai cũng hiểu rằng việc thưởng huân chương và huy chương cho giáo viên có một ý nghĩa chính trị trọng đại. Bằng cách đó, Chính phủ và toàn dân Xô-viết đã đề cao người giáo viên.

Tất nhiên người ta sẽ đặt vấn đề: cần đề cao giáo viên để làm gì?

Giai cấp công nhân và nông dân, hay nói một cách khác là toàn dân, sau khi đã nắm chính quyền trong tay, thì muốn giữ chính quyền đó, muốn xây dựng một cuộc đời mới, tức là xây dựng chủ nghĩa cộng sản, muốn hết thảy nhân dân thế giới đều noi gương Liên-xô về mặt đó. Muốn củng cố chính quyền và xây dựng chủ nghĩa cộng sản, nhân dân cần có những người có tri thức, cần xóa bỏ sự đối lập và mọi cách biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Nhưng khi nào thì lao động trí óc không còn phân biệt với lao động chân tay nữa? Chỉ khi nào mà tất cả mọi người, khi toàn thể nhân dân trở nên những người có trí thức, khi chúng ta xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Làm cho toàn thể nhân dân trong Liên bang Xô-viết rộng lớn, bao gồm nhiều dân tộc, đều trở nên có tri thức, đấy là một trong

những nhiệm vụ hết sức trọng đại. Nhưng không phải chỉ có tri thức. Chúng ta còn muốn nhân dân ta được hưởng một nền giáo dục Xô-viết, một nền giáo dục cộng sản. Chúng ta muốn nhà trường ở nước ta tiến hành giáo dục cộng sản. Điều đó nghĩa là như thế nào? Chính tôi muốn nói với các đồng chí vài lời về vấn đề đó.

Các đồng chí đã hoàn toàn biết rõ rằng, không những ở các trường sơ học, mà cả ở các trường trung học người ta đều không nghiên cứu sâu về chủ nghĩa Mác. Nhưng khi chúng ta nói về giáo dục cộng sản, chúng ta không nói đến việc nghiên cứu học thuyết Mác mà nói về giáo dục. Giữa việc giảng dạy văn hóa và giáo dục, có một sự khác nhau rất lớn! Tôi cũng có thể dạy được những điều sơ bộ về toán học cho học sinh lớp một *(tán thành ầm ĩ, tiếng hoan hô)*, còn giáo dục lại là một vấn đề phức tạp hơn nhiều. Không phải ngẫu nhiên mà ngày xưa người ta nói: gia đình giáo dục con người, hoàn cảnh giáo dục con người, trường học in dấu vết trên con người. Giáo dục — đấy là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất. Đó là tôi nói về giáo dục chân chính, về giáo dục đúng đắn.

Giáo dục là như thế nào? Giáo dục là ảnh hưởng tới tâm lý đạo đức của học sinh, ảnh hưởng theo một chiều hướng nhất định trong suốt toàn bộ thời gian 10 năm học ở nhà trường, nói khác đi là đào tạo học sinh thành người. Giáo dục — điều đó có nghĩa là đối xử với học sinh như thế nào, để khi giải quyết vô số những việc hiểu nhầm và va chạm, không tránh khỏi trong đời sống học đường, học sinh có được lòng tin rằng giáo viên đã làm đúng. Điều đó để lại một dấu vết sâu sắc trong tâm hồn trẻ em. Nếu giáo viên tỏ ra thiên vị đối với một học sinh kém và cho em đó một điểm mà em không xứng đáng được, tôi tin chắc rằng hành động thiên vị đó sẽ không thể không để lại một dấu vết trong tâm lý các học sinh. Vì rằng người giáo viên như đứng giữa ở một cung điện quanh co, độc đáo, làm

bằng gương, và hàng trăm con mắt sắc sảo, mẫn cảm của trẻ em đang nhìn người giáo viên, biết ghi lại cả ưu điểm lẫn khuyết điểm của người giáo viên một cách tài tình lạ lùng. Cái có tác dụng giáo dục học sinh trước tiên là tư cách của thầy giáo ở trong lớp, là cách đối xử của thầy giáo đối với học sinh. Và điều đó làm cho công tác giáo dục trở thành một việc rất khó khăn.

Nói như thế hoàn toàn không phải là tôi không thấy rõ sự cần thiết phải dạy các em cho tốt về văn hóa. Đối với các đồng chí, những giáo viên, thì điều đó rõ ràng lắm rồi. Còn về công tác giáo dục, thì giáo viên thường không chú ý tới, nhưng nó lại có một vai trò lớn lao trong việc đào tạo tính cách và bộ mặt luân lý của trẻ em. Nhiều giáo viên quên rằng họ phải là những nhà sư phạm, mà một nhà sư phạm là một kỹ sư của tâm hồn người ta. Tất nhiên phải có những tài năng thích hợp để có thể có tác động tới học sinh theo một hướng đã định. Nhưng thế chưa phải là tất cả. Muốn có thể gây một cách có ý thức một ảnh hưởng nhất định, thì bản thân người giáo viên phải rất có văn hóa, và tôi nói thẳng rằng, người đó phải có học thức rộng.

Đúng thế. Nhà nước, nhân dân giao phó trẻ em cho các giáo viên tức là những con người đang tuổi dễ chịu ảnh hưởng nhất; Nhà nước và nhân dân giao phó cho giáo viên công việc bồi dưỡng, phát triển, đào tạo thế hệ trẻ, tức là giao phó hy vọng và tương lai của mình cho giáo viên. Đấy là một sự tin cậy lớn lao, nó khiến cho các giáo viên phải gánh vác một trách nhiệm vĩ đại. Vậy rõ ràng là giáo viên một mặt phải là những người có trình độ văn hóa cao và một mặt phải trung thực như một tấm gương. Vì rằng lòng trung thực — tôi có thể bảo đó là sự liêm khiết về tư cách — theo nghĩa cao cả của nó, không những làm cho trẻ em cảm phục, mà nó còn truyền sang các trẻ em, để lại một dấu vết sâu xa trong suốt cả cuộc đời về sau này của các em.

Các đồng chí, như vậy chúng ta muốn rằng con cái chúng ta được giáo dục theo tinh thần của chủ nghĩa cộng sản và được thấm nhuần những nguyên lý cộng sản. Các đồng chí có thể hỏi tôi: vậy những nguyên lý cộng sản là gì?

Những nguyên lý cộng sản, xét dưới hình thức đơn giản nhất của chúng là những nguyên lý của con người tiến bộ, trung thực, có học thức cao độ; đấy là lòng yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tình bạn, tình đồng chí, lòng nhân đạo, lòng trung thực, lòng yêu lao động xã hội chủ nghĩa, và nhiều phẩm chất cao cả khác mà mỗi người đều có thể hiểu được. Giáo dục, bồi dưỡng những đặc tính ấy, những phẩm chất cao quý ấy là một yếu tố hết sức chủ yếu của sự nghiệp giáo dục cộng sản.

Ta không thể gây cho trẻ em có những đức tính đó bằng những bài thuyết lý đẹp đẽ, hoặc bằng một thứ tuyên truyền trừu tượng. Những đức tính đó chỉ có thể thấm nhuần sâu sắc vào trong ý thức trẻ em do một tác động hàng ngày hầu như không cảm thấy, trên cơ sở những quan hệ bạn bè trong suốt cả thời kỳ sống ở nhà trường, và tất nhiên chỉ có thể làm được điều đó, khi nào mà bản thân người giáo viên nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin, dầu chỉ là trên những nét bao quát.

Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại: cần phải nắm được chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Do kinh nghiệm bản thân tôi phải nói với các đồng chí rằng: Việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin giúp cho ta rất nhiều trong công tác trực tiếp, giúp cho ta tìm được cách giải quyết đúng đắn rất nhiều vấn đề nảy ra trong công tác của mỗi người. Trước mặt giáo viên chúng ta là một nhiệm vụ hết sức khó khăn: tiến hành giáo dục cộng sản, đào tạo cho những người Xô-viết có ý thức cộng sản chủ nghĩa. Nhiệm vụ đó có thể làm tròn khi nào giáo viên chúng ta là những người, không những có văn hóa cao, mà còn hiểu biết về chủ nghĩa Mác nữa.

Về mặt này, hoàn cảnh của các đồng chí cũng giống như hoàn cảnh của tôi và các đồng chí ngồi ở bàn chủ tọa này. Tôi nghĩ rằng các đồng chí cũng đồng ý với tôi là, nhân dân ta

đang phát triển với một tốc độ đặc biệt nhanh chóng, và ý thức tư tưởng, học vấn, văn hóa của nhân dân ta cũng trưởng thành nhanh khác thường, và điều đó diễn ra ở khắp nước ta. Ngày nay ở nước ta không còn có những miền «xa xôi hẻo lánh»; ngày nay mỗi miền của nước ta đều tự coi là một mảnh của Mát-scơ-va. *(Những tiếng tán thành rầm rộ, vỗ tay dài)*

Nhân dân tiến bộ nghĩa là như thế nào? Trước hết điều đó có nghĩa là mỗi năm chúng ta có thêm gần hai triệu người có học thức. Và nếu chúng ta, những người già, những người không qua trường học ngày nay, nếu chúng ta cứ ương bướng và không tiến kịp họ thì chúng ta dần dần sẽ bị sa thải. Bởi vậy những giáo viên đã học trường học ngày xưa cũng không nên bỏ thì giờ trôi qua. Phải trau dồi thêm kiến thức, điều đó, tất nhiên rất là cần. Giáo viên không phải chỉ là người thầy, giáo viên cũng là một học sinh. *(Vỗ tay)*

Giáo viên hiến tất cả nghị lực, máu huyết, tất cả những cái gì quý báu nhất của mình cho học sinh, cho nhân dân. Nhưng các đồng chí ạ nếu hôm nay, ngày mai, ngày kia, các đồng chí cho hết thảy những gì các đồng chí có, trong lúc đó lại không luôn luôn bồi dưỡng thêm kiến thức, lực lượng nghị lực của mình thì ở các đồng chí sẽ không còn gì nữa. *(Những tiếng tán thành)*. Một mặt giáo viên cho đi, và mặt khác như cái khăn bông, giáo viên phải hút vào tất cả những cái tinh túy nhất của nhân dân, của đời sống, của khoa học để lại hiến cho trẻ em tốt hơn. *(Tiếng nói to: «Đúng». Vỗ tay)* Và nếu người giáo viên Liên-xô muốn làm một giáo viên chân chính, một giáo viên tiên tiến, hôm nay cũng như ngày mai, người đó bao giờ cũng phải tiến bước với bộ phận tiên tiến nhất của nhân dân. Như vậy, dù người đó có cống hiến cho các em nhiều bao nhiêu chăng nữa, nếu họ tự mình bồi dưỡng, hấp thu những nét, những đặc tính ưu tú nhất của nhân dân thì họ bao giờ cũng có thừa những chất dinh dưỡng ấy cho trẻ em.

Hôm nay, các giáo viên từ mọi nơi ở Liên-xô tới họp mặt trong chiếc phòng này. Tôi rất sung sướng được thấy ở đây

những đồng chí người U-cơ-ra-in, người Gơ-ru-đi và những giáo viên của các nước cộng hòa tự trị. Tôi muốn rằng các đồng chí sẽ lấy được ở Mát-scơ-va tất cả những điều gì có thể lấy được, để cho việc thưởng huân chương, lễ trao tặng huân chương, sự tiếp đón các đồng chí ở Mát-scơ-va — để cho tất cả những điều đó sẽ mãi mãi để lại một vết tích sâu sắc trong ký ức các đồng chí. *(Vỗ tay nhiệt liệt)*

M.I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên», 1947, tr. 48 — 52*

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ CÁC HỌC SINH LỚP 8, LỚP 9, VÀ LỚP 10 CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC QUẬN BAO-MAN THÀNH PHỐ MAT-SCƠ-VA

Ngày 7 tháng Tư 1940

Các đồng chí,

Tôi không thể có mong ước nào khác ngoài mong ước chung của các đồng chí, tức là mong ước các đồng chí học giỏi. Đó cũng là mong ước chung của cha mẹ các đồng chí, mong ước của Chính phủ, của các thầy dạy và của thế hệ đàn anh của các đồng chí.

Nhưng tất nhiên vấn đề không phải ở những điều mong ước tốt đẹp, mà ở chỗ các đồng chí phải học tập và học tập thực sự. Nhà trường là nơi duy nhất dạy cho các đồng chí học quen làm việc một cách có phương pháp. Người nào muốn chỉ tự mình trau dồi kiến thức cho mình, ngoài trường học, không cần đến trường học, thì dù thế nào chăng nữa, người đó cũng vẫn là một người «tự học», như người ta nói.

Có những người nghĩ: Nhà trường để làm gì? Nếu tôi tốt nghiệp không xuất sắc lắm đi nữa, thì điều đó cũng chỉ ghi lại trong văn bằng, chứ không phải ghi lại trong cuộc sống. Người nào nghĩ như vậy dĩ nhiên là không đúng. Nhà trường cho người ta những kiến thức có hệ thống, bồi dưỡng cho người ta sau này làm những công việc đòi hỏi có một trình độ chuyên

môn cao. Đa số các đồng chí chắc sẽ thành những người lao động có chuyên môn giỏi. Cho nên các đồng chí cần phải học tập, học tập nữa, kiên tâm bền bỉ học tập.

Ai muốn sau này trở nên một người công tác có trình độ chuyên môn giỏi đều phải qua trường học xô-viết, phải biết học tập trong sách vở một cách có hệ thống, cũng như biết tự rèn luyện mình một cách có hệ thống. Người nào chưa qua nhà trường, người đó sẽ gặp nhiều trở ngại trong đời sống, và sau này người đó cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác. Sự thiếu sót đó — thiếu những kiến thức có hệ thống và thiếu những thói quen làm việc một cách có hệ thống — bao giờ cũng sẽ biểu hiện trên mọi mặt, bao giờ cũng sẽ theo các đồng chí từng bước như bóng với hình. Điều đó chính bản thân tôi đã cảm thấy, và cho đến nay vẫn tiếp tục cảm thấy. Bởi vậy phải hết sức tận dụng thời gian ở nhà trường, từ lớp 1 đến lớp 7 hoặc lớp 10, coi nhà trường là cái nguồn chủ yếu cung cấp cho ta những kiến thức có hệ thống.

Tất cả các học sinh đều phải nhớ rằng: chỉ người nào biết làm việc một cách có hệ thống và thông thạo công việc của mình, thì người đó mới có một tác dụng nào đó trong đời sống của xã hội và của quốc gia, trong bất kỳ một lĩnh vực hoạt động có ích nào. Còn những người chỉ có một cái vỏ văn hóa bên ngoài, chỉ có được một nước sơn văn hóa ở bề ngoài, những người như loại Ô-nhê-ghin(1), có thể nói về mỗi thứ một chút, nhưng không biết một cái gì thật sâu sắc, những người đó không có và sẽ không bao giờ có một tác dụng gì lớn lao trong đời sống của xã hội và quốc gia Xô-viết.

Hôm nay những học sinh ưu tú đã phát biểu ý kiến ở diễn đàn này. Tôi phải nói rằng các đồng chí đã nói rất hay, đã dùng những lời văn rất đẹp, nhưng — các đồng

(1) Tên một nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết bằng thơ «E-vơ-ghê-nhi Ô-nhê-ghin» của Pu-sơ-kin (1799 — 1837), nhà thơ vĩ đại của Nga.

chí thứ lỗi cho sự thẳng thắn của tôi — các đồng chí nói hoàn toàn không có chút gì đặc sắc cả. Dĩ nhiên, việc nói thẳng như vậy làm các đồng chí khó chịu, nhưng tôi nói thế không phải nhằm xúc phạm đến các đồng chí, mà để các đồng chí hiểu cái gì là chủ yếu nhất, là cần thiết trong học tập. Những lời phát biểu của các đồng chí viết rất đúng văn phạm, không chê trách vào đâu được. Đó là những lời văn trôi chảy về mọi mặt. Những lời phát biểu đó có thể đăng trên bích báo học sinh được. Người biên tập tờ bích báo sẽ không vì thế mà bị quở trách gì hết. Nhưng một bài phát biểu như vậy không làm cho ai xôn xao hết, không đem lại gì cho trí tuệ và tâm hồn người ta cả. Các đồng chí là những người trẻ tuổi. Ở miệng các đồng chí ngay những lời nói bình thường nhất cũng mang một hình thái cảm động. Mà lời nói có hiệu lực nhất là lời nói khích động được người ta, làm cho người ta tán thành hoặc phản đối. Đó là dấu hiệu trước tiên chỉ rõ rằng diễn giả có một tư tưởng độc lập sinh động nào đấy.

Nhưng các đồng chí, đó là điều có thể học tập được. Các đồng chí hãy còn trẻ, có cả một tương lai trước mặt mình. Và vì vậy tôi mới mạnh bạo nói với các đồng chí rằng những lời phát biểu của các đồng chí không có chút gì đặc sắc cả. Nếu các đồng chí đã 50 tuổi, tôi sẽ không nói với các đồng chí như vậy, vì sợ rằng các đồng chí sẽ không bao giờ nói được cái gì đặc sắc nữa. Song các đồng chí có cả một cuộc đời ở trước mặt, và các đồng chí sẽ nói một cách đặc sắc. Tôi tin như vậy. Nhưng giờ đây thì các đồng chí lại cố dùng những câu có sẵn, những câu của người khác, không phải của các đồng chí. Trong những lời phát biểu của các đồng chí, không thấy có một ý nghĩ sinh động nào của bản thân các đồng chí. Những lời phát biểu của các đồng chí cũng giống như ánh mặt trăng không sưởi ấm được ai cả.

Trong tất cả các đồng chí, có lẽ chỉ có đồng chí Ca-ríp, người phát biểu ý kiến sau cùng, là người duy nhất nói lên lời lẽ riêng của mình. Qua lời phát biểu của đồng chí đó,

người ta thấy rõ là đồng chí đó đã suy nghĩ về những câu anh ta nói, và có một ý nghĩ nào đó của mình. Và đó là điều căn bản.

Chúng ta hãy giả định rằng có một người ở Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản đến đây. Người đó nói thành thạo đến nỗi có thể nói chuyện bất kỳ lúc nào, và về bất kỳ vấn đề gì. Người đó nói thao thao bất tuyệt, một cách trôi chảy và đẹp đẽ, giống như con sông chảy giữa đôi bờ rất ngoạn mục. Nhưng những lời nói của người đó chỉ đẹp bề ngoài, còn điều căn bản nhất tức là linh hồn, thì lại không có. Đó là một cái hoa không đậu quả. Một diễn giả như vậy sẽ không đem lại gì hết, vì người đó không suy nghĩ từng lời nói của mình. Mỗi diễn giả như vậy sẽ không hấp dẫn được người ta bằng nội dung những lời nói của mình. Và những người nghe sẽ chỉ có thể nói: Chà, anh ấy nói hay nhỉ! Và chỉ có thế thôi.

Bây giờ ta hãy giả định rằng người đến với các đồng chí không phải là một người hùng biện mà chỉ là một người có suy nghĩ. Những lời nói của người đó sẽ không có màu sắc lộng lẫy, và lắm lúc người đó lại như ngập ngừng. Ta thấy rõ người đó vừa nói vừa suy nghĩ, vừa suy nghĩ vừa nói. Khi người đó ngừng lại để suy nghĩ lời mình sắp nói, người đó bắt buộc cả cử tọa cùng suy nghĩ với mình, cử tọa nghe và theo dõi từng ý của người đó. Những người nghe một diễn giả như vậy có thể bảo: người đó đã nêu ra ý kiến này. Và họ đều tỏ thái độ đối với ý kiến đó: tán thành hay phản đối, tranh luận hay đồng ý, công phẫn hay hoan nghênh.

Đồng chí Ca-ríp gần giống với loại diễn giả như vậy. Tất cả các đồng chí đều cần thấm nhuần những nguyên tắc và phương pháp của loại diễn giả ấy, cần suy nghĩ, tự mình đặt ra các câu nói của mình, mà không nói theo những công thức có sẵn từ trước. Và khi đó, đặc biệt sẽ thấy rõ các đồng chí thạo tiếng Nga hay không.

Ở đây có những học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 10 đã phát biểu và đều là những học sinh xuất sắc. Đứng về lý thuyết mà

nói, tức là căn cứ theo chương trình học mà nói, họ phải biết thạo tiếng Nga và diễn đạt được ý của mình bằng tiếng Nga một cách đúng đắn. Song, khốn nỗi, tôi không thể nói họ biết thạo tiếng Nga hay không, vì họ không nói một lời nào của chính bản thân họ, vì họ chỉ nhắc lại những câu có sẵn, chỉ nói cho chúng ta nghe những câu sáo. Trái lại khi đồng chí Ca-ríp nói, đồng chí đó đã tự mình đặt lấy những câu nói của mình. Vì khi một người tự đặt lấy câu nói của mình, ta có thể thấy rõ người ấy có thạo tiếng Nga hay không, trường học có dạy cho người ấy biết diễn đạt tư tưởng của mình hay không. Con đường đó, con đường của đồng chí Ca-ríp là con đường mà học sinh Xô-viết phải theo, nếu họ muốn làm việc thực sự, nếu họ không xem trường học như là một hình phạt của trời.

Không phải vô cớ mà tôi nói với các đồng chí như vậy. Thực vậy, thông thường có những người coi nhà trường, coi học tập như là một cái gì cưỡng bách, nặng nề, là một nơi rửa tội cần phải qua để được lên «thiên đường». Nếu các đồng chí không nghĩ như thế, nếu các đồng chí nhận thấy học tập là một dịp may mắn cần lợi dụng triệt để, để có được tri thức và để mở rộng tầm con mắt của mình, thì các đồng chí hãy học tự mình đặt lấy những lời nói của mình. Đối với các bài luận, các bài giải đáp toán, với môn tập vẽ họa đồ và tập hội họa, v.v. cũng phải như vậy.

Chúng ta hãy giả định là các đồng chí làm luận và lắm lúc hay «nhờ vả» những bạn học giỏi hơn, hoặc «quay phim». Các đồng chí, đó là điều rất tai hại. Làm như vậy, các đồng chí suốt đời sẽ không học được gì hết. Nhất định các đồng chí hãy tự viết lấy dù viết lấy có kém hơn; như thế vẫn tốt hơn. Dù có phải chữa đi chữa lại đến nghìn lần, viết đi viết lại đến nghìn lần cũng đừng vì thế mà sợ, và cũng đừng tiếc sức. Điều đó sẽ dạy cho các đồng chí quen làm việc độc lập và chính tinh thần độc lập thể hiện ra ở chỗ đó.

Hoặc giả chúng ta lấy các báo cáo làm ví dụ. Ở nước ta có rất nhiều báo cáo viên khác nhau. Có những người có thể nói 2, 3 thậm chí đến 5 tiếng đồng hồ liên tiếp, dùng toàn những câu chung chung và hô những khẩu hiệu rất kêu, để cứ 15, 20 phút lại được vỗ tay. Điều đó không khó. Đó chính là điều dễ nhất. Muốn làm một báo cáo theo lối đó, không cần phải thông minh lắm. Nhưng muốn làm một báo cáo với một số chữ ít hơn, nhưng là những chữ mà bản thân báo cáo viên đã cân nhắc, — dù có vụng về chăng nữa, — thì cũng còn khó hơn nhiều.

Các đồng chí đã tập hợp ở đây những học sinh xuất sắc. Tất nhiên, khi ta họp những học sinh giỏi nhất, thì rất dễ thống nhất ý kiến với họ về vấn đề cần làm gì để không còn những người kém nữa. Nhưng nếu họp những người kém lại và nói chuyện với họ để họ biết tại sao họ chậm tiến và cần phải làm gì để họ không còn chậm tiến nữa, thì việc đó cũng rất tốt.

Hôm nay, tôi đã định không phát biểu. Thú thật, tôi cứ tưởng sẽ được dự một cuộc tranh cãi sôi nổi, tưởng rằng các đồng chí sẽ kể ra những cái gì không tốt, những cái gì còn thiếu sót ở nhà trường. Nhưng cuộc họp mặt của các đồng chí đã biến thành một cuộc mít tinh long trọng. Mà ở chỗ nào có nhiều nghi thức long trọng, thì chỗ đó thường có rất ít nội dung.

Hôm nay, những học sinh giỏi nhất đều đã phát biểu ý kiến, những lời phát biểu của họ đều có tính chất những bản báo cáo. Người nghe cảm thấy tập thể đã bắt buộc họ phải nói như thế. Các đồng chí đó nói: «Chúng tôi trước đứng thứ 7, nay đứng thứ 5, và chúng tôi hy vọng sẽ tiến lên thứ 3». Nhưng không ai nói mình dự định sau này tốt nghiệp ở trường ra sẽ làm gì, và đi đâu. Mà các đồng chí thì đang học hết bậc trung học, và đang ở ngưỡng cửa một cuộc đời tự lập. Nếu tôi là học sinh lớp 10 — buồn thay điều đó không thể có được — thì ngay từ tháng Tư của năm học cuối cùng đó, tôi sẽ tự đặt

rõ rệt cho tôi câu hỏi: — Học xong sẽ đi đâu? Và chắc chắn là tôi sẽ quy định một cách chính xác tôi sẽ đi đâu.

Nhưng không phải muốn đi đâu thì nhất định sẽ được đi đó. Nhiều người trong số các đồng chí chắc rất mong được vào trường Đại học báo chí — tôi biết điều này qua những cuộc thi những năm trước. Nhưng thi vào đó rất gay, không phải ai muốn cũng vào được cả. Nhưng cũng phải đi đâu chứ? Hay là các đồng chí hoàn toàn không quan tâm tới vấn đề ấy? Nếu thế thì đấy là một dấu hiệu không tốt. Nếu cuộc thảo luận của các đồng chí bỏ qua một vấn đề quan trọng như vậy, thì theo tôi, đấy là một sai lầm lớn. Nhân đây, tôi rất muốn biết đa số học sinh mong muốn sẽ đi đâu, thanh niên ta thích nghề gì nhất? Đó là điều rất có ý nghĩa, căn cứ vào đấy có thể rút được những kết luận rất thú vị. Nhưng vì các đồng chí không nói gì cho tôi biết, nên giờ đây tôi không thể rút ra một kết luận nào cả.

Tuy vậy tôi không thể tin rằng trong đầu óc các đồng chí không nghĩ gì tới vấn đề đó. Chắc mỗi đồng chí ở đây đều bận tâm về điều đó. Ở tuổi các đồng chí, ở tuổi thanh niên, đấy là một vấn đề mà mỗi người cần phải suy nghĩ. Chắc chắn là chín phần mười trong số các đồng chí đây đều muốn trong tương lai sẽ làm những việc lay trời chuyển đất, cải tạo thế giới theo ý của mình. Tôi khi còn trẻ cũng nghĩ như vậy. Chắc chắn những ý nghĩ đó đang vẩn vơ trong đầu óc các đồng chí, và không thể không vẩn vơ được. Thế mới là thanh niên.

Nhưng giờ đây đã đến lúc các đồng chí cần phải quyết định, cần phải trả lời một cách dứt khoát: sẽ đi đâu. Nhiều người trong các đồng chí giải quyết vấn đề này một cách giản đơn quá: tôi là đoàn viên thanh niên cộng sản, ngày mai tôi sẽ là đảng viên cộng sản và sẽ là một công dân Xô-viết. Và nói thế là xong, là đã «chọn» xong rồi. Nhưng «tự chọn» như thế thật quá ư dễ dàng!

Chọn một cách nghiêm túc, tức là vạch con đường sống của mình, tức là bồi dưỡng phẩm cách, xác định lòng tin của mình,

tức là tìm được cái sứ mệnh của mình. Mỗi đồng chí cần phải có sự suy nghĩ như sau: Tôi là một người Xô-viết, một công dân của một nước bị quân thù bao vây, còn phải chiến đấu để bảo vệ đất nước đó không kém gì các thế hệ trước, mà lại còn hơn thế nữa. Các đồng chí hãy lấy thí dụ thế hệ chúng tôi, những người bôn-sê-vích già. Chúng tôi đã chiến đấu chống bọn tư bản và bọn địa chủ Nga, chúng là kẻ thù tương đối yếu, tổ chức kém, ít học thức. Còn các đồng chí, các đồng chí sẽ phải chiến đấu chống một kẻ thù mạnh hơn gấp bội, có tổ chức hơn, quỷ quyệt hơn, thành thạo hơn nhiều trong đấu tranh chính trị, trong các phương pháp và thủ đoạn lừa bịp khác nhau. Và các đồng chí cần phải chuẩn bị một cách bền bỉ và có hệ thống để tham gia cuộc chiến đấu đó.

Nhưng các đồng chí đừng quên rằng cuộc chiến đấu đó sẽ diễn ra không phải chỉ trực tiếp ở ngoài mặt trận mà thôi. Ở tiền tuyến, trong những cuộc chiến đấu đầu tiên, học sinh ta đã có những thành tích dũng cảm phi thường. Điều ấy chả có gì lạ: thanh niên Xô-viết, có văn hóa, của chúng ta làm sao có thể không dũng cảm được? Cuộc chiến đấu đó sẽ quán triệt mọi lĩnh vực của đời sống chúng ta. Cuộc chiến đấu đó sẽ là giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc đấu tranh đã diễn ra từ ngày chính quyền Xô-viết thành lập đến nay.

Muốn chiến thắng trong cuộc chiến đấu quyết định này, cần phải tôi luyện phẩm cách, ý chí của mình trong đấu tranh hàng ngày, cần phải xác định rõ vị trí của mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải tinh thông cái nghề mà mình đã chọn cho cả đời mình.

Nhưng việc tự chọn trên đây cũng rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của mỗi người. Khi các đồng chí đã biết bồi dưỡng phẩm cách của mình, khi các đồng chí đã tự xác định được rõ thế giới quan của mình, khi các đồng chí đã thấy rõ vị trí của mình và vai trò của mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong cuộc đấu tranh hàng ngày, khi việc thực hiện những điều tin tưởng của mình trở thành nhiệm vụ

của cuộc đời của các đồng chí, — lúc đó có thể nói rằng các đồng chí đã có được tính miễn dịch chắc chắn để chống lại tất cả mọi sự phiền não, mọi điều thất vọng, mọi thứ không may của cuộc đời. Vì thông thường hay có tình hình như thế này: một học sinh đi chơi với một cô nào đấy, đi chơi rồi sau lại bỏ, lại đi với cô khác — đấy thật là cả một tấm «thảm kịch». Các đồng chí đừng tưởng tôi nói với ý mỉa mai của một người già; tôi đã từng qua tuổi thanh niên và giờ đây tôi tôn trọng tình cảm của thanh niên. Đối với một người còn lông bông, chưa chọn được con đường của mình đi, một «thảm kịch» như loại đó có thể trở nên quá đỗi quan trọng. Kết quả là chị ấy có thể thất vọng sâu cay về cuộc đời nói chung, điều đó sẽ để lại cho chị ta một dấu vết nặng nề trong rất nhiều năm. Nhưng đối với một người có những tư tưởng rõ rệt, dứt khoát thì tấm «thảm kịch» đó sẽ tương đối ít đau khổ hơn.

Bởi vậy, mỗi người cần phải sớm rèn luyện phẩm cách và xác định cho mình một thế giới quan vững chắc. Nếu người đó bảo: tôi sẽ là một nhà động vật học, tất cả sẽ hướng về đó. Và tất cả tâm ý của mình, người ta đem cống hiến cho công tác trong lĩnh vực động vật học, để phục vụ cho Tổ quốc. Đó là điểm phân biệt một nhà động vật học Xô-viết với nhà động vật học của các nước tư bản. Nhà động vật học Xô-viết sẽ nói: trong lĩnh vực này nhất định tôi sẽ cố gắng có ích nhất cho Tổ quốc. Và nhất định người ấy sẽ đạt được nguyện vọng của mình, sẽ làm nên việc lớn. Và một người như thế sẽ chịu đựng được mọi sự đắng cay, mọi sự bất hạnh và mọi thảm kịch của cuộc sống dễ dàng hơn gấp trăm lần một người trong đời sống chưa có một nhân sinh quan nhất định, một tâm hướng nhất định, một tư tưởng nhất định.

Bản thân tôi, tôi rất kính trọng những người đã xác định được niềm tin và phẩm cách của mình. Nhưng quan tâm đến điều đó, có thể là quá sớm đối với các đồng chí chăng? Không, không phải quá sớm đâu, các đồng chí ạ...

Để kết thúc, tôi muốn nói thêm với các đồng chí điều này. Tôi được nghe nói có một số các đồng chí ở đây lập luận như sau: Cần gì phải cố đạt cho được những điểm cao khi thi tốt nghiệp, vì dầu sao tôi cũng không vào đại học, mà vào bộ đội. Lập luận đó hoàn toàn sai. Trước hết không nên đứng về mặt số điểm mà xét vấn đề. Vấn đề không phải ở số điểm, mà là ở chỗ các đồng chí đó tương lai sẽ không thể học tập một cách có hệ thống, nghĩa là không thể bù đắp được những lỗ hồng trong các kiến thức học được ở các lớp trung học. Hơn nữa, chúng tôi nghĩ rằng sau thời gian làm nghĩa vụ quân sự, tối đại đa số các đồng chí có thể vào các trường đại học nếu trước đây đã tốt nghiệp trung học với thành tích tốt, đó là không kể một bộ phận lớn trong số các đồng chí sẽ vào các trường đại học trong quân đội. Ở ta, Hồng quân có rất nhiều trường, tuyển học sinh trước hết trong số những học sinh khá đã tốt nghiệp lớp 10. Vì thế các đồng chí phải hết sức cố gắng khi học ở trung học.

Trường đại học — đó là một chuyện khác, ở đó các đồng chí sẽ được học cao hơn; ở đó người ta được đào tạo thành những nhà hoạt động của một lĩnh vực khoa học nào đấy. Còn ở trung học, ta chỉ học cách làm việc có hệ thống, chỉ mới đặt nền tảng cho việc học của mình. Vì vậy tôi nghĩ rằng những đồng chí nào cho không cần thiết phải nỗ lực học ở trung học là đã sai lầm nghiêm trọng, có thể tự tạo cho mình một điều tai hại không cách gì cứu vãn được.

Tôi hết lòng chúc các học sinh hiện nay ở lớp 10 sẽ trở nên những chiến sĩ tốt của Hồng quân chúng ta, và cũng sẽ trở nên những sinh viên tốt trong các trường đại học nước ta. *(Vỗ tay nhiệt liệt)*

M.I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên » 1947, tr. 53 — 60*

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ HỌP VỚI CÁC BÍ THƯ CÁC BAN CHẤP HÀNH TỈNH PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC THANH NIÊN HỌC SINH VÀ THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Ngày 8 tháng Năm 1940

Các đồng chí,

Tôi không muốn phát biểu ý kiến, nhưng đồng chí Mi-khai-lốp(1) bảo như thế không thể được. Vậy thì nói những gì với các đồng chí nhân dịp hội nghị này? Tôi cảm thấy trong các bản báo cáo của các đồng chí thiếu nhiều điều rất trọng yếu.

Các đồng chí là những bí thư trong các Ban chấp hành tỉnh của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô, phụ trách công tác học sinh và thiếu niên. Tôi muốn hiểu rõ như thế nghĩa là gì. Tôi sợ tự bảo mình là người già, nhưng dầu sao tôi cũng sắp thành một người già rồi, nên tôi sẽ dùng những lối so sánh cũ. Có thể xếp các đồng chí vào địa vị nào trong bộ giáo dục ngày xưa? Tôi tìm mãi, tìm mãi, mà không thấy có địa vị nào thích hợp, dù chỉ là tương đối thôi.

---

(1) *Mi-khai-lốp.* Bấy giờ là bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Liên-xô *(N.D.)*

Cần nghĩ rằng nhiệm vụ của các đồng chí, nhiệm vụ chủ yếu của các đồng chí là làm cho chính trị thâm nhập vào trong nhà trường và vào trong giáo giới, để giúp Đảng và chính quyền Xô-viết giáo dục trẻ em Liên-xô theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản. Nhiều đồng chí đã phát biểu ý kiến ở đây và đã báo cáo về công tác của mình. Người ta cảm thấy dự hội nghị này đều là những người có văn hóa, có học thức. Tôi có thể nói rằng các đồng chí đã báo cáo rất hay. Bản báo cáo nổi nhất là của nữ đồng chí bí thư Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Bi-ê-lô-rút-xi. Nhưng tôi nghĩ rằng đáng lẽ đồng chí ấy có thể báo cáo một cách khác, nếu đồng chí ấy không sợ tỏ ra có tinh thần độc lập. Thực chất bản báo cáo của đồng chí ấy không khác các bản báo cáo khác. Về mặt nội dung hết thảy các bản báo cáo của các đồng chí đều giống nhau. Tại sao lại giống nhau? Là vì có thể nói những bản báo cáo đó đều đượm một thứ kỷ luật có tính chất tổ chức và hành chính. Ở đây tất cả các đồng chí đều nói trên cương vị của người quản đốc và bằng cái giọng của chính quyền. Đó là khuyết điểm lớn nhất.

Một điều đặc biệt đáng chú ý là không một đồng chí nào nói đến các phương pháp giảng dạy, không một người nào nói về trình độ văn hóa chung của các giáo viên Xô-viết và nhất là của các giáo viên đoàn viên thanh niên cộng sản là những người phải có vai trò chủ chốt trong nhà trường. Tôi hỏi các đồng chí: các đồng chí đã có gặp ở đâu những giáo viên thanh niên cộng sản có tác dụng chủ chốt trong công tác giáo dục hoặc trong một lĩnh vực công tác nào khác của nhà trường hay chưa? Nếu có thì phải nói đến điều đó. Nếu không thì là một điều đáng nhục cho các đồng chí. Vì, nhất định có những người như thế trong các trường học của chúng ta; không thể nào không có được. Đây là một vấn đề rất quan trọng. Nhưng hình như vấn đề ấy không được các đồng chí chú ý tới. Bởi vì các đồng chí đã bỏ qua nó, điều này có nghĩa các đồng chí chưa nhận thức rõ vai trò của mình.

Làm bí thư một tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản phụ trách công tác thanh niên học sinh và thiếu niên, có nghĩa là làm gương mẫu cho hàng trăm và hàng nghìn giáo viên. Bản thân các đồng chí đã chẳng nói ở đây rằng ít ra cũng có tới 30% giáo viên là ở tuổi đoàn viên thanh niên đó sao? Nếu họ theo gương các đồng chí thì chắc rằng họ cũng sẽ làm những bản báo cáo đượm một thứ kỷ luật có tính chất tổ chức và hành chính như vậy. Tiếc thay không một đồng chí nào nói đến đời sống và công tác của các giáo viên đoàn thanh niên cộng sản. Và đó là khuyết điểm lớn thứ hai.

Chúng ta hãy nói tiếp. Nếu các đồng chí muốn chấn chỉnh trật tự và kỷ luật ở nhà trường, — và đó là điều cần thiết phải làm, — thì trước hết cần phải nâng cao uy tín của giáo viên. Tôi không kể những trường hợp cá biệt, những người giáo viên không có uy tín, hoặc vì hiểu biết kém về môn mình giảng dạy, hoặc vì không biết cách giảng dạy tuy hiểu biết giỏi về môn của mình, hoặc vì giảng dạy bình thường, chẳng kém nhưng cũng chẳng giỏi. Tôi lấy những trường hợp có những điều kiện chủ quan và khách quan để có thể nâng cao uy tín của giáo viên và tôi hỏi các đồng chí: các đồng chí đã làm gì để nâng cao và củng cố uy tín đó? Rất tiếc là các đồng chí không nói gì đến vấn đề này, các đồng chí cũng không nói uy tín của giáo viên có tăng hay không, và nếu tăng là do đã làm gì mà tăng, bằng biện pháp nào mà tăng. Đó là khuyết điểm lớn thứ ba.

Hơn nữa, tôi nghĩ rằng những bí thư các Ban chấp hành thanh niên cộng sản phụ trách công tác thanh niên học sinh và thiếu niên phải là những người có văn hóa cao. Như thế hoàn toàn không phải tôi muốn bảo rằng các đồng chí phải là những nhà giáo dục thuần túy chuyên môn thôi. Không, vấn đề không phải như thế. Nếu các đồng chí là những nhà giáo dục thuần túy chuyên môn thì điều đó có thể làm trở ngại cho công tác của các đồng chí. Các đồng chí phải có văn hóa cao, với ý nghĩa là phải có kiến thức chung, tức là các

đồng chí phải nghiên cứu thật kỹ càng các sách đại cương và chuyên môn nói về các vấn đề căn bản trong công tác của nhà trường, về những ngành căn bản của khoa học, nghệ thuật và kỹ thuật, các đồng chí phải biết rõ văn học, v.v... vì các đồng chí phải làm gương mẫu cho giáo viên đoàn viên thanh niên cộng sản. Các đồng chí phải có văn hóa cao với ý nghĩa là phải biết đối xử đúng với các giáo viên, phải biết cư xử với mọi người nói chung, phải biết cách xử sự. Nếu các đồng chí có những yếu tố văn hóa đó, các đồng chí sẽ hiểu được dễ dàng và nhanh chóng hơn các nhu cầu và thích thú về tinh thần của người giáo viên Xô-viết, các đồng chí sẽ dễ dàng biết người ta đọc những sách nào, những sách nào người ta thích nhất, thái độ của người ta đối với văn học nói chung như thế nào, và sau hết, các đồng chí sẽ dễ dàng biết tâm trạng của giáo viên và học sinh hơn. Chỉ lúc đó các đồng chí mới thực sự trở thành những người giúp cho Đảng và chính quyền Xô-viết giáo dục tinh thần cộng sản chủ nghĩa cho học sinh. Tiếc thay các đồng chí cũng không nói gì về điều này. Đó là khuyết điểm lớn thứ tư.

Tôi cảm thấy rằng các đồng chí cần phải làm báo cáo của mình một cách khác hẳn. Căn cứ vào nhiều mặt mà xét và nhất là vì các đồng chí không thiếu tài ăn nói, thì các đồng chí rất có thể làm được việc đó. Sự thật, muốn được như vậy, các đồng chí sẽ phải làm việc một cách nghiêm chỉnh và suy nghĩ nhiều, vì ở đây nguy hiểm sẽ rình các đồng chí, các đồng chí sẽ có thể bị thất bại, bị sai lầm. Nhưng sợ khó khăn, chịu khuất phục trước nguy hiểm thì không xứng đáng với người đoàn viên thanh niên cộng sản. Trong các bản tham luận của các đồng chí phải có đầy tư tưởng sáng tạo và tinh thần chủ động. Tất nhiên, trong báo cáo khi cần thiết thì cũng phải nhấn mạnh về mặt kỷ luật có tính chất tổ chức và hành chính, nhưng dầu sao cũng cần phải làm cho các bản báo cáo có đầy

đủ nội dung chính trị và phải làm nổi bật những giá trị văn hóa cao quý đang lớn lên và phát triển trong các học sinh, trong các giáo viên.

Tôi muốn nói riêng với các đồng chí nữ đoàn viên thanh niên cộng sản. Các đồng chí, trong những người đoàn viên thanh niên cộng sản làm công tác giáo dục, các đồng chí là những người có văn hóa nhất, vì rằng những người con trai có văn hóa, chúng ta đã phái họ đi tất cả các nơi khác, từ không quân cho đến ngành mỏ. Công tác ở trong ngành giáo dục phần nhiều là nữ đoàn viên thanh niên cộng sản. Thực tế thì người ta đã để cho các nữ đoàn viên thanh niên cộng sản «bao thầu» ngành công tác giáo dục quốc dân và các đồng chí phải chịu trách nhiệm chủ yếu về nhà trường. Vì thế, trước hết các đồng chí phải cần nâng cao trình độ văn hóa của các giáo viên đang trong tuổi đoàn viên thanh niên lên, họ rất đông ở nước ta.

Ở đây có người nói về một nữ giáo viên không biết giải đáp một bài toán và vì thế người ta coi đó là một nữ giáo viên kém. Thật là lối nhìn máy móc và hoàn toàn sai lầm! Tìm đâu ra những người tài ba có thể giải đáp hết thảy các bài toán? Con trai tôi làm giáo viên ở một trường trung học. Một lần tôi hỏi nó:

— Con có thể trả lời mọi câu hỏi của học sinh về môn dạy của con hay không?

Con tôi nói:

— Làm sao con có thể trả lời tất cả mọi câu hỏi được? Khi học sinh hỏi mà con không trả lời được, thì con bảo: lúc này tôi chưa trả lời các em được, lần sau tôi sẽ cố gắng giải đáp.

Tất nhiên khi bao con mắt tinh quái của trẻ con nhìn vào người giáo viên với một cái nhìn sáng lên những tia ác ý: «Thầy đã bí rồi», thì thật khó chịu cho người giáo viên. Nhưng dù sao người giáo viên vẫn có nhiệm vụ nói thẳng thắn với học sinh: bây giờ tôi không thể trả lời vấn đề này bởi vì tôi

không biết, nhưng lần sau tôi sẽ cố gắng giải đáp. Theo tôi đó là thái độ trung thực của giáo viên đối với học sinh: đối với học sinh thì cần dạy cho họ có lòng trung thực.

Gia đình tôi có sáu người đã học xong đại học, số lớn là kỹ sư, và như vậy tất nhiên là phải thạo toán học. Việc sau đây xảy ra khi con bé út nhà tôi còn học ở trung học. Thường con bé nhà tôi ngồi học bài và bắt đầu làm toán. Các anh nó giúp đỡ nó. Mọi người cùng làm, và các đồng chí thử tưởng tượng xem: đôi khi chúng không giải đáp ngay được vì chúng đã quên mất rồi. Đáng lẽ ra chúng phải nắm được hết trong tay, vì chúng là kỹ sư và thạo toán kia mà. Vậy mà cũng bị thất bại. Cho nên trong những trường hợp cá biệt như thế chưa thể kết luận là người ta thạo hay không thạo môn học, là một giáo viên giỏi hay kém.

Chỉ dùng biện pháp hành chính để nâng cao uy tín giáo viên thì không thể được. Nhưng khi chúng ta thấy một giáo viên nào đó bị nhạo báng, chúng ta phải can thiệp, vì điều đó làm mất uy tín không những của giáo viên ấy, mà của hết thảy giáo viên nói chung. Nếu chúng ta muốn nâng cao uy tín của người giáo viên, thì chúng ta phải xử lý vấn đề này rất thận trọng. Một giáo viên bảo rằng mình không đeo kính thì không nhìn thấy gì, trong lúc chính anh ta không bao giờ đeo kính cả, thì tất nhiên như thế là không tốt. Nhưng đồng thời phải nhớ rằng trên thế giới xưa nay không hề có một ông thánh nào có thể giải đáp mọi vấn đề. Nâng cao uy tín của giáo viên phải bằng cách giáo dục cho mọi người ở mọi lứa tuổi và mọi tầng lớp biết hết sức kính trọng giáo viên, bằng cách tạo ra một bầu không khí kính trọng chung quanh người giáo viên.

Tôi tưởng đó là điều mà Đoàn thanh niên cộng sản phải giáo dục, nhưng không phải dưới hình thức một bản thông tri chính thức, mà dưới hình thức luật lệ không viết thành văn, nó phải trở thành một truyền thống của toàn thể Đoàn thanh niên cộng sản chúng ta. Và các đồng chí, những bí thư

các Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản phụ trách công tác thanh niên học sinh và thiếu niên, các đồng chí phải là những người truyền bá lệ luật đó trước tiên và nhiệt tình nhất, vì nâng cao uy tín của giáo viên tức là chính sách chung của Đảng và của Đoàn thanh niên cộng sản.

Ở đây các đồng chí đã nói nhiều về các thành tích của học sinh, và dẫn chứng nhiều tỷ lệ phần trăm. Tất nhiên những con số đó quan trọng đề nói rõ tình hình chung. Nhưng các đồng chí không phải là những ông giám đốc các ty giáo dục. Thêm nữa, các đồng chí có được số tỷ lệ phần trăm đó cũng không khó khăn lắm bằng cách đòi các giáo viên và hiệu trưởng các trường cung cấp cho mình. Và do đó các đồng chí cũng không phải làm một con tính nào cả, dầu là con tính đơn giản nhất. Thực lòng mà nói, tôi đã mong đợi ở các đồng chí rất nhiều hơn nữa. Tôi chờ đợi các đồng chí sẽ nói rõ nội dung của các con số đó. Đáng lẽ các đồng chí sẽ phân tích tình hình, dù chỉ trên quan điểm sư phạm. Nhưng tôi không được nghe các đồng chí nói gì về mặt đó cả.

Chúng ta biết rất rõ là giáo viên này cho điểm ưu một cách dễ dàng, còn giáo viên khác lại cho một cách khó khăn. Cũng có những giáo viên có nguyên tắc không bao giờ cho điểm «ưu», và tuyên bố rằng chỉ có họ mới được điểm «ưu» trong môn họ giảng dạy mà thôi. Nhưng ở đây cũng vậy, cũng phải biết phân biệt. Có những nhà giáo rất tốt, nhất là trong số những người già, rất yêu môn dạy của mình, say sưa nó và giảng dạy nó thật giỏi. Học sinh hết mực kính yêu những nhà giáo đó, và đồng thời cũng yêu môn nhà giáo đó giảng dạy. Và tuy các giáo viên đó rộng lượng khi cho điểm, nhưng ta có thể nói trước rằng về môn dạy của giáo viên đó học sinh học giỏi hơn rất nhiều, nếu đem so với môn dạy của các giáo viên chỉ tự cho mình mới xứng đáng được điểm «ưu». Và về mặt này, các đồng chí cũng không chú ý.

Nói chung, tôi hơi ngạc nhiên rằng tại sao các đồng chí lại tự hạn chế mình trong một bản báo cáo thuần túy hình thức.

Nói theo lời các nhà phê bình nước ta, các báo cáo của các đồng chí có tính chất hình thức chủ nghĩa hơn là có tính chất hiện thực xã hội chủ nghĩa. Hình như Bờ-ri-u-xốp[1] đã nói: «Tôi yêu thanh niên vì dựa vào thanh niên ta có thể tiến lên». Và câu đó đúng. Nhưng ở các đồng chí người ta không thấy có gì tiến lên, tuy cơ hội để tiến lên thì có rất nhiều. Các đồng chí không phải là những ông giám đốc Ty giáo dục, phải bận ngập đầu về các công việc hành chính và kinh tế, từ việc sửa chữa trường sở đến việc kỷ luật nhà trường. Các đồng chí tương đối được rỗi hơn là một người giám đốc giáo dục. Các đồng chí là những người giúp sức cho Đảng và chính quyền Xô-viết trong việc tổ chức và đảm bảo giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ đương lên, nhiều hơn là trong việc sửa chữa trường sở, tuy lúc cần thiết các đồng chí cũng phải giúp về mặt đó. Sau hết các đồng chí không phải là những người quan sát viên lạnh lùng, mà theo tôi nghĩ, là những người yêu nước Xô-viết đầy nhiệt tình. Nghị lực phải hừng hực ở các đồng chí; nếu nó không hừng hực, thì các đồng chí là thanh niên ở chỗ nào, là người yêu nước Xô-viết ở chỗ nào? Các đồng chí phải nỗ lực tiến lên, tiến lên mãi, phải nắm lấy mọi vấn đề mới và bức thiết. Nhưng muốn vậy, tôi nhắc lại, các đồng chí phải có một trình độ văn hóa cao. Nếu tôi có quyền tôi sẽ bắt các đồng chí mỗi ngày phải đọc ít ra 5 tiếng (đọc sách văn học, và đọc các sách về các vấn đề nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật v.v...) để các đồng chí thành những người có học vấn, có văn hóa cao, có học thức cao, để khi cần phải giải quyết một vấn đề nguyên tắc, hoặc một vấn đề thực tiễn

---

(1) *Bờ-ri-u-xốp, Va-lê-ri Ia-cô-vơ-lê-vích* (1873 — 1924): thi sĩ người Nga. Cuối thế kỷ thứ XIX, đứng đầu phái tượng trưng. Sau cách mạng tháng Mười 1917 gia nhập đảng Cộng sản. Rất nhiều bài thơ của ông hồi bấy giờ đều thấm nhuần nhiệt tình cách mạng (Ví dụ: «Những ngày ấy» (1921), «Gửi các đồng chí trí thức» «Thư thứ ba»). Bơ-ri-u-xốp đồng thời cũng là nhà phê bình, nhà lý thuyết về thơ và dịch thơ *(N.D.)*

nào, các giáo viên sẽ cảm thấy rằng : ồ ở đây quả thật là một nhà học vấn uyên bác(1)! Và khi đó, trong con mắt các giáo viên, uy tín của các đồng chí lập tức được nâng cao.

Theo như tôi biết, thì về hình thức, các đồng chí không có quyền hành gì đối với nhà trường, nhưng các đồng chí có thể có ảnh hưởng rất lớn đối với nhà trường, và Đảng mong chờ các đồng chí sẽ công tác nhiều và có hiệu quả về mặt đó. Nhưng muốn vậy, tôi nhắc đi nhắc lại rằng, các bí thư các Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản phụ trách công tác thanh niên học sinh và thiếu niên phải là những người có văn hóa cao, về thực chất họ phải là những người đứng hàng đầu trong giáo giới về trình độ văn hóa.

Ngoài văn hóa ra, các đồng chí còn phải đưa vào nhà trường đảng tính Bôn-sê-vích...

Các đồng chí xem đó, tôi đặt rất cao vai trò và tầm quan trọng của các đồng chí. Nhưng đồng thời điều đó cũng làm cho các đồng chí phải gánh vác một trách nhiệm lớn lao. Nhất là nó đòi hỏi ở các đồng chí cái điều mà tôi nói ngay từ đầu: đòi hỏi báo cáo của các đồng chí phải có đầy đủ nội dung chính trị, phải thật sự là những báo cáo có **đảng tính.** Điều đó sẽ là bài học đầu tiên cho các đồng chí về chủ nghĩa Mác, về chủ nghĩa Mác chân chính...

M.I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản.*
Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên »
1947, tr. 61 — 68

---

(1) Nguyên văn: Ồ, người ta cảm thấy cả một Viện hàn lâm khoa học! *(N.D.)*

VAI TRÒ VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG HỒNG QUÂN VÀ HẢI QUÂN

Diễn văn đọc tại hội nghị học viên, và cán bộ giảng dạy Viện Quân chính của Hồng quân lấy tên là Viện Quân chính V. I. Lê-nin, được thưởng huân chương Lê-nin.

Ngày 19 tháng Chín 1940.

Các đồng chí, trước hết tôi xin chào mừng các đồng chí và hết lòng chúc các đồng chí thắng lợi hoàn toàn trong năm học sắp đến. *(Vỗ tay)*

Các đồng chí đang chuẩn bị trở thành những cán bộ làm công tác chính trị trong Hồng quân và Hải quân, tức là những chuyên viên về công tác chính trị trong quân đội. Một người không phải quân sự không thể hiểu hết được trong lĩnh vực này. Nhưng trước mắt chúng ta chiến tranh đã mang những hình thái khiến cho những người không phải là quân sự giờ đây cũng phải nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề quân sự.

Dân chúng thường trong những điều kiện chiến tranh hiện thời cũng phải chịu trách nhiệm về khả năng quốc phòng của nước mình. Còn đối với những hy sinh và tai họa trực tiếp do chiến tranh gây ra, thì dân chúng thường cũng chịu đựng, — ít nhất thì cũng trong những thời kỳ cá biệt, — gần giống như ở mặt trận.

Do đó tất nhiên nẩy ra kết luận: để cho những sự hy sinh và tổn thất của dân chúng phi quân sự giảm xuống mức tối

thiều họ cần phải nắm được những kiến thức về phòng thủ, dù là những kiến thức sơ đẳng nhất.

Nhưng nếu vấn đề nắm được công tác quân sự được đặt ra một cách cấp thiết trước dân số thường, thì nó lại càng đặt ra một cách gay gắt trước những quân nhân, là những người có trách nhiệm trực tiếp bảo vệ Tổ quốc của mình. Do đó, các đồng chí phải học và học nữa, trong lĩnh vực lý thuyết cũng như trong thực tiễn, nắm được toàn bộ kinh nghiệm của chiến tranh hiện đại. Các đồng chí lợi dụng thời gian có mặt ở Viện một cách có hiệu quả nhất, nghĩa là hoàn toàn nắm được tổng số những kiến thức mà Viện đã quy định, và học vận dụng những kiến thức đó trong công tác thực tiễn, để trở thành những người thông thái trong nghề nghiệp của mình.

Công tác chính trị là một nhân tố quan trọng của quốc phòng. Người làm công tác chính trị là người giáo dục chiến sĩ Hồng quân và Hải quân. Nhà giáo dục — thật là một chữ lớn đến nhường nào! Và nó có ý nghĩa nhường nào, nó vang lên kiêu hãnh biết bao trong giờ phút hiện nay! Chắc các đồng chí đã nhận thấy là thời gian gần đây, trên báo chí của chúng ta đã thường xuyên xuất hiện những bài và những mục nói về vấn đề giáo dục như thế nào. Có thể nói rằng chưa bao giờ những vấn đề giáo dục chiếm một vị trí như thế trong đời sống xã hội của chúng ta, như hiện giờ...

Nhà giáo dục nổi tiếng của Nga, U-sin-ski(1), đã nói: mang kiến thức lại, giảng dạy, là một việc, còn giáo dục lại là việc

---

(1) *U-sin-ski, Con-stan-tin Đơ-mi-tơ-ri-ê-vich* (1824 — 1870): một nhà giáo dục người Nga nổi tiếng. Trong hệ thống giáo dục ông đã đề ra, ông đòi phải lấy tính chất nhân dân làm cơ sở. Tính chất nhân dân, theo ông, có nghĩa là giáo dục tình yêu Tổ quốc, tin vào lực lượng vô tận của nhân dân, quyền nhân dân được giải quyết các vấn đề giáo dục mà không cần phải có sự bảo hộ của bọn quan lại Nga hoàng, v.v... Những tác phẩm về giáo dục của ông là «Con người — đối tượng của giáo dục» (1866 — 1869). những sách tập đọc «Tiếng mẹ đẻ», (1864) và «Thế giới trẻ em» (1861), v.v. *(N.D.)*

khác. Hơn nữa, theo ông ta, giáo dục khó khăn hơn giảng dạy nhiều, hơn việc đem lại học vấn phổ thông và chuyên nghiệp nhiều. Muốn thực sự giáo dục, không những phải hiểu rõ công việc của mình, mà còn phải có một linh hồn trong sạch nữa. U-sin-ski hiểu chữ «linh hồn» là bộ mặt đạo đức của nhà giáo dục, tính đạo đức của họ, hay cái mà người ta còn gọi là lương tâm.

Theo tôi, về bản chất, U-sin-ski đúng khi đề ra yêu cầu như vậy. Bởi vì nhà giáo dục ảnh hưởng đến những người được giáo dục không phải chỉ bằng cách đem lại cho họ những kiến thức nào đấy, mà còn bằng hành động của mình, kiểu sống của mình, thái độ của mình đối với các hiện tượng hàng ngày.

Chúng ta hoàn toàn có căn cứ để đề ra yêu cầu đó đối với những cán bộ làm công tác chính trị của chúng ta, nghĩa là, với tư cách là những nhà giáo dục, họ phải biết không những đọc những bài diễn văn hay, không những giải thích những vấn đề đẻ ra trong chiến sĩ, mà còn phải làm gương mẫu cho các chiến sĩ về mặt chính trị và đạo đức, và nhất định phải biết quân sự. Các đồng chí hãy nhớ rằng hàng trăm cặp mắt của chiến sĩ Hồng quân đã nhìn người cán bộ làm công tác chính trị, bắt chước người đó, noi gương người đó.

Đôi khi trong thanh niên người ta nghe những câu chuyện như sau: trong văn học trước đây có những anh hùng mà người ta có thể lấy làm kiểu mẫu cho đời sống của mình, còn trong văn học hiện thời không có hay hầu như không có những vị anh hùng như vậy. Các đồng chí, theo tôi thì điều đó hai lần không đúng.

Thứ nhất, trong văn học trước đây có rất ít những anh hùng mà ta có thể lấy làm kiểu mẫu được. Vì thường thường đấy là «những người thừa»(1).

Thứ hai, trong văn học hiện thời, tức là văn học Xô-viết có không ít những nhân vật đáng bắt chước. Các đồng chí hãy lấy «Thép đã được tôi như thế nào?» của Ô-stơ-rốp-ski(2) «Nghị lực» của Gơ-lát-cốp(3) và cả một loạt những tác phầm văn học khác nữa, trong đó đã nêu lên những con người ưu tú. Theo tôi thì thanh niên chúng ta có thể học tập được rất nhiều trong những tác phầm ấy.

Nhưng trong cuộc sống, ở nước ta lại còn có nhiều anh hùng hơn. Người cán bộ chính trị bôn-sê-vích chân chính cũng là một người anh hùng. Vì đứng về thực chất công việc của những người cán bộ chính trị trong Hồng quân và Hải quân mà xét, thì điều đó không thể nào khác được.

---

(1) Danh từ này được dùng trong văn học Nga thế kỷ thứ XIX để chỉ những người quý tộc đã từ bỏ hệ tư tưởng phong kiến, không chịu sống hòa hoãn với tầng lớp của họ. Tuy họ có những nguyện vọng tốt đẹp, nhưng trong đời sống xã hội lại không tìm được chỗ để sử dụng sức lực của mình. Về sau, danh từ này dùng để chỉ những người, vì những nguyên nhân khác nhau, không tìm được chỗ sử dụng những hiểu biết của mình và không tham gia vào đời sống xã hội. *(N.D.)*

(2) *Ô-stơ-rốp-ski, Nhi-cô-lai A-lếch-xê-ê-vich* (1904 — 1936): một nhà văn Xô-viết nổi tiếng, đã tham gia tích cực vào nội chiến. Bắt đầu hoạt động văn học khi đã bị mù và bị bệnh tật. Tác phầm nổi tiếng là «Thép đã được tôi như thế nào? » (1932 — 1934) và «Do bão táp sinh ra » (viết chưa xong) Cuốn «Thép đã được tôi như thế nào» đã được dịch ra tiếng Việt (Nhà xuất bản Thanh niên). *(N.D.)*

(3) *Gơ-lat-cốp, Phê-ê-đo Va-xi-li-ê-vich* (sinh năm 1883) là một nhà văn Xô-viết, đảng viên từ 1920. Những tác phầm của ông là «Xi-măng» (1925), «Nghị lực» (1932 — 1938), «Lời thề» (truyện ngắn, 1938), «Câu chuyện về thời niên thiếu» (1949) và «Những người được giải phóng » (1950). Trong cuốn «Nghị lực» ông đã mô tả tinh thần anh dũng và nhiệt tình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. *(N.D.)*

Công tác chính trị là một khu vực hoạt động phức tạp và khó khăn. Mỗi năm có hàng trăm ngàn thanh niên vào quân đội. Đấy không phải là số thanh niên ngu dốt, sợ sệt, tối tăm như trước đây, mà là những người gan dạ, có ý thức về phẩm cách con người của mình, có những yêu cầu về tinh thần rất to lớn và rất khác nhau. Với tất cả những vấn đề thắc mắc và những yêu cầu rất khác nhau của họ, họ sẽ hướng về những người làm công tác chính trị trước tiên. Để có thể thỏa mãn tất cả những đòi hỏi đó, cần phải biết đầy đủ công việc của mình.

Bởi vậy, tôi muốn rằng các đồng chí sẽ không quên cái mặt đó của việc bồi dưỡng cho mình, trong thời gian học tập. Đặc biệt những đồng chí lãnh đạo và các cán bộ giảng dạy của Viện cần phải quan tâm đến mặt đó, bởi vì họ có nhiệm vụ đào tạo các đồng chí thành những người thực sự thành thạo về công tác giáo dục.

Vậy, những nhiệm vụ được đề ra trước các đồng chí — những nhà giáo dục tương lai, tức là những người tuyên truyền, cổ động và lãnh đạo (người làm công tác chính trị phải kết hợp tất cả những cái đó) — là rất khó khăn. Những nhiệm vụ đó khó khăn hơn những nhiệm vụ đã đề ra cho những người tuyên truyền, cổ động và lãnh đạo, tức là những cán bộ công tác bí mật của chúng ta trước đây rất nhiều.

Sự thật, để nêu cái vinh dự của mình lên, chính tôi có thể nói rằng trong thời kỳ hoạt động bí mật, hoàn cảnh của chúng tôi khó khăn hơn. Nhưng nếu đề cập vấn đề này một cách không thiên vị, và nếu nghiên cứu vấn đề đó một cách toàn diện, thì sẽ phải thừa nhận rằng giờ đây, tình hình của những người cán bộ chính trị trong Hồng quân, và Hải quân phức tạp và khó khăn hơn nhiều lắm.

Chúng tôi đã đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản, trước hết là bằng phê bình. Đến một giai đoạn nào đó, nó là vũ khí chủ yếu của chúng tôi. Tài liệu cho việc phê bình, cũng như số người có khả năng tiếp thu được sự

phê bình đó có thừa. Và khi người ta phê phán, người ta không cần có nghệ thuật lớn lắm: sự phê bình đã đem lại những kết quả nhất định một cách tương đối nhanh chóng. Khi chúng tôi nói với quần chúng rằng chính quyền Nga hoàng hoặc bọn tư bản áp bức, đè nén và bóc lột người công nhân, — mà những người bị áp bức và khốn khổ như thế bấy giờ có hàng triệu, — thì người ta nhanh hay chậm cũng tiếp thu được sự phê bình của chúng tôi.

Còn những người cán bộ chính trị, và những người làm công tác Đảng nói chung, hiện nay ở trong tình hình như thế nào? Giờ đây chủ nghĩa Mác — Lê-nin là một học thuyết của Nhà nước, và tất cả chúng ta đều phải làm một công tác tích cực, giải quyết những nhiệm vụ xây dựng. Điều đó khó khăn hơn việc phê phán chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản nhiều. Ở đây đòi hỏi phải có nhiều nghệ thuật hơn trong việc cổ động và tuyên truyền, cần có cả một loạt những hình thức mới trong công tác tuyên truyền cổ động.

Chẳng hạn giờ đây chúng tôi đang nói về công tác chính trị trong Hồng quân và Hải quân với các đồng chí. Điều đó có nghĩa như thế nào? Điều đó có nghĩa là phải đạt tới một tình hình chính trị và tinh thần như thế nào của các lực lượng vũ trang của chúng ta, để nó phù hợp với những nhiệm vụ của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đấy là một nhiệm vụ xây dựng lớn lao, chăm lo giải quyết nhiệm vụ đó không phải chỉ có những người làm công tác chính trị mà là toàn Đảng, toàn dân, và toàn thể Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, hơn bao giờ hết, tất cả các nước đều chăm lo đến vấn đề tình hình chính trị và tình hình của quân đội của họ. Hơn nữa cần phải thừa nhận rằng các nước tư bản không phải không có những thành tựu nhất định trong việc giải quyết «công tác chính trị» của họ trong quân đội. Kẻ nào nghĩ rằng chủ nghĩa tư bản giờ đây không có khả năng thực hiện những mưu toan của chúng bằng cách lôi cuốn quần chúng vào việc đấy, thì kẻ đó đã nhầm.

Trong các cuộc chiến tranh đế quốc hiện đại, cả quần chúng rộng rãi cũng tham gia. Tất nhiên, quần chúng tham gia vào những cuộc chiến tranh đó mặc dù nguyện vọng của họ, do bị cưỡng bức. Nhưng ngoài sự cưỡng bức trực tiếp, ngoài việc khủng bố những kẻ nào chống lại các cuộc chiến tranh đó, là cả một sự điên cuồng nhồi sọ quần chúng theo hướng mà các nhóm cầm quyền mong muốn.

Các quốc gia tư bản chủ nghĩa cho tình hình chính trị và tinh thần của quân đội của họ có một ý nghĩa lớn lao như thế nào, chỉ một bài báo lớn của một viên tướng về hưu tên là Han-xơn I-lai, đăng trên các báo Mỹ cách đây không lâu, đã nói lên điều đó.

«Tinh thần cao của quân đội, — viên tướng Mỹ viết, — đấy là một trạng thái tinh thần của những người hợp thành nó, trạng thái biến người lính và cả những đơn vị quân đội thành những sư đoàn có một sự anh dũng tuyệt vời, về thể chất lẫn tinh thần. Tinh thần cao đó làm cho họ có thể chịu đựng được những sự thiếu thốn và những điều bất hạnh hết sức lớn, chứ không nói đến sự mệt nhọc nữa. Điều đó cho họ sức mạnh để cuối cùng bắt buộc kẻ thù phải theo ý chí của mình, mặc dù mọi hoàn cảnh bất lợi».

Hắn viết tiếp: «Trong lịch sử các cuộc chiến tranh, thường người ta hay thấy những câu chuyện kể rằng một vài đơn vị quân đội nào đấy đã kiên quyết tấn công một kẻ thù mạnh hơn gấp ba lần, với lòng tin vững chắc là họ sẽ thắng lợi. Và sự thực họ đã thắng. Chúng ta thường ngạc nhiên, tại sao trước đây lại thường diễn ra như thế, và ngày nay cũng thường như thế. Câu giải đáp rất giản đơn: đơn vị quân đội chiến thắng đã có một tinh thần cao và một tập thể những người chỉ huy biết gây cho những người đó có một tinh thần cao, và biết lợi dụng tinh thần đó khi cần thiết. Không nên quên rằng tinh thần quân đội và sự biết chỉ huy người ta là không thể tách rời: đấy là hai anh em đẻ sinh đôi».

Và thực vậy, tinh thần cao của quân đội, hay nói theo cách của chúng ta là tình hình chính trị và tinh thần của quân đội — đấy là một trong những điều kiện quyết định để chiến thắng kẻ thù. Tôi chỉ nhắc các đồng chí rằng, trong lịch sử chiến tranh không có một nhà chỉ huy nào danh lừng thế giới mà lại không được các quân đội mình yêu mến. Điều đó có nghĩa là nhà chỉ huy nổi tiếng trên thế giới không phải chỉ là những người thầy về mặt chiến lược và chiến thuật. Không, họ đã biết con đường đi đến trái tim của những người lính của họ, của quân đội của họ. Họ đã là những người thầy về mặt nâng cao tinh thần của quân đội, đã biết gieo vào tâm hồn người lính lòng tin vững chắc vào họ. Xu-vô-rốp(1), Cu-tu-dốp(2) và một loạt những nhà chỉ huy quân sự ít nhiều nổi tiếng chẳng hạn, là những người như thế.

Giờ đây, củng cố tinh thần quân đội, nâng cao tình hình chính trị và tinh thần của Hồng quân và Hải quân có nghĩa là như thế nào? Giờ đây, làm cho một đội viên Hồng quân và Hải quân trở thành một chiến sĩ, có khả năng chịu đựng được mọi khó khăn của cuộc chiến đấu, có khả năng làm những điều kỳ diệu lúc tấn công cũng như khi phòng ngự, điều đó có nghĩa là gì?

---

(1) *Xu-vô-rốp, A-lếch-xăng Va-xi-li-ê-vích* (1730 — 1800) Một nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của Nga, một trong những nhà sáng lập ra nghệ thuật quân sự Nga. Dưới sự lãnh đạo của ông, quân đội Nga đã thắng nhiều trận oanh liệt trong cuộc chiến tranh chống Thổ-nhĩ-kỳ, trong cuộc hành binh ở Ý, ở Thụy-sĩ, v.v... *(N.D.)*

(2) *Cu-tu-dốp, Mi-kha-in I-la-ri-ô-nô-vích* (1745 — 1813), một nhà chỉ huy quân sự thiên tài người Nga, một trong những nhà sáng lập ra nghệ thuật quân sự Nga. Năm 1805 làm tổng chỉ huy quân đội Nga ở Áo trong lần liên minh thứ ba chống lại Nã-phá-luân. Năm 1811 — 1812, dưới sự lãnh đạo của ông, quân đội Nga đã đánh bại quân của Thổ-nhĩ-kỳ, và trong cuộc chiến tranh chống xâm lược năm 1812, ông đã đánh bại Nã-phá-luân. Năm 1813 ông chỉ huy quân đội Nga tham gia cuộc giải phóng châu Âu khỏi ách thống trị của Nã-phá-luân. *(N.D.)*

Trước hết, người chiến sĩ Hồng quân và Hải quân phải biết rõ là họ sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ những kho tàng quý giá to lớn của nhân loại, để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vĩ đại của mình, cho đời sống và hạnh phúc của nhân dân mình, cho tự do và một số phận tốt đẹp hơn của hàng triệu anh em cùng giai cấp của mình. Chỉ có những mục đích lý tưởng đó, chỉ có lòng tin ở tính chất chính nghĩa của sự nghiệp chúng ta mới có thể làm cho các chiến sĩ Hồng quân và Hải quân có khả năng thể hiện cái mà ta gọi là chủ nghĩa anh hùng.

Tất nhiên, những cán bộ chính trị của chúng ta đang ở trong những điều kiện tốt hơn các «chính trị viên» của bất cứ một quân đội tư bản chủ nghĩa nào. Dĩ nhiên là ở đây tôi nói đến những điều kiện khách quan.

Ở đấy, trong các quân đội tư bản, cần phải lừa bịp và bằng mọi cách, áp chế sự tự giác của quần chúng binh sĩ. Còn cán bộ chính trị của chúng ta, thì ngược lại, phải tuyên truyền chân lý cái thuần túy, thần thánh mà nhân dân Liên-xô đấu tranh để bảo vệ, và hết sức phát triển ý thức chính trị của các chiến sĩ Hồng quân và Hải quân theo tinh thần của chân lý đó.

Nhưng cần phải thừa nhận rằng, không phải tất cả những cán bộ chính trị của chúng ta đã biết lợi dụng được những ưu thế khách quan đó. Dù sao thì về mặt này không phải đã làm hết được những điểm có thể và cần phải làm.

Ngoài ra, tình hình thế giới hiện thời cấp thiết đòi hỏi chúng ta phải cải tiến công tác đó. Vì chúng ta đang ở trong một pháo đài bị bao vây. Sự thật thì pháo đài đó rất lớn: một phần sáu của thế giới. Nhưng năm phần sáu còn lại là những địch thủ về căn bản, không điều hòa, đối với chúng ta. Theo tôi, không cần lấy những thí dụ để chứng minh sự không điều hòa về nguyên tắc đó của thế giới tư bản đối với chúng ta nữa. Những thí dụ đó, ta có thể thấy trong mỗi số báo chí của chúng ta, nếu đọc chúng với ít nhiều chú ý.

Các đồng chí hằng lấy cái không khí chung mà thế giới tư bản đã tạo ra chung quanh Liên-xô. Vì đấy là một sự thật: Tất cả những cái gì làm được tốt ở ta thì báo chí ngoại quốc đều không thừa nhận; đồng thời một sự thất bại nhỏ của chúng ta thì họ lại cường điệu lên và thổi phồng lên tới những mức độ khổng lồ.

Tóm lại, việc bao vây tư bản chủ nghĩa đang diễn ra và những điều kiện quốc tế hiện nay bắt buộc chúng ta phải phát triển cái bản năng tự vệ ở các công dân Xô-viết và tăng cường thêm sự sẵn sàng được động viên của họ. Tất cả những ai thiết tha với chủ nghĩa cộng sản như là một hệ thống xã hội, mong muốn sống trên cơ sở của hệ thống đó, thì phải củng cố hệ thống đó, đấu tranh cho hệ thống đó.

Các đồng chí! Do đấy nhiệm vụ thứ nhất được đặt ra trước các đồng chí — những công tác chính trị tương lai — là phải bồi dưỡng những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản cho các chiến sĩ Hồng quân và Hải quân. Nhưng bồi dưỡng những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản cho họ, — điều đó không có nghĩa là làm cho họ đều trở thành đảng viên cả. Không phải, tôi không quan niệm như thế. Điều đó có nghĩa là làm cho tất cả những gì diễn ra ở nước Xô-viết đều trở nên dễ hiểu, gần gũi và yêu quý đối với họ. Mà muốn thế hoàn toàn không nhất thiết làm cho người ta trở thành những đảng viên một cách hình thức.

Một người có thể vẫn là ở ngoài Đảng nhưng đồng thời lại thực tâm tán thành chế độ Xô-viết, tán thành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, các nông trang tập thể, nền văn hóa Xô-viết, tức là làm một người yêu nước Xô-viết nồng nhiệt. Người đó tự hào được làm một người công dân của một quốc gia như Liên-bang các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, — công dân của một nước, ở đấy có thể có một cái gì để xem và có một cái gì để vui sướng. Người công tác chính trị có thể sử dụng được một số lớn những sự kiện rút ra

từ đời sống thực sự đẹp đẽ của chúng ta, để củng cố lòng tự hào yêu nước trong những quả tim trẻ tuổi, trong suốt cả cuộc sống về sau này.

Các đồng chí, bồi dưỡng những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là giáo dục thanh niên như thế nào để cho họ yêu Tổ quốc Xô-viết với tất cả lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, để cho họ yêu Tổ quốc Xô-viết không phải chỉ bằng ý thức, mà bằng tất cả năm giác quan của con người. Các đồng chí đừng cho đấy là một nhiệm vụ khó. Các đồng chí chỉ cần biết ra khỏi những cái khuôn sáo cũ kỹ. Các đồng chí hãy nhân cách hóa giai cấp vô sản dù chỉ trong hình ảnh của một vị anh hùng trẻ tuổi, vị anh hùng này đã trải qua tất cả những điều khổ ải của địa ngục mà người ta có thể nghĩ ra được, và cuối cùng đã giải thoát được người yêu của mình, một cô gái tuyệt đẹp — tức là cái quốc gia vĩ đại gồm nhiều dân tộc — ra khỏi nanh vuốt bám rất chắc của kẻ thù. Ở đây có bao nhiêu là tính lãng mạn cách mạng, bao nhiêu là sự kiện lịch sử rạng rỡ, hấp dẫn hơn cả những câu chuyện cổ tích hay nhất! Các đồng chí chỉ cần cho chúng một hình thức thích hợp, và tự chúng sẽ nói lên thôi!

Tóm lại, để bồi dưỡng những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản cần phải có lòng mê say. Chỉ cần các đồng chí đi sâu vào thực chất công việc của mình: các đồng chí đã được ủy thác làm công việc bảo vệ và củng cố Nhà nước Xô-viết! Trên thế giới chưa hề có và không có một sự ủy nhiệm nào vinh dự hơn sự ủy nhiệm củng cố và phát triển Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bởi vì đấy là con đường trực tiếp dẫn đến chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không thấy có một con đường nào khác. Điều đó đã rõ ràng về mặt thực tiễn cũng như về mặt lý luận, nghĩa là nó đã được toàn bộ kinh nghiệm của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản xác minh, và nó hoàn toàn phù hợp với những lời của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác.

Nhưng theo tôi, ở đây chỉ cần nêu một điểm nho nhỏ cho rõ thêm mà thôi. Chúng ta thường hay nghe những chiến sĩ

hay các chỉ huy của chúng ta tuyên bố đại loại như sau: «Chúng tôi sẵn sàng chết vì Nhà nước Xô-viết, vì Tổ quốc vĩ đại của chúng ta!» Tôi cho rằng một khẩu hiệu như thế thật là yêu nước sâu sắc. Nhưng tôi sẽ làm cho nó rõ ràng hơn, hay nói cho đúng hơn, làm cho nó sâu sắc hơn.

Dĩ nhiên, chết là một việc lớn, một chiến tích. Nhưng vấn đề là ở chỗ: chết như thế nào? Không nên chết một cách thụ động, chết mà không có một trận chiến đấu hết sức quyết liệt. Và nếu thực sự phải chết, thì cần làm thế nào để chiến đấu với từng giọt máu một, và làm thế nào để cho khẩu liên thanh trong tay người chiến sĩ tiêu diệt kẻ thù cho đến giọt máu cuối cùng. Đấy là lời kêu gọi hành động một cách lâu dài, kiên cường, không thể nào kiềm chế được. Đấy là những phẩm chất mà chúng ta cần bồi dưỡng cho các chiến sĩ của chúng ta.

Sau đó, các đồng chí, cần phải bồi dưỡng cho các chiến sĩ của chúng ta — ở đây theo tôi, chúng ta có thể làm được khá nhiều — có cái vinh dự của người quân nhân. Ở ta việc đó có thể làm được dễ dàng hơn trong bất cứ một quân đội nào.

Thanh niên không phải buồn rầu, mà vui vẻ vào Hồng quân và Hải quân. Họ vào Hồng quân và Hải quân cũng như trẻ em 8 tuổi của chúng ta đi vào trường học, đầu ngẩng cao và đi một cách tự hào, hình như bảo: các bác, các chú xem, chúng cháu đi học đây. Họ đi một cách tự nguyện. Cố nhiên, phải không với ý nghĩa họ là những người tình nguyện, mà theo một nghĩa khác. Ở Anh và ở Mỹ cũng đã có những đội quân tình nguyện. Nhưng ở đấy người ta vào quân đội vì bị nghèo khó thúc bách. Ở ta, người ta vào quân đội không phải vì nghèo khó. Họ đi để thực hiện một nghĩa vụ vinh quang nhất của người công dân Xô-viết. Đồng thời Hồng quân và Hải quân là một trường học rất tốt để phát triển thể chất và tinh thần của thanh niên chúng ta.

Và, các đồng chí, trước mặt các đồng chí có một nhiệm vụ quan trọng và vinh quang: bồi dưỡng cho những người trẻ

tuổi gia nhập Hồng quân và Hải quân cái vinh dự của người quân nhân, làm cho họ có ý thức là họ đang thực hiện cái nghĩa vụ cao cả của người công dân, rằng họ đang đứng gác, đang làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Xô-viết, tức là họ đang gánh vác một nghĩa vụ vĩ đại nhất và vinh dự nhất mà họ phải thực hiện rất tốt, bởi vì khi cần thiết, chúng ta phải lấy tự phê bình bằng vũ khí để bổ sung cho vũ khí phê bình chủ nghĩa tư bản. Các đồng chí phải làm cho chiến sĩ hiểu rằng vũ khí đó là chủ nghĩa Mác— Lê-nin đang hoạt động. Tóm lại, toàn bộ việc đào tạo các chiến sĩ Hồng quân và Hải quân về mặt chiến đấu phải thấm nhuần và gắn liền với thế giới quan cộng sản chủ nghĩa.

Chúng ta hãy lấy kỷ luật làm ví dụ. Về kỷ luật, có thể nói một cách giản đơn hóa, không xuất phát từ cái toàn thể, từ cái chung. Nhưng nếu các đồng chí muốn cho chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào ý thức của chiến sĩ Hồng quân và Hải quân, muốn cho phương pháp tư duy của họ trở thành phương pháp tư duy cộng sản chủ nghĩa, thì các đồng chí phải chỉ cho họ rõ: kỷ luật là cần thiết không phải để cho kỷ luật, thực chất không phải ở đấy, mà ở chỗ nó cho phép cầm cự tốt hơn trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Cần thiết phải có tính kiên định không phải vì nó là mục đích tự tại, mà bởi vì nó giữ cho một đơn vị quân đội khỏi bị những tổn thất lớn trong một tình thế gay go.

Các đồng chí, tôi không rõ lắm, có thể là tôi sai lầm nữa, nhưng theo tôi thì hình như ở ta, người ta ít nuôi dưỡng những truyền thống chiến đấu của các đơn vị quân sự. Mà đấy lại là một nhân tố quan trọng của việc giáo dục. Người ta bảo rằng trong thời kỳ chiến tranh, một trung đoàn hay một sư đoàn có thể nhanh chóng phục hồi lực lượng của họ sau bất cứ một trận chiến đấu nào, nếu nó bảo tồn được cốt cán của trung đoàn hay sư đoàn, cốt cán này thể hiện những truyền thống chiến đấu cao của đơn vị. Vì vậy cần phải đặt vấn đề này một cách đúng đắn, không phải một cách thủ công nghiệp,

mà có tổ chức, để cho mỗi một tân binh, khi gia nhập trung đoàn, không những biết được số hiệu của trung đoàn mà còn biết toàn bộ lịch sử chiến đấu của nó, tất cả các anh hùng và những phần thưởng chiến đấu của trung đoàn, tất cả những chiến thắng của nó trong các cuộc thi đua và diễn tập, để cho người tân binh tự hào về trung đoàn mình và bảo vệ danh dự của trung đoàn bất cứ ở nơi nào. Vì vậy, các trung đoàn nên có lịch sử của mình viết thành văn trong thư viện.

Ngọn cờ của trung đoàn phải được phủ bằng một thứ chủ nghĩa lãng mạn cách mạng chiến đấu, để cho mỗi chiến sĩ Hồng quân đều nghiêm túc tôn kính nó, khi biết tỷ mỉ về tất cả các cuộc tiến quân và những tình tiết chiến đấu mà trung đoàn đã tham gia dưới ngọn cờ đó. Hơn nữa, tôi cho rằng sẽ hợp lý hơn nếu treo những bức chân dung các anh hùng xuất chúng của trung đoàn không những ở câu lạc bộ và các góc đỏ, mà còn treo ở trong phòng giữ gìn những lá cờ, để cho mỗi người khi bước chân vào phòng đều phấn khởi hẳn lên và có cảm giác như là đang ở trong một buổi duyệt binh quan trọng.

Bằng cách đó, người chiến sĩ trẻ tuổi hòa mình một cách hữu cơ vào bộ máy chiến đấu của trung đoàn.

Tôi nói về vấn đề chào quân sự. Tại sao lại bắt buộc người chiến sĩ Hồng quân và Hải quân phải đứng nghiêm chào chỉ huy? Hình như đấy chỉ là hình thức bề ngoài, chỉ là một dấu hiệu của sự chú ý. Nhưng điều đó hoàn toàn không phải như thế.

Chiến sĩ Hồng quân và Hải quân là những chiến sĩ, và không phải chỉ giản đơn là những chiến sĩ của một quân đội và hải quân to lớn, mà là những chiến sĩ của một quân đội cách mạng nhất trong lịch sử và của một hải quân cách mạng nhất trong lịch sử. Mà điều đó đã nói lên rằng họ phải gánh những nhiệm vụ đặc biệt nào đó. Giờ đây phải thực hiện những nhiệm vụ mà hai, ba, bốn mươi năm trước đây những

nhà cách mạng của chúng ta, và trước nữa thì có Đô-bơ-rô-liu-bốp và Tséc-nư-sép-ski(1) — nghĩa là tất cả những người Nga ưu tú, tiên tiến, đấu tranh cho tự do — đã thực hiện.

Nhưng bấy giờ những người đó đấu tranh bằng phê bình, còn chúng ta thì có vũ khí. Giờ đây người chiến sĩ cách mạng là người phê bình với khẩu súng trường. Và người đó hiện đang ở một chức vụ quan trọng nhất.

Mà đã như vậy, thì tại sao chúng ta — những thành viên của một gia đình chiến đấu những chiến sĩ và chỉ huy của một quân đội cách mạng nhất, họ có thể sẽ phải cõng nhau ra khỏi vòng lửa đạn, khỏi cuộc chiến đấu đẫm máu lúc họ bị thương, và có thể là đã bị hy sinh — thế thì tại sao chúng ta lại không chào lẫn nhau?

Đấy, nếu chúng ta đề cập mỗi một vấn đề một cách như vậy, thì chúng ta sẽ dần dần giáo dục cho mỗi một chiến sĩ Hồng quân và Hải quân cái vinh dự của một quân nhân xã hội chủ nghĩa và ý thức tự trọng cao cả của người chiến sĩ của một người Xô-viết. Dĩ nhiên, muốn thế trước tiên cần phải làm thế nào để người chiến sĩ Hồng quân và Hải quân được mỗi người chỉ huy kính trọng.

Các đồng chí, chắc tất cả các đồng chí đã xem và còn nhớ cuốn phim «Tsa-pa-ép» (2). Tôi cho rằng trong đó có những

---

(1) *Tséc-nư-sép-ski, Ni-cô-lai Ga-vơ-ri-lô-vích* (1828 — 1889). Một nhà dân chủ cách mạng Nga, triết gia duy vật, nhà văn, lãnh tụ của phong trào dân chủ cách mạng Nga trong những năm 60 của thế kỷ XIX, được Mác, Ăng-ghen và Lê-nin đánh giá rất cao. *(N.D).*

(2) *Tsa-pa-ép, Va-xi-li I-va-nô-vích* (1887 — 1919) Anh hùng của nội chiến ở Nga hồi sau Cách mạng tháng Mười 1917. Là một nhà chỉ huy có tài của Hồng quân. Sau Cách mạng tháng Mười, ông tiến hành đấu tranh chống những cuộc nổi dậy của bọn phú nông ở vùng tả ngạn sông Vôn-ga, chống bọn Cô-dắc Bạch vệ, v.v.. Chỉ huy sư đoàn bộ binh số 25, Tsa-pa-ép đã đánh tan được quân đội của tên tướng Bạch vệ Côn-sác. Chết ngày 5 tháng Chín 1919 trong chiến đấu. Nhà văn Liên-xô Phuốc-ma-nốp (1891 — 1926), bấy giờ là ủy viên chính trị sư đoàn 25, đã tả lại đời người anh hùng đó trong cuốn «Tsa-pa-ép» (1923), ở ta đã dịch ra tiếng Việt. ***(N.D.)***

cái mà các đồng chí có thể học tập được. — Chuyện phim đó đã nêu lên một cách chân thật và tương đối nồi bật vấn đề : lực lượng của người chỉ huy là ở chỗ nào?

Nếu các đồng chí sẽ được làm chỉ huy, — mà xét ra thì các đồng chí sẽ như thế, — thì các đồng chí không những phải là những người chỉ huy, mà còn là những đồng chí của những người mình chỉ huy. Kết hợp hai cái đó không phải là một việc dễ dàng. Và người chỉ huy một đơn vị càng lớn, thì càng phải kết hợp được những phẩm chất đó.

Các đồng chí còn nhớ đoạn trong phim «Tsa-pa-ép», khi một tên tự tư tự lợi và ăn trộm bắt đầu nắm được tâm trạng của các chiến sĩ đã mệt mỏi trong đại đội kỵ binh và kêu gọi họ vứt bỏ chiến tranh, hay không? Đại đội kỵ binh bấy giờ đang ở hậu bị, còn bọn bạch vệ thì tiến hành cuộc «tấn công về tâm lý» của chúng. Biết được việc xảy ra trong đại đội kỵ binh, Tsa-pa-ép liền rời địa điểm chỉ huy của mình và nhanh như chớp phi ngựa đến những chiến sĩ kỵ binh của mình, bắn chết tên phản bội bấy giờ đang diễn thuyết, hô lớn «nghiêm!» và ngồi lên mình ngựa. Lúc đó, một tiếng súng nữa vang lên. Dĩ nhiên Tsa-pa-ép tưởng rằng người ta bắn anh và hỏi một cách dữ tợn: «Ai bắn đấy?». Đáp lời anh, người ta báo cáo đại khái như thế này: «Đấy là tự chúng tôi xử một đứa đấy». Thì ra, hành động của Tsa-pa-ép không ngược lại tâm trạng của các chiến sĩ; họ đã biện hộ cho biện pháp nghiêm khắc của anh bằng cách bắn chết một kẻ phản bội thứ hai.

Và đây là một đoạn khác cũng của cuốn phim đó, mà chắc các đồng chí còn nhớ: đó là lúc Tsa-pa-ép thuyết phục các chiến sĩ kỵ binh đừng gây khó khăn cho anh và chấm dứt việc săn lợn con của nông dân. Bấy giờ anh ta nói như sau: «Nếu các đồng chí đến với tôi khi tôi uống nước chè, thì các đồng chí hãy ngồi với tôi và uống chè đi, và nếu các

đồng chí đến khi tôi đang ăn trưa thì các đồng chí hãy ngồi ăn với tôi. Nhưng ở trong đội ngũ thì tôi là chỉ huy của các đồng chí!»

Phân định được một ranh giới như thế — đấy là một điều hết sức khó khăn đối với người chỉ huy Xô-viết. Nhưng đối với các người công tác chính trị thì việc đó lại còn khó khăn hơn. Trong lúc đó, tất cả điều bí mật của việc ảnh hưởng đến quần chúng là ở chỗ biết vạch ra một ranh giới như vậy. Và tất cả những nhà chỉ huy quân sự có tài đều nắm được điều bí mật đó. Dĩ nhiên, ở đây không phải tôi muốn nói đến sự thân mật sỗ sàng hay chủ nghĩa theo đuôi, là điều xa lạ đối với quan điểm lãnh đạo bôn-sê-vích.

Tất nhiên, một công cụ mạnh mẽ nhất của người chỉ huy để củng cố uy tín của mình đối với những người bị lãnh đạo là sự hiểu biết đến nơi đến chốn công việc của mình và nguyện vọng làm cho đơn vị mình trở nên khá hơn: Nhưng cùng với uy tín, nếu người chỉ huy muốn được người ta yêu mến nữa, thì người đó phải biết rõ toàn bộ đời sống của các chiến sĩ Hồng quân và biết kịp thời giúp mỗi chiến sĩ giải quyết những khó khăn của họ. Và với tất cả những điều đó, là phải giản đơn và khiêm tốn. Một người trung bình thường không chịu được cái lối kiêu căng, phô trương tài ba của mình. Mặc dầu người ta bảo rằng lắm lúc sự khiêm tốn còn hơn cả kiêu hãnh, nhưng nhân dân vẫn yêu tính khiêm tốn hơn.

Tất cả những phẩm chất tích cực cần thiết cho những người công tác chính trị đó không phải tự trên trời rơi xuống, mà có được là nhờ lao động kiên trì. Để tỏ rõ tài năng của mình, ngay những người có tài cũng phải lao động kiên trì, tuy rằng họ thường là những người có năng lực công tác nhất.

Trước hết, những công tác chính trị phải hiểu biết chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Nhưng họ cũng phải biết quân sự không kém. Để áp dụng thực tiễn hai cái đó, theo tôi, cần phải có một trình độ văn hóa chung khá cao. Điều đó rất dễ hiểu.

Vì rằng những người công tác chính trị phải tiếp xúc với những người mà họ lãnh đạo không phải chỉ trong điều kiện hòa bình, không phải chỉ trong các cuộc duyệt binh, mà ngay cả khi người đó đem cả cuộc đời mình ra xông pha nguy hiểm. Làm thế nào có thể lôi cuốn được quần chúng chiến sĩ theo mình, nếu không biết phân tích trạng thái tinh thần của họ trong một hoàn cảnh cụ thể? Những tác phẩm văn học, sự quan sát và kinh nghiệm của bản thân là những công cụ giúp cho ta hiểu biết con người. Các đồng chí phải nắm được tất cả những cái đó và biết lợi dụng chúng một cách khéo léo.

Và tôi mong rằng những người lãnh đạo và các giáo sư ở Viện của các đồng chí sẽ làm cho các đồng chí chú ý đến tất cả những nhân tố đó. Nếu không, sẽ xảy ra tình trạng: một đồng chí sẽ biết rất rõ những văn kiện của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nhưng sẽ không phải là một người mác-xít. Vì rằng hai điều đó không đồng nhất, không tương đương với nhau. Ở đây tôi đang nói với các đồng chí là những nhà thông thái và bản thân cũng trở thành thông thái. *(Cười)* Nói một cách giản đơn hơn, nếu một người biết rõ những văn kiện của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thì điều đó còn chưa có nghĩa rằng người đó là một người mác-xít, cộng sản.

Ở ta, đôi khi các chỉ huy và cán bộ công tác chính trị khoe là: trong đơn vị của chúng tôi có bao nhiêu những người cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản đấy. Nhưng sự thực thì trong số những người này lắm lúc lại phát hiện ra những kẻ nhát gan. Về hình thức thì những người đó là những người cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản, họ biết các văn bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, nhưng về thực chất thì họ không phải là những người cộng sản và đoàn viên thanh niên cộng sản.

Trong khi giáo dục Hồng quân và Hải quân theo tinh thần của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí không nên cố làm cho

tất cả những chiến sĩ Hồng quân và Hải quân trở thành những người mác-xít, cộng sản một cách hình thức. Các đồng chí hãy cố bồi dưỡng cho mỗi một chiến sĩ Hồng quân và Hải quân hiểu rõ rằng tính chất nhát gan thể hiện trong lúc làm nhiệm vụ, đào ngũ, bội phản — đấy là những hiện tượng nhục nhã nhất, và trong trường hợp đó, cái chết còn tốt hơn gấp trăm lần. Cần phải bồi dưỡng điều đó để cho người ta hiểu rằng, nếu họ biểu hiện những tính tiêu cực đó, và nếu nhân dân biết được những tính tiêu cực đó, thì nhân dân sẽ khinh bỉ họ, thành thử thà chết còn hơn. Không phải ngẫu nhiên mà Hoàng tử xứ Ki-ép là Svi-a-tô-sláp đã nói rằng những người chết rồi không bị nhục (1).

Các đồng chí có thể nghĩ rằng tôi dọa các đồng chí khi vẽ ra trước các đồng chí những sự sợ hãi khác nhau. Bởi vì nói chung, quân đội của chúng ta không có những tính như thế. Các đồng chí, vì vậy mà tôi bảo rằng tôi yêu Hồng quân và Hải quân. Nhưng chúng ta là những người mác-xít và chúng ta hiểu rằng khi cuộc xung đột diễn ra, kẻ thù sẽ lọt vào tất cả các khe hở...

Các đồng chí! Đấy là tất cả những vấn đề mà tôi muốn các đồng chí chú ý tới.

Có thể nói là Viện quân chính Lê-nin là một học viện duy nhất trong nước chúng ta sản xuất ra những cán bộ công tác chính trị có trình độ chuyên môn giỏi. Các đồng chí hãy cho phép tôi, một lần nữa, chúc các đồng chí thành công trong học tập và tỏ lòng tin tưởng rằng các đồng chí sẽ là một trong

---

(1) Svi-a-tô-sláp I-gô-rê-vích (chết 972) Hoàng tử xứ Ki-ép; một nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của nước Nga thời cổ. Theo biên-niên-sử thì trước khi xuất quân đánh người Hy-lạp năm 970, ông ta kêu gọi binh sĩ: «Chúng ta sẽ không làm nhục đất nước Nga, nhưng chúng ta sẽ để nắm xương của ta lại trên đất đó: những người chết rồi không bị nhục». *(N.D.)*

những đơn vị cán bộ chính trị ưu tú nhất của Hồng quân và Hải quân. Đồng thời tôi muốn rằng Viện của các đồng chí sẽ có một uy tín cao hơn nữa trong Hồng quân và Hải quân và khi phân phối, người ta sẽ tranh nhau những người được Viện bồi dưỡng, nhưng là những cán bộ giáo dục chính trị quý báu...

M.I. CA-LI-NIN. *Bàn về thanh niên. Nhà xuất bản « Đội cận vệ thanh niên », 1940, tr. 300 — 330.*

BÀN VỀ GIÁO DỤC CỘNG SẢN

Báo cáo đọc trước hội nghị các phần tử tích cực Đảng bộ trong thành phố Mát-scơ-va.

Ngày 2 tháng Mười 1940

Các đồng chí,

Cách đây 20 năm, đúng ngày 2 tháng 10 năm 1920, Lê-nin đọc tại Đại hội lần thứ III của Đoàn thanh niên cộng sản Nga một bài diễn văn nói về giáo dục cộng sản. Hướng về Đoàn thanh niên cộng sản, Lê-nin nói rằng thế hệ chúng ta, được giáo dục trong xã hội tư bản, không chắc sẽ thực hiện được nhiệm vụ xây dựng xã hội cộng sản. Nhiệm vụ đó phải do thanh niên gánh vác lấy.

Và ngày hôm nay, khi các đồng chí hoan hô, bỗng nhiên tôi lại nhớ đến những lời ấy và nó nhắc nhở tôi rằng trước mặt tôi là những đoàn viên thanh niên cộng sản cũ, là lớp người mà trước đây Lê-nin đã căn dặn và hiện thời họ đã trở thành những người lớn, có kinh nghiệm đời, đang tích cực tham gia công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Và cùng với các đồng chí, tôi xin hoan hô bản thân các đồng chí, những người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ở nước ta, người ta rất chú trọng đến việc giáo dục cộng sản. Không phải ngẫu nhiên mà danh từ «giáo dục» được nhắc đến luôn trên báo chí của chúng ta.

Nhưng nếu ta thử định nghĩa một cách tương đối rõ rệt và vắn tắt thế nào là giáo dục nói chung, thì ta sẽ gặp những

khó khăn lớn. Người ta thường lẫn lộn giáo dục với giảng dạy. Dĩ nhiên giáo dục có nhiều điểm tương đồng với giảng dạy nhưng nhất thiết không phải là đồng nghĩa. Những nhà sư phạm nổi tiếng cho rằng giáo dục là một khái niệm rộng hơn khái niệm giảng dạy. Giáo dục có những đặc điểm của nó.

Theo tôi, giáo dục là tác động nhất định nhằm vào một mục đích nào đó và có hệ thống đến tâm lý của người được giáo dục để gây cho người đó có những đức tính mà nhà giáo dục mong muốn. Tôi thiết tưởng định nghĩa này (lẽ tất nhiên không ai buộc phải theo nó) trong đại thể chứa đựng tất cả những gì ta đặt vào khái niệm giáo dục: gây cho có một vũ trụ quan, một đạo đức và những quy tắc sinh hoạt xã hội nào đấy, đào luyện một số nét nào đó về tính cách và ý chí, tạo nên những sở thích và tập quán nào đó, phát triển một số đức tính cho thể chất v.v...

Công việc giáo dục là một trong những công việc khó khăn nhất. Những nhà sư phạm ưu tú nhất đều công nhận nó không những là một khoa học, mà còn là một nghệ thuật. Họ nói đến việc giáo dục ở nhà trường mà phạm vi dĩ nhiên là rất hạn chế. Nhưng còn có trường đời, ở đấy việc giáo dục quảng đại quần chúng được tiến hành không ngừng, trong đó nhà giáo dục chính là cuộc đời, Nhà nước và Đảng, và những người được giáo dục là hàng triệu người lớn có kinh nghiệm đời và kinh nghiệm chính trị khác nhau. Điều đó là một việc phức tạp hơn nhiều.

Chính về việc giáo dục đó, về vấn đề giáo dục quần chúng, mà tôi muốn nói đến ngày hôm nay.

I

Trong cuốn «Chống Đu-rinh», Ăng-ghen viết:

«... Có ý thức hoặc vô ý thức, rốt cuộc con người rút những quan điểm đạo đức của họ từ những điều kiện thực tiễn của

hoàn cảnh của giai cấp họ, từ những quan hệ kinh tế trong đó họ đã sản xuất và trao đổi... Đạo đức trước kia bao giờ cũng vẫn là đạo đức giai cấp; nó hoặc đã biện hộ cho nền thống trị và quyền lợi của giai cấp thống trị, hoặc phản ảnh sự bất bình của giai cấp bị áp bức, nhưng đã đủ mạnh để chống lại sự thống trị đó và bảo vệ quyền lợi tương lai của những người bị áp bức».

Như vậy, trong một xã hội có giai cấp, chưa hề có và không thể nào có một nền giáo dục ở ngoài hoặc ở trên giai cấp.

Trong xã hội tư sản, nền giáo dục đầy giả dối, đầy dẫy những quyền lợi ích kỷ của các giai cấp thống trị, nó mang một tính chất mâu thuẫn sâu xa, phản ánh tính chất đối kháng của xã hội tư bản.

Lý tưởng của bọn tư bản là làm cho những công nhân và nông dân trở thành những tôi tớ ngoan ngoãn của chúng, nhẫn nhục mang lấy gánh nặng bóc lột. Vì thế, bọn tư bản không muốn giáo dục cho công nhân và nông dân có tinh thần táo bạo và dũng cảm, không muốn họ có học vấn. Vì những người ngu dốt và đần độn thì dễ thống trị hơn. Nhưng với những hạng người như thế, thì không thể chiến thắng trong một cuộc chiến tranh xâm lược, và nếu không có những kiến thức sơ đẳng thì họ sẽ không thể sử dụng được máy móc. Một mặt, sự cạnh tranh trong những điều kiện tiến bộ của kỹ thuật, sự chạy đua vũ trang v.v... mặt khác, cuộc đấu tranh đòi được học tập của công nhân và nông dân buộc giai cấp tư bản phải cho những người lao động đôi chút kiến thức, và những cuộc chiến tranh cướp bóc bắt buộc giai cấp tư sản phải gây cho công nhân và nông dân tinh thần quả quyết, dũng cảm và những đức tính khác nguy hiểm cho giai cấp tư sản.

Những mâu thuẫn ấy, không một hệ thống giáo dục tư bản nào có thể tránh khỏi.

Nhưng mặc dầu những mâu thuẫn ấy gắn liền với bản chất xã hội tư bản như tôi đã nói, các giai cấp thống trị tiến hành

một cuộc đấu tranh điên cuồng thất vọng để nắm vững quần chúng nhân dân, dùng hết thảy các thủ đoạn, từ sự đàn áp công khai cho đến sự lừa bịp tinh vi nhất.

Trong xã hội tư bản, người lao động từ khi lọt lòng mẹ cho đến lúc xuống mồ phải luôn luôn chịu ảnh hưởng của những tư tưởng, tình cảm, tập quán có lợi cho giai cấp thống trị. Ảnh hưởng ấy được thực hiện theo vô số ngả đường và đôi khi mang những hình thức hầu như không thể thấy được. Nhà thờ, trường học, nghệ thuật, báo chí, điện ảnh, sân khấu, các loại tổ chức — tất cả những cái đó đều có tác dụng tiêm nhiễm cho quần chúng một thế giới quan, một đạo đức, những tập quán tư sản, v.v...

Ta hãy lấy điện ảnh làm tỷ dụ. Một nhà đạo diễn tư sản viết về phim Mỹ: «Rất nhiều cuốn phim hiện đại là một cái gì giống như thuốc mê dùng cho những người quá mệt mỏi, đến nỗi chỉ còn một ý muốn: ngồi trong ghế bành để người ta lấy cùi dìa bón cho mà ăn».

Thực chất của nền giáo dục tư sản là như thế đấy.

Đối lập với nền giáo dục tư sản đã từng được xây dựng hàng bao thế kỷ nhằm mục đích củng cố địa vị giai cấp thống trị của bọn tư bản, nhằm làm cho những người bị áp bức vui lòng cam chịu cảnh ngộ của mình, Đảng cộng sản, đội tiền phong của giai cấp vô sản, nêu ra những nguyên tắc giáo dục của mình, trước hết nhằm chống lại nền thống trị của giai cấp tư sản, đấu tranh cho nền chuyên chính vô sản.

II

Giáo dục cộng sản về căn bản khác hẳn nền giáo dục tư sản, không những do nhiệm vụ của nó —, đấy là điều dĩ nhiên và không cần phải chứng minh, — mà còn do phương pháp của nó nữa. Giáo dục cộng sản gắn chặt với sự phát triển của

ý thức chính trị và văn hóa phổ thông, với sự nâng cao trình độ tri thức của quần chúng. Các Đảng cộng sản đều nhằm vào mục đích đó.

Mặc dầu mục đích cuối cùng của hết thảy các Đảng cộng sản đều giống nhau, nhưng vì tình hình của giai cấp công nhân ở Liên-xô khác với các nước tư bản, cho nên nền giáo dục ở nước ta cũng phải thích hợp với hoàn cảnh khác ấy. Ở nước ta, giai cấp công nhân là lực lượng thống trị, lãnh đạo, về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần.

Mác và Ăng-ghen đã viết :

«Giai cấp nào nắm vững tư liệu sản xuất vật chất thì do đó nắm cả những tư liệu sản xuất tinh thần... Những cá nhân hợp thành giai cấp thống trị ngoài ra cũng còn có một ý thức, nhờ thế mà họ suy nghĩ; trong chừng mực mà họ thống trị như là một giai cấp và quyết định cả một thời đại lịch sử, thì lẽ dĩ nhiên là họ làm việc đó trong mọi lĩnh vực, tức là họ thống trị cả với tư cách là những người suy nghĩ lẫn với tư cách là những người sản xuất tư tưởng, họ điều chỉnh việc sản xuất và việc phân phối tư tưởng của thời đại; mà điều đó có nghĩa rằng tư tưởng của họ là tư tưởng thống trị của thời đại»...

Luận điểm của Mác và Ăng-ghen bảo rằng «tư tưởng của giai cấp thống trị là tư tưởng thống trị», đem áp dụng vào giai cấp công nhân Liên-xô đã đặt cho chúng ta một trách nhiệm lớn. Chúng ta không thể chỉ tự hạn chế trong việc phê phán chế độ tư bản. Điều chủ yếu hiện nay là đấu tranh giành những thành tựu thực tiễn trong hết thảy mọi địa hạt chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, v.v... Rõ ràng là ở nước ta nền giáo dục cộng sản cũng phải đi theo hướng ấy.

III

Trong địa hạt giáo dục cộng sản hiện nay chúng ta đặt những nhiệm vụ nào là những nhiệm vụ chủ yếu? Và nói chung đấy có phải là những nhiệm vụ mới hẳn so với những nhiệm vụ mà Lê-nin đã nói đến cách đây 20 năm tại đại hội Đoàn thanh niên cộng sản lần thứ III không?

Tất nhiên là tình hình Liên-xô từ bấy đến nay đã thay đổi nhiều lắm. Nhưng về thực chất thì những nhiệm vụ giáo dục cộng sản mà Lê-nin đã đặt cách đây 20 năm vẫn còn có giá trị cho cả ngày nay.

Những người cố phác họa hình ảnh xã hội cộng sản một cách trừu tượng, cũng nên luôn luôn nhớ lại những nhiệm vụ ấy. Những người thích «lý luận», thích mơ tưởng «một cách thâm thúy» về những nét độc đáo của con người tương lai, kết hợp chủ nghĩa cộng sản với một tương lai sung sướng nhưng mơ hồ, những người đó cũng mang tính chất trừu tượng ấy vào trong nền giáo dục cộng sản. Theo tôi, như thế là bói toán chứ không phải là hiểu rõ tương lai.

Các đồng chí, một trong những nhân tố hết sức quan trọng trong việc kiến thiết cộng sản chủ nghĩa, đồng thời là một vũ khí mạnh mẽ trong tay những người lao động Liên-xô trong cuộc đấu tranh của họ chống lại chủ nghĩa tư bản, ấy là năng suất lao động cao. Lê-nin nói:

«Phân tích đến cùng, năng suất lao động là điều quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho sự thắng lợi của chế độ xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một năng suất lao động chưa từng có dưới chế độ nông nô. Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hoàn toàn, và sẽ bị đánh bại hoàn toàn, vì chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều... Chủ nghĩa cộng sản là năng suất lao động, cao hơn năng suất lao động tư bản, của những công nhân tự nguyện, có ý thức, thống nhất, sử dụng kỹ thuật tiên tiến».

Các đồng chí xem, đấy là điều mà chúng ta cần nghĩ đến và cần nói đến; chúng ta cần phát triển nền giáo dục cộng sản trước tiên là theo hướng đó. Điều đó có nghĩa là đấu tranh cho một năng suất lao động cao.

Nhưng cách đặt vấn đề như thế, và khuynh hướng thực tiễn ấy của nền giáo dục cộng sản, có phải là một điều do tôi tự nghĩ ra không? Không, các đồng chí ạ!

Khi tôi sửa soạn bản báo cáo này và khi tôi phác dàn bài trong óc, tôi đã dựa vào những tài liệu gốc và trước tiên là dựa vào Hiến pháp của chúng ta. Trong Hiến pháp khoản 12 nói:

«Ở Liên-xô lao động là một nghĩa vụ và một vinh dự đối với mọi người công dân có sức lao động theo nguyên tắc: ai không làm thì không ăn».

Ở Liên-xô, nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội «Làm theo năng lực, hưởng theo lao động» đang được thực hiện. Và chắc bản thân các đồng chí đã hiểu rằng những khoản trong Hiến pháp không phải chỉ là sự thừa nhận các quyền hạn và nghĩa vụ của người công dân về mặt pháp lý mà còn là một nhân tố giáo dục mạnh mẽ.

Khoản ấy của Hiến pháp nêu một cách rõ rệt sự vĩ đại của lao động...

Nhưng người ta sẽ bảo tôi: Sự vĩ đại của lao động ở nước ta là một chuyện; còn việc đấu tranh cho một năng suất lao động cao lại là một chuyện khác. Không phải thế đâu các đồng chí ạ. Bản thân việc nhận thức vấn đề vĩ đại của lao động đã có nghĩa là phải khuyến khích việc phát triển năng suất lao động bằng mọi cách. Đấy là điều chủ yếu.

Những phương sách quan trọng của Đảng và Chính phủ Xô-viết như việc lập ra danh hiệu «Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa», đặt ra huân chương «Cờ đỏ lao động», các thứ huy chương «Lao động dũng cảm» và «Lao động xuất sắc» đều phục tùng nhiệm vụ ấy. Ngoài ra Chính phủ Xô-viết và Đảng thường hay thưởng cho những người đã có những

thành tích đặc biệt trong lao động bằng cách ban cho họ những phần thưởng cao cả như «Huân chương Lê-nin», «Sao đỏ», hoặc «Huân chương vinh dự».

Danh hiệu cao quý «Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa» xem ngang như danh hiệu «Anh hùng Liên-xô». Người ta thưởng các danh hiệu, huân chương và huy chương ấy không phải chỉ vì lao động, không phải chỉ đơn giản vì người đó đã làm việc, mà vì họ có những chỉ tiêu năng suất lao động cao, có những thành tích đặc biệt trong cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn.

Chính sắc lệnh của Chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ngày 26 tháng Sáu 1940 cũng nhằm mục đích ấy.

Bề ngoài thì những cái đó hình như trái ngược hẳn nhau: một mặt, người ta tặng danh hiệu «Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa» và các huân chương, từ «Huân chương Lê-nin» đến các hạng huy chương, mặt khác sắc lệnh lại áp dụng yếu tố trừng phạt trong việc tăng cường kỷ luật lao động. Nhưng thực ra đấy đều là những phương sách cùng một loại. Hay nói cho đúng hơn các phương sách ấy đều dùng để nhằm đạt tới những kết quả giống nhau.

Khi một mặt khuyến khích và khen thưởng các đại biểu ưu tú nhất của giới lao động xã hội chủ nghĩa, và mặt khác trừng phạt những kẻ phá hoại nền sản xuất, Đảng và Chính phủ Xô-viết đã vạch rõ cần tiến hành giáo dục cộng sản cho giới lao động Liên-xô đi theo hướng nào.

Các đồng chí, có lẽ trong các đồng chí rất ít người đã từng làm việc trong nhà máy trước ngày cách mạng. Ở nước ta những người ấy mỗi năm một ít dần đi. Do đó có thể bảo rằng các đồng chí ít hiểu thái độ của người ta đối với lao động xưa kia, trước cách mạng. Nhưng đáng tiếc thay thái độ ấy vẫn còn ảnh hưởng rất mạnh đến chúng ta.

Chúng ta, những người cách mạng, chúng ta bấy giờ không đánh giá cao lắm những người thợ già đã làm việc hàng 40 năm trong xưởng máy. Mà họ là những người thợ giỏi hiểu tường

tận nghề mình, tỏ ra là tuân thủ kỷ luật lao động nhất và không bao giờ họ nghỉ việc. Và thường khi một cuộc bãi công nổ ra, nhiều lúc phải dùng bạo lực đuổi bọn họ ra khỏi xưởng. Bản thân họ không bao giờ quyết định đình chỉ công việc vì sợ mất mối quan hệ tốt với bọn giám đốc. Xưa kia chúng ta không ưa những hạng thợ như thế. Vì sao? Vì họ quá sốt sắng với bọn tư bản.

Ngày nay dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì khác hẳn. Bây giờ những người nào đã làm việc hàng 40 năm trong xưởng máy, làm gương mẫu về kỷ luật lao động, rất lành nghề và cung cấp những chỉ số cao nhất về năng suất, đối với những người đó chúng ta đề cao họ, chúng ta tặng cho họ huân chương và huy chương, chúng ta chúc tụng họ, và thưởng cho họ, xem họ là những người công dân Liên-xô tốt nhất.

Nhân đây, các đồng chí cũng thấy đó là tỷ dụ rõ ràng về biện chứng. Xưa kia, chúng ta «phủ định» thái độ như thế đối với lao động. Ngày nay ta «phủ định» cái «phủ định» ấy. Kết quả là như các đồng chí thấy, một sự «phủ định của phủ định», là sự khẳng định thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động.

Vì sao cách nhận định của chúng ta đối với những người thợ ấy đã thay đổi hẳn? Vì sao hiện nay chúng ta cho họ là những công dân có ích nhất và quý báu nhất của Liên-xô? Bởi vì họ đứng ở những vị trí tiên phong trong cuộc đấu tranh giai cấp, ở một giai đoạn phát triển cao hơn. Vì cuộc đấu tranh giai cấp không phải chỉ là cuộc đấu tranh ở tiền tuyến với vũ khí trong tay. Không, cuộc đấu tranh giai cấp ngày nay đi theo nhiều hướng khác nhau. Và đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn trong lúc này là một trong những hướng chủ yếu của cuộc đấu tranh giai cấp. Nếu trước kia, khi chưa thiết lập chế độ Xô-viết, một người làm việc giỏi tức là đã khách quan giúp cho chủ nghĩa tư bản, đã rèn một cách chắc chắn hơn những xiềng xích nô lệ cho mình, và cho toàn thể giai cấp công nhân. Còn ngày nay, trong xã hội xã hội chủ

nghĩa, một người làm việc giỏi tức là đứng về phía chủ nghĩa xã hội, và với những thành tựu của mình, người đó không những mở đường đi tới chủ nghĩa cộng sản, mà còn phá được dây xiềng cho giai cấp vô sản thế giới. Người đó là một chiến sĩ tích cực đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản.

Chúng ta đã nâng cao năng suất lao động ở nước ta lên được nhiều chưa? Tôi không dám nói chúng ta đã ghi được nhiều kết quả lớn về mặt này. Về lý luận mà nói thì năng suất lao động xã hội chủ nghĩa phải vượt năng suất lao động tư bản chủ nghĩa rất nhiều. Đồng chí Séc-ba-cốp(1), đồng chí xem có đúng như thế hay không? *(Séc-ba-cốp*: «Đúng lắm; đúng lắm». *Cả hội trường sôi nổi)*. Nhưng trong thực tiễn thì sao? Trong thực tiễn chúng ta còn chưa đuổi kịp năng suất cao nhất ở châu Âu, đấy là chưa nói đến châu Mỹ. Như thế nghĩa là phải nhấn mạnh hơn nữa về việc nâng cao năng suất lao động. Năng suất lao động tăng cao sẽ cho chúng ta khả năng nhìn thấy rõ hơn hình thù của xã hội cộng sản.

Nhưng, các đồng chí, năng suất lao động cao không phải chỉ là về số lượng mà cả về phẩm chất của những sản phẩm làm ra nữa. Ở nước ta, nhiều người có xu hướng muốn xem chủ nghĩa cộng sản như một cái gì trừu tượng, và không cho khái niệm đó một nội dung cụ thể. Thế thì chủ nghĩa cộng sản là gì? Nó có nghĩa: Anh hãy cố gắng hết sức để cung cấp nhiều sản phẩm hơn nữa, có phẩm chất tốt hơn nữa. Ở đây tôi muốn nói đến sản phẩm không những của lao động chân tay mà còn của lao động trí óc nữa — những sản phẩm của các kỹ sư, kiến trúc sư, văn sĩ, giáo viên, thầy thuốc, nghệ sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, ca kỹ, v.v...

---

(1) *Séc-ba-cốp* (1901 — 1945) Một trong những lãnh tụ có tiếng của Đảng Bôn-sê-vích và Nhà nước Xô-viết. Từ 1938 đến 1945 làm bí thư thứ nhất của Đảng ủy Mát-scơ-va, từ 1939 là ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên-xô, từ 1941 là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị và có chân trong ban Bí thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng *(N.D.)*

Cần phải nói thẳng ra rằng: chúng ta rất không bằng lòng đối với phẩm chất của nhiều sản phẩm của chúng ta. Và điều đặc biệt là mỗi chúng ta đều tức giận khi phải nhận một vật phẩm chất kém. Nhưng bản thân chúng ta lại không hề nghĩ rằng những sản phẩm mà người khác nhận được ở chúng ta là những sản phẩm như thế nào. Tóm lại mỗi một chúng ta đều muốn có đầy đủ mọi thứ và cái gì phẩm chất cũng tốt. Nhưng tôi hỏi các đồng chí: lấy ở đâu ra được như thế, nếu mỗi người trên cương vị của mình không cố gắng đạt được những chỉ tiêu lao động tốt nhất. Cuối cùng là chúng ta phải hiểu thấu cái chân lý cũ kỹ này: Gieo cái gì thì gặt cái đó.

Ở đây trong cuộc đấu tranh cho chất lượng của sản phẩm, chúng ta cũng không phải chỉ dùng có những biện pháp khuyến khích. Như các đồng chí đã biết, sắc lệnh của Chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ra ngày 10 tháng Bảy 1940 nêu rõ: «Sản xuất những sản phẩm công nghiệp phẩm chất xấu hoặc dở dang, và sản xuất những sản phẩm không đúng theo quy cách bắt buộc là có tội đối với Nhà nước, xem ngang như phá hoại». Những giám đốc, tổng công trình sư và những phụ trách phân xưởng kiểm soát kỹ thuật của các xí nghiệp công nghiệp phạm vào việc sản xuất các sản phẩm có phẩm chất xấu hoặc dở dang sẽ bị đưa ra tòa án và có thể bị kết án từ 5 đến 8 năm tù.

Chả cần nói, cũng biết là sắc lệnh ấy chạm rất mạnh đến một số người cá biệt, đả mạnh vào họ vì cung cấp những sản phẩm xấu. Đồng thời, nó cho những người lãnh đạo xí nghiệp một vũ khí mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh chống ảnh hưởng không lành mạnh của xung quanh. Thường thường nhiều người trong bọn họ lập luận như thế nào? Họ lập luận: có đáng làm cho to chuyện, làm cho mối liên hệ giữa mình với các tổ chức xã hội, với các đồng chí, v.v... trở nên gay go hơn không? Trong số đông thì một sản phẩm không tốt cũng sẽ đi lọt. Và chính đã xảy ra như thế. Ở nước ta, thái độ như thế đối với những đồ làm hỏng đã mọc rễ rất sâu trong sản xuất,

Những rễ ấy phải được cắt đứt đi, phải tiêu trừ đi. Phải làm như thế vì quyền lợi của xã hội xã hội chủ nghĩa và quyền lợi riêng của mỗi chúng ta. Có một trong hai điều: hoặc chúng ta xây dựng chủ nghĩa cộng sản, hoặc chúng ta chỉ nói đến chủ nghĩa cộng sản, còn bản thân thì đi tới chủ nghĩa cộng sản một cách chậm chạp, có thể nói là khệnh khạng, vừa vươn vai vừa ngáp. Nhưng các đồng chí nên nhớ rằng đi tới chủ nghĩa cộng sản theo kiểu ấy thì rất nguy hiểm và có thể kéo dài thời kỳ bước sang chủ nghĩa cộng sản.

Nói đến chủ nghĩa cộng sản mà không gắn nó một cách cụ thể, một cách vật chất, với những vấn đề nóng hổi như vấn đề phẩm chất của sản phẩm, tức là chỉ làm một việc vô ích.

Tôi nhớ lại như mới xảy ra ngày hôm qua, là cách đây chừng bốn mươi năm, cũng có thể là ba mươi chín năm hoặc ba mươi tám, như các đồng chí thấy đấy, tuổi thâm niên của tôi cũng vào quãng bốn mươi *(cười)*, trong lúc hoạt động bí mật đã nảy ra một cuộc thảo luận giữa chúng tôi như sau: một người công nhân cách mạng có buộc phải làm các vật phẩm cho tốt không, tức là có cần chú ý đến phẩm chất của sản phẩm không? Một số chủ trương: chúng ta không thể tự tay chúng ta sản xuất một món đồ xấu; điều đó làm cho chúng ta ghê tởm, điều đó hạ thấp nhân cách chúng ta. Một số chủ trương ngược lại: chúng ta không phải lo về phẩm chất của sản phẩm. Đấy là việc của bọn tư bản. Vì chúng ta làm việc cho chúng nó. Thế nào chúng cũng buộc chúng ta phải làm tốt. Và chúng ta chỉ làm tốt trong chừng mực bọn tư bản bắt buộc chúng ta thôi. Nhưng chúng ta không tội gì tỏ ra nhiệt thành và có nhiều sáng kiến.

Đấy, các đồng chí có thấy không, ngay trước cách mạng, dưới chủ nghĩa tư bản, một bộ phận công nhân đấu tranh chống bọn tư bản cũng còn cho rằng phải làm tốt những thứ mình làm ra, họ tự lấy làm ghê tởm hoặc hổ thẹn nếu họ làm xấu. Nhưng ở nước ta, trong xã hội xã hội chủ nghĩa, khi chúng ta làm việc cho chúng ta chứ không phải làm cho bọn

tư bản, có phải hết thảy mọi người có đều lấy làm ghê tởm và hổ thẹn khi sản xuất những sản phẩm xấu không? Khốn thay, tôi không thể quả quyết được điều đó. Tuy nhiên, nếu người ta càng lấy làm hổ thẹn hơn và ghê tởm hơn khi cung cấp những sản phẩm xấu, thì đã tốt hơn nhiều.

Và khi nói đến giáo dục cộng sản thì điều đó, trước hết, nghĩa là phải làm cho mỗi người lao động hiểu rằng họ phải có một sự tận tâm — dầu là sơ đẳng — đối với công việc của mình. Chúng ta phải gợi cho họ hiểu rằng: nếu anh cho mình là bôn-sê-vích hay chỉ đơn thuần là một người công dân Xô-viết trung thực thì anh hãy làm những sản phẩm của anh với một sự tận tâm sơ đẳng để về mặt phẩm chất chúng có thể dùng được.

Như vậy, cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản chính là cuộc đấu tranh cho một năng suất lao động cao hơn về lượng cũng như về chất của sản phẩm. Đấy là nguyên tắc căn bản thứ nhất của một nền giáo dục cộng sản cho những người lao động ở Liên-xô.

IV

Các đồng chí, trong khoản 131 của Hiến pháp Liên-xô có viết:

«Mọi công dân Liên-xô đều có trách nhiệm bảo vệ và củng cố nền sở hữu xã hội xã hội chủ nghĩa, nó là cơ sở thần thánh và bất khả xâm phạm của chế độ Xô-viết, là nguồn tài sản và sức mạnh của Tổ quốc, nguồn sống sung túc và có văn hóa của toàn thể những người lao động.

Những kẻ nào xúc phạm đến nền sở hữu xã hội xã hội chủ nghĩa, là những kẻ thù của nhân dân».

Bảo vệ và củng cố nền sở hữu xã hội — vấn đề đó, về ý nghĩa bên trong của nó, trọng đại hơn nó thể hiện ra ngoài. Tiết kiệm tài sản công cộng là một đức tính cộng sản. Theo

tôi, trong lịch sử nhân loại không có xã hội nào tiết kiệm hơn xã hội cộng sản chủ nghĩa. Và điều ấy rất tự nhiên, vì chỉ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa thì việc quản lý và chi dùng các tư liệu mới nằm ở trong tay những người sản xuất. Tôi thiết tưởng không cần phải chứng tỏ rằng người sản xuất tiết kiệm trong việc tiêu dùng hơn kẻ bóc lột hay những kẻ đi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Lịch sử không dạy cho người ta biết bảo vệ tài sản công cộng; và những kẻ thích ăn cắp tài sản đó bao giờ cũng khá đông. Ăn cắp của công là một đặc điểm của hệ thống cai trị cũ; và ngân khố Nhà nước trước đây là một con bò sữa thực sự đối với bọn viên chức. Rất dễ hiểu là những chế độ như thế đã phát triển thêm sự không quan tâm và lãng phí ngay đối với tài sản cá nhân; còn việc coi thường nền tài sản công cộng là từ trên xuống dưới.

Những sự ăn cắp tài sản công cộng và sức lao động của loài người mà chúng ta đã thấy trong quá khứ chỉ là một trò chơi tinh nghịch của trẻ con so với sự ăn cắp sức lao động của con người trong xã hội tư bản hiện đại. Người ta có thể quả quyết rằng hiện nay, mỗi ngày hàng triệu ngày công bị phung phí để thủ tiêu những kết quả của lao động trong quá khứ. Biết bao là tặng vật hết sức quý báu của thiên nhiên, mà số lượng rất là hạn chế trên quả đất đã bị hủy hoại như thế! Chỉ một tội ác ấy đối với nhân loại, chủ nghĩa tư bản cũng đáng bị tiêu diệt ngay tức khắc.

Trong bản cân đối chung của nền sản xuất Nhà nước tiết kiệm là một bộ phận thêm vào tài sản quốc gia. Và bộ phận ấy phải mỗi năm một tăng, nó là kết quả của việc nâng cao trình độ văn hóa của chúng ta.

Các đồng chí, khoản 131 của Hiến pháp cung cấp một nguyên liệu hết sức phong phú cho nền giáo dục cộng sản. Nó nhằm chống quan niệm tư sản này: «Nhà tôi là của tôi, tôi không cần biết gì nữa cả, và tôi không cho một người nào vào hầm

trú ẩn của tôi». Nó đặt nhiệm vụ bảo vệ nền sở hữu xã hội và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, lợi ích cá nhân. Vì chỉ có trong tập thể, trong xã hội xã hội chủ nghĩa thì đời sống của mỗi người mới thật được đảm bảo.

Ngay từ năm đầu của chính quyền Xô-viết, Lê-nin đã nói: «Hãy tính toán tiền nong cho cẩn thận và thành khẩn, hãy làm chủ một cách tiết kiệm, đừng lười biếng, đừng ăn cắp, hãy tuân theo một kỷ luật nghiêm ngặt trong lao động, — chính những khẩu hiệu này đã bị những người vô sản cách mạng chế giễu một cách có lý khi mà giai cấp tư sản dùng những luận điệu ấy để che đậy nền thống trị của chúng với tư cách là giai cấp bóc lột, — những khẩu hiệu ấy ngày nay, sau khi giai cấp tư sản bị lật đổ, trở thành những khẩu hiệu trước mắt và chủ yếu hiện thời».

Đối với bọn ăn trộm, bọn biển thủ tài sản của xã hội, bọn ăn cắp và «bọn bảo tồn những truyền thống của chủ nghĩa tư bản» giống như thế, chúng ta cần phải thi hành những biện pháp trừng trị. Chính vì nhằm mục đích ấy nên mới có nghị quyết của ủy ban Chấp hành trung ương và của Hội đồng ủy viên nhân dân Liên-xô ngày 7 tháng Tám 1932 «về việc bảo vệ tài sản các xí nghiệp quốc gia, các nông trường tập thể và các hợp tác xã, và củng cố nền sở hữu xã hội (xã hội chủ nghĩa)», và mới có sắc lệnh của Chủ tịch đoàn Xô-viết tối cao Liên-xô ngày 10-8-1940 «Về sự trừng trị những kẻ ăn cắp vặt trong sản xuất và bọn lưu manh».

Bởi vậy cho nên, các đồng chí ạ, trước hết chúng ta cần phải học làm việc tùy theo năng lực của mình, học bảo vệ tài sản công cộng; và khi chúng ta đã sản xuất được đầy đủ và biết cách tiết kiệm kết quả lao động của mình, lúc ấy chúng ta có thể cung cấp cho mọi người theo nhu cầu của họ.

Đấy là bộ phận cấu thành thứ hai của nền giáo dục cộng sản.

V

Một nhân tố cần thiết của nền giáo dục cộng sản là phát triển lòng yêu Tổ quốc, yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát triển chủ nghĩa ái quốc Xô-viết.

Chữ «ái quốc» đã ra đời lần đầu tiên trong cuộc cách mạng Pháp 1789 — 1793. Hồi ấy ta gọi là ái quốc những người nào đấu tranh cho sự nghiệp của nhân dân, bảo vệ nền cộng hòa, trái ngược với bọn phản quốc và bọn phản bội thuộc phái bảo hoàng.

Nhưng về sau danh từ đó bị bọn phản động và các giai cấp thống trị sử dụng với mục đích ích kỷ của chúng. Bởi vậy nên ở châu Âu cũng như ở nước Nga thời Nga hoàng, những người trung thực nhất, lo lắng đến quyền lợi của nhân dân, đều luôn luôn nghi ngờ danh từ «chủ nghĩa ái quốc», vì trong đó họ thấy bao hàm ý nghĩa quốc gia sô-vanh và sự tự cao tự đại không có căn cứ của các tầng lớp thống trị bên trên. Cuối cùng, dưới ngọn cờ đó, bọn quan lại của Nga hoàng đã đi cướp bóc các dân tộc bị lệ thuộc.

Bọn Trăm đen(1) chiếm lấy độc quyền về « chủ nghĩa ái quốc ». Chúng biểu dương «tình cảm ái quốc» của chúng bằng cách tổ chức những vụ thảm sát, đánh giết công nhân, trí thức và những người Do thái. Tóm lại cái thứ «chủ nghĩa ái quốc» ấy bấy giờ liên hiệp đủ mọi phần tử ám muội và phiêu lưu thuộc những cặn bã của xã hội bấy giờ.

Trước mắt nhân dân, danh từ «chủ nghĩa ái quốc» đã bị hoen ố. Một người chân thực không thể tự xưng là «người ái quốc».

---

(1) *Trăm đen:* Một tổ chức phản động của bọn bảo hoàng, do chính phủ Nga hoàng lập ra để đấu tranh chống lại cách mạng 1905 — 1907 ở Nga. Bọn này chuyên môn đi ám sát cán bộ cách mạng và tổ chức những cuộc tàn sát lớn đối với những người Do thái, v.v... *(N.D.)*

Các dân tộc bị lệ thuộc vào nước Nga luôn luôn bị áp bức bóc lột, bị cướp phá và bị làm nhục bởi bọn quan lại và bọn thực dân, dĩ nhiên là đều căm thù nước Nga.

Như đề đối lập với «chủ nghĩa ái quốc» của bọn hiệp sĩ, của roi vọt và dùi đục, phong trào tiến bộ phát triển với một tốc độ không ngừng tăng cao và mũi nhọn của nó chĩa vào chế độ chuyên chế.

Lúc đầu, những lực lượng tiến bộ đấu tranh chống bọn phản động trong văn học, âm nhạc, hội họa, ở đấy người ta có thể ít nhất, bằng cách ám chỉ, biểu lộ thái độ không tán thành của họ đối với thực tế lúc bấy giờ. Dần dần các tầng lớp dân chủ trong dân chúng tham gia vào cuộc đấu tranh ấy, làm cho nó ngày càng có tính chất triệt để hơn. Quá trình đó đã phát triển và tập hợp những kẻ thù nghịch với nền chuyên chế, những kẻ thù nghịch với cái mà người ta gọi là nước Nga chính thức. Đồng thời nó tạo ra cho dân tộc vĩ đại của chúng ta một thành trì quốc gia biểu hiện ở những đại biểu ưu tú nhất của nó. Xuất hiện một loạt văn sĩ, phê bình gia và những nhà bình luận chính trị có tài, họ đã nâng cao giá trị của nền văn học của ta rất nhiều, làm cho nó nổi tiếng và làm cho nó trở thành một nền văn học thế giới. Không phải chỉ có văn học, mà âm nhạc, hội họa, khoa học Nga cũng có những đại biểu xuất sắc của mình, họ là những nhà ái quốc chân chính của nền văn hóa dân tộc.

Vì muốn bảo tồn danh dự nhân cách, danh tiếng của mình họ cương quyết tách ra khỏi cái «chủ nghĩa ái quốc» chính thức tầm thường ấy. Đối với họ, trước hết là phục vụ nhân dân và khêu gợi trong lòng nhân dân chủ nghĩa ái quốc chân chính. Vì mục đích vĩ đại đó, họ không tiếc sức lực và tài năng của mình. Những người cùng thời đại với họ và những thế hệ tiếp sau đã học tập ở họ, đã noi gương họ và đã theo quan điểm ái quốc cao quý của họ. Hoạt động hết sức yêu nước của những người ấy đã để lại biết bao trang rực rỡ và hấp dẫn

trong lịch sử nhân dân Nga. Nếu họ không được nước Nga của bọn cầm quyền có cảm tình thì trái lại, nhân dân đã kính trọng, đã và sẽ đời đời ghi nhớ tên tuổi họ...

Sự truyền bá chủ nghĩa ái quốc Xô-viết không thể nào tách rời, không gắn liền với những gốc rễ của lịch sử trước đây của nhân dân ta. Nó phải thấm nhuần cái kiêu hãnh ái quốc về tất cả những việc mà nhân dân ta đã làm được. Vì chủ nghĩa ái quốc Xô-viết là kẻ kế thừa trực tiếp sự nghiệp của tổ tiên ta, là những người đã đưa nhân dân ta tiến lên trên con đường tiến bộ.

Đời sống Xô-viết đã minh họa một cách rực rỡ lạ thường điều đó. Tôi chỉ cần đưa ra đây một sự việc: ấy là việc các dân tộc vừa thoát khỏi xiềng xích đang làm sống lại những hình ảnh của các vị anh hùng trong thi ca và lịch sử của họ một cách hân hoan như thế nào. Họ đã thể hiện những hình ảnh ấy trong các tác phẩm nghệ thuật khá nhất mà họ vừa đem đến trình bầy ở Mát-scơ-va, quả tim của các nước Cộng hòa Xô-viết, ở đấy mỗi dân tộc hình như muốn nói với tất cả các dân tộc khác ở Liên-xô rằng: Các bạn hãy xem, tôi là một thành viên của khối liên minh vĩ đại các dân tộc chúng ta mà không phải nhờ sự ban ơn của ai cả, tôi không phải là con người mất giống không có bộ tộc, đây là gia hệ của tôi, mà tôi rất lấy làm kiêu hãnh và tôi muốn rằng các bạn — những anh chị em đang cùng tôi lao động và bảo vệ những lý tưởng tốt đẹp nhất của nhân loại — tôi muốn rằng các bạn sẽ ngắm gia hệ đó của tôi.

Vậy thì chủ nghĩa ái quốc Xô-viết bắt nguồn từ trong quá khứ xa xôi thuộc sử thi của nhân dân; nó thấm nhuần tất cả những cái gì tốt nhất mà nhân dân đã tạo ra, và nó coi việc bảo vệ tất cả những thành tựu của nhân dân là một vinh dự hết sức cao quý.

Cuộc đại cách mạng vô sản không những đã tiến hành những sự hủy hoại lớn, nó còn mở đầu cho một công tác sáng tạo chưa từng có. Đồng thời nó là cơn giông tố mãnh liệt

đã lọc những bộ óc của hàng chục triệu người, đem lại cho họ tinh thần sảng khoái và lòng tin tưởng ở lực lượng bản thân. Giờ đây, họ cảm thấy mình là những dũng sĩ có đủ sức chiến thắng hết thảy kẻ thù của quần chúng lao động.

Bản anh hùng ca Xô-viết đã phát sinh như thế, nó đã nói lên truyền thống sáng tạo của nhân dân trong quá khứ xa xôi và trong thời đại của chúng ta, truyền thống đã bị chủ nghĩa tư bản làm đứt đoạn, chúng thù địch với lĩnh vực sản xuất.

Các văn sĩ và họa sĩ có tài của chúng ta không nên lạc hậu hơn nhân dân. Vì chưa bao giờ họ từng có những nguyên liệu phong phú quý giá như ngày nay. Chỉ bây giờ họ mới có những khả năng vô hạn để phục vụ nhân dân và tiêm nhiễm cho quần chúng một tinh thần ái quốc sâu sắc trên cơ sở những sự nghiệp vĩ đại mà các thế hệ hiện nay đang xây đắp.

Theo tôi Mai-a-cốp-ski(1) là một tấm gương huy hoàng phục vụ nhân dân Xô-viết. Mai-a-cốp-ski tự coi mình là một chiến sĩ của cách mạng, và theo tinh thần của toàn bộ sáng tác của thi sĩ, thì đúng là như vậy. Mai-a-cốp-ski muốn hòa lẫn vào nhân dân cách mạng, không những về nội dung mà cả

---

(1) *Mai-a-cốp-ski, Vơ-la-đi-mia Vơ-la-đi-mia-rô-vich* (1893 — 1930). Nhà thơ Xô-viết vĩ đại, lúc đầu theo chủ nghĩa vị lai* nhưng sau khắc phục được. Sau cách mạng tháng Mười 1917 có những bài thơ ca tụng thắng lợi của nhân dân, viết những bài thơ châm biếm phục vụ cho những bức tranh áp phích gọi là «cửa sổ ROSTA» những bài thơ đầy tình yêu nước, tinh thần đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản, những bài thơ đả kích chủ nghĩa quan liêu, địa vị, tiểu tư sản. Trong những bài thơ khá nhất của ông, có những bài «Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin» (1925), «Rất tốt» (1927) v.v... ông còn viết vở kịch như «Con rệp», (1929) «Va-ni-a» (1930). Mai-a-cốp-ski là một nhà thơ vĩ đại, đại biểu cho chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của toàn bộ thơ ca Xô-viết *(N.D.)*

* Chủ nghĩa vị lai là một trào lưu phản động, hình thức chủ nghĩa, trong văn học và nghệ thuật đầu thế kỷ thứ XX.

hình thức của tác phầm của mình, và vì vậy, chắc chắn là những sử gia tương lai sẽ nói rằng các tác phầm của Mai-a-cốp-ski thuộc về một thời kỳ thay đồi vĩ đại trong mối quan hệ giữa loài người. Bởi vậy cho nên tôi cho rằng Mai-a-cốp-ski có quyền nói với các thế hệ tương lai như sau:

Tôi sẽ đến với các bạn
trong tương lai cộng sản xã hội
không phải
như chàng hiệp sĩ ngâm nga kiều E-xê-nin (1)
Lời thơ tôi sẽ đến
vượt qua đỉnh thời gian,
và qua đầu
các thi nhân và Chính phủ
Lời thơ tôi sẽ đến,
nhưng không phải
đến như một mũi tên
trong trò săn ái tình thơ mộng,
không phải đến như
một đồng tiền mòn đến với nhà khảo cồ
và cũng không đến như ánh sáng của các vì sao đã tắt.
Lời thơ tôi
bằng lao động
sẽ chọc thủng khối tháng năm
và sẽ xuất hiện
nặng nề
thô sơ,
cụ thề,...
như giữa ngày nay
xuất hiện cầu dẫn nước,
do những người nô lệ thời La-mã
đã làm nên

---

(1) *E-xê-nin, Xéc-gây A-lếch-xăng-đơ-rô-vich* (1895 — 1925). Thi sĩ người Nga, nồi tiếng về những bài thơ ca ngợi phong cảnh nước Nga, tình yêu tồ quốc. Ở đây ta thấy Mai-a-cốp-ski đánh giá E-xê-nin không đúng lắm. (N.D.)

Trong lời tuyên bố kiêu hãnh ấy, chúng ta nghe thấy tiếng nói vĩ đại của thời đại chúng ta, của các thế hệ chúng ta hiện đang cải tạo thế giới theo những nguyên lý mới.

Các đồng chí, lịch sử đã đặt lên vai chúng ta một nhiệm vụ quan trọng và vinh dự: tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp cho đến khi chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn thắng lợi.

«Chúng ta phải tiến lên phía trước thế nào để cho giai cấp công nhân thế giới khi nhìn vào ta có thể nói rằng: đây là đội tiền phong của chúng tôi, đây là đội xung kích của chúng tôi, đây là chính quyền công nhân của chúng tôi, đây là Tổ quốc của chúng tôi». (Sta-lin).

Và vì mục đích ấy, chúng ta phải giáo dục cho toàn thể lao động Liên-xô có một tinh thần ái quốc nồng nhiệt, một tình yêu Tổ quốc không bờ bến. Không phải một tình yêu trừu tượng, lý thuyết, mà một tình yêu kiên cường, tích cực, tha thiết, không cái gì có thể phá vỡ được, một tình yêu không chút thương tiếc kẻ địch và không lùi bước trước một sự hy sinh nào vì Tổ quốc.

Đấy là nhiệm vụ căn bản thứ ba của nền giáo dục cộng sản cho lao động Liên-xô.

VI

Tôi thiết tưởng còn cần phải nói đến vấn đề tinh thần tập thể. Không cần phải chứng minh dài dòng rằng tinh thần tập thể phải chiếm một vị trí quan trọng trong nền giáo dục cộng sản. Ở đây tôi không muốn nói đến những nguyên tắc lý luận của chủ nghĩa tập thể mà chỉ muốn nói đến sự cần thiết phải gây những tập quán xã hội trong sản xuất, trong sinh hoạt hàng ngày, trong đời sống; phải tạo những điều kiện trong

đó tinh thần tập thể là một bộ phận mật thiết của các tập quán và các quy tắc xử thế của chúng ta, không những khi chúng ta hành động một cách có ý thức, có suy nghĩ, mà cả khi chúng ta hành động theo bản năng, một cách tự nhiên. Tôi xin minh họa ý nghĩ của tôi bằng nhiều tỷ dụ.

Trong các đồng chí những ai đã đọc «Nước Mỹ một tầng» của In-phơ và Pê-tơ-rốp chắc hẳn còn nhớ một nhận xét lý thú của họ trong cuộc du lịch.

Nếu một người đi đường bị tai nạn thì những người đi qua sẵn sàng tự nguyện cứu giúp người đó. Điều đáng chú ý là tuy những người Mỹ có câu cách ngôn «Thì giờ là tiền bạc» nhưng trong những trường hợp đó họ lại không tính toán đến thì giờ đã phí mất, sự cần thiết phải giúp đỡ hoàn toàn được coi như là một nghĩa vụ xã hội.

Một tỷ dụ khác. Ở thôn quê nước Nga cũ, giữa lúc công tác bận rộn nhất, khi mỗi một gia đình đều muốn vượt gia đình khác trong việc thu hoạch mùa màng, thì người ta thấy có những người phụ nữ gặt chậm, thường là những người làm việc lẻ loi và đông con. Trong trường hợp ấy người ta cho việc giúp đỡ tập thể những người đó là một việc tự nhiên.

Đấy các đồng chí xem, tôi nói đến việc giáo dục ý thức tập thể, coi như là một thói quen bình thường của con người, với ý nghĩa như thế nào. Ngày xưa những tập quán như thế thường hình thành một cách tự phát, còn tôi chỉ muốn nói đến việc nên vun trồng những tập quán đó một cách có ý thức trong nhân dân.

Không nên lẫn lộn khái niệm tinh thần tập thể với khái niệm bản năng cùng bầy. Ngày xưa khi một đám đông dân quê đánh quỵ một người ăn trộm ngựa, hoặc khi những người gửi tiền vào một ngân hàng bị phá sản, điên cuồng đến đập vỡ cửa kính nhà ngân hàng đó, thì những hành động ấy theo

tôi không phải là biểu hiện tinh thần tập thể. Những hành động như thế mang tính chất bản năng cùng bầy. Còn tinh thần tập thể thì bao giờ cũng giả thiết phải có tính chất hợp lý trong hành động.

Trong đời sống thực tiễn của xã hội ta, tinh thần tập thể đóng một vai trò rất lớn lao, vì cơ sở của nó là chủ nghĩa tập thể. Đối lập với xã hội tư bản, chúng ta đưa ra chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cộng sản, và tin ở tính chất ưu việt lớn lao của nó: Đưa những tập quán tập thể vào sản xuất, vào trong đời sống xã hội và trong đời sống hàng ngày được nhiều hay ít, điều đó một phần rất lớn quyết định sự thành công của công cuộc kiến thiết cộng sản chủ nghĩa.

Tính chất tập thể của lao động, sự hợp tác lao động là cơ sở của sản xuất. Trong nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa thì điều này không cần phải chứng minh nữa. Ở đấy, điều đó rất dĩ nhiên đối với những công nhân, hoặc những ai làm việc trong nhà máy. Nếu trong xã hội tư bản, lao động của từng người vô sản cá biệt hoàn toàn mất hẳn cá tính, và một khi được vật chất hóa trong sản phẩm, nó đã vượt ra ngoài tầm con mắt không những của người thợ mà của cả người chủ nhà máy thường chỉ nghĩ đến lợi nhuận, thì ở nước ta người thợ thấy rõ lao động đã vật chất hóa của họ. Nó được thể hiện ra, không phải chỉ ở địa điểm sản xuất, mà còn ở trong cả việc tiêu dùng và việc sử dụng. Nghĩa là một người sản xuất có nhãn quang trung bình cũng có thể thấy được những kết quả lao động của họ. Tuy nhiên, chúng ta phải lấy công tác giáo dục để giúp cho mỗi người thợ có một nhận thức rộng hơn và sâu hơn về sự tham gia cá nhân vào công cuộc lao động công cộng, tập thể.

Nhưng chúng ta đặc biệt chú trọng đến sự giáo dục tinh thần tập thể ở nông thôn, trong những nông trường tập thể.

Nông thôn đang trải qua một trường huấn luyện về chủ nghĩa tập thể, ở đấy tập quán lao động tập thể trước kia hầu như không có. Trước kia nếu thỉnh thoảng người ta có nói đến những tiếng «xã hội», «ích lợi công cộng» trong các cuộc hội họp ở làng, thì nội dung cũng chẳng có gì là tập thể lắm. Sau những tiếng «lợi ích công cộng» «xã hội», là công việc có tính chất tư nhân của bọn phú nông. Cùng với việc bước lên con đường tập thể hóa, có những nhiệm vụ khó khăn đặt ra trước mắt nông dân, trái lại với quá khứ, phải phá hủy, hay nói cho đúng hơn là phải hướng tâm lý của họ theo phương hướng ngược hẳn lại, từ chỗ lao động cho mình chuyền sang lao động cho mọi người. Đấy là một quá trình khó khăn, và nó chỉ có thể phát triển có kết quả dưới áp lực mạnh mẽ và sự giúp đỡ của Nhà nước.

Việc chuyền từ lao động cá thể, đơn giản sang lao động tập thể, cao hơn và phức tạp hơn, đòi hỏi ở người ta những khả năng tổ chức lớn hơn nhiều. Và song song với quá trình xóa bỏ những khuynh hướng tư hữu và thâu thái những tập quán tập thể, người nông dân ở nông trường tập thể sẽ tích lũy được kinh nghiệm tổ chức trong việc áp dụng những phương pháp làm việc tập thể.

Việc giáo dục cộng sản ở thôn quê phải được tiến hành trong những điều kiện như thế.

Rõ ràng là không thể chỉ kêu gọi suông là phải có tinh thần tập thể, không thể cổ động suông rằng lao động tập thể có lợi hơn lao động cá thể. Người tuyên truyền, người cổ động, nhà làm công tác giáo dục còn cần chỉ cho những người xã viên nông trường tập thể những phương pháp làm việc hiệu nghiệm nhất, hoặc ít ra, cũng cho họ những tỷ dụ cụ thể về cách làm việc có hiệu nghiệm, và phân tích những nguyên nhân của sự hiệu nghiệm đó.

Như vậy, ngay một việc phức tạp như việc giáo dục tinh thần tập thể, muốn có được kết quả tốt nhất cũng phải thích

ứng với công tác thực tiễn. Nói một cách khác, việc giáo dục tinh thần tập thể phải được tiến hành một cách cụ thể. Khi trình bày ý nghĩa của một quá trình thực tiễn nào đó, người làm công tác giáo dục đồng thời cũng có thêm được những tài liệu thực tiễn để giúp cho sự phát triển lý luận của bản thân. Ngoài ra điều đó có thể dùng làm một tỷ dụ cụ thể của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Đấy là nhân tố thứ tư của nền giáo dục cộng sản.

VII

Văn hóa là một nhân tố giúp cho mọi công tác tích cực có kết quả tốt. Công việc càng phức tạp, càng chuyên môn, thì lại càng đòi hỏi một trình độ văn hóa cao hơn. Văn hóa đối với chúng ta cũng cần yếu như không khí, trong tất cả phạm vi của nó, tức là từ một trình độ văn hóa có thể nói là cần thiết cho mỗi một người cho đến cái mà người ta gọi là văn hóa cao đẳng. Người ta thường nói: một người trình độ văn hóa cao.

Văn hóa là một chỉ số nhất định về trình độ phát triển của mỗi người. Và vì một người có trình độ văn hóa cao bao giờ cũng được mọi người chú ý, nên có kẻ thường hay quan tâm đến việc bắt chước những bề ngoài của việc có văn hóa. Người ta thường gọi những kẻ ấy là những con quạ mượn lông công. Nhưng theo tôi, lập luận như thế cũng là sai, và có hại cho sự kiện phát triển văn hóa. Chắc chắn rằng, đa số người ta lúc đầu chỉ mới nắm được những hình thức bề ngoài. Nhưng nếu người ta cố gắng thâu thái được những hình thức bề ngoài của văn hóa, thì những cái đó, đến lượt chúng cũng sẽ góp phần vào việc nâng cao trình độ văn hóa chung của họ.

Vì sao hiện nay chúng ta cảm thấy đặc biệt cần thiết phải nâng cao trình độ văn hóa chung? Vì trong 23 năm dưới chế độ Xô-viết, nền kinh tế của chúng ta đã thực hiện được những tiến bộ vĩ đại. Trình độ kỹ thuật của nền sản xuất đã cao hơn trước nhiều lắm. Những thiết bị và máy móc phức tạp hơn bắt buộc những người điều khiển phải chăm chú hơn và hiểu biết hơn. Nếu chúng ta duyệt lại một lượt các ngành kỹ nghệ thì chúng ta sẽ nghe thấy một tiếng kêu chung: chúng tôi cần những người lao động có trình độ văn hóa cao hơn trước. Và tất nhiên là các yêu cầu như thế cũng đã tăng lên trong các cơ quan.

Đến lượt các nông trường tập thể cũng yêu cầu rất nhiều người có trình độ văn hóa. Ngoài việc hiểu biết nghề nghiệp trực tiếp của mình, người lái máy kéo, hoặc máy gặt đập, người thợ máy, người kỹ sư canh nông, người kỹ sư chăn nuôi, buộc phải có ít nhất một trình độ văn hóa sơ đẳng. Ta hãy nói đến các nghề khác như nghề chăn ngựa chẳng hạn. Đối với một người nông dân, làm người chăn ngựa tương đối dễ khi chỉ có một hai con. Nhưng khi chuồng ngựa có đến hàng 20 hoặc 40 con thì bấy giờ phải có một số kinh nghiệm tổ chức nào đó và một trình độ văn hóa nào đó. Đối với các ngành khác trong nền kinh tế tập thể nông trường thì cũng đều như thế cả. Muốn tiến lên, cần phải có văn hóa.

Ngoài ra, nhắc đến những nhu cầu của công cuộc quốc phòng không phải là thừa. Trong địa hạt này, những sự đòi hỏi về văn hóa tăng lên không những hàng ngày mà hàng giờ.

Ngoài tất cả những việc ấy, văn hóa là sự sạch sẽ ở trong sản xuất và trong sinh hoạt.

Các đồng chí hãy tưởng tượng một kỹ sư, một kỹ sư giỏi. Anh ta đã học rất nhiều, là một người có tri thức; y lãnh đạo xưởng máy và được người ta coi là một người lao động quý giá. Nhưng khi đi vào xưởng máy của anh ta thì quỷ sứ cũng phải đến gãy chân! *(Cười)* Nhưng như thế là văn hóa ư? Nếu một người kỹ sư như thế mà không chú ý đến tình trạng

ấy, điều đó có nghĩa là anh ta thiếu hẳn một trình độ văn hóa sơ đẳng nhất là anh ta không thực sự thiết tha đối với xưởng máy, đến sản xuất của mình.

Ở đây, tôi nói đến cuộc đấu tranh cho văn hóa theo nghĩa rộng nhất của nó, ví dụ như đừng để cho vòi nước chảy phí ra ngoài, làm thế nào để cho các nhà ở Mát-scơ-va ít rệp hơn v.v... Có rệp là một điều không thể chịu được, là một việc đáng thẹn. Nhưng đáng lẽ phải lo trừ rệp thì người ta tự đặt cho mình câu hỏi: con người dưới chế độ cộng sản sẽ phải như thế nào và những đặc tính của nó sẽ ra sao? *(Cười)* Trong khi lo diễn thuyết về giáo dục nhi đồng thì người ta để cho nhà cửa biến thành tổ rệp. Như thế nghĩa là gì? Có thể gọi những người ấy là những người có văn hóa không? Không, đấy là những con người quý phái yếu đuối của xã hội Nga cũ còn rớt lại *(cười)*.

***

Các đồng chí, lẽ ra tôi còn có thể nói nhiều vấn đề về giáo dục cộng sản, tỉ như về vai trò của Đảng, của Công đoàn, của Đoàn thanh niên cộng sản, của các tổ chức thể thao, của các trường cao đẳng, của nhà trường, của văn học, của nghệ thuật, của ca kịch, của điện ảnh, của gia đình v.v... Nhưng làm như thế thì chúng ta sẽ đi quá xa và sẽ không thấy điều chủ yếu, nó đang quyết định nhiệm vụ và nội dung việc giáo dục cộng sản cho giới lao động Liên-xô trong giai đoạn hiện tại của cuộc đấu tranh giai cấp.

Tôi cho rằng các tổ chức và cơ quan của chúng ta, tất cả những cán bộ trực tiếp làm công tác giáo dục cộng sản sẽ quan niệm việc giáo dục cộng sản theo những nguyên tắc căn bản mà tôi đã trình bày. Họ cần phải giải quyết mọi vấn đề thực tiễn theo quan điểm của nội dung căn bản và mục đích chủ yếu của nền giáo dục cộng sản.

Nếu nền giáo dục của chúng ta bề ngoài rất hay nhưng lại trừu tượng, nghĩa là nếu nó không gắn liền một cách vật chất, một cách cụ thể với cuộc chiến đấu đang diễn ra để bảo đảm sự phát triển hơn nữa của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và củng cố địa vị của nó trong cuộc đấu tranh giai cấp hiện tại, thì nó cũng chỉ là một nền giáo dục giả tạo mà thôi.

Trong tình hình thế giới phức tạp như ngày nay, nhân dân chúng ta cần phải tỏ rõ tinh thần cảnh giác mạnh mẽ và lúc nào cũng phải tỉnh táo, cũng phải sẵn sàng để cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa chúng ta có thể đương đầu với tất cả mọi sự bất ngờ, mọi biến cố. Sự cố gắng của hết thảy các tổ chức xã hội, văn học, nghệ thuật, điện ảnh, ca kịch, v.v... phải hướng về phía ấy.

M. I. CA-LI-NIN. *Giáo dục cộng sản. Nhà xuất bản «Đội cận vệ thanh niên» 1947, tr. 69—90*

HẾT TẬP I

MỤC LỤC

GIÁO DỤC CỘNG SẢN

In 7.070 c. tại Nhà máy in Tiến Bộ
175, Nguyễn thái Học — Hà-nội
Khổ 13×19 — Xong ngày 26-5-1962
Số xuất bản: 14 TN — Số in: 0908
Gửi lưu chiểu tháng 6 năm 1962

HÀ - NỘI — 1962

Giá : 1 đ. 50